

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
GIẢNG GIẢI
TẬP 21



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 21

Hòa Thượng **TUYÊN HOÁ**
Giảng giải



Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỆN BỒ TÁT



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa.....10

QUYỂN SÁU MƯƠI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 1.....13

QUYỂN SÁU MƯƠI MỘT

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 2.....141

QUYỂN SÁU MƯƠI HAI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 3.....222

1. Tỳ Kheo Đức Vân - Phó thác thứ nhất – Phát tâm
trụ.....260

2. Tỳ Kheo Hải Vân - Phó thác thứ hai – Trị địa trụ
trụ.....275

3. Tỳ Kheo Thiện Trụ - Phó thác thứ ba – Tu hành
trụ.....298

QUYỂN SÁU MƯƠI BA

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 4

4. Di Già Đại Sĩ - Phó thác thứ tư – Sinh quý
trụ.....317

5. Trương giả Giải Thoát - Phó thác thứ năm –
Phương tiện cụ túc trụ.....332

6. Tỳ Kheo Hải Tràng - Phó thác thứ sáu – Chánh
tâm trụ.....367

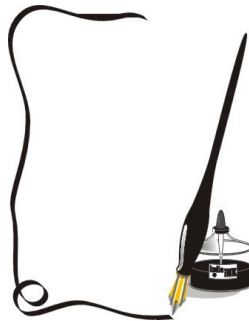
QUYỂN SÁU MƯƠI BỐN

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 5

7. Hưu Xả Ưu bà di - Phó thác thứ bảy – Bất thời
trụ.....417

8. Tỳ Mục Cù Sa Tiên Nhân - Phó thác thứ tám –
Đồng chân trụ.....451

9. Bà La Môn Thắng Nhiệt - Phó thác thứ chín –
Vương tử trụ.....469



Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi một ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phạm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ

chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường này. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích lũy căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích lũy căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời này họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm này. Kinh Hoa Nghiêm này đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tùy theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu

thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cõi thì tiếp thọ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tùy theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tùy căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT QUYỂN SÁU MƯƠI PHẨM VÀO PHÁP GIỚI THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MỘT

Pháp giới, làm thế nào có thể vào ? Có thể ra ? Pháp giới này vốn là vô sở bất tại, vô tại vô bất tại, tức chẳng ra, cũng chẳng vào. Tại sao lại nói « Phẩm vào pháp giới » ? Nghĩa là nói phẩm vào pháp giới này, tức là nói phẩm pháp giới này. Do đó nói phẩm pháp giới này, khiến cho chúng sinh biết, để có thể cùng với pháp giới này hợp mà làm một, hai mà chẳng hai, cho nên nói « Phẩm Vào Pháp Giới ».

Pháp giới là gì ? Do đó có câu :

« Tho ngôn và tế ngữ,
Đều quy đệ nhất nghĩa ».

Đệ nhất nghĩa đại biểu cho pháp giới. Bất cứ nói như thế nào ? Đều chẳng ra ngoài pháp giới, cho nên nói :

« Vô bất tùng thử pháp giới lưu
Vô bất hoàn quy thử pháp giới ».

Nghĩa là :

Không có gì mà chẳng phải từ pháp giới này mà ra
Không có gì mà chẳng trở về pháp giới này.

Vậy, vào pháp giới tức là vào pháp giới đại học. Bạn đến pháp giới đại học để học, tức là vào phẩm pháp giới. Đại học này cũng là vô tại vô sở bất tại (không chỗ nào mà chẳng có). Tận hư không khắp pháp giới, đều bao quát ở trong pháp giới này, chẳng ra, cũng chẳng vào. Bạn đến đây học tập, tức là vào phẩm pháp giới rồi. Cho nên khi chúng ta giảng phẩm vào pháp giới này rồi, thì học sinh ùn ùn kéo đến, càng ngày càng nhiều, nhiều như hạt bụi.

Có người nói : « Pháp Sư ! Ngài giảng điểm này chẳng có căn cứ gì hết ». Không sai, lời tôi nói chẳng có căn cứ, nếu muốn có căn cứ, thì chẳng phải là pháp giới. Muốn có căn cứ, cũng chẳng phải là hư không. Tôi đang đối trước hư không mà nói pháp hư không, đối trước pháp giới mà nói đạo lý pháp giới. Do đó, các vị đừng tìm căn cứ, muốn tìm ra căn cứ thì có sự chấp trước, thì có sự chướng ngại, thì chẳng phải là pháp giới.

Pháp giới chẳng tốt, cũng chẳng xấu; chẳng thành, cũng chẳng bại. Cho nên tôi nói học sinh nhiều như số hạt bụi. Ai có thể chạy ra khỏi pháp giới ? Chạy không khỏi ! Chạy không khỏi được ! Cuối cùng vẫn ở trong hư không. Cho nên « phẩm vào pháp giới » này, không cần gọi là « phẩm vào pháp giới », mà gọi là « phẩm nói pháp giới » cũng được. Vì chúng ta, chúng sinh, chẳng biết pháp giới này, cho nên Phật vì chúng ta nói phẩm pháp giới này, khiến cho chúng sinh minh bạch pháp giới này, chẳng có gì mà không dung nạp (vô sở bất dung), chẳng có gì mà không bao quát (vô sở bất bao). Phẩm này là phẩm thứ ba mươi chín trong Kinh Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, đức Thế Tôn.

« Bảy giờ », là lúc nào ? Tôi cũng chẳng biết là lúc nào ? Bảy giờ vốn là lúc bảy giờ, tức là lúc hiện tại chúng ta đang ở tại Vạn Phật Thành giảng Kinh Hoa Nghiêm. Có người nói vậy thì không đúng. Không đúng ư ? Tôi lại giảng một thời cho các vị nghe - Tức là lúc Phật Thích Ca Mâu Ni đối với các vị đại Bồ Tát này giảng phẩm pháp giới Kinh Hoa Nghiêm. Có người nói như vậy thì gần đúng. Gần đúng ư ? Cách xa chẳng đủ gần, vẫn cách xa, do đó sai một ly, đi ngàn dặm.

« Bảy giờ » này tức là lúc trong tâm bạn có phẩm pháp giới này. Lúc bảy giờ là không trước cũng không sau, cũng không hiện tại - tức là lúc bảy giờ. Có người nói lúc bảy giờ, tôi vốn chưa từng nghe qua. Bạn chưa từng nghe qua, thì bây giờ nghe, tức là lúc bảy giờ ! Vậy tại sao phải chấp trước chưa từng nghe qua ? Rất nhiều đạo lý bạn vốn chưa từng nghe qua ! Rất nhiều thức ăn bạn vốn cũng chưa từng ăn qua ! Vậy bạn đừng ngại ăn một chút thức ăn mới, nếm một chút hương vị tươi mới.

« Bảy giờ » này lại có thể nói là lúc vô lượng kiếp về trước, lúc ban đầu một vị Phật nói Phẩm Pháp Giới Kinh Hoa Nghiêm. Có người nói lúc đó thì quá xa, vậy, tôi nói trong tâm, bạn lại nói chẳng nghe qua. Nói lâu xa, thì bạn lại nói quá xa. Vậy làm thế nào ? Như vậy lại giải thích một thời (bảy giờ). Một thời nào ? Tức là lúc bạn muốn nghe Kinh Hoa Nghiêm, lúc tôi muốn nghe Kinh Hoa Nghiêm, tức là « Bảy giờ ».

« Đức Thế Tôn » là bậc thể xuất thế tôn kính, chẳng những người nhân gian phải tôn trọng Ngài, mà chư Thiên trên trời cũng phải tôn trọng Ngài, nên gọi là Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn, tiếng Phạn là « Bạt Già Phạm », gồm có sáu nghĩa :

1. Tự tại : Là vĩnh viễn chẳng còn các phiền não.
2. Xí thịnh : Vì trí huệ quang minh rực rỡ sáng ngời.
3. Đoan nghiêm : Vì 32 tướng tốt trang nghiêm.
4. Danh xưng : Vì tất cả công đức thù thắng viên mãn chẳng đâu mà không biết.
5. Cát tường : Vì tất cả thế gian gần gũi cúng dường đều khen ngợi.
6. Tôn quý : Đủ tất cả công đức, thường khởi phương tiện, lợi ích thế gian, an lạc tất cả, không lười bỏ.

Ở tại nước Thất La Phiệt, trong rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc, lầu các đại trang nghiêm.

Thất La Phiệt tức là nước Xá Vệ. Nước này sinh ra nhiều nhân vật thông minh tài giỏi. Thành này có bốn đức :

1. Phong cảnh : Vì nhiều phong cảnh đẹp.
2. Tài vật : Vì bảy báu đẹp lạ đều có.
3. Thánh pháp : Vì tam tạng Thánh pháp đều có đủ.
4. Giải thoát : Vì ai ai cũng đều có phần thiện giải thoát, người được giải thoát rất nhiều.

Rừng, vì chỗ này có rất nhiều người ở, ở đó tu đạo nhập định, cho nên gọi là rừng.

Thệ Đa : Là tiếng Phạn, dịch là « Chiến thắng », tức thái tử Kỳ Đà. Vì khi thái tử vừa sinh ra, thì vua cha đánh thắng trận, cho nên y theo đó mà đặt tên.

Vườn này vốn thuộc về thái tử Kỳ Đà. Thái tử Kỳ Đà bán cho trưởng giả Cấp Cô Độc. Trưởng giả Cấp Cô

Độc dùng vàng lót đầy hết khu vườn, để mua khu vườn này. Nhưng vàng không thể lót hết cây cối được, cho nên cây cối trong vườn là của thái tử Kỳ Đà cúng cho đức Phật. Cho nên nói vườn Cấp Cô Độc, cây của thái tử Kỳ Đà, đó là danh từ thái tử và trưởng giả hai người hợp thành. « Cấp » là bố thí; « Cô Độc » là già mà không vợ gọi là quan, già mà không chồng gọi là quả, già mà không con gọi là độc, trẻ mà không cha là cô, tuổi già chẳng có con cái gọi là độc, độc phu, độc phụ là chẳng có con cái. Người già chẳng có vợ gọi là độc phu, hoặc là độc phụ. Vườn tức là vườn rừng.

Cấp Cô Độc, tiếng Phạn là Tu Đạt Đa, nghĩa là "trưởng tế vô y". Đây là chỉ trưởng giả Cấp Cô Độc. Trưởng giả đức, biểu thị đủ pháp tài, vì hay khiến tất cả chúng pháp giới.

Lâu các đại trang nghiêm, Đức Phật ở tại đó kiến lập đạo tràng. Lâu các là nơi nói pháp, lớn cỡ như Vạn Phật Thành. Chúng ta hãy coi Vạn Phật Thành là vườn Cấp Cô Độc ! Thân đang ở trong cảnh ấy, đang ở đó giảng kinh thuyết pháp, nói Kinh Hoa Nghiêm. Pháp giới đại học tức là đại lâu các trang nghiêm.

Hiện tại các bạn có hiểu không ? Không cần trở về mấy ngàn năm về trước, nghĩ đến đại lâu các trang nghiêm trong rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc Ấn Độ, chạy xa quá, quá khổ cực. Tuy nói không cần mua vé máy bay, không cần mua vé xe lửa, đều có thể tưởng tượng đến, nhưng phải khởi nhiều vọng tưởng, lãng phí rất nhiều « xăng dầu ». Hiện nay chỉ cần nhắm mắt lại xem, thì pháp giới đại học tức là đại lâu các trang nghiêm, do đó có câu : « Xa thì ở tận chân trời, gần thì ở ngay trước mắt ». Vậy chúng ta hãy

xem Vạn Phật Thành ở ngay trước mắt là vườn Cấp Cô Độc, là đại lâu các trang nghiêm, đừng chạy đi tìm nơi xa xôi quá !

Với các đại Bồ Tát năm trăm người tụ hội.

Ở trong đại lâu các trang nghiêm có các đại Bồ Tát, gồm có năm trăm người. Năm trăm « người », các vị có thể thấy Bồ Tát cùng là người. Chẳng phải người, thì là gì ? Cho nên Bồ Tát có năm trăm người. Ở trong đó gồm có những vị nào ?

Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, làm thượng thủ.

Có Bồ Tát Phổ Hiền và Bồ Tát Văn Thù, làm lãnh tụ ở trong chúng Bồ Tát.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Quang Diệm Tràng, Bồ Tát Tu Di Tràng, Bồ Tát Bảo Tràng, Bồ Tát Vô Ngại Tràng, Bồ Tát Hoa Tràng, Bồ Tát Ly Cấu Tràng, Bồ Tát Nhứt Tràng, Bồ Tát Diệu Tràng, Bồ Tát Ly Trần Tràng, Bồ Tát Phổ Quang Tràng.

Những vị kia đó là : Bồ Tát Quang Diệm Tràng, quang diệm của Ngài như tràng báu. Bồ Tát Tu Di Tràng, tràng báu của vị Bồ Tát này lớn như núi Tu Di. Lại có vị

Bồ Tát dùng các thứ báu làm tràng tràng báu, đó là Bồ Tát Bảo Tràng. Lại có vị Bồ Tát Vô Ngại Tràng. Lại có vị Bồ Tát Hoa Tràng. Lại có vị Bồ Tát Ly Cấu Tràng. Lại có vị Bồ Tát Nhựt Tràng. Lại có vị Bồ Tát Diệu Tràng. Lại có vị Bồ Tát Ly Trần Tràng. Ly trần và ly cấu, tuy không khác nhau lắm, nhưng trần (bụi trần) là vi tế, cấu là rất nhiều bụi trần. Như vậy, rất nhiều bụi trần cũng lìa khỏi, bụi trần rất vi tế cũng chẳng còn nữa, cho nên xưng là Bồ Tát Ly Trần Cấu. Lại có vị Bồ Tát Phổ Quang Tràng. Mười vị Bồ Tát « tràng » này, biểu hượng, vì hạnh đức rất cao.

Bồ Tát Địa Oai Lực, Bồ Tát Bảo Oai Lực, Bồ Tát Đại Oai Lực, Bồ Tát Kim Cang Trí Oai Lực, Bồ Tát Ly Trần Cấu Oai Lực, Bồ Tát Chánh Pháp Nhựt Oai Lực, Bồ Tát Công Đức Sơn Oai Lực, Bồ Tát Trí Quang Ảnh Oai Lực, Bồ Tát Phổ Các Tường Oai Lực.

Những vị đại Bồ Tát này, đều có oai lực rất lớn, có thể dời núi lấp biển, biến hoá thế giới tự tại, do đó có câu :

« Nơi đầu sợi lông hiện cõi Bảo Vương,
Ngồi trong hạt bụi chuyển đại pháp luân ».

Trong chúng hội, lại có Bồ Tát đang ngủ, lại có Bồ Tát đang khởi vọng tưởng, lại có Bồ Tát đang nằm mộng. Bồ Tát có nhiều như thế, đại khái Bồ Tát ngủ thì phải tỉnh dậy, Bồ Tát khởi vọng tưởng thì trở về, đại khái phải đến nghe phẩm Vào Pháp Giới. Chín vị Bồ Tát « oai lực » này, là biểu hạnh, vì hay tấn hành.

Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Hư Không Tạng, Bồ Tát Liên Hoa Tạng, Bồ Tát Bảo Tạng, Bồ Tát Nhứt Tạng, Bồ Tát Tịnh Đức Tạng, Bồ Tát Pháp Ấn Tạng, Bồ Tát Quang Minh Tạng, Bồ Tát Tề Tạng, Bồ Tát Liên Hoa Đức Tạng.

Mười vị Bồ Tát « tạng » này, biểu địa, vì hay tấn tu.

Bồ Tát Thiện Nhãn, Bồ Tát Tịnh Nhãn, Bồ Tát Ly Cấu Nhãn, Bồ Tát Vô Ngại Nhãn, Bồ Tát Phổ Kiến Nhãn, Bồ Tát Thiện Quán Nhãn, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Nhãn, Bồ Tát Kim Cang Nhãn, Bồ Tát Bảo Nhãn, Bồ Tát Hư Không Nhãn, Bồ Tát Hỷ Nhãn, Bồ Tát Phổ Nhãn.

Mười vị Bồ Tát « nhãn » này, biểu giải (hiếu), vì hay chiêu pháp.

Bồ Tát Thiên Quan, Bồ Tát Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Quan, Bồ Tát Đạo Tràn Quan, Bồ Tát Phổ Chiếu Thập Phương Quan, Bồ Tát Nhất Thiết Phật Tạng Quan, Bồ Tát Siêu Xuất Nhất Thiết Thế Gian Quan, Bồ Tát Phổ Chiếu Quan,

Bồ Tát Bất Khả Hoại Quan, Bồ Tát Trì Nhất Thiết Như Lai Sư Tử Toà Quan, Bồ Tát Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan.

Mười vị Bồ Tát « quan » này, thuộc về Bồ Tát địa thứ nhất. Vì Sư địa là quan đầu tiên của các địa, quang của đàn quan các hạnh.

Bồ Tát Phạm Vương Kế, Bồ Tát Long Vương Kế, Bồ Tát Nhất Thiết Hoá Phật Quang Minh Kế, Bồ Tát Đạo Tràng Kế, Bồ Tát Nhất Thiết Nguyên Hải Âm Bảo Vương Kế, Bồ Tát Nhất Thiết Phật Quang Minh Ma Ni Kế, Bồ Tát Thị Hiện Nhất Thiết Hư Không Bình Đẳng Tướng Ma Ni Vương Trang Nghiêm Kế, Bồ Tát Thị Hiện Nhất Thiết Như Lai Thần Biến Ma Ni Vương Tràng Vĩng Thủy Phú Kế, Bồ Tát Xuất Nhất Thiết Phật Chuyển Pháp Luân Âm Kế, Bồ Tát Thuyết Tam Thế Nhất Thiết Danh Tự Âm Kế.

Mười vị Bồ Tát « kế » này, là thuộc về địa thứ hai, biểu thị trì giới vô cầu, vì kiểm thúc tôn cao.

Bồ Tát Đại Quang, Bồ Tát Ly Cấu Quang, Bồ Tát Bảo Quang, Bồ Tát Ly

Trần Quang, Bồ Tát Diệm Quang, Bồ Tát Pháp Quang, Bồ Tát Tịch Tĩnh Quang, Bồ Tát Nhựt Quang, Bồ Tát Tự Tại Quang, Bồ Tát Thiên Quang.

Mười vị Bồ Tát « quang » này, thuộc về địa thứ ba, vì biểu thị phát văn trì quang, chiếu pháp nhãn.

Bồ Tát Phước Đức Tràng, Bồ Tát Trí Huệ Tràng, Bồ Tát Pháp Tràng, Bồ Tát Thần Thông Tràng, Bồ Tát Quang Tràng, Bồ Tát Hoa Tràng, Bồ Tát Ma Ni Tràng, Bồ Tát Bồ Đề Tràng, Bồ Tát Phạm Tràng, Bồ Tát Phổ Quang Tràng.

Mười vị Bồ Tát « tràng » này, là thuộc về địa thứ tư, vì biểu thị diệm huệ tinh tấn, vượt qua thế gian cao vời. Hơn nữa đạo phẩm phục hoặc, vì tinh tấn phục mạn.

Bồ Tát Phạm Âm, Bồ Tát Hải Âm, Bồ Tát Đại Địa Âm, Bồ Tát Thế Chủ Âm, Bồ Tát Sơn Tướng Kịch Âm, Bồ Tát Biến Nhất Thiết Pháp Giới Âm, Bồ Tát Chấn Nhất Thiết Pháp Hải Lô Âm, Bồ Tát Hàng Ma Âm, Bồ Tát Đại Bi Phương Tiện Vân Lô Âm, Bồ Tát Tức Nhất Thiết Thế Gian Khổ An Ủy Âm.

Mười vị Bồ Tát « âm » này, là thuộc về địa thứ năm, biểu thị thiên định phát sinh, vì nan thắng duyệt cơ.

Bồ Tát Pháp Thượng, Bồ Tát Thắng Thượng, Bồ Tát Trí Thượng, Bồ Tát Phước Đức Tu Di Thượng, Bồ Tát Công Đức San Hô Thượng, Bồ Tát Danh Xưng Thượng, Bồ Tát Phổ Quang Thượng, Bồ Tát Đại Bi Thượng, Bồ Tát Trí Hải Thượng, Bồ Tát Phật Chủng Thượng.

Mười vị Bồ Tát « thượng » này, thuộc về địa thứ sáu, vì biểu thị Bát Nhã hiện tiền, tối tôn thượng.

Bồ Tát Quang Thắng, Bồ Tát Đức Thắng, Bồ Tát Thượng Thắng, Bồ Tát Phổ Minh Thắng, Bồ Tát Pháp Thắng, Bồ Tát Nguyệt Thắng, Bồ Tát Hư Không Thắng, Bồ Tát Bảo Thắng, Bồ Tát Tràng Thắng, Bồ Tát Trí Thắng.

Mười vị Bồ Tát « thắng » này, thuộc về địa thứ bảy, vì biểu thị viên hành phương tiện, trong có hạnh thù thắng.

Bồ Tát Sa La Tự Tại Vương, Bồ Tát Pháp Tự Tại Vương, Bồ Tát Tượng Tự Tại Vương, Bồ Tát Phạm Tự Tại Vương, Bồ Tát Sơn Tự Tại Vương, Bồ Tát Chúng Tự

**Tại Vương, Bồ Tát Tốc Tật Tự Tại Vương,
Bồ Tát Tịch Tĩnh Tự Tại Vương, Bồ Tát
Bất Động Tự Tại Vương, Bồ Tát Thế Lực
Tự Tại Vương, Bồ Tát Tối Thắng Tự Tại
Vương.**

Mười một vị Bồ Tát « tự tại vương » này, thuộc về địa thứ tám, vì biểu thị tướng dụng bất động, đại nguyện vô ngại.

**Bồ Tát Tịch Tĩnh Âm, Bồ Tát Vô Ngại
Âm, Bồ Tát Địa Chấn Âm, Bồ Tát Hải
Chấn Âm, Bồ Tát Vân Âm, Bồ Tát Pháp
Quang Âm, Bồ Tát Hư Không Âm, Bồ Tát
Thuyết Nhất Thiết Chúng Sinh Thiện Căn
Âm, Bồ Tát Thị Nhất Thiết Đại Nguyện
Âm, Bồ Tát Đạo Tràng Âm.**

Mười vị Bồ Tát « âm » này, thuộc về địa thứ chín, vì biểu thị thiện huệ diễn pháp, tự lực sinh.

**Bồ Tát Tu Di Quang Giác, Bồ Tát Hư
Không Giác, Bồ Tát Ly Nhiễm Giác, Bồ
Tát Vô Ngại Giác, Bồ Tát Thiện Giác, Bồ
Tát Phổ Chiếu Tam Thế Giác, Bồ Tát
Quảng Đại Giác, Bồ Tát Phổ Minh Giác,
Bồ Tát Pháp Giới Quang Minh Giác.**

Chín vị Bồ Tát « giác » này, thuộc về địa thứ mười, vì biểu thị pháp vân thọ chức, vào Phật số.

Các đại Bồ Tát như vậy, gồm có năm trăm người tụ hội.

Các vị đại Bồ Tát pháp giới đại học như vậy, gồm có năm trăm người tụ hội.

Các Bồ Tát này, thấy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền.

Ở trước nói là Bồ Tát lãnh tụ trong chúng Bồ Tát. Những vị Bồ Tát còn lại, vì số mục quá nhiều, không thể nói ra hết danh hiệu của từng vị Bồ Tát được, cho nên nói những vị Bồ Tát này. « Các Bồ Tát » này, tức là năm trăm vị Bồ Tát, cho nên gọi là « các ». Chữ các là nhiều, rộng, chúng vậy. Nếu chiếu theo chữ nghĩa để giảng, thì « các » còn có thể nói là « một vị ». Có người nói : « Pháp Sư Ngài giảng sai rồi » ! Chữ « các » bất cứ ở đâu cũng đều giải thích về số « nhiều », sao Ngài lại nói là « một » ? E rằng mọi người nói Ngài vị Pháp Sư không biết chữ ! Ngài giảng Kinh sai ». Như vậy tôi giảng kinh sai, tôi đều dám giảng ! Còn bạn giảng không sai, sao bạn lại không dám giảng ? Còn có người nói là : « Tôi muốn giảng ! Nhưng Ngài không kêu tôi giảng » ! Hiện tại đang giảng cho bạn nghe. Tại sao chữ « các » lại nói là « một vị » ? Đây là một lời trợ từ. Vì là lời trợ từ, cho nên có thể nói là « một ». Vì một tức là nhiều, nhiều tức là một. Tại sao có nhiều ? Do rất nhiều một tích lũy mà thành, nên gọi là nhiều. Tại sao gọi là một ? Vì đem nhiều phân ra thành một, thành một,

thị gọi là một. Cho nên, lời trợ từ này, có thể giảng là « một ». Do đó có câu :

« Một gốc tán làm vạn thù
Vạn thù quy về một gốc ».

Vậy, rất nhiều Bồ Tát là do một vị, một vị Bồ Tát hợp lại, tức thành « nhiều ». Cho nên « nhiều » Bồ Tát cũng có thể nói là « một » Bồ Tát. Đây tức là đạo lý :

« Một chẳng ngại nhiều,
Nhiều chẳng ngại một ».

Các vị Bồ Tát này, bất cứ bao nhiêu, thấy đều thành tựu mười hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. « Cảnh giới vô ngại », tức là đạt đến giai đoạn « Người chuyển cảnh giới, mà cảnh giới không chuyển được người ». Chẳng phải người bị cảnh chuyển, mà là cảnh bị người chuyển. Chẳng phải người chạy theo cảnh giới, mà là cảnh giới chạy theo người. Đừng có xem sự việc đơn giản. Con người cần phải có định lực, thì mới không bị cảnh giới chuyển. Do đó có câu :

« Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay ».

Tại sao « bên trong chẳng có » (không dính mắc)? Con mắt nhìn thấy, lại chẳng phải là mù, sao lại bên trong chẳng có ? Bên trong không có tức là chẳng chú ý hình sắc bên ngoài, tức cũng chẳng chấp trước vào hình sắc. Do đó có câu :

« Thấy như chẳng thấy
Nghe như chẳng nghe
Nhìn mà chẳng thấy
Thính mà chẳng nghe

Ngủ mà chẳng có mùi vị ».

Đây tức là :

« Mắt thấy hình sắc trong chẳng có ».

Tai nghe âm thanh thế gian, mà trong tâm chẳng hay biết. Trong tâm chẳng hay, có phải là ngủ chẳng? Khi ngủ, nếu bạn nghe được âm thanh, thì đó tức là bạn đã ngủ. Tâm chẳng hay, chẳng phải là một khúc gỗ, chẳng phải là hòn đá chẳng?

“Bên trong chẳng có, tâm chẳng hay”, đây chẳng phải là khúc gỗ, hoặc hòn đá, mà là chẳng bị cảnh giới lay chuyển, giao động. Bất cứ tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều, năm dục này, đều không bị nó làm giao động. Vậy, chẳng bị nó làm giao động, phải làm thế nào? Thì phải có định lực. Có định lực lại có thể nói là “Núi Thái đồ xuống trước mắt mà chẳng sợ, chẳng vì vậy mà kinh sợ, đồ xuống trước mắt, hay không đồ xuống trước mắt cũng vậy thôi”. Do đó có câu: “mỹ nữ trước mắt mà chẳng động”, lại có thể nói là “mỹ nam trước mắt mà chẳng động”. Nước Mỹ là quốc gia khai phóng nữ quyền, người nữ được giải phóng tự do. Nếu quyền lợi của người phụ nữ chẳng đề cao, thì họ sẽ phản đối, cho nên câu này tôi đổi lại là “mỹ nam trước mắt mà chẳng động”, ở trước mắt cũng như không ở trước mắt. Tuy mỹ nữ ở trước mắt, cũng giống như chẳng ở trước mắt – đó tức là có định lực. Bạn đừng khởi vọng tưởng, thấy như chẳng thấy, đó tức là định lực!

**Cảnh giới vô ngại, vì khắp cùng tất cả
cõi nước chư Phật. Hiện thân vô lượng, vì**

gần gũi tất cả các Như Lai. Mắt tịnh không chướng ngại, vì thấy tất cả việc thần thông biến hoá của Phật. Nơi đến không giới hạn, vì luôn đến khắp chỗ tất cả Như Lai thành Chánh Giác. Quang minh không bờ mé, vì dùng trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả biển thật pháp. Thuyết pháp vô tận, vì biện tài thanh tịnh vô biên tế kiếp không cùng tận. Trí huệ đồng cội hư không, vì sở hành đều thanh tịnh. Không chỗ y chỉ, vì tùy tâm chúng sinh hiện sắc thân. Trừ diệt màng ngu si, vì biết rõ cội chúng sinh không chúng sinh. Trí đồng hư không, vì dùng lưới đại quang minh chiếu pháp giới.

Bạn muốn được cảnh giới vô ngại, thì đừng có phiền não, đây chẳng phải là việc một sớm, một chiều, mao bệnh gì cũng chẳng còn nữa. Cảnh giới của Bồ Tát, là đầy khắp tất cả cội Phật, mà không có chướng ngại. Ngài hay hiện thân trong tất cả cội nước chư Phật, mà chẳng lìa khỏi bản toà, cho nên nói: "Hiện thân vô lượng, vì gần gũi tất cả Như Lai". Một làm vô lượng, vô lượng làm một. Chẳng biết có bao nhiêu - Tức là một làm vô lượng. Vô lượng làm một - Nguyên lai tức là một. Do đó, tôi chẳng biết số nguyên nhân. Bạn hỏi tôi bao nhiêu? Một! Uống bao nhiêu nước trái cây? Một! Ăn bao nhiêu cơm? Một! Mặc bao

nhiều quần áo? Một! Tôi là một hoà thượng, chẳng phải nhiều lắm.

"Mắt tịnh không chướng ngại". Tức là thấy khắp hết thấy tất cả cảnh giới của Phật, vì Ngài đều thấy được, mà không có chướng ngại nào, chẳng giống như mắt thịt phạm phu chúng ta, bị màng vô minh chướng che, do đó chẳng thấy rõ thật tướng của các pháp. Chỗ Bồ Tát đến chẳng có sự giới hạn, là tự do bình đẳng. Tất cả Như Lai, tức cũng là tất cả chư Phật. Bất cứ một vị Phật nào khi thành Phật, thì những Bồ Tát này đều đến đạo tràng của vị Phật đó, tùy hỉ, khen ngợi, cung kính, cúng dường. Quang minh của Ngài cũng chẳng có bờ mé, vì Ngài hay dùng trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả biên pháp chân thật. Ngài thuyết pháp chẳng khi nào cùng tận, đó là do Ngài có biện tài thanh tịnh, không biết trải qua bao nhiêu đại kiếp, cũng không khi nào cùng tận. Ngài và cõi hư không đều bình đẳng, vì trí huệ sở hành của Ngài, hoàn toàn thanh tịnh. Ngài cũng chẳng có chỗ y chỉ, chẳng có nhất định. Do đó có câu: "Không có pháp cố định, đó gọi là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề". Vì Ngài hay tùy thuận tâm chúng sinh, mà thị hiện sắc thân. Ngài hay trừ diệt sự ngu si của chúng sinh và người mù nhìn chẳng thấy, vì Ngài minh bạch cõi chúng sinh, cũng đều do hư không biến hoá ra mà có, vì vốn cũng chẳng có chúng sinh có thể độ. Trí huệ của Ngài đồng với hư không, vì Ngài dùng lưới đại quang minh chiếu sáng pháp giới, chiếu sáng tận hư không khắp pháp giới hết thấy tất cả mọi nơi.

Các vị nên dùng trí huệ của mình để suy gẫm xem - chỗ giảng của tôi và kiến giải của các vị có gì khác nhau? Hoặc có chỗ nào giảng sai, hoặc có chỗ nào giảng đúng.

Chiều theo trí huệ của từng người các bạn, để thâm nhập nghiên cứu lại. Các vị hãy nhìn xem các vị có kiến giải gì? Lỗi nhìn pháp như thế nào? Đối với nghĩa lý kinh điển, có chỗ thấy nào đặc biệt độc đáo? Đặc biệt giảng pháp? Đừng ngại hãy đề ra, để mọi người cùng nhau nghiên cứu. Cũng đừng cho rằng những gì tôi giảng đều là đúng. Tâm địa pháp môn của mỗi người, đều có vô lượng trí huệ, đều có thể vận dụng vô lượng trí huệ đó, để đại triển hồng đồ. Đừng cất giấu nó ở bên trong, do đó có câu: "Hoài kỳ bảo nhi mê kỳ bang". Nghĩa là: Trên thân có châu báu mà lầm lạc vào nước khác.

Ví như : Khi Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, là hiện thân pháp giới, nói Kinh Pháp Giới. Ngài có thể đem thời gian phía trước (vị lai), dời về phía sau (quá khứ), thời gian quá khứ dời về vị lai, khiến cho thời gian và thuyết pháp không chướng ngại nhau. Cho nên các vị đừng cho rằng Phật nhất định ngồi dưới cội bồ đề, mà chẳng đến khắp mọi nơi. Phật là hiện thân pháp giới, nói Kinh pháp giới. Các vị hiện tại rất là may mắn, nghe được phẩm pháp giới này. Kinh Hoa Nghiêm nói tại bảy nơi, gồm có chín hội. Các vị từ từ nghiên cứu thì sẽ minh bạch.

Pháp thân là vô tại vô bất tại, cũng là thể của dụng, nên có phương. Lược nói bảy nơi, chín hội như sau:

Hội thứ nhất tại Bồ đề đạo tràng, nói nhân quả y báo Như Lai.

Hội thứ hai tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, nói pháp môn Thập tín.

Hội thứ ba tại Cung trời Đao Lợi, nói pháp Thập trụ.

Hội thứ tư tại Cung trời Dạ Ma, nói pháp Thập hạnh.

Hội thứ năm tại Cung trời Đâu Suất Đà, nói pháp Thập hồi hương.

Hội thứ sáu tại cõi trời Tha Hoá Tự Tại, nói pháp Thập địa.

Hội thứ bảy tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, nói pháp nhân viên quả mãn.

Hội thứ tám cũng tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, nói pháp đại hạnh Phổ Hiền.

Hội thứ chín tại vườn rừng Thệ Đa, thành Thất La Phiệt, nói phẩm Vào Pháp Giới. Hội thứ chín chưa trở về Bồ đề đạo tràng.

Vì hội thứ hai, hội thứ bảy, hội thứ tám, đều nói ở tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, cho nên có bảy nơi chín hội.

Cùng với chúng Thanh Văn năm trăm vị tỳ hội, đều đã giác ngộ chân đế, đều đã chứng thật tế, vào sâu pháp tánh, vĩnh viễn thoát khỏi biển cõi. Nương công đức của Phật, lìa kiết sử ràng buộc, trụ nơi vô ngại. Tâm của các Ngài tịch tĩnh như hư không. Ở chỗ chư Phật, vĩnh viễn dứt trừ nghi hoặc. Nơi biển trí của Phật, tin sâu hướng vào.

Ở trước là các vị đại Bồ Tát, hiện tại lại có năm trăm vị Thanh Văn (A la hán) tỳ hội, các Ngài đều đã giác ngộ lý thể chân đế, tỏ ngộ pháp môn không điên đảo, xa lìa tất cả mê hoặc. Các Ngài đều đã chứng được lý thể thật tế, vào

sâu pháp tánh, đã vĩnh viễn thoát khỏi cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, ba biên cõi. Các Ngài đều nương công đức của Phật mà sinh, nương công đức của Phật mà trụ. Là tất cả sự ràng buộc, là tất cả kiết sử ràng buộc có năm độn sử, năm lợi sử. Năm độn sử là: Tham, sân, si, mạn, nghi. Năm lợi sử là: Thân, biên, kiến, giới, tà. Kiết (kết) là trói buộc. Các Ngài đều trụ nơi hư không chẳng có chướng ngại, thân của các Ngài cũng như hư không, tâm của các Ngài cũng như hư không. Vì như hư không, cho nên tâm của các Ngài tịch tĩnh như hư không. Các Ngài ở chỗ đạo tràng của Phật, vĩnh viễn dứt trừ tất cả nghi hoặc, đắc được cảnh giới bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cho nên các Ngài đối với biển trí của Phật, tin sâu hướng vào, do đó các Ngài tinh tấn tu hành, nên vào sâu biển trí huệ của chư Phật.

Cùng với vô lượng các chủ thể gian tu hội, đều đã từng cúng dường chư Phật. Thường hay lợi ích tất cả chúng sinh, làm bạn chẳng thỉnh cầu, luôn siêng giữ gìn thể nguyện chẳng bỏ. Vào môn trí huệ thù thắng nơi thế gian. Từ Phật giáo sinh ra, hộ chánh pháp của Phật. Khởi đại nguyện, chẳng dứt giống Phật. Sinh vào nhà Như Lai, cầu nhất thiết trí.

Các Ngài lại cùng với vô lượng các chủ thể gian tu hội với nhau, với những vị quyền thuộc quốc vương đó, đều đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật. Các

Ngài luôn luôn hay lợi ích tất cả chúng sinh, khuyên chúng sinh giữ năm giới, làm mười điều lành. Các Ngài đều làm bạn chẳng thỉnh mời, là chẳng cần chúng sinh thỉnh cầu, tự động mà đến. Đó là hành vi của Bồ Tát. Cũng luôn siêng giữ gìn thế nguyện của các Ngài đã phát ra thưở trước, mà chẳng xả bỏ. Các Ngài chứng nhập môn trí huệ tối thù thắng nơi thế gian. Những vị quốc vương đó đều từ Phật giáo sinh ra, các Ngài đều ủng hộ chánh pháp của Phật, thưở xưa đã phát đại nguyện, chẳng dứt giống tánh Phật. Nguyện sinh vào nhà Như Lai thành Phật, tu hành nhất thiết trí huệ.

Bấy giờ, các Bồ Tát, đại đức Thanh Văn, các ông vua thế gian, cùng với quyến thuộc, đều nghĩ như vậy: Cảnh giới của Như Lai, trí hạnh của Như Lai, gia trì của Như Lai, lực của Như Lai, vô úy của Như Lai, tam muội của Như Lai, sở trụ của Như Lai, tự tại của Như Lai, thân của Như Lai, trí của Như Lai.

Lúc đó, tất cả các đại Bồ Tát, và đại đức Thanh Văn, tất cả các ông vua thế gian, cùng với quyến thuộc của họ, đều nghĩ như vậy: Cảnh giới của Như Lai là không thể nghĩ bàn, trí hạnh của Như Lai là không thể nghĩ bàn, gia trì của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, mười lực của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, vô úy của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, tam muội của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, sở trụ của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, tự

tại của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, thân của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, trí huệ của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn.

Tất cả chư Thiên và người thế gian, không thông đạt được, không hưởng nhập được, không tin hiểu được, không biết rõ được, không nhận thọ được, không quán sát được, không tuyển chọn được, không khai thị được, không nói rõ được, không ai có thể khiến cho chúng sinh hiểu rõ được.

Tất cả chư Thiên thế gian và chúng sinh thế gian, chẳng có ai thông đạt được, chẳng có ai hưởng nhập được cảnh giới của Phật, cũng chẳng có ai thật sự tin sâu hiểu rõ được, cũng chẳng có ai biết rõ được cảnh giới của Phật, cũng chẳng có ai nhận thọ được cảnh giới của Phật, cũng chẳng có ai chân chánh quán sát được cảnh giới của Phật, chẳng có ai tuyển chọn được, chẳng có ai chân chánh khai thị được cảnh giới của Phật, chẳng có ai nói rõ được, cũng chẳng có ai có thể khiến cho chúng sinh hiểu rõ được. Do đó có câu: "Tin, hiểu, hành, chứng", chúng sinh không dễ gì minh bạch được.

Chỉ trừ sức gia bị của chư Phật, sức thần thông của Phật, sức oai đức của Phật, sức nguyện xưa của Phật, và sức căn lành đời trước, sức nhiếp thọ của các thiện tri

thức, sức tin thanh tịnh thâm sâu, sức hiểu rõ rộng lớn, sức tâm hướng về Bồ Đề thanh tịnh, nguyện lực rộng lớn cầu nhất thiết trí.

Chỉ trừ sức gia bị của chư Phật, thì sẽ minh bạch được, hiểu rõ được. Hoặc nhờ sức thần thông của chư Phật trợ giúp. Hoặc sức oai đức của Phật. Hoặc sức thệ nguyện xưa của Phật đã từng phát ra. Hoặc sức căn lành đời trước của người đó. Hoặc sức nhiếp thọ của các vị thiện tri thức. Hoặc sức tin thanh tịnh thâm sâu. Hoặc sức hiểu rõ rộng lớn. Hoặc sức tâm hướng về Bồ Đề thanh tịnh. Hoặc nguyện lực rộng lớn cầu nhất thiết trí, thì mới có thể minh bạch được.

Trong Kinh Kim Cang có nói: "Hết thảy tất cả loại chúng sinh, hoặc sinh bằng trứng, hoặc thai sinh, hoặc sinh ẩm ướt, hoặc hoá sinh, hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc chẳng có tướng, hoặc chẳng không tướng, ta đều khiến cho vào Vô Dư Niết Bàn mà diệt độ. Như vậy diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sinh, mà thật không có chúng sinh nào được diệt độ". Tại sao? Vì nếu có chúng sinh để độ, thì còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Tại sao Bồ Tát nhìn chúng sinh như huyễn? Chữ "như" này rất là quan trọng, nó chẳng phải là thật huyễn, nhìn nó "như huyễn", tức là chẳng có một tư tưởng chấp trước nào. Ngài minh bạch hiểu rõ tất cả đều là hư vọng, chẳng chân thật, cho nên tất cả đều không chấp trước. Chẳng có mọi sự chấp trước, tức là giải thoát. Đây chỉ là một thứ tư tưởng trí huệ, tư tưởng có thể lý giải đến trình độ này. Trên thật tế, thì chúng sinh vẫn là chúng sinh, Bồ Tát vẫn là Bồ Tát,

cũng chẳng thêm, cũng chẳng bớt; cũng chẳng tăng, cũng chẳng giảm. Đó chỉ là lối suy nghĩ của Bồ Tát. Ngài minh bạch chấp trước là một thứ chướng ngại, cho nên nguyện phá sự chấp trước của tất cả chúng sinh. Bạn vẫn chấp trước có chúng sinh có thể độ? Bạn cho rằng chúng sinh sẽ ăn cơm, sẽ mặc quần áo, sẽ ngủ nghỉ, là chân thật chẳng hư? Giả sử bạn có sự chấp trước này, thì sẽ không bao giờ giải thoát được.

Cúi mong đức Thế Tôn, tùy thuận chúng con, và các chúng sinh, đủ thứ dục niệm, đủ thứ hiểu biết, đủ thứ lời lẽ, đủ thứ tự tại, đủ thứ trụ địa, đủ thứ căn thanh tịnh, đủ thứ ý phương tiện, đủ thứ cảnh giới tâm, đủ thứ y chỉ công đức Như Lai, đủ thứ nghe thọ các pháp của Phật nói.

Năm trăm vị Bồ Tát, năm trăm vị Thanh Văn và tất cả chủ thế gian, cùng với quyến thuộc của các ông chủ thế gian, đều khác miệng cùng lời hướng về Đức Phật thỉnh pháp, nói: "Cúi mong đức Thế Tôn, tùy thuận chúng con, và tất cả các chúng sinh khác, đủ thứ dục niệm, đủ thứ sự hiểu biết, đủ thứ lời lẽ, đủ thứ pháp tự tại, đủ thứ trụ địa, đủ thứ căn lành thanh tịnh, đủ thứ ý phương tiện thiện xảo, đủ thứ cảnh giới tâm chúng sinh, đủ thứ y chỉ hết thảy công đức Như Lai, đủ thứ nghe thọ các pháp của Phật nói".

Đó là chúng hội thỉnh Phật tùy thuận cơ duyên của chúng sinh mà diễn nói.

Hiển bày thuở xưa Như Lai tâm hướng cầu nhất thiết trí. Thuở xưa phát khởi Bồ Tát đại nguyện. Thuở xưa thanh tịnh các Ba La Mật. Thuở xưa chứng nhập các địa Bồ Tát. Thuở xưa viên mãn các hạnh Bồ Tát. Thuở xưa thành tựu phương tiện. Thuở xưa tu hành các đạo. Thuở xưa đắc được pháp xuất ly. Thuở xưa làm việc thần thông. Thuở xưa có những bốn sự nhân duyên.

Cúi xin Phật vì đại chúng pháp hội, hiển bày : Thuở xưa khi Như Lai chưa thành Phật, phát tâm hướng cầu đạo bồ đề, nhất thiết trí huệ. Thuở xưa phát khởi Bồ Tát đại nguyện. Thuở xưa thanh tịnh tu hành các Ba La Mật đến bờ kia. Thuở xưa chứng nhập các địa vị của Bồ Tát. Thuở xưa viên mãn các hạnh của Bồ Tát tu. Thuở xưa thành tựu pháp môn phương tiện. Thuở xưa tu hành tất cả đạo pháp. Thuở xưa tu hành đắc được pháp thoát khỏi ba cõi. Thuở xưa làm việc thần thông. Thuở xưa có những bốn sự nhân duyên.

Và thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân. Thanh tịnh cõi Phật, điều phục chúng sinh. Khai mở pháp thành nhất thiết trí. Thị hiện đạo của tất cả chúng sinh tu. Nhập vào sở trụ của tất cả chúng

sinh. Thọ sự bố thí của tất cả chúng sinh. Vì tất cả chúng sinh nói công đức bố thí. Vì tất cả chúng sinh hiện hình bóng của chư Phật. Các pháp như vậy, xin vì chúng con mà nói.

Và thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân. Trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, điều phục hết thảy chúng sinh thế gian. Khai mở pháp thành nhất thiết trí huệ. Thị hiện con đường tất cả chúng sinh tu đạo. Phật có thể chúng nhập vào sở trụ của tất cả chúng sinh. Hay tiếp thọ sự bố thí của tất cả chúng sinh. Vì tất cả chúng sinh nói công đức bố thí. Vì tất cả chúng sinh hiện hình bóng của chư Phật. Các pháp như vậy, và thệ nguyện đã phát ra, chúng con đại chúng đều cúi mong đức Phật vì chúng con mà nói.

Bảy giờ, đức Thế Tôn biết tâm của Bồ Tát nghĩ. Đại bi làm thân, đại bi làm cửa, đại bi làm đầu. Dùng pháp đại bi mà làm phương tiện, đầy khắp hư không, nhập vào tam muội Sư Tử Tàn Thân.

Lúc đó, đức Thế Tôn biết trong tâm của Bồ Tát nghĩ. Nên dùng đại bi làm thân, dùng đại bi làm cửa, lại dùng đại bi làm đầu. Dùng pháp đại bi mà làm pháp môn phương tiện, đầy đầy khắp hư không pháp giới, nhập vào tam muội Sư Tử Tàn Thân.

Nhập vào tam muội đó rồi, tất cả thế gian, khắp đều nghiêm tịnh. Lúc đó, lầu các đại trang nghiêm, hốt nhiên rộng lớn, không có bờ mé. Kim cang làm đất, bảo vương che phủ phía trên. Vô lượng hoa báu, và các ma ni, tán khắp trong đó, nơi đâu cũng đầy đầy.

Phật nhập vào tam muội đó rồi, thì đột nhiên tất cả thế gian, khắp nơi đều biến thành trang nghiêm thanh tịnh. Lúc đó, lầu các đại trang nghiêm, hốt nhiên biến thành rộng lớn, không có bờ mé. Kim cang dùng làm đất, đủ thứ châu báu bảo vương che phủ phía trên. Vô lượng hoa báu, và các ma ni báu, đều tán khắp ở trong lầu các đại trang nghiêm đó, nơi đâu cũng đều trang nghiêm thanh tịnh.

Lưu ly làm trụ, các thứ báu hợp thành. Đại quang ma ni trang nghiêm. Vàng Diêm Phù Đà, như ý bảo vương, bố trí khắp phía trên, dùng để nghiêm sức. Lầu cao nối nhau, đường gác thông nhau, kèo mái nối nhau, cửa ngạch chói nhau. Thềm, bậc, lan can, các thứ đều đầy đủ.

Dùng lưu ly làm trụ lầu các đại trang nghiêm, là dùng bảy thứ báu hợp thành. Do đại quang ma ni báu để trang nghiêm lầu các đại trang nghiêm. Cây vàng Diêm Phù Đà, như ý bảo vương, đều che khắp phía trên lầu các

đại trang nghiêm, dùng để nghiêm sức, khiến cho đạo tràng đặc biệt thù thắng tốt đẹp. Lâu cao nối với nhau, đường gác thông với nhau, rất là mỹ lệ, trên lâu các lại có lối đi xinh xắn, kèo mái nối nhau, cửa lớn và cửa sổ chói sáng với nhau. Thêm, bực, lan can, các thứ đều đầy đủ.

Tất cả đều dùng báu đẹp để trang nghiêm. Các thứ báu đó đều làm hình tượng trời người, kiên cố tốt đẹp, đệ nhất trong đời. Lưới báu ma ni che phủ phía trên. Bên các cửa đều dựng tràng phan, đều phóng quang minh, chiếu khắp pháp giới. Phía ngoài đạo tràng, thêm cấp lan can, số nhiều vô lượng, không thể nói hết, thấy đều dùng ma ni làm thành.

Tất cả đều dùng báu đẹp để trang nghiêm. Các thứ báu đó, tuy chẳng có tri giác gì, nhưng đều hay sinh ra hình tượng trời người và người nhân gian, rất là kiên cố tốt đẹp, thế gian ít có, cho nên nói là đệ nhất trong đời. Lại có lưới báu ma ni che phủ phía trên. Bên hông các cửa đều dựng tràng phan, đều phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp pháp giới. Phía ngoài đạo tràng, lại có thêm cấp, lan can, số nhiều vô lượng, không thể nói hết, thấy đều dùng ma ni làm thành.

Đủ thứ cảnh giới vừa nói ở trên, người nào khai mở con mắt trí huệ, mới có thể nhìn thấy được, hoặc đắc được thiên nhãn thông, mới có thể nhìn thấy được, chẳng phải một số phàm phu có thể thấy được. Cho nên, lúc đức Phật

nói Kinh Hoa Nghiêm, hàng nhị thừa ở trong pháp hội, có mắt mà chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đốn, vì hàng nhị thừa là tự liễu hán, tiểu khí tiểu lượng, thưở xưa chẳng có nhân duyên lớn, nên chẳng thấy được thần biến của Như Lai. Như lúc trời sấm sét, kẻ điếc chẳng nghe được, lúc trời sáng kẻ mù chẳng thấy được. Hết thấy những cảnh giới đó đều là không thể nghĩ bàn, tại nhân gian nhìn chẳng thấy được cảnh giới này. Đó đều là cảnh giới riêng ngoài của một thế giới, một thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn riêng ngoài. Cho nên, chúng ta nghe Kinh đứng có chấp trước vào chữ nghĩa, hoặc chấp trước vào văn pháp. Phải biết cảnh giới này, là người đắc được ngũ nhãn lục thông mới minh bạch được.

Bấy giờ, lại do nhờ thần lực của Phật, rừng Thệ Đa hốt nhiên rộng lớn, lượng đồng với bất khả thuyết số hạt bụi cõi nước chư Phật. Tất cả báu đẹp xen lẫn trang nghiêm, bất khả thuyết báu rải khắp mặt đất, A tăng kỳ báu dùng làm tường rào. Cây báu đa la trang nghiêm bên đường.

Lúc đó, lại do nhờ đại oai thần lực của Phật, nên rừng Thệ Đa hốt nhiên biến thành rộng lớn vô cùng, lượng đồng với bất khả thuyết số hạt bụi cõi nước chư Phật. Lại có tất cả báu đẹp xen tạp lẫn nhau để trang nghiêm đạo tràng. Lại có bất khả thuyết bảy báu rải đầy khắp mặt đất rừng Thệ Đa. Lại có A tăng kỳ các thứ báu dùng làm tường rào. Cây báu đa la trang nghiêm hai bên đường.

Ở giữa lại có vô lượng sông thơm, nước thơm đầy đầy, sóng gợn xoay quanh. Tất cả hoa báu, chảy theo vòng bên phải, tự nhiên vang ra âm thanh Phật pháp. Hoa trắng nhỏ báu không nghĩ bàn, búp nở toả hương thơm đầy khắp trên mặt nước. Các cây hoa báu trồng thẳng hàng bên bờ sông.

Ở giữa lại có vô lượng sông thơm, nước thơm đầy đầy, sóng gợn xoay quanh, nhìn rất đẹp mắt, đó là cảnh giới của bậc Thánh nhân. Lại có tất cả hoa báu, nước cũng toả hương thơm, hoa cũng toả hương thơm, chảy theo dòng nước vòng về bên phải. Từng đoá hoa, từng đoá hoa, trôi theo dòng nước vòng về bên phải, có thứ lớp, có hàng ngay thẳng, tựa như có tri giác. Nước chảy tự nhiên vang ra âm thanh diệu pháp đại thừa, gió động cũng diễn nói diệu pháp đại thừa, hoa trôi ở trong nước tự nhiên cũng vang ra âm thanh Phật nói pháp - Bạn thấy như vậy có diệu chăng? Cho nên cảnh giới này, chẳng phải phàm phu tục tử chúng ta có thể minh bạch được. Lại có hoa trắng nhỏ báu không thể nghĩ bàn, đều khai hoa nở nhụy toả hương thơm đầy khắp trên mặt nước. Lại có đủ thứ các cây hoa báu trồng thẳng hàng bên bờ sông.

Đủ thứ đình đài không thể nghĩ bàn, đều ngay hàng thẳng lối thứ tự trên bờ sông. Lưới báu ma ni che phủ phía trên. A tạng kỳ báu phóng đại quang minh. A tạng

kỳ báu trang nghiêm mặt đất. Đốt lên hương thơm, mùi thơm ngào ngạt.

Đủ thứ đình đài lâu các nhiều không thể nghĩ bàn, đều ngay hàng thẳng lối thứ tự trên bờ sông. Lại có lưới báu ma ni che phủ phía trên. Lại có vô lượng châu báu đều phóng đại quang minh. Lại có vô lượng châu báu dùng để trang nghiêm mặt đất. Lại đốt lên đủ thứ hương thơm, mùi thơm ngào ngạt khắp trong hư không.

Lại dựng vô lượng đủ thứ tràng báu. Đó là: Tràng báu hương, tràng báu y, tràng phan báu, tràng lụa báu, tràng hoa báu, tràng chuỗi báu, tràng man báu, tràng linh báu, tràng lọng ma ni báu, tràng đại ma ni báu, tràng ma ni báu quang minh chiếu khắp, tràng ma ni vương vang ra âm thanh danh hiệu tất cả Như Lai, tràng sư tử ma ni vương, tràng ma ni vương nói biển bốn sự của tất cả Như Lai, tràng ma ni vương hiện hình bóng tất cả pháp giới. Đều ngay hàng trang nghiêm, khắp cùng mười phương.

Lại dựng vô lượng đủ thứ tràng báu. Đó là: Tràng báu hương, tràng báu y, tràng phan báu, tràng lụa báu, tràng hoa báu, tràng chuỗi báu, tràng man báu, tràng linh

báu, tràng lọng ma ni báu, tràng đại ma ni báu, tràng ma ni báu quang minh chiếu khắp, tràng ma ni vương vang ra âm thanh danh hiệu tất cả Như Lai-tràng cũng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Lại có tràng sư tử ma ni vương. Lại có tràng ma ni vương nói đủ thứ bôn sự của tất cả Như Lai. Lại có tràng ma ni vương hiện hình bóng tất cả pháp giới. Đủ thứ tràng báu vừa nói ở trên, đều ngay hàng trang nghiêm, khắp cùng mười phương.

Bấy giờ, trong hư không phía trên rừng Thệ Đa, có mây cung điện trời không thể nghĩ bàn. Vô số mây cây hương. Bất khả thuyết mây núi Tu Di. Bất khả thuyết mây kỹ nhạc, đều vang ra âm thanh vi diệu, ca ngợi Như Lai. Bất khả thuyết mây hoa sen báu. Bất khả thuyết mây tòa báu, trải y trời, có Bồ Tát ngồi ở trên, khen ngợi công đức Phật. Bất khả thuyết mây ma ni báu hình tượng các Thiên Vương. Bất khả thuyết mây chân châu trắng. Bất khả thuyết mây châu đỏ lầu các trang nghiêm. Bất khả thuyết mây mưa châu kim cương kiên cố. Đều trụ ở trong hư không, đầy đầy khắp cùng, dùng để nghiêm sức. Tại sao?

Lúc đó, trong hư không phía trên rừng Thệ Đa, lại có mây cung điện trời không thể nghĩ bàn. Lại có vô số mây

cây hương. Lại có bất khả thuyết mây núi Tu Di. Lại có bất khả thuyết mây kỹ nhạc, đều vang ra âm thanh vi diệu, khen ngợi Như Lai. Lại có bất khả thuyết mây hoa sen báu. Lại có bất khả thuyết mây toà báu, đều trải y trời, có Bồ Tát ngồi ở trên, khen ngợi công đức Phật. Lại có bất khả thuyết mây ma ni báu hình tượng các Thiên Vương. Lại có bất khả thuyết mây chân châu trắng. Lại có bất khả thuyết mây châu đỏ lâu các trang nghiêm. Lại có bất khả thuyết mây mưa châu kim cương kiên cố. Đủ thứ mây ở trên đều trụ ở trong hư không, giăng bày phía trên, đầy đầy khắp cùng, dùng để nghiêm sức. Tại sao có cảnh giới như vậy?

Vì căn lành của Như Lai không thể nghĩ bàn. Vì pháp trắng tịnh của Như Lai không thể nghĩ bàn. Vì oai lực của Như Lai không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay dùng một thân tự tại biến hoá, khắp tất cả thế giới không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay dùng thần lực, khiến tất cả chư Phật, và cõi Phật trang nghiêm, đều nhập vào thân Phật không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay ở trong một hạt bụi, hiện khắp hình ảnh tất cả pháp giới không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ lông, thị hiện tất cả chư Phật quá khứ không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai tùy phóng mỗi mỗi quang minh,

đều chiếu khắp tất cả thế giới không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, hiện ra tất cả cõi Phật nhiều như số hạt bụi mây biến hoá, đầy khắp tất cả cõi nước chư Phật không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, hiện khắp tất cả mười phương thế giới kiếp thành hoại không thể nghĩ bàn.

Vì Phật có mười thứ không thể nghĩ bàn, cho nên có đủ thứ cảnh giới trang nghiêm, đó là:

1. Vì căn lành của Như Lai không thể nghĩ bàn, cho nên có những sự trang nghiêm như thế.

2. Vì pháp tướng tịnh của Như Lai không thể nghĩ bàn, cho nên có cảnh giới như thế.

3. Vì oai lực của Như Lai không thể nghĩ bàn.

4. Vì Như Lai hay dùng một thân tự tại biến hoá, khắp tất cả thế giới không thể nghĩ bàn.

5. Vì Như Lai hay dùng thần lực, khiến tất cả chư Phật, và cõi Phật trang nghiêm, đều nhập vào thân Phật không thể nghĩ bàn.

6. Vì Như Lai hay ở trong một hạt bụi, hiện khắp hình ảnh tất cả pháp giới không thể nghĩ bàn.

7. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, dùng thần thông biến hoá thị hiện tất cả chư Phật kiếp quá khứ không thể nghĩ bàn.

8. Vì Như Lai hay tùy thuận căn cơ chúng sinh, phóng ra mỗi mỗi đại quang minh, đều chiếu khắp cùng tất cả thế giới không thể nghĩ bàn.

9. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, hiện ra tất cả cõi Phật nhiều như số hạt bụi mây thần thông biến hoá, đầy khắp tất cả cõi nước chư Phật không thể nghĩ bàn.

10. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ lông, hiện khắp tất cả mười phương thế giới kiếp thành trụ hoại không, không thể nghĩ bàn.

Như ở nơi rừng Thệ Đa vườn Cấp Cô Độc này, thấy cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Mười phương tất cả tận pháp giới hư không giới, tất cả thế giới, cũng thấy như vậy. Đó là: Thấy thân Như Lai trụ ở rừng Thệ Đa, chúng hội Bồ Tát, thấy đều đầy khắp. Thấy mưa khắp tất cả mây trang nghiêm. Thấy mưa khắp mây tất cả báu quang minh chiếu sáng. Thấy mưa khắp mây tất cả báu ma ni. Thấy mưa khắp mây tất cả lọng trang nghiêm che phủ cõi Phật. Thấy mưa khắp mây tất cả thân trời. Thấy mưa khắp mây tất cả cây hoa. Thấy mưa khắp mây tất cả cây y phục. Thấy mưa khắp mây tất cả chuỗi báu anh lạc, liên tục không dứt, khắp cùng tất cả mặt đất. Thấy

mưa khắp mây tất cả đồ trang nghiêm. Thấy mưa khắp mây tất cả đủ thứ hương hình tướng như chúng sinh. Thấy mưa khắp mây tất cả lưới hoa báu vi diệu liên tục không dứt. Thấy mưa khắp mây tất cả các Thiên nữ cầm tràng báu, chu du đến đi ở trong hư không. Thấy mưa khắp mây tất cả các hoa sen báu, ở giữa lá hoa sen tự nhiên vang ra đủ thứ âm nhạc. Thấy mưa khắp mây tất cả toà sư tử dùng lưới báu anh lạc để trang nghiêm.

Như ở tại lâu các đại trang nghiêm nơi rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc này, thấy cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Mười phương tất cả tận pháp giới hư không giới, tất cả thế giới, cũng đều thấy như ở cõi Ta Bà này. Chúng sinh ở thế giới khác thấy được thế giới này, chúng sinh ở thế giới này, cũng thấy được ở thế giới khác, hỗ tương vô ngại, hỗ tương nhìn thấy nhau. Đó là: Thấy thân Như Lai trụ ở trong rừng Thệ Đa, chúng hội Bồ Tát, thấy đều đầy khắp trong rừng Thệ Đa. Lại thấy cảnh giới mưa khắp tất cả mây trang nghiêm. Lại thấy mưa khắp mây tất cả báu quang minh chiếu sáng. Lại thấy mưa khắp mây tất cả báu ma ni. Lại thấy mưa khắp mây tất cả lọng trang nghiêm che phủ cõi Phật. Lại thấy mưa khắp mây tất cả thân trời. Lại thấy mưa khắp mây tất cả cây hoa. Lại thấy mưa khắp mây tất cả cây y phục. Lại thấy mưa khắp mây tất cả chuỗi báu

anh lạc, liên tục không dứt, khắp cùng tất cả mặt đất. Lại thấy mưa khắp mây tất cả đồ trang nghiêm. Lại thấy mưa khắp mây tất cả đủ thứ hương hình tướng như chúng sinh. Lại thấy mưa khắp mây tất cả lưới hoa báu vi diệu liên tục không dứt. Lại thấy mưa khắp mây tất cả các Thiên nữ cầm tràng báu, chu du đến đi ở trong hư không. Lại thấy mưa khắp mây tất cả các hoa sen báu, ở giữa lá hoa sen tự nhiên vang ra đủ thứ âm nhạc. Lại thấy mưa khắp mây tất cả toà sư tử dùng lưới báu anh lạc để trang nghiêm.

Bấy giờ, phương đông qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Kim Đẳng Vân Tràng, đức Phật hiệu là Tỳ Lô Giá Na Thắng Đức Vương. Trong chúng đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyệt Quang Minh, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tụ hội, đều đi đến chỗ đức Phật. Đều dùng thần lực nổi đủ thứ mây. Đó là: Mây hoa trời, mây hương trời, mây hương bột trời, mây man trời, mây báu trời, mây đồ trang nghiêm trời, mây lọng báu trời, mây y trời vi diệu, mây tràng phan báu trời, mây tất cả diệu báu trang nghiêm trời, đầy đầy hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật, bèn ở phương đông hoá làm lầu các báu trang nghiêm, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Lưới báu như ý phủ thân Ngài, cùng với quyền thuộc, đều ngồi kiết già.

Lúc đó, ở phương đông qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới tên là Kim Đăng Vân Tràng, đức Phật ở thế giới đó hiệu là Tỳ Lô Giá Na Thắng Đức Vương. Trong đại chúng pháp hội của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyễn Quang Minh, Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tụ hội lại, đều đi đến chỗ đức Phật. Đều dùng thần lực của Bồ Tát nổi lên đủ thứ vàng mây. Đó là: Mây hoa trời, mây hương trời, mây hương bột trời, mây man trời, mây báu trời, mây đồ trang nghiêm trời, mây lọng báu trời, mây y trời vi diệu, mây tràng phan báu trời, mây tất cả diệu báu trang nghiêm trời - đều đầy đầy trong hư không. Bồ Tát đó đến đạo tràng chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật, bèn ở phương đông hoá làm lầu các báu trang nghiêm, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Có lưới báu như ý phủ thân Bồ Tát, Bồ Tát đó cùng với quyền thuộc cùng đến với Ngài, đều ngồi kiết già.

Phương nam qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Tạng.

Đức Phật hiệu là Phổ Quang Minh Vô Thắng Tạng Vương. Trong chúng đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tu hội, đều đi đến chốn Phật. Cầm tất cả lưới hương báu, cầm tất cả chuỗi báu, cầm tất cả hoa đới báu, cầm tất cả man đới báu, cầm tất cả chuỗi kim cang, cầm tất cả lưới ma ni báu, cầm tất cả y đới báu, cầm tất cả chuỗi đới báu, cầm tất cả tối thắng quang minh ma ni đới, cầm tất cả chuỗi sử tử ma ni báu. Đều dùng thần lực, đầy khắp tất cả biển thế giới.

Đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật, bèn ở phương nam, hoá làm lâu các ma ni báu trang nghiêm chiếu khắp thế gian, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Dùng lưới tất cả hoa báu phủ thân Ngài, cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương nam qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới tên là Kim Cang Tạng. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Phổ Quang

Minh Vô Thắng Tạng Vương. Trong đại chúng pháp hội của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tụ hội lại, đều đi đến chôn Phật. Các Ngài đều cầm tất cả lưới hương báu, cầm tất cả chuỗi báu, cầm tất cả hoa đới báu, cầm tất cả man đới báu, cầm tất cả chuỗi kim cang, cầm tất cả lưới ma ni báu, cầm tất cả y đới báu, cầm tất cả chuỗi đới báu, cầm tất cả tối thắng quang minh ma ni đới, cầm tất cả chuỗi sử tử ma ni báu. Đều dùng thần lực của Bồ Tát, đầy đầy khắp tất cả biên thế giới. Đền đạo tràng chôn đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật, bèn ở phương nam, hoá làm lâu các ma ni báu trang nghiêm chiếu khắp thế gian, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Dùng lưới tất cả hoa báu phủ trên thân Bồ Tát, vị Bồ Tát đó cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương tây qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Bảo Đăng Tu Di Sơn Tràng. Đức Phật hiệu là Pháp Giới Trí Đăng. Trong chúng đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đều đi đến chôn Phật. Đều dùng thần lực với đủ thứ hương thoa, hương đốt, mây núi Tu Di, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Đủ thứ

mây núi Tu Di sắc hương thủy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di quang minh ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, nhiều đồng như số hạt bụi tất cả đại địa. Đủ thứ mây núi Tu Di quang diễm luân trang nghiêm tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Đủ thứ mây núi Tu Di sắc kim cang tạng ma ni vương trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di phổ chiếu tất cả thế giới Diêm Phù đàn ma ni bảo tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di hiện tất cả pháp giới ma ni bảo, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di hiện tất cả chư Phật tướng tốt ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di hiện tất cả bốn sự nhân duyên của Như Lai, nói hạnh của các Bồ Tát tu hành ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di hiện tất cả Phật ngồi bồ đề

tràng ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Đầy khắp pháp giới.

Đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật, bèn ở phương tây, hoá làm lầu các tất cả hương vương, lưới báu chân châu, che phủ phía trên, và hoá làm toà sư tử để thích ảnh tràng bảo liên hoa tạng. Dùng lưới diệu sắc ma ni phủ thân Ngài. Đội mũ báu tâm vương, cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương tây qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới tên là Ma Ni Bảo Đăng Tu Di Sơn Tràng. Đức Phật hiệu là Pháp Giới Trí Đăng. Trong đại chúng pháp hội đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đều đi đến chón Phật. Đều dùng đại oai thần lực nổi lên đủ thứ hương thoa, hương đốt, mây núi Tu Di, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên đủ thứ mây núi Tu Di sắc hương thủy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di quang minh ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, nhiều đồng như số hạt bụi tất cả đại địa. Lại nổi lên đủ thứ mây núi Tu Di quang diễm luân trang nghiêm tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên đủ thứ mây núi Tu

Di sắc kim cang tạng ma ni vương trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di chiếu khắp tất cả thế giới Diêm Phù đàn ma ni bảo tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Bạn hãy xem! Mỗi một thứ đều nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, cho nên trí lực của chúng ta chẳng đạt đến được. Cảnh giới này, người đắc được ngũ nhãn lục thông mới minh bạch được.

Bồ Tát đó lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả pháp giới ma ni bảo, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả chư Phật tướng tốt ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả bốn sự nhân duyên của Như Lai, nói hạnh của các Bồ Tát tu hành ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả Phật ngôi bồ đề tràng ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Những mây đó đầy khắp tận hư không biến pháp giới. Bồ Tát đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật, bèn ở phương tây, hoá làm lầu các tất cả hương vương, lưới báu chân châu, che phủ phía trên. Lại hoá làm toà sư tử để thích ảnh tràng bảo liên hoa tạng. Dùng lưới diệu sắc ma ni không thể nghĩ bàn phủ lên thân Bồ Tát, dùng mũ báu tâm vương đội trên đầu, cùng với quyến thuộc đến với Ngài, đều ngôi kiết già.

Chúng ta người tu đạo không thể che giấu lỗi lầm của mình, không thể bảo hộ cái sai của mình. Nếu cứ như thế thì vĩnh viễn chẳng có sự tiến bộ. Bất cứ ai có đoạn xú, đừng có sợ người khác biết, có trường xú cũng đừng có sợ người khác biết, những đoạn xú nên thổ lộ ra, nói cho mọi

người biết. Những trường xứ của mình, không cần nói cho mọi người biết. Do đó, nếu có ai đối với bạn nói ra đoạn xứ của bạn, đó chính là trợ giúp bạn, là vị thiện tri thức của bạn. Người tu hành còn không muốn thừa nhận lỗi lầm của mình, thì thử hỏi những người không tu hành làm sao mà họ nhận lỗi lầm của mình? Người tu đạo mình có sai, ai nói với mình, thì người đó là thiện tri thức của mình. Chúng ta đừng có tư tưởng đố kỵ chướng ngại. Bất cứ bạn tu đạo như thế nào, một khi có tư tưởng đố kỵ chướng ngại, thì tất cả công đức hoá thành không có. Vì bạn vẫn còn sự chấp trước lớn như thế, nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng, cho nên không thể đắc được tự tại. Bất cứ vị nào có đoạn xứ, chúng ta đều nên nói với họ, trợ giúp họ tu hành. Do đó có câu: "Kiến hiền tư tề, kiến bất hiền nhi nội tự tỉnh". Thấy người nào giỏi hơn mình, thì mình phải cố gắng, phải bằng người giỏi hơn mình; thấy người không tốt, thì phải hồi quang phản chiếu, xem thử mình có điều không tốt như thế chẳng? Mỗi người cũng đều như thế, thì chẳng bao lâu nữa đều có thể đạt đến bậc Thánh hiền.

Các vị phải biết, tại sao thế giới này không tốt? Vì tâm con người đố kỵ chướng ngại, tự tư tự lợi, làm cho thế giới bại hoại. Tại sao quốc gia này không tốt? Cũng do mỗi người đều tự tư tự lợi, tham sân si lớn hơn bất cứ ai, cho nên làm cho quốc gia bại hoại. Gia đình cũng vì tham, sân, si, đố kỵ, chướng ngại, cho nên làm cho gia đình bại hoại. Tại sao nhân cách con người không tốt? Cũng vì đố kỵ, chướng ngại, tham, sân, si, mà làm cho nhân cách con người bại hoại.

Một số người như thế, hiện tại chúng ta phải nghĩ làm sao phải khác hơn một số người, cho nên mới xuất gia

tu đạo. Người tu đạo nhất định phải làm cho một số người phạm những tập khí mao bệnh đều sửa đổi thành tốt, quyết định phải bồi dưỡng nhân cách tốt đẹp, kiến lập đạo tràng này cho tốt, làm cho phong khí của thế giới này sửa đổi thành tốt, cho đến khiến cho mỗi quốc gia đều sửa đổi thành tốt, mỗi gia đình đều sửa đổi thành tốt, mỗi người cũng sửa đổi thành tốt - phải cải tạo nhân tâm của thế giới. Vì nguyên nhân này, người tu đạo bất cứ như thế nào cũng đừng bảo hộ những thứ hôi thối mà một số người bảo hộ nó - nào là đồ kị, chướng ngại, tự tư tự lợi, tham, sân, si, mạn, nghi, những thứ mao bệnh này, những thứ xấu xa này, đều phải tẩy rửa nó cho thật sạch! Bất quá, không cần bạn phải vào nhà xí rửa, đến đó rửa thì càng rửa càng hôi thối, vì nhà xí vốn chẳng sạch sẽ. Chúng ta phải dùng nước sạch, dùng nước trí huệ thanh tịnh, để rửa tập khí mao bệnh của mình. Sau đó, cải thiện tư tưởng của mình, đừng giống như một số người phạm phu tục tử. Tuy chúng ta cũng là phạm phu tục tử, nhưng phải khác hơn một số người phạm phu tục tử. Được như vậy, thì mới có thể quay lưng với dòng phạm phu lục trần, mà nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh.

Liên quan đến vấn đề viết văn chương: Chẳng phải một loại, hai loại, ba loại, đơn giản như thế. Trên thế gian, trong mỗi sự việc của nó, đều có ngàn sai vạn biệt, đủ thứ sự khác nhau. Ví như văn chương, nếu nói nhiều thì có nhiều vô lượng vô biên, nếu nói ít thì có tám vạn bốn ngàn thứ loại. Bất quá, chúng ta không nghiên cứu hết nhiều như thế mà thôi, cho nên chỉ nghiên cứu trong phạm vi trí huệ của chúng ta cho phép. Kỳ thật, phạm là tất cả học vấn đều vô lượng vô biên, chẳng có sự dừng lại. Học vấn của thế

gian chẳng có sự dừng lại, văn chương của thế giới cũng chẳng có sự dừng lại. Cũng có thể nói đó đều là danh tướng, là "nhắm mắt mở mắt nói lời mộng". Song, một số người cũng nhờ vậy mới có thể dẫn người đi vào, cho nên bất cứ một tôn giáo nào, cũng đều cần dùng văn chương để tuyên truyền, để tuyên dương và đại biểu giá trị của nó. Phải biết đó đều là pháp thế gian, nếu thật muốn cầu pháp xuất thế gian thì đừng chấp vào nó. Điểm này, mỗi người nên biết cho rõ ràng.

Phương bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Y Quang Minh Tràng. Đức Phật hiệu là Chiêu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong chúng của Đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Vô Ngại Thắng Tạng Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chốn Phật. Đều dùng thần lực, nổi tất cả mây y báu. Đó là: Mây y quang minh báu sắc vàng. Mây y ướp đủ thứ hương. Mây y nhật tràng ma ni vương. Mây y ma ni sắc vàng rực rỡ. Mây y tất cả báu quang diệu. Mây y tất cả tinh tú tượng ma ni thượng diệu. Mây y ngọc trắng quang ma ni. Mây y ma ni đỏ quang minh thù thắng chiếu

khắp. Mây y ma ni quang minh oai thể sáng rực chiếu khắp. Mây y ma ni biển trang nghiêm. Đầy khắp hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật, bèn ở phương bắc, hoá làm lầu các Ma ni bảo hải trang nghiêm, và toà sư tử Tỳ lưu ly bảo liên hoa tạng. Dùng lưới sư tử oai đức ma ni vương, phủ trên thân. Thanh tịnh bảo vương làm búi tóc minh châu, cùng với quyển thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Bảo Y Quang Minh Tràng. Có vị Phật danh hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong đạo tràng của Đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Vô Ngại Thắng Tạng Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Các Ngài đều dùng thần lực, nổi lên tất cả mây y báu. Đó là: Mây y quang minh báu sắc vàng. Mây y ướp đủ thứ hương. Mây y nhật tràng ma ni vương. Mây y ma ni sắc vàng rực rỡ. Mây y tất cả báu quang diệu. Mây y tất cả tinh tú tượng ma ni thượng diệu. Mây y ngọc trắng quang ma ni. Mây y ma ni đỏ quang minh thù thắng chiếu khắp. Mây y ma ni quang minh oai thể sáng rực chiếu khắp. Mây y ma ni biển trang nghiêm. Đủ thứ những mây báu đó đều đầy khắp hư không.

Bồ Tát đến đạo tràng của đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật, bèn ở phương bắc, hoá làm lâu các Ma ni bảo hải trang nghiêm, và toà sư tử Tỳ lưu ly bảo liên hoa tạng. Dùng lưới sư tử oai đức ma ni vương, phủ trên thân Bồ Tát. Dùng thanh tịnh bảo vương làm búi tóc minh châu của Bồ Tát, Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương đông bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Hoan Hỷ Thanh Tịnh Quang Minh Vãng. Đức Phật hiệu là Vô Ngại Nhãn. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Hoá Hiện Pháp Giới Nguyệt Nguyệt Vương. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chốn Phật. Đều dùng thần lực, nổi mây lâu các báu. Mây lâu các hương. Mây lâu các hương đốt. Mây lâu các hoa. Mây lâu các chiên đàn. Mây lâu các kim cang. Mây lâu các ma ni. Mây lâu các vàng. Mây lâu các y. Mây lâu các hoa sen. Che phủ mùi hương tất cả thế giới.

Đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật. Bèn ở phương đông bắc, hoá làm lâu các Nhất thiết pháp giới môn đại ma ni, và

toà sư tử Vô đẳng hương vương liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni hoa, phủ trên thân, đội mũ Diệu bảo tạng ma ni vương. Cùng với quyến thuộc, đều kiết già.

Ở phương đông bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Nhất Thiết Hoan Hỷ Thanh Tịnh Quang Minh Vãng. Đức Phật danh hiệu là Vô Ngại Nhân. Trong đạo tràng của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Hoá Hiện Pháp Giới Nguyệt Nguyệt Vương. Vị Bồ Tát đó làm lãnh tụ trong pháp hội, Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Đều dùng sức thần thông, nổi mây lâu các báu. Mây lâu các hương. Mây lâu các hoa. Mây lâu các chiên đàn. Mây lâu các kim cang. Mây lâu các ma ni. Mây lâu các vàng. Mây lâu các y. Mây lâu các hoa sen. Đều che phủ mười phương tất cả thế giới. Các Ngài đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật. Sau đó bèn ở phương đông bắc, hoá làm lâu các Nhất thiết pháp giới môn đại ma ni, và toà sư tử Vô đẳng hương vương liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni hoa, phủ trên thân Bồ Tát, đầu đội mũ Diệu bảo tạng ma ni vương. Cùng với quyến thuộc cùng đến với Ngài, đều ngồi kiết già.

Phương đông nam qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Đức Phật hiệu là

Long Tụ Tại Vương. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Huệ Quang Diễm Vương. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chón Phật. Đều dùng thần lực, nổi mây quang minh sắc vàng viên mãn. Mây quang minh vô lượng sắc báu viên mãn. Mây quang minh hào tướng Như Lai viên mãn. Mây quang minh đủ thứ sắc báu viên mãn. Mây quang minh liên hoa tạng viên mãn. Mây quang minh nhánh cây các báu viên mãn. Mây quang minh đánh kẻ Như Lai viên mãn. Mây quang minh sắc vàng Diêm Phù Đà viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trời viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trăng sao viên mãn. Khắp cùng hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật. Bèn ở phương đông nam, hoá làm lâu các Tỳ Lô Giá Na tối thượng bảo quang minh, và toà sư tử Kim cang ma ni liên hoa tạng. Lưới các báu quang diệm ma ni vương, phủ trên thân. Cùng với quyền thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương đông nam qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Có một vị Phật hiệu là Long Tự Tại Vương. Trong đạo tràng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Huệ Quang Diễm Vương. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Đều dùng thần lực, nổi mây quang minh sắc vàng viên mãn. Mây quang minh vô lượng sắc báu viên mãn. Mây quang minh hào tướng Như Lai viên mãn. Mây quang minh đủ thứ sắc báu viên mãn. Mây quang minh liên hoa tạng viên mãn. Mây quang minh nhánh cây các báu viên mãn. Mây quang minh đánh kẻ Như Lai viên mãn. Mây quang minh sắc vàng Diêm Phù Đà viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trời viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trăng sao viên mãn. Đủ thứ mây đầy khắp hư không. Các Ngài đến đạo tràng của đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật. Bèn ở phương đông nam, hoá làm lâu các Tỳ Lô Giá Na tối thượng bảo quang minh, và toà sư tử Kim cang ma ni liên hoa tạng. Dùng lưới các báu quang diệm ma ni vương, phủ trên thân Bồ Tát, Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương tây nam qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Nhật Quang Ma Ni Tạng. Đức Phật hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Tội Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương. Với các

Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chón Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông, hiện ra mây hoa diệm đồng cõi hư không. Mây hương diệm. Mây bảo diệm. Mây kim cang diệm. Mây hương đót diệm. Mây điện quang diệm. Mây Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo diệm. Mây nhất thiết kim quang diệm. Mây thắng tạng ma ni vương quang diệm. Mây hải quang diệm đồng ba đời Như Lai. Mỗi mỗi đều từ trong lỗ chân lông hiện ra, khắp cõi hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây nam, hoá làm lầu các Phổ hiện thập phương pháp giới quang minh võng đại ma ni bảo, và toà sư tử Hương đăng diễm bảo liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni ly cấu tạng, phủ trên thân, đội mão Vàng ra tiếng phát thú tất cả chúng sinh nghiêm sức ma ni vương. Cùng với quyền thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương tây nam qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Nhật Quang Ma Ni Tạng. Đức Phật hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương. Trong đạo tràng của đức Phật đó,

có vị Bồ Tát tên là Tỳ Lô Giá Na Ma Quân Trí Tràng Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, hiện ra mây hoa diệm đồng cõi hư không, mây hương diệm, mây bảo diệm, mây kim cang diệm, mây hương đốt diệm, mây điện quang diệm, mây Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo diệm, mây nhất thiết kim quang diệm, mây thắng tạng ma ni vương quang diệm, mây hải quang diệm đồng ba đời Như Lai. Mỗi mỗi thứ mây đó, đều từ trong lỗ chân lông hiện ra, đầy khắp cõi hư không. Các Ngài đến đạo tràng của đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây nam, hoá làm lâu các Phổ hiện thập phương pháp giới quang minh vô lượng ma ni bảo, và toà sư tử Hương đăng diễm bảo liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni ly cấu tạng, phủ trên thân Bồ Tát, đầu đội mào Vàng ra tiếng phát thứ tất cả chúng sinh nghiêm sức ma ni vương. Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương tây bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyệt Ma Ni Vương Tạng. Đức Phật hiệu là Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu Di Vương. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Nguyệt Trí Quang Minh Tràng. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chón Phật. Ở

trong niệm niệm, tất cả tướng tốt, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần, đều xuất hiện mây hình tượng tất cả Như Lai ba đời. Mây hình tượng tất cả Bồ Tát. Mây hình tượng chúng hội tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân biến hoá của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân bốn sanh của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật. Mây hình tượng bồ đề tràng của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thần biến của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả thế gian chủ. Mây hình tượng tất cả cõi nước thanh tịnh. Đầy khắp hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây bắc, hoá làm lâu các Phổ chiếu thập phương ma ni bảo trang nghiêm, và toà sư tử Phổ chiếu thế gian bảo liên hoa. Dùng lưới Vô năng thắng quang minh chân châu, phủ trên thân, đội mũ Phổ quang minh ma ni bảo. Cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương tây bắc qua khỏi biên thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyên Ma Ni Vương Tạng. Đức Phật hiệu là

Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu Di Vương. Trong đại pháp hội của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Nguyễn Trí Quang Minh Tràng. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Ở trong niệm niệm của vị Bồ Tát đó, tất cả tướng tốt, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần, đều xuất hiện mây hình tượng tất cả Như Lai ba đời. Mây hình tượng tất cả Bồ Tát. Mây hình tượng chúng hội tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân biến hoá của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân bốn sanh của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật. Mây hình tượng bồ đề tràng của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thần biến của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả thế gian chủ. Mây hình tượng tất cả cõi nước thanh tịnh. Đủ thứ mây hình tượng đầy khắp hư không. Ngài đến đạo tràng của đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây bắc, hoá làm lầu các Phổ chiếu thập phương ma ni bảo trang nghiêm, và toà sư tử Phổ chiếu thế gian bảo liên hoa. Dùng lưới Vô năng thắng quang minh chân châu, phủ trên thân Bồ Tát, đầu đội mão Phổ quang minh ma ni bảo. Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương dưới qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu. Đức Phật hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Phá Nhất Thiết

Chưong Dũng Mãnh Trí Vương. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chôn Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông, đều hiện ra mây âm thanh nói biển ngôn ngữ của tất cả chúng sinh. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện tu hành của tất cả Bồ Tát ba đời. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện khởi nguyện của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện thành tựu viên mãn Ba La Mật thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói hạnh viên mãn của tất cả Bồ Tát khắp tất cả cõi. Hiện ra mây âm thanh nói thành tựu tự tại dụng của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói tự tại dụng của tất cả Như Lai đi đến đạo tràng phá chúng ma quân thành Đẳng Chánh Giác. Hiện ra mây âm thanh nói tất cả Như Lai chuyển pháp luân khế kinh môn biển danh hiệu. Hiện ra mây âm thanh nói biển pháp phương tiện tất cả tùy ứng giáo hoá điều phục chúng sinh. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện, tất cả

tuỳ thời, tuỳ căn lành, tuỳ nguyện lực, khắp khiến chúng sinh chúng được trí huệ.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương dưới, hoá làm lâu các Hiện tất cả Như Lai cung điện hình tượng chúng bảo trang nghiêm, và toà sư tử Nhất thiết bảo liên hoa. Đội mão Phổ hiện đạo tràng ảnh ma ni bảo. Cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương dưới qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có một thế giới tên là Nhất Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu. Đức Phật hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương. Trong chúng pháp hội của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Pháp Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông của Bồ Tát, đều hiện ra mây âm thanh nói biển ngôn ngữ của tất cả chúng sinh. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện tu hành của tất cả Bồ Tát ba đời. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện khởi đại nguyện thưở xưa của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện thành tựu viên mãn Ba La Mật thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói hạnh viên mãn của tất cả Bồ Tát khắp tất cả cõi. Hiện ra mây âm thanh nói thành tựu tự tại dụng của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói tự tại dụng của tất cả Như Lai đi đến đạo tràng phá chúng ma quân

thành Đẳng Chánh Giác. Hiện ra mây âm thanh nói tất cả Như Lai chuyển pháp luân, và diễn nói tất cả Tu Đa La, tất cả khế kinh môn, và diễn nói biển danh hiệu của Phật. Danh hiệu của Phật vô lượng vô tận, ban đầu mỗi vị Phật đều có một vạn danh hiệu, về sau vì con người nhớ không hết, nên giảm còn một ngàn, rồi giảm xuống còn một trăm, rồi giảm xuống còn mười danh hiệu - Tức là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Lại hiện ra mây âm thanh nói biển pháp phương tiện tất cả tùy ứng giáo hoá điều phục chúng sinh. Lại hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện, tất cả tùy thời, tùy lúc, tùy căn lành của chúng sinh, tùy nguyện lực của chúng sinh, khắp khiến chúng sinh chúng được vô lượng vô biên trí huệ. Tất cả Bồ Tát đó đến đạo tràng của đức Phật, đánh lễ chân Phật rồi. Bèn ở phương dưới, hoá làm lâu các Hiện tất cả Như Lai cung điện hình tượng chúng bảo trang nghiêm, và toà sư tử Nhất thiết bảo liên hoa. Hết thấy ở trong đạo tràng, hiện ra mào Phổ hiện đạo tràng ảnh ma ni bảo. Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương trên qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Thuyết Phật Chứng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật hiệu là Phổ Trí Luân Quang Minh Âm. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Giới Sai Biệt Nguyện. Với các Bồ Tát nhiều

như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng đi đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thế giới Ta Bà này. Trong tất cả tướng tốt, tất cả lỗ chân lông, tất cả thân phần, tất cả chi tiết, tất cả đồ trang nghiêm, trong tất cả y phục, đều hiện Tỳ Lô Giá Na đồng tất cả chư Phật quá khứ, tất cả chư Phật vị lai, đã được thọ ký, chưa được thọ ký. Hiện tại tất cả cõi nước mười phương, tất cả chư Phật, và các chúng hội. Cũng hiện hạnh bố thí Ba La Mật quá khứ, và tất cả những người thọ thí, các biển bốn sự. Cũng hiện hạnh trì giới Ba La Mật quá khứ, các biển bốn sự. Cũng hiện hạnh nhẫn nhục Ba La Mật quá khứ, cắt đứt chi thể, tâm không động loạn, các biển bốn sự. Cũng hiện hạnh tinh tấn Ba La Mật quá khứ, dũng mãnh chẳng thoái chuyển, các biển bốn sự. Cũng hiện hạnh cầu biển thiền Ba La Mật của tất cả Như Lai quá khứ, mà được thành tựu, các biển bốn sự. Cũng hiện sự chuyển pháp luân của tất cả chư Phật quá khứ, pháp được thành tựu, phát tâm dũng mãnh, tất cả đều

xả, các biển bốn sự. Cũng hiện sự ưa thấy tất cả chư Phật quá khứ, thích tu hành tất cả Bồ Tát đạo, thích giáo hoá tất cả cõi chúng sinh, các biển bốn sự. Cũng hiện phát tất cả Bồ Tát đại nguyện quá khứ, thanh tịnh trang nghiêm, các biển bốn sự. Cũng hiện thành tựu lực Ba La Mật của Bồ Tát quá khứ, dững mãnh thanh tịnh, các biển bốn sự. Cũng hiện sở tu trí huệ Ba La Mật viên mãn của tất cả Bồ Tát quá khứ, các biển bốn sự. Tất cả biển bốn sự như vậy, thấy đều đầy khắp pháp giới rộng lớn.

Đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật. Bèn ở phương trên, hoá làm lâu các Nhất thiết kim cang tạng trang nghiêm, và toà sư tử Đế thanh kim cang vương liên hoa tạng. Dùng lưới Nhất thiết bảo quang minh ma ni vương, phủ trên thân. Dùng ma ni bảo vương diễn nói danh hiệu Như Lai ba đời làm búi tóc minh châu. Cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương trên qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Thuyết Phật Chúng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật hiệu là Phổ Trí

Luân Quang Minh Âm. Trong đại chúng pháp hội của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Giới Sai Biệt Nguyên. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng đi đến đạo tràng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thế giới Ta Bà này. Trong tất cả tướng tốt, trong tất cả lỗ chân lông, trong tất cả thân phần, trong tất cả chi tiết, trong tất cả đồ trang nghiêm, trong tất cả y phục, đều hiện ra Tỳ Lô Giá Na đồng với tất cả chư Phật quá khứ, tất cả chư Phật vị lai, Bồ Tát đã được thọ ký, hoặc chưa được thọ ký. Hiện tại tất cả cõi nước mười phương, tất cả chư Phật, và đại chúng trong pháp hội, cũng hiện ra hạnh bồ thí Ba La Mật đã tu trong quá khứ, và sự tích tất cả những người thọ thí, các biển bốn sự, vì quá nhiều nên gọi là biển. Cũng hiện ra hạnh trì giới Ba La Mật trong quá khứ, tu các thứ biển bốn sự. Cũng hiện ra hạnh nhẫn nhục Ba La Mật trong quá khứ, các vị Phật Bồ Tát đó cắt đứt chi thể, nhưng tâm không tán loạn, chẳng giao động, rất nhiều đủ thứ các biển bốn sự. Cũng hiện ra hạnh tinh tấn Ba La Mật trong quá khứ, dũng mãnh chẳng thối chuyển, các biển bốn sự. Cũng hiện ra cầu biển thiền Ba La Mật của tất cả Như Lai trong quá khứ, mà được thành tựu, các biển bốn sự. Cũng hiện ra cầu tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp trong quá khứ, pháp được thành tựu, phát đại tâm dũng mãnh, tất cả đều bồ thí, thí xả được đủ thứ các biển bốn sự. Cũng hiện ra sự ưa thấy tất cả chư Phật quá khứ, thích tu hành tất cả Bồ Tát đạo, thích giáo hoá tất cả cõi chúng sinh, các biển bốn sự. Cũng hiện ra phát tất cả Bồ Tát đại nguyện quá khứ, thanh tịnh trang nghiêm, các biển bốn sự. Cũng hiện ra thành tựu lực Ba La Mật của Bồ Tát quá khứ, dũng mãnh thanh tịnh, các biển bốn sự. Cũng hiện ra sở tu trí huệ Ba La Mật viên mãn của

tất cả Bồ Tát quá khứ, các biển bốn sự. Tất cả biển bốn sự như vậy, thấy đều đầy khắp pháp giới rộng lớn. Vị đại Bồ Tát đó đến trước đức Phật, đánh lễ chân Phật rồi. Bèn ở phương trên, hoá làm lâu các Nhất thiết kim cang tạng trang nghiêm, và toà sư tử Đế thanh kim cang vương liên hoa tạng. Dùng lưới Nhất thiết bảo quang minh ma ni vương, phủ trên thân Bồ Tát. Dùng ma ni bảo vương diễm nói danh hiệu Như Lai ba đời làm búi tóc minh châu. Cùng với quyền thuộc đều ngồi kiết già.

Tất cả Bồ Tát trong mười phương đều như vậy, cùng với quyền thuộc, đều từ trong hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền sinh ra. Dùng mắt trí huệ thanh tịnh, thấy chư Phật ba đời. Khắp nghe tất cả chư Phật Như Lai chuyển bánh xe pháp, biển Tu Đa La. Đã đến được bờ bên kia tất cả Bồ Tát tự tại.

Ở trong niệm niệm hiện đại thần biến. Gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Một thân đầy khắp tất cả thế giới, chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Ở trong một hạt bụi, khắp hiện cảnh giới tất cả thế gian. Giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh chưa từng lỗi thời.

Ở trong một lỗ chân lông vang ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sinh thấy đều như huyễn. Biết tất cả chư Phật thấy đều như bóng. Biết tất cả các cõi thọ sanh thấy đều như mộng. Biết tất cả nghiệp báo như hình trong gương. Biết tất cả các cõi sinh khởi như ánh nắng gắt. Biết tất cả thế giới đều như biến hoá. Thành tựu mười lực vô úy của Như Lai, dũng mãnh tự tại, hay làm sư tử hồng. Vào sâu vô tận biển cả biện tài. Đắc được biển lời lẽ các pháp trí của tất cả chúng sinh. Trong hư không pháp giới sở hành vô ngại.

Tất cả Bồ Tát mười phương như vậy, cùng với quyền thuộc, đều từ trong hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền tu hành sinh ra. Các Ngài dùng mắt trí huệ thanh tịnh, thấy tất cả chư Phật ba đời. Khắp nghe tất cả chư Phật Như Lai chuyển bánh xe diệu pháp, biển Kinh tạng Tu Đa La. Đều đã đến được bờ bên kia tất cả Bồ Tát tự tại. Các Ngài ở trong niệm niệm hiện đại thân biến. Gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Các Ngài ở trong một thân đầy khắp tất cả thế giới, chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai. Bồ Tát có thể ở trong một hạt bụi, khắp hiện cảnh giới tất cả thế gian. Lại có thể giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh chưa từng lỗi thời. Chúng sinh nào đáng được độ, bèn đi độ, tuyệt đối

chẳng bỏ qua cơ hội. Ở trong một lỗ lông vang ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sinh thấy đều như huyền hoá. Lại biết tất cả Phật thấy đều như bóng. Lại biết tất cả các cõi thọ sanh thấy đều như mộng. Do đó có câu:

"Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyền bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như vậy".

Bồ Tát biết tất cả nghiệp báo như hình trong gương. Lại biết tất cả các cõi sinh khởi như ánh nắng gắt. Lại biết tất cả thế giới đều như biến hoá. Những vị Bồ Tát đó đều thành tựu mười trí lực, bốn vô sở úy của Như Lai, đã đắc được sự dũng mãnh tự tại, hay làm sự tử hống. Vào sâu vô tận biển cả biện tài. Lại đắc được biển lời lẽ và các pháp trí huệ của tất cả chúng sinh. Hành đạo trong tận hư không biến pháp giới mà chẳng có sự chướng ngại nào.

Biết tất cả pháp không có chướng ngại, thần thông cảnh giới của tất cả Bồ Tát, đều đã thanh tịnh. Dũng mãnh tinh tấn, hàng phục ma quân. Luôn dùng trí huệ, thấu đạt ba đời. Biết tất cả pháp như hư không, không có trái nghịch, cũng không chấp lấy. Tuy siêng tinh tấn, mà biết nhất thiết trí trọn không chỗ đến. Tuy quán cảnh giới, mà biết tất cả những gì có

đều bất khả đắc. Dùng trí phương tiện, vào tất cả pháp giới. Dùng trí bình đẳng, vào tất cả cõi nước. Dùng lực tự tại, khiến cho tất cả thế giới lần lượt vào với nhau. Trong tất cả thế giới, nơi nơi thọ sanh. Thấy tất cả thế giới, đủ thứ hình tướng. Nơi cảnh vi tế, hiện cõi rộng lớn. Nơi cảnh rộng lớn, hiện cõi vi tế.

Ở chỗ một vị Phật, trong khoảng một niệm, được oai thần của tất cả chư Phật gia trì. Thấy khắp mười phương, không bị mê hoặc. Trong khoảng sát na, đều qua đến được. Tất cả Bồ Tát như vậy, đầy khắp rừng Thệ Đa, đều nhờ oai thần lực của Như Lai.

Bồ Tát lại biết tất cả pháp không có bất cứ vật gì chương ngại. Thân thông cảnh giới của tất cả Bồ Tát đó, đều do bởi thanh tịnh mà sinh ra. Các Ngài dũng mãnh tinh tấn, hàng phục tất cả ma quân. Luôn luôn dùng trí huệ để thấu đạt đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai ba đời. Lại biết tất cả pháp như hư không, rõ bất khả đắc, không có trái nghịch, chẳng có đúng, hoặc không đúng, cũng không chấp lấy một tướng nào hết. Tuy siêng tinh tấn, mà biết nhất thiết trí trọn không chỗ đến. Tuy quán sát cảnh giới, mà biết tất cả cảnh giới và tất cả pháp hữu vi, đều bất khả đắc.

Các Ngài dùng trí huệ phương tiện, vào tất cả pháp giới. Dùng trí huệ bình đẳng, vào tất cả cõi nước. Dùng lực tự tại, khiến cho tất cả thế giới lần lượt vào với nhau. Các Ngài ở trong tất cả thế giới, nơi nơi thọ sanh. Thấy được tất cả thế giới, đủ thứ hình tướng. Trong cảnh giới vi tế, có thể hiện ra cõi nước rộng lớn, đó là trong nhỏ hiện lớn. Và trong cảnh giới rộng lớn, hiện ra cõi nước vi tế, đó là trong lớn hiện nhỏ. Ở tại đạo tràng của mỗi vị Phật, trong khoảng một niệm, liền được oai thần lực của tất cả chư Phật mười phương gia bị. Thấy khắp mười phương thế giới, không bị chút mê hoặc nào. Trong khoảng sát na, đều có thể qua đến được. Tất cả Bồ Tát như vậy, đều đầy đầy khắp đạo tràng rừng Thệ Đa, đều nhờ oai thần lực của Như Lai.

Bấy giờ, thượng thủ các vị đại Thanh Văn, gồm có : Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ly Bà Đa, Tu Bồ Đề, A Nậu Lô Đà, Nan Đà, Kiếp Tân Na, Ca Chiên Diên, Phú Tân Na. Các vị đại Thanh Văn như vậy, ở trong rừng Thệ Đa, thấy đều chẳng thấy thần lực của Như Lai, chẳng thấy sự trang nghiêm tốt đẹp của Như Lai, chẳng thấy cảnh giới của Như Lai, chẳng thấy sự du hí của Như Lai, chẳng thấy thần biến của Như Lai, chẳng thấy sự tôn thắng của Như Lai, chẳng thấy diệu hạnh của Như Lai, chẳng thấy oai đức

của Như Lai, chẳng thấy sự trụ trì của Như Lai, chẳng thấy cõi tịnh của Như Lai.

Lúc đó, thượng thủ các vị đại Thanh Văn, gồm có : Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ly Bà Đa, Tu Bồ Đề, A Nậu Lô Đà, Nan Đà, Kiếp Tân Na, Ca Chiên Diên, Phú Tân Na, các vị đại Thanh Văn như vậy, ở trong đạo tràng rừng Thệ Đa. Nhưng các Ngài đều chẳng thấy đạo oai thần lực Như Lai, cũng chẳng thấy sự trang nghiêm tốt đẹp của Như Lai, cũng chẳng thấy cảnh giới của Như Lai, cũng chẳng thấy sự du hí của Như Lai, cũng chẳng thấy thần thông biến hoá của Như Lai, cũng chẳng thấy sự tôn quý thù thắng của Như Lai, cũng chẳng thấy diệu hạnh của Như Lai, cũng chẳng thấy oai đức của Như Lai, cũng chẳng thấy sự trụ trì của Như Lai, cũng chẳng thấy cõi tịnh của Như Lai.

Cũng chẳng thấy cảnh giới không thể nghĩ bàn của Bồ Tát: Bồ Tát đại hội. Bồ Tát vào khắp. Bồ Tát đến khắp. Bồ Tát qua đến khắp. Bồ Tát thần biến. Bồ Tát du hí. Bồ Tát quyền thuộc. Bồ Tát phương sở. Bồ Tát trang nghiêm toà sư tử. Bồ Tát cung điện. Bồ Tát trụ xứ. Bồ Tát vào tam muội tự tại. Bồ Tát quán sát. Bồ Tát tận thân. Bồ Tát dũng mãnh. Bồ Tát cúng dường. Bồ Tát thọ ký. Bồ Tát thành thực. Bồ Tát dũng kiện. Bồ Tát pháp thân thanh

tịnh. Bồ Tát trí thân viên mãn. Bồ Tát nguyện thân thị hiện. Bồ Tát sắc thân thành tựu. Bồ Tát các tướng thanh tịnh đầy đủ. Bồ Tát thường quang các sắc trang nghiêm. Bồ Tát phóng lưới đại quang minh. Bồ Tát khởi mây biến hoá. Bồ Tát thân khắp mười phương. Bồ Tát các hạnh viên mãn.

Những vị đại Thanh Văn đệ tử đồng thời cũng chẳng thấy cảnh giới không thể nghĩ bàn của Bồ Tát: Bồ Tát đại hội. Bồ Tát cùng nhau vào khắp. Bồ Tát cùng nhau đi đến khắp. Bồ Tát qua đến khắp đạo tràng. Bồ Tát thân biến. Bồ Tát du hí. Bồ Tát quyến thuộc. Bồ Tát phương sở. Bồ Tát trang nghiêm toà sư tử. Bồ Tát cung điện. Bồ Tát trụ xứ. Bồ Tát vào tam muội chánh định chánh thọ tự tại. Bồ Tát quán sát. Bồ Tát tàn thân tam muội. Bồ Tát dũng mãnh. Bồ Tát cúng dường chư Phật. Bồ Tát được chư Phật thọ ký. Bồ Tát quả vị thành thực. Bồ Tát dũng kiện. Bồ Tát pháp thân thanh tịnh. Bồ Tát trí thân viên mãn. Bồ Tát nguyện thân thị hiện tất cả mọi nơi. Bồ Tát sắc thân thành tựu. Bồ Tát các tướng thanh tịnh đầy đủ. Bồ Tát thường quang các sắc trang nghiêm. Bồ Tát phóng lưới đại quang minh. Bồ Tát khởi mây biến hoá. Bồ Tát thân khắp mười phương tất cả mọi nơi. Bồ Tát các hạnh đều viên mãn.

Những việc như vậy, tất cả các đại đệ tử Thanh Văn, thấy đều không thấy. Tại

sao? Bởi vì căn lành không đồng. Vì vốn không trồng căn lành thấy Phật tự tại. Vì vốn không khen ngợi công đức thanh tịnh tất cả cõi Phật mười phương thế giới. Vì vốn không khen ngợi đủ thứ thần biến của chư Phật Thế Tôn. Vì xưa kia lưu chuyển ở trong sanh tử, không phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì vốn không khiến cho người khác trụ tâm bồ đề. Vì vốn không khiến cho giống tánh Như Lai không đoạn tuyệt. Vì vốn không nhiếp thọ các chúng sinh. Vì vốn không khiến cho người khác tu tập Bồ Tát Ba La Mật. Vì xưa kia khi lưu chuyển trong sanh tử, không khuyên chúng sinh cầu mắt đại trí tối thắng. Vì vốn không tu tập các căn lành sanh nhất thiết trí. Vì vốn không thành tựu các căn lành Như Lai xuất thế. Vì vốn không đắc được thần thông trí huệ nghiêm tịnh cõi Phật. Vì vốn không đắc được mắt biết cảnh của các Bồ Tát. Vì vốn không cầu các căn lành bất cộng bồ đề vượt thoát thế gian. Vì vốn không phát các đại nguyện

của tất cả Bồ Tát. Vì vốn không do Như Lai gia bị sinh ra. Vì vốn không biết các pháp như huyền, Bồ Tát như mộng. Vì vốn không đắc được hoan hỷ rộng lớn của các đại Bồ Tát.

Đủ thứ những việc ở trên như vậy, tất cả các đại đệ tử Thanh Văn, thấy đều không nhìn thấy. Đó là nguyên nhân gì? Bởi vì các Ngài căn lành không đồng. Vì thuở xưa các Ngài không tu tập pháp môn thấy Phật, không tu tập căn lành nhậm vận tự tại của Phật, cho nên hiện tại các Ngài không nhìn thấy Phật. Thuở xưa các Ngài cũng không tán thán khen ngợi công đức thanh tịnh tất cả cõi Phật mười phương thế giới. Ví như người tiểu thừa chẳng biết có mười phương Phật, họ chỉ biết có Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng chẳng thừa nhận có mười phương Phật, vì họ chẳng có tâm rộng lớn, nhìn chẳng thấy Phật, cho nên các Ngài cũng chẳng tán thán công đức thanh tịnh tất cả cõi Phật. Các Ngài thuở xưa chẳng tán thán khen ngợi đủ thứ thần thông biến hoá của chư Phật Thế Tôn, vì nhìn chẳng thấy đủ thứ thần biến. Các Ngài xưa kia lưu chuyển ở trong sanh tử, không phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Các Ngài thuở xưa không khiến cho người khác trụ tâm bồ đề, cũng chẳng khiến cho giống tánh Như Lai không đoạn tuyệt. Các Ngài thuở xưa cũng không nhiếp thọ các chúng sinh, cũng chẳng khiến cho người khác tu tập pháp môn Ba La Mật của Bồ Tát. Các Ngài thuở xưa khi lưu chuyển trong sanh tử, không khuyên chúng sinh cầu mắt trí huệ tối thắng rộng

lớn. Cho nên, chúng ta phải biết luật nhân quả: "Trồng nhân gì, được quả đó". Vì hàng Thanh Văn nhị thừa thuở xưa chẳng tán thán Phật, chẳng có mắt đại trí huệ, cho nên hiện tại nhìn chẳng thấy được cảnh giới thù thắng của Phật. Các Ngài thuở xưa không tu tập các căn lành sanh nhất thiết trí, cho nên nhìn chẳng thấy Phật. Các Ngài thuở xưa không thành tựu các căn lành Như Lai xuất thế. Các Ngài thuở xưa không đắc được thần thông trí huệ nghiêm tịnh cõi Phật. Các Ngài thuở xưa không đắc được mắt biết cảnh của các Bồ Tát. Các Ngài thuở xưa không cầu các căn lành bất cộng bề đề vượt thoát thế gian. Các Ngài thuở xưa không phát các đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Các Ngài thuở xưa không do Như Lai gia bị sinh ra. Các Ngài thuở xưa không biết các pháp như huyền, Bồ Tát như mộng. Các Ngài thuở xưa không đắc được hoan hỷ rộng lớn của các đại Bồ Tát.

Như vậy đều là cảnh giới mắt trí huệ Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng cùng với tất cả nhị thừa. Bởi nhân duyên đó, nên các đại Thanh Văn chẳng thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng vào được, chẳng đắc được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng thọ lượng được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được, cho nên tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng thấy các đại thần biến của Như Lai.

Đủ thứ cảnh giới ở trước như vậy, đều là cảnh giới mắt trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng phải với tất cả nhị thừa (Thanh Văn Duyên Giác) cùng có. Bởi nhân duyên đó, cho nên các đại Thanh Văn chẳng thấy được thân Phật Lô Xá Na ngàn trượng, cũng chẳng nghe được pháp môn viên đốn của Phật. Các Ngài chẳng nhìn thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng vào được, chẳng đắc được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng thọ lượng được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được, cho nên tuy các Ngài ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng thấy các đại thần biến của Như Lai.

Lại nữa, vì các đại Thanh Văn không có căn lành như vậy, nên không có mắt trí huệ như vậy, không có tam muội như vậy, không có giải thoát như vậy, không có thần thông như vậy, không có oai đức như vậy, không có thế lực như vậy, không có tự tại như vậy, không có trụ xứ như vậy, không có cảnh giới như vậy, cho nên ở đó mà chẳng biết được, chẳng thấy được, chẳng vào được, chẳng chứng được, chẳng trụ được, chẳng hiểu được, chẳng quán sát được, chẳng nhận thọ được, chẳng xu hướng được, chẳng noi theo được. Lại cũng không thể rộng vì người khác giải thích

nói, tán thán thị hiện, dẫn dắt khuyến tấn, khiến cho họ xu hướng, khiến cho họ tu tập, khiến cho họ an trụ, khiến cho họ chứng nhập, tại sao vậy?

Lại nữa, vì các vị đại Thanh Văn đó, không có căn lành thù thắng như vậy, không có mắt trí huệ như vậy, không có tam muội như vậy, không có giải thoát như vậy, không có thần thông biến hoá như vậy, không có oai đức như vậy, không có thể lực như vậy, không có tự tại như vậy, không có trụ xứ như vậy, không có cảnh giới như vậy, cho nên các Ngài ở trong đạo tràng rừng Thệ Đa, mà chẳng biết được cảnh giới của Phật, chẳng thấy được cảnh giới của Phật, chẳng vào được cảnh giới của Phật, chẳng chứng được cảnh giới của Phật, chẳng trụ được cảnh giới của Phật, chẳng hiểu được cảnh giới của Phật, chẳng quán sát được cảnh giới của Phật, chẳng nhận thọ được cảnh giới của Phật, chẳng xu hướng được cảnh giới của Phật, chẳng thể y chiếu theo pháp môn của Phật mà tu hành thực tiễn, cũng không thể rộng vì người khác giải thích nói rõ Phật pháp, cũng không thể tán thán thị hiện dẫn dắt chúng sinh, khuyến tấn chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh hướng về Phật pháp, tu tập Phật pháp, an trụ trong Phật pháp, chứng nhập Phật pháp, tại sao vậy?

Vì các đại đệ tử nương Thanh Văn thừa mà xuất ly, thành tựu đạo Thanh Văn, đầy đủ hạnh Thanh Văn, an trụ quả Thanh Văn. Nơi để có không đắc được trí

quyết định. Thường trụ thật tế, rốt ráo tịch tĩnh, xa lìa đại bi, xả bỏ chúng sinh, trụ nơi việc của mình. Nơi trí huệ đó, không thể tích tập, không thể tu hành, không thể an trụ, không thể nguyện cầu, không thể thành tựu, không thể thanh tịnh, không thể xu nhập, không thể thông đạt, không thể thấy biết, không thể chứng được, cho nên tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà đối với Như Lai chẳng thấy thần biến rộng lớn như vậy.

Vì hết thấy tất cả các đại đệ tử đều y chiếu theo pháp Thanh Văn thừa mà tu hành, chỉ cầu thoát khỏi ba cõi, thành tựu đạo Thanh Văn thừa, đầy đủ hạnh Thanh Văn thừa tu hành, an trụ nơi quả vị Thanh Văn thừa. Nơi chơn đế có không đắc được trí huệ quyết định. Không thể thường trụ ở trong thật tế mà đắc được rốt ráo tịch tĩnh. Các Ngài xả bỏ tâm đại bi, chẳng có tâm từ bi, xả bỏ tất cả chúng sinh, chỉ làm tự liễu hán, các Ngài chỉ lo việc của mình, ích kỷ tự lợi, đối với trí huệ của đại Bồ Tát, trí huệ của Phật, các Ngài không thể tích tập, không thể tu hành, không thể an trụ, không thể phát nguyện cầu pháp, cũng không thể thành tựu pháp đó, cũng không thể thanh tịnh pháp đó, cũng không thể xu nhập pháp đó, cũng không thể thông đạt pháp đó, cũng không thể thấy biết pháp đó, cũng không thể chứng được pháp đó, bởi vậy cho nên tuy các Ngài ở trong rừng Thệ Đa, mà đối với Như Lai Thế Tôn chẳng thấy thần thông biến hoá rộng lớn của Phật.

Phật tử! Như bờ sông Hằng, có trăm ngàn ức vô lượng nga quý, loã thể đói khát, toàn thân lửa cháy. Những quạ, kên kên, chó sói, đua nhau rượt bắt. Các nga quý vì quá khát bức bách, muốn tìm nước uống. Tuy ở bờ sông mà chẳng thấy sông. Nếu như có kẻ thấy sông, nhưng lại thấy khô cạn. Tại sao vậy? Vì nghiệp chướng sâu dày che lấp.

Các vị Phật tử! Lại như trên bờ sông Hằng, có trăm ngàn ức vô lượng nga quý, loã thể đói khát, toàn thân như bị lửa thiêu đốt. Đây là ví dụ hàng nhị thừa có sở tri chướng, vì chẳng thấy, cũng chẳng đắc được các pháp hỉ, nên gọi là quý. Lại vì chẳng đắc được y phục vô sanh nhẫn, cho nên gọi là loã thể. Lại chẳng đắc được hạnh thực pháp giới, cho nên đói khát; chẳng đắc được vị chân giải thoát, cho nên khô cạn. Những quạ, kên kên, chó sói, đua nhau rượt bắt chúng, muốn ăn chúng. Các nga quý vì quá khát bức bách, nghĩ muốn tìm nước sông uống. Tuy chúng ở bờ sông mà chẳng nhìn thấy sông. Nếu như có kẻ thấy sông, nhưng lại thấy khô cạn. Đó là ví dụ hàng nhị thừa tuy thấy được đức Thế Tôn, nhưng chỉ thấy tướng Tỳ Kheo một trạng sáu, mà chẳng nhìn thấy được pháp thân trang nghiêm của Như Lai. Tại sao vậy? Vì quý đói bị nghiệp chướng sâu dày che lấp, cho nên khi chúng thấy nước sông, thì nước sông lập tức khô cạn, cho nên chẳng uống được nước.

Các đại Thanh Văn đó, cũng lại như thế. Tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng thấy thần lực rộng lớn của Như Lai. Vì bỏ nhất thiết trí, bị màn vô minh che lấp đôi mắt. Vì chưa từng gieo trồng các căn lành nhất thiết trí địa.

Tất cả các vị đại Thanh Văn đó, cũng giống như ngạ quỷ. Tuy các Ngài ở trong rừng Thệ Đa, ở trước đức Phật, mà chẳng thấy thần lực rộng lớn của Như Lai. Vì các Ngài xả bỏ nhất thiết trí, bị màn vô minh che lấp đôi mắt. Vì thuở xưa chưa từng gieo trồng các căn lành nhất thiết trí địa.

Ví như có người, ở trong đại hội, ngủ say xưa. Hốt nhiên mộng thấy đỉnh núi Tu Di, trời Đế Thích ngự ở trong thành Thiện Kiến. Cung điện vườn rừng, đủ thứ sự trang nghiêm tốt đẹp. Thiên tử, Thiên nữ trăm ngàn vạn ức, khắp rải hoa trời, đầy khắp mặt đất. Đủ thứ cây y, hiện ra y phục tốt đẹp. Đủ thứ cây hoa, nở rộ hoa đẹp. Các cây âm nhạc, diễn tấu âm nhạc trời. Các Thiên thể nữ, ca ngâm tiếng hay. Vô lượng chư Thiên, ở trong đó vui chơi. Người đó nằm mộng thấy mình mặc y trời, đi dạo

chơi khắp thiên cung. Tất cả mọi người ở trong đại hội đó, tuy cùng ở tại một chỗ, mà chẳng biết, chẳng thấy. Tại sao vậy? Vì chỗ thấy ở trong mộng, chẳng phải đại chúng đó có thể thấy được.

Ví như có người ở trong đại pháp hội này, ngủ say xưa. Hốt nhiên mộng thấy trên đỉnh núi Tu Di, trời Đê Thích ngự ở đại thành Thiện Kiến. Cung điện vườn rừng, đủ thứ sự trang nghiêm tốt đẹp. Thiên tử và Thiên nữ có khoảng trăm ngàn vạn ức người, khắp rải hoa trời, đầy khắp mặt đất. Đủ thứ cây y, hiện ra y phục đẹp. Đủ thứ cây hoa, nở rộ đủ thứ hoa đẹp. Tất cả cây âm nhạc, diễn tấu âm nhạc trời. Hết thấy các thể nữ trên trời, ca ngâm tiếng hay vô cùng. Vô lượng chư Thiên chúng, ở trong đó vui chơi khoái lạc. Người đó cũng nằm mộng thấy mình mặc y phục trời, cũng ở trong đại thành Thiện Kiến, đi dạo chơi khắp thiên cung. Đương thời tất cả đại chúng ở trong pháp hội, tuy cùng ở tại một chỗ, mà chẳng biết được, chẳng thấy được. Tại sao vậy? Vì cảnh giới ở trong mộng của người đó, chẳng phải đại chúng trong pháp hội có thể thấy được. Đó là cảnh giới hư vọng, như giấc mộng. Đây là ví dụ thứ hai, ví dụ hàng Thanh Văn không biết Bồ Tát như mộng huyền.

Tất cả Bồ Tát, các ông vua thế gian, cũng lại như thế. Vì nhờ lâu xa tích tập sức căn lành, vì phát nguyện nhất thiết trí rộng lớn, vì học tập tất cả công đức của Phật, vì

tu hành đạo trang nghiêm của Bồ Tát, vì viên mãn pháp trí nhất thiết trí, vì xu nhập trí địa của tất cả Bồ Tát, vì du hí trụ các tam muội của tất cả Bồ Tát, vì đã hay quán sát cảnh giới trí huệ không chướng ngại của tất cả Bồ Tát, cho nên đều thấy thần biến tự tại không thể nghĩ bàn của Như Lai Thế Tôn.

Tất cả Bồ Tát và các ông vua thế gian, cũng lại như thế. Đó là do nhờ lâu xa tích tập sức căn lành, và vì phát đại nguyện nhất thiết trí rộng lớn, vì học tập tất cả công đức của Phật, vì tu hành đạo trang nghiêm của Bồ Tát, vì viên mãn pháp trí nhất thiết trí, vì xu nhập trí địa của tất cả Bồ Tát, vì du hí trụ nơi các tam muội của tất cả Bồ Tát, vì đã hay quán sát cảnh giới trí huệ không chướng ngại của tất cả Bồ Tát, cho nên tất cả Bồ Tát đều hoàn toàn thấy thần thông biến hoá tự tại không thể nghĩ bàn của Như Lai Thế Tôn.

Tất cả Thanh Văn các đại đệ tử, đều không thấy được, đều không biết được, vì không có mắt thanh tịnh của Bồ Tát.

Tất cả chúng Thanh Văn các đại đệ tử, đều không thấy được, cũng không biết được cảnh giới thị hiện của Phật, vì các Ngài thuở xưa không phát tâm Bồ Tát rộng lớn, chẳng có mắt trí huệ thanh tịnh của Bồ Tát.

Ví như tại núi Tuyết, đủ các thứ cỏ thuốc. Vị lương y đến đó, đều phân biệt biết được. Còn những thợ săn, người chăn súc vật, luôn ở trên núi đó, mà chẳng thấy biết được thuốc. Đây cũng như vậy, nhờ các Bồ Tát nhập vào cảnh giới trí huệ, đủ sức tự tại. Thấy được thần biến rộng lớn của Như Lai. Các đại đệ tử, chỉ cầu lợi mình, chẳng muốn lợi người. Chỉ cầu an mình, chẳng muốn an người. Tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng biết, chẳng thấy.

Ví như tại núi Tuyết, có đủ các thứ cỏ thuốc danh quý. Nếu có vị lương y đến núi Tuyết đó tìm cỏ thuốc, thì liền phân biệt biết được tất cả cỏ thuốc trị bệnh gì? Thứ thuốc nào danh quý? Tuy ở trên núi Tuyết cũng có những thợ săn, những người chăn bò, chăn dê, sống lâu ở trên núi đó, mà chẳng thấy biết được tính chất cỏ thuốc. Cho nên tuy thấy được cỏ thuốc, cũng không nhận thức được, không thấy, không biết trên núi có cỏ thuốc. Tất cả các đại chúng Thanh Văn cũng như vậy, vì Bồ Tát có mắt trí huệ thanh tịnh, cho nên thấy được thần thông biến hoá rộng lớn của Phật, còn tất cả Thanh Văn không thấy được.

Vì tất cả đại Bồ Tát đều thâm nhập cảnh giới trí huệ của Phật, đầy đủ sức tự tại, cho nên thấy được thần thông biến hoá rộng lớn của Phật. Còn tất cả đại Thanh Văn đệ tử chỉ biết lợi ích chính mình, chẳng biết lợi ích cho người

khác. Chỉ biết an vui chính mình, mà chẳng muốn người khác được an vui. Cho nên các Ngài tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng biết, chẳng thấy thần thông biến hoá của Phật, cũng chẳng nhìn thấy được cảnh giới của Phật.

Ví dụ thứ ba là cỏ thuốc trên núi Tuyết là thông dụ tâm thụy, đức khó thấy, tức cũng là cảnh giới của Phật.

Ví như trong lòng đất, có các bảo tàng. Đủ thứ trân quý, thấy đều đầy đầy. Có một vị trượng phu, thông minh sáng suốt, khéo phân biệt biết được tất cả kho tàng. Người đó lại có sức đại phước đức, có thể tùy ý tự tại mà lấy dùng. Phụng dưỡng cha mẹ, tặng những người thân thuộc, cho những người già kẻ bệnh, bản cùng thiếu thốn, thấy đều chu cấp. Người không có trí huệ phước đức, tuy cũng đến chỗ bảo tàng, mà chẳng biết, chẳng thấy, nên không được lợi ích. Đây cũng như thế.

Ví như ở trong lòng đất, có đủ thứ bảo tàng, có đủ thứ báu vật trân quý, nhiều không thể tính lường. Có một vị đại trượng phu, có đại trí huệ, thông đạt tất cả pháp thế gian, khéo phân biệt biết được tất cả kho tàng. Các bảo tàng trong lòng đất như: mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ kim cương .v.v... đủ thứ khoáng sản có giá trị, ông ta đều thấy biết được. Người đó lại có đủ sức phước đức rộng lớn, cho nên có thể tùy ý tự tại mà lấy dùng. Ông ta đem những bảo tàng

đó để phụng dưỡng cha mẹ, tặng những người thân thuộc, cho người già kẻ bệnh, bản cùng thiếu thôn, thầy đều chu cấp đầy đủ. Nhưng người không có trí huệ, người không có phước đức, tuy họ cũng đến chỗ bảo tàng, mà chẳng biết, cũng chẳng thấy bảo tàng ở dưới đất, nên không được lợi ích của bảo tàng. Các vị đại Thanh Văn đệ tử cũng như thế.

Ví dụ thứ tư là dụ bảo tàng khó biết. Tầng là thông dụ bí mật đức khó biết, tức là biệt dụ Như Lai tôn thắng đáng bảo trọng.

Các đại Bồ Tát có mắt trí huệ thanh tịnh, vào được cảnh giới thâm sâu không thể nghĩ bàn của Như Lai, thấy được thần lực của Phật, vào được các pháp môn, hay nhập vào biển tam muội, hay cúng dường chư Phật, hay dùng chánh pháp khai ngộ chúng sinh, hay dùng bốn pháp nhiếp nhiếp thọ chúng sinh. Các đại Thanh Văn không thể thấy được thần lực của Như Lai, cũng không thể thấy các chúng Bồ Tát.

Các đại Bồ Tát vì có mắt trí huệ thanh tịnh, cho nên vào được cảnh giới thâm sâu không thể nghĩ bàn của Như Lai, thấy được thần lực của Phật, vào được tất cả các pháp môn, hay nhập vào biển tam muội, hay cúng dường tất cả chư Phật, lại hay dùng chánh pháp khai ngộ chúng sinh, lại hay dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp thọ chúng sinh. Nhưng tất cả chúng đại Thanh Văn đệ tử đều không thể thấy được

thần lực của Như Lai, cũng không thể thấy các đại chúng Bồ Tát.

Ví như người mù, đến chỗ châu báu. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đều không thấy được tất cả châu báu. Vì không thấy, nên không thể lấy, không thể thọ dụng. Đây cũng như thế. Các đại đệ tử, tuy ở trong rừng Thệ Đa, gần gũi đức Thế Tôn, mà chẳng thấy tự tại thần lực của Như Lai, cũng không thấy được đại hội Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì không có mắt thanh tịnh vô ngại của Bồ Tát, nên không thể thứ tự ngộ nhập pháp giới, thấy sức tự tại của Như Lai.

Đoạn này ví như người mù chẳng thấy báu vật, lại giống như người mù (chỉ Thanh Văn đệ tử) đến chỗ châu báu (chỉ diệu hạnh của Như Lai, tích hạnh viên diệu). Hoặc họ đi, hoặc họ đứng, hoặc họ ngồi, hoặc họ nằm, đều không thấy được tất cả châu báu trân quý. Vì không thấy được châu báu, nên không thể lấy được châu báu, cũng không thể thọ dụng được sự lợi ích của châu báu. Các đại Thanh Văn chẳng thấy được Phật và Bồ Tát, cũng như thế. Các Ngài tuy ở trong rừng Thệ Đa, gần gũi đức Thế Tôn, mà chẳng thấy tự tại thần lực của Như Lai, cũng không thấy được đại hội Bồ Tát đến từ mười phương. Tại sao vậy? Vì không có mắt pháp thanh tịnh vô ngại của Bồ Tát,

nên không thể thứ tự ngộ nhập pháp giới, thấy sức thần lực tự tại của Như Lai.

Ví như có người, đắc được mắt thanh tịnh, tên gọi là Ly cầu quang minh. Tất cả màu tối không thể chứng ngại được. Bảy giờ, người đó ở trong đêm tối, ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức người, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm. Hình tướng oai nghi của những người đó, người mắt sáng đó, thấy đều thấy hết, còn oai nghi tiến lùi của người mắt sáng, những người đó đều không thấy được. Phật cũng như thế, đã thành tựu mắt trí thanh tịnh vô ngại, đều thấy rõ tất cả thế gian, những sự thị hiện thần thông biến hoá, đại chúng Bồ Tát cùng vây quanh, các đại đệ tử đều không thấy được.

Đoạn này là dụ mắt tịnh vô ngại. Lại ví như có người, đắc được mắt thanh tịnh, tên gọi là Ly cầu quang minh. Tất cả màu tối không thể chứng ngại được người đó. Bảy giờ, người đó ở trong đêm tối, ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức người, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm. Hình tướng oai nghi của những người đó, người mắt sáng đó thấy đều thấy hết, còn oai nghi tiến lùi của người mắt sáng, những người đó đều không thấy được.

Phật cũng như thế, đã thành tựu mắt trí huệ thanh tịnh vô ngại, cho nên Ngài đều minh bạch, nhìn thấy rõ đủ thứ sự vật của tất cả thế gian. Những sự thị hiện cảnh giới thần thông biến hoá, và đại chúng Bồ Tát cùng vây quanh, các đại đệ tử Thanh Văn đều không nhìn thấy được.

Ví như Tỳ Kheo ở trong đại chúng, nhập vào biến xứ định. Đó là: Địa biến xứ định, thủy biến xứ định, hoả biến xứ định, phong biến xứ định. Thanh biến xứ định, hoàng biến xứ định, xích biến xứ định, bạch biến xứ định. Thiên biến xứ định, đủ thứ chúng sinh thân biến xứ định, tất cả lời nói âm thanh biến xứ định, tất cả sở duyên biến xứ định. Người nhập vào định này, thấy được nhân duyên, còn đại chúng những người khác, đều không thấy được, ngoại trừ chỉ có người trụ tam muội này. Như Lai thị hiện cảnh giới chư Phật không thể nghĩ bàn, cũng lại như thế. Bồ Tát đều thấy, còn Thanh Văn chẳng thấy được.

Lại ví như Tỳ Kheo ở trong đại chúng, nhập vào biến xứ định. Biến xứ định là gì? Biến xứ định là ví dụ khắp cùng khó nghĩ bàn, cũng là chỉ cõi tịnh của Như Lai, Bồ Tát thường quang, các màu sắc trang nghiêm. Bồ Tát phóng lưới đại quang minh, tất cả mọi nơi, khắp cùng quán

sát. Đó là: Nhập địa biến xứ định, nhập thủy biến xứ định, nhập hỏa biến xứ định, nhập phong biến xứ định, nhập thanh biến xứ định, nhập hoàng biến xứ định, nhập xích biến xứ định, nhập bạch biến xứ định, nhập thiên biến xứ định, nhập đủ thứ chúng sinh thân biến xứ định, nhập tất cả lời nói âm thanh biến xứ định, nhập tất cả sở duyên biến xứ định. Người nhập vào đủ thứ định này, thấy được tất cả nhân duyên, còn đại chúng những người khác, đều không thấy được, ngoại trừ chỉ có người trụ tam muội này mới thấy được. Như Lai thị hiện cảnh giới chư Phật không thể nghĩ bàn, cũng lại như thế - Bồ Tát đều thấy, còn các đại Thanh Văn chẳng nhìn thấy được.

Ví như có người, dùng thuốc ỉn thân, thoa lên mắt mình. Ở trong chúng hội, tới lui ngồi đứng, không ai thấy được, mà người đó thấy hết mọi việc trong chúng hội. Nên biết Như Lai cũng lại như thế, vượt khỏi thế gian, thấy khắp thế gian, chẳng phải các vị Thanh Văn có thể thấy được, chỉ trừ các đại Bồ Tát xu hướng cảnh nhất thiết trí.

Lại ví như có người, dùng thuốc ỉn thân, thoa lên mắt mình. Ở trong đại chúng pháp hội, hoặc đi tới, đi lui, hoặc ngồi, hoặc đứng, đều không ai thấy được, mà người đó thì thấy hết mọi việc trong chúng hội. Do đó, nên biết Như Lai cũng lại như thế, vượt khỏi pháp thế gian, thấy khắp tất cả thế gian, song, chẳng phải các vị Thanh Văn có

thể thấy được, chỉ trừ các đại Bồ Tát xu hướng cảnh nhất thiết trí. Đoạn này dụ ẩn hiển siêu thế đức, Như Lai trụ trì cùng với Bồ Tát khởi biến hoá vô đức.

Như khi con người sinh ra, thì có hai thiên thần luôn đi theo. Một tên là Đồng Sanh, hai tên là Đồng Danh. Hai vị thiên thần này thường thấy người, mà người chẳng thấy thiên thần. Nên biết Như Lai cũng lại như thế, ở trong đại hội các Bồ Tát, hiện đại thần thông, các đại Thanh Văn đều không thấy được.

Lại ví như khi con người sinh ra rồi, thì có hai vị thiên thần luôn luôn đi theo họ. Hai vị thiên thần đó, một vị tên là Đồng Sanh, một vị tên là Đồng Danh. Hai vị thiên thần đó thường thấy người, mà người chẳng thấy thiên thần, đây là ví dụ hàng nhị thừa chẳng có thế lực như thế, vì chẳng có tâm đại bi, xả bỏ chúng sinh. Các vị nên biết Như Lai cũng lại như thế, ở trong đại hội các Bồ Tát, thị hiện sức đại thần thông, mà các đại Thanh Văn đều không thấy được.

Ví như Tỳ Kheo được tâm tự tại, nhập diệt tận định. Sáu căn tạo nghiệp, thấy đều không hành. Tất cả lời nói, bất tri bất giác, vì định lực chi trì, nên không nhập Niết Bàn. Tất cả Thanh Văn cũng lại như thế,

tuy cũng ở trong rừng Thệ Đa, đầy đủ sáu căn, mà chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu, chẳng vào được tự tại của Như Lai, chúng hội Bồ Tát, làm các sự việc.

Ví như Tỳ Kheo đắc được tâm tự tại, nhập vào diệt tận định (đã lìa dục vô sở hữu xứ, hoặc nhập định phi phi tướng xứ). Sáu căn - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tạo nghiệp, đều đã không hành. Đây là ví dụ Thanh Văn, an trụ thừa của mình, vì chứng thật tế, cũng có thể ví dụ vô đức. Tất cả lời nói, đều bất tri bất giác, vì định lực chi trì họ, cho nên không nhập Niết Bàn. Tất cả Thanh Văn đệ tử cũng lại như thế, tuy họ cũng ở trong rừng Thệ Đa, đầy đủ sáu căn, mà chẳng biết được, chẳng thấy được, chẳng hiểu được, chẳng nhập vào được tự tại của Như Lai và đại chúng pháp hội Bồ Tát, chẳng biết được đức Phật đang diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, không thể nghe diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm cùng với tất cả Bồ Tát. Đây là ví dụ khi hàng nhị thừa lưu chuyên trong sinh tử, chẳng khuyên chúng sinh cầu mắt đại trí huệ tối thắng, cho nên thức chẳng hành, tuy có mắt nhưng đối với sáu căn không thấy được.

Tại sao vậy? Vì cảnh giới Như Lai, thâm sâu, rộng lớn, khó thấy, khó biết, khó dò, khó lường, vượt khỏi các thế gian, không thể nghĩ bàn, không ai có thể phá hoại được, chẳng phải cảnh giới của tất cả

hàng nhị thừa. Cho nên thần lực tự tại của Như Lai, Bồ Tát chúng hội, và rừng Thệ Đa, khắp cùng tất cả thế giới thanh tịnh, những việc như vậy, các đại Thanh Văn đều không thấy được, vì họ chẳng phải là pháp khí.

Tại sao vậy? Vì :

1. Cảnh giới Như Lai thâm sâu (dụ quỷ với sông Hằng).
2. Rộng lớn (dụ mộng du Thiên cung).
3. Khó thấy (dụ kẻ ngu với núi Tuyết).
4. Khó biết (dụ kho tàng khó biết).
5. Khó dò (dụ kẻ mù không thấy châu báu).
6. Khó lường (dụ mắt tịnh không chướng ngại).
7. Vượt khỏi các thế gian (dụ khắp nơi định cảnh).
8. Không thể nghĩ bàn (dụ thuốc hay ắn thân).
9. Không ai có thể phá hoại được (dụ hai thiên thần theo người).
10. Chẳng phải cảnh giới của tất cả hàng nhị thừa (dụ diệt định chẳng hành).

Cho nên thần lực tự tại của Như Lai, và Bồ Tát chúng hội, cùng với đạo tràng rừng Thệ Đa, khắp cùng tất cả thế giới thanh tịnh, đủ thứ những việc như vậy, tất cả các vị đại Thanh Văn đều không thấy được, vì họ chẳng có khí lượng rộng lớn, trong quá khứ đều là khí nhỏ lượng nhỏ, khí lượng không đủ, cho nên nhìn chẳng thấy được cảnh giới rộng lớn.

Bấy giờ, Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Nguyệt Quang Minh, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Nguyệt Quang Minh, nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát tất cả cơ duyên của chúng sinh trong mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

**Các ông nên quán sát
Phật đạo không nghĩ bàn
Nơi rừng Thệ Đa này
Thị hiện sức thần thông.**

Vị Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Nguyệt Quang Minh nói: "Các vị Phật tử! Hãy quán sát cho kỹ, Phật đạo không thể nghĩ bàn, ở trong rừng Thệ Đa này, thị hiện sức đại thần thông không thể nghĩ bàn".

**Oai thần lực Thiện Thệ
Thị hiện vô lượng số
Tất cả các thế gian
Mê hoặc không biết được.**

Đây là một thứ oai thần lực của đức Phật, thị hiện ra Bồ Tát nhiều vô số vô biên, không biết số mục là bao nhiêu. Nhưng hết thảy chúng sinh thế gian, đều bị mê hoặc, không thấu rõ được cảnh giới này.

**Diệu pháp của Pháp Vương
Vô lượng khó nghĩ bàn
Thị hiện các thần thông
Thế gian không dò được.**

Pháp thâm sâu vi diệu của Phật rộng lớn vô biên, khó nghĩ bàn được. Thị hiện tất cả thần thông, chúng sinh thế gian đều không thể minh bạch được.

**Vì rõ pháp vô tướng
Cho nên gọi là Phật
Đầy đủ tướng trang nghiêm
Khen ngợi không hết được.**

Đức Phật thấu rõ thật tướng của các pháp, cho nên gọi là Phật Đà Gia. Đức Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp trang nghiêm. Các vị tán thán khen ngợi, không bao giờ hết được.

**Nay ở trong rừng này
Thị hiện đại thần lực
Thâm sâu không bờ mé
Lời lẽ không nói được.**

Hiện tại đức Phật ở trong rừng Thệ Đa, thị hiện đại oai thần lực, rộng lớn thâm sâu, không có bờ mé, dù có dùng lời lẽ và câu văn cũng nói không hết được.

Ông quán đại oai đức

**Vô lượng chúng Bồ Tát
Mười phương các cõi nước
Đi đến gặp Thế Tôn.**

Các vị quán sát cảnh giới đại oai đức của Phật, có vô lượng đại chúng Bồ Tát đại oai đức, từ mười phương tất cả cõi nước chư Phật, các Ngài đều đến gặp đức Phật ở trong rừng Thệ Đa thế giới Ta Bà.

**Sở nguyện đều đầy đủ
Sở hành không chướng ngại
Tất cả các thế gian
Không ai dò lường được.**

Các vị thưở xưa phát nguyện đều đã đầy đủ viên mãn, pháp môn tu hành cũng đều không chướng ngại. Hết thấy người thế gian, chẳng có cách gì dò lường được sự áo diệu trong đó.

**Tất cả các Duyên Giác
Và đại Thanh Văn đó
Thấy đều không biết được
Cảnh giới Bồ Tát tu.**

Hết thấy tất cả những bậc Duyên Giác tu mười hai nhân duyên mà khai ngộ, và những vị Thanh Văn A La Hán tu pháp môn bốn đế, các Ngài đều không không biết được cảnh giới tu hành của Bồ Tát.

Bồ Tát đại trí huệ

**Các địa đều rốt ráo
Lập tràng cao dững mãi
Khó phá khó lay động.**

Đại trí huệ của Bồ Tát và tất cả quả vị tu hành, đều đã rốt ráo, các Ngài đều kiến lập đại pháp tràng dững mãi cao vợi, bất cứ thiên ma ngoại đạo, cũng không thể nào phá hoại được, cũng không thể nào lay động được.

**Các bậc đại Danh Xưng
Vô lượng sức tam muội
Thị hiện các thần biến
Pháp giới đều đầy đầy.**

Tất cả pháp thân Đại Sĩ, đều có đủ vô lượng sức tam muội (chánh định chánh thọ), hết thảy pháp giới đều đầy đầy tất cả thần thông biến hoá của Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, có vị Bồ Tát Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, Ngài nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và thần lực gia bị của mười phương chư Phật. Ngài quán sát cơ duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, để độ thoát họ. Do đó mà Ngài nói ra bài kệ dưới đây, để thuật lại ý nghĩa Kinh trường hàng ở trước.

Ông quán các Phật tử

**Trí huệ công đức tạng
Hạnh bồ đề rốt ráo
An ổn các thế gian.**

Các vị Phật tử, hãy nhìn xem nhiều đệ tử của đức Phật, trí huệ công đức của họ rất viên mãn, họ tu hạnh bồ đề giác đạo cũng đều đạt đến sự rốt ráo, đều có thể an ổn tất cả các thế gian.

**Tâm đốn vốn thấu đạt
Khéo vào các tam muội
Trí huệ không bờ mé
Cảnh giới không thể lường.**

Tâm trí của họ đều rất thông minh thấu đạt, khéo chứng nhập tất cả sức tam muội chánh định chánh thọ. Trí huệ của họ chẳng có bờ mé, cảnh giới của họ không thể nghĩ bàn.

**Nay rừng Thệ Đa này
Đủ thứ đều nghiêm sức
Chúng Bồ Tát vân tập
Ở gần chỗ Như Lai.**

Nay họ ở trong đạo tràng rừng Thệ Đa, đều biến thành trang nghiêm tốt đẹp, khiến cho rừng Thệ Đa biến thành lâu các báu lớn. Chúng đại Bồ Tát nhiều bất khả thuyết trong mười phương, đều vân tập trong rừng Thệ Đa, đến gần gũi Phật, và cùng ở một chỗ với đức Phật.

**Ông quán không chấp trước
Vô lượng biến đại chúng
Mười phương đi đến đây
Ngồi toà hoa sen báu.**

Các vị quán sát những vị đại Bồ Tát đó đều không có sự chấp trước, vô lượng đại chúng như biển cả, từ mười phương thế giới nhiều như số hạt bụi, đến thế giới Ta Bà, họ đều ngồi trên toà sư tử hoa sen báu.

**Không đến cũng không trụ
Không nương không hí luận
Lìa cầu tâm vô ngại
Rốt ráo nơi pháp giới.**

Họ vốn chẳng từ đâu đến, cũng chẳng chỗ trụ, cũng chẳng y chỉ hoặc nương tựa vào chỗ nào, cũng chẳng có mọi sự hí luận. Họ nói lời chân thật. Họ đã lìa khỏi tất cả sự cầu bản, trong tâm chẳng có chút quái ngại nào, trong pháp giới đã đạt đến cảnh giới rốt ráo.

**Kiến lập tràng trí huệ
Kiên cố không giao động
Biết pháp không biến hoá
Mà hiện việc biến hoá.**

Họ kiến lập pháp tràng trí huệ, đều đắc được định lực kiên cố không giao động. Họ biết tất cả bản thể của các

pháp là tướng tịch diệt, chẳng có sự biến hoá, mà thị hiện đủ thứ pháp việc biến hoá.

**Mười phương vô lượng cõi
Tất cả chỗ chư Phật
Đồng thời đều qua đến
Mà cũng không phân thân.**

Mười phương vô lượng cõi Phật, và đạo tràng của tất cả chư Phật, họ đều đồng thời qua đến đạo tràng của hết thầy chư Phật. E rằng Hộ Pháp hiện tại có lúc chạy đến đạo tràng này đốt lên vài cây nhang, có lúc lại chạy đến đạo tràng khác lạy Phật, đó đều là học đủ thứ thần thông biến hoá của Bồ Tát. Tuy nhiên, họ đồng thời đến mười phương, nhưng họ cũng chẳng phân chia thân thể của họ.

**Ông quán Thích Sư Tử
Sức thần thông tự tại
Hay khiến chúng Bồ Tát
Tất cả đều tự tại.**

Các vị hãy quán sát đức Phật, giống như sư tử, đều có đủ sức thần thông rộng lớn nhậm vận tự tại. Thích Sư Tử tức là Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài hay khiến cho tất cả chúng Bồ Tát, đều cùng nhau đến tụ hội trong rừng Thệ Đa.

**Tất cả các Phật pháp
Pháp giới đều bình đẳng
Lời nói đều khác nhau**

Chúng này đều thông đạt.

Tất cả pháp của chư Phật nói và pháp giới đều bình đẳng. Lời nói tuy có sự khác nhau, nhưng đại chúng đều nghe pháp đều thông đạt minh bạch, do đó có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Chư Phật thường an trụ Bờ pháp giới bình đẳng Diễn nói pháp khác nhau Lời lẽ không cùng tận.

Chư Phật thường yên lặng bất động, bình đẳng với pháp giới. Diễn nói pháp khác nhau, dù có dùng hết lời lẽ cũng nói không hết được đạo lý của Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, Ngài nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát cơ duyên của tất cả chúng sinh mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

Ông quán Vô Thượng Sĩ Trí rộng lớn viên mãn Khéo đạt thời phi thời

Vì chúng diễn nói pháp.

Các vị hầy quán sát trí huệ rộng lớn của đức Phật đều đã viên mãn, đã khéo đạt đến thời và phi thời, vì chúng sinh diễn nói Phật pháp.

Hàng phục chúng ngoại đạo

Tất cả các dị luận

Khấp tùy tâm chúng sinh

Vì hiện sức thần thông.

Đức Phật đã hàng phục tất cả ngoại đạo, và hết thảy tà thuyết dị luận, khấp tùy thuận tâm nguyện của chúng sinh, mà vì chúng sinh hiển bày sức thần thông.

Chánh Giác chẳng có lượng

Cũng lại chẳng vô lượng

Hoặc lượng hoặc vô lượng

Mâu Ni đều vượt qua.

Đức Phật là một vị Chánh Giác, Ngài chẳng thuộc về có lượng, cũng chẳng thuộc về vô lượng. Bất luận có lượng, hoặc là vô lượng, Thích Ca Mâu Ni Phật đều vượt qua giới hạn này.

Như mặt trời trong không

Chiếu đến khắp mọi nơi

Trí Phật cũng như thế

Thấu đạt pháp ba đời.

Đức Phật giống như mặt trời ở trong hư không, chiếu đến khắp tất cả mọi nơi. Trí huệ của Phật cũng giống như mặt trời, thấu đạt được tất cả các pháp ba đời.

**Ví như đêm ngày rằm
Mặt trăng tròn không khuyết
Như Lai cũng như thế
Pháp trắng đều viên mãn.**

Lại giống như mỗi đêm ngày rằm, mặt trăng tròn chẳng thiếu khuyết. Đức Phật cũng giống như mặt trăng tròn ngày rằm, hết thấy pháp trắng tịnh đều đặc được viên mãn.

**Như mặt trời trên không
Vận hành không tạm ngừng
Như Lai cũng như thế
Thần biến luôn liên tục.**

Lại giống như mặt trời ở trong hư không, vận hành mà đi, chẳng khi nào ngừng nghỉ. Đức Phật cũng như thế, thần thông biến hoá luôn luôn liên tục không ngừng.

**Ví như mười phương cõi
Trong không chẳng chướng ngại
Thế Đăng hiện biến hoá
Nơi đời cũng như thế.**

Lại giống như mười phương cõi nước, ở trong hư không chẳng có chướng ngại. Đức Phật thị hiện biến hoá nơi thế gian cũng thế, chẳng có chướng ngại.

**Ví như đất thế gian
Chỗ nương của quần sinh
Pháp luân Chiếu Thế Đăng
Chỗ nương cũng như vậy**

Lại giống như đất đai nơi thế gian, tất cả chúng sinh đều nương tựa đất. Pháp Luân Chiếu Thế Đăng - Tức là Phật, cũng làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh.

**Ví như gió lốc mạnh
Sở hành không chướng ngại
Phật pháp cũng như vậy
Nhanh khắp nơi thế gian.**

Lại giống như giống lốc mãnh liệt, sở hành không có chướng ngại, chẳng có ai có thể cản trở được nó. Phật pháp cũng như thế, nhanh chóng đầy khắp nơi thế gian.

**Ví như đại thủy luân
Chỗ nương trụ thế giới
Trí huệ luân cũng thế
Chỗ nương Phật ba đời.**

Lại giống như đại thủy luân, hết thủy thế giới đều nương tựa nó mà trụ, trí huệ luân của Phật cũng thế, là chỗ chụ Phật ba đời nương tựa vào.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Ngại Thắng Tạng Vương nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát tên là Vô Ngại Thắng Tạng Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật gia bị, dùng trí huệ diệu quán sát để quán sát cơ duyên của tất cả chúng sinh mười phương, nên dùng pháp gì để độ thoát họ? Cho nên Ngài nói ra những bài kệ dưới đây, để thuật lại nghĩa kinh.

**Ví như núi báu lớn
Lợi ích các hàm thức
Núi Phật cũng như vậy
Lợi ích khắp thế gian.**

Trí huệ của Phật như núi báu lớn, các vị đệ tử của Phật, vào núi báu rồi phải dùng tay không mà về, núi báu hay lợi ích tất cả chúng sinh. Đức Phật cũng như núi báu lớn, lợi ích khắp tất cả chúng sinh.

**Ví như nước biển lớn
Trong sạch không dơ bẩn
Thấy Phật cũng như thế
Hay trừ các khát ái.**

Lại ví như nước trong biển cả, trong sạch, chẳng có một chút nhiễm ô dơ bẩn nào, gặp Phật cũng giống như

thấy được biển cả thanh tịnh, hay trừ khử đi tham sân si của tất cả chúng sinh và đủ thứ khát nước ái dục.

**Ví như núi Tu Di
Xuất hiện giữa biển lớn
Đền Thế Gian cũng thế
Xuất hiện từ biển pháp.**

Lại ví như núi Tu Di, xuất hiện đứng xừng xững ở trong biển cả. Đền Thế Gian - tức là Phật, cũng như thế, là từ trong biển pháp lớn mà sinh ra.

**Như biển đủ các báu
Người cầu đều đầy đủ
Trí vô sư cũng thế
Người thấy đều khai ngộ.**

Lại ví như trong biển đầy đủ tất cả bảo tàng, bất cứ ai đi vào trong biển tìm châu báu, đều có thể được đầy đủ mãn nguyện. Trí huệ của Phật cũng như thế, ai thấy được Phật, thì người đó sẽ được khai ngộ, do đó có câu: Thấy Phật dứt sinh tử, như Phật độ tất cả.

**Trí Như Lai thâm sâu
Vô lượng không có số
Cho nên sức thần thông
Thị hiện khó nghĩ bàn.**

Trí huệ của Phật thâm sâu vô thượng, chẳng có số lượng, cũng chẳng có bờ mé. Vì vậy cho nên cảnh giới thị

hiện sức thần thông của Phật, chẳng phải chúng sinh suy nghĩ, luận nghị, minh bạch được.

**Ví như nhà huyền thuật
Thị hiện đủ thứ việc
Phật trí cũng như thế
Hiện các sức tự tại.**

Lại ví như nhà huyền thuật, ông ta hay thị hiện đủ thứ việc huyền. Trí huệ của Phật cũng giống như nhà huyền thuật, hay thị hiện tất cả sức thần thông tự tại.

**Ví như châu như ý
Làm mãn nguyện ước muốn
Tối Thắng cũng như thế
Mãn các nguyện thanh tịnh.**

Lại ví như châu như ý, hay mãn nguyện tâm ước muốn của tất cả chúng sinh. Đức Phật là bậc tối thắng, cũng giống như châu như ý, hay mãn nguyện những lời nguyện của tất cả chúng sinh phát ra.

**Ví như báu sáng tịnh
Chiếu khắp tất cả vật
Phật trí cũng như thế
Chiếu khắp tâm quần sinh.**

Lại ví như báu vật sáng tịnh, hay phóng ra đại quang minh, chiếu khắp tất cả sự vật. Trí huệ của Phật cũng thế, hay chiếu sáng khắp tâm của tất cả chúng sinh.

**Ví như báu tám mặt
Chiếu khắp tất cả phương
Đèn Vô Ngại cũng thế
Chiếu khắp nơi pháp giới.**

Lại ví như tám gương báu tám mặt lung linh, chiếu sáng thanh tịnh rõ ràng mỗi phương, đức Phật cũng như thế, hay chiếu sáng khắp mười phương thế giới.

**Ví như thủy thanh châu
Làm trong các nước đục
Thấy Phật cũng như thế
Các căn đều thanh tịnh.**

Lại giống như hạt châu thanh tịnh thủy, hay làm cho tất cả nước đục đều thanh tịnh lắng trong, do đó có câu:

"Tịnh châu để vào trong nước đục
Nước đục sẽ trở thành trong.
Niệm Phật như nơi tâm loạn
Tâm loạn sẽ hết loạn".

Cho nên, gặp được Phật cũng giống như "Tịnh châu để vào trong nước đục, nước đục sẽ trở thành trong", các căn đều sẽ được thanh tịnh.

Vạn Phật Thành là nơi Vạn Phật tụ hội, Phật vạn phương đều vân tập ở Vạn Phật Thành, để gia trì mỗi vị chúng sinh ở trong Vạn Phật Thành, khiến cho tất cả chúng sinh sớm lìa khổ được vui, bỏ mê về giác. Thánh địa này muốn đào tạo dưỡng thành những người tu hành chân chính, muốn giáo hoá thành số người diễn giảng giỏi, cho

nên ai muốn tu hành, thì ở đây đặc biệt hoan nghinh, ai muốn diễn giảng, thì cũng rất hoan nghinh (diễn giảng phải ở trước đại chúng, chứ chẳng phải ở trước một người, hoặc hai người). Bất cứ ai hoan hỷ diễn giảng, có thể thường thường luyện tập, khi nào ở trong đại chúng pháp hội, có thể lên diễn giảng trước đại chúng. Đừng có dưng thành, bạn không dám nói, tôi cũng không dám nói; mình không dám nói cũng không muốn người khác nói, đó là sai lầm!

Nếu mình muốn diễn giảng, thì đừng sợ người cười, cũng đừng sợ người khác luận nghị. Khi diễn giảng, phải ở trong con mắt xem không có người nào hết, cho nên muốn nói gì thì nói. Bất cứ vị nào, nếu hoan hỷ diễn giảng, thì tôi rất hoan nghinh, nhưng nhất định phải diễn giảng ở trước đại chúng, đừng có một mình với một người, hoặc hai người giao đầu tiếp tai, vì một người, hoặc hai người, chẳng nói thì, thì cũng nói phi.

Ở trước đại chúng, không màn bạn nói thị cũng tốt, nói phi cũng tốt, mọi người đều nghe. Bạn đúng, mọi người cũng nghe được, bạn sai, mọi người cũng nghe được. Mọi người tức là Thiên chủ, mọi người tức là Phật; mọi người tức là Thánh nhân; mọi người tức là trí huệ; mọi người tức là chấp định tất cả. Cho nên, nếu vị nào có lời lẽ thiên tài, thì phải tận dụng phát huy thiên tài của bạn, đừng sợ mọi người cười bạn, cũng đừng sợ người khác đố kỵ chướng ngại. Chỉ cần bạn nói có đạo lý, đều có thể tùy ý nói ra những điều cần nói, đó là điều tôi hoan hỷ. Vì hiện tại thế giới này cần có người diễn giảng, chẳng phải chỉ giới hạn một chỗ ở tại Vạn Phật Thành này, chúng ta phải đến các nơi để diễn giảng, đem Phật pháp đến các nơi trên thế giới, đó là kỳ vọng của tôi đối với các vị!

**Bấy giờ, Bồ Tát Hoá Hiện Pháp Giới
Nguyện Nguyệt Vương nương thần lực của
đức Phật, quán sát khắp mười phương mà
nói kệ rằng.**

Khi vị Bồ Tát đó nói xong bài kệ Ngài muốn nói, thì tiếp theo lúc đó, lại có vị Bồ Tát Hoá Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương, Ngài nương đại oai thần lực của đức Phật, dùng trí huệ diệu quán sát để quán sát cơ duyên của chúng sinh trong mười phương, mà dùng kệ để thuật lại ý nghĩa trường hàng.

**Ví như báu để thanh
Làm xanh tất cả màu
Gặp Phật cũng như thế
Đều phát hạnh bồ đề.**

Lại ví như có hạt châu để thanh, nó hay biến tất cả vật chất thành màu xanh. Chúng ta chúng sinh gặp được Phật cũng như thế, ai gặp được Phật sẽ phát tâm bồ đề, tu hành hạnh bồ đề.

**Trong mỗi một hạt bụi
Phật hiện sức thần thông
Khiến vô lượng vô biên
Bồ Tát đều thanh tịnh.**

Ở trong mỗi một hạt bụi, đức Phật hay thị hiện sức thần thông vô lượng trăm ngàn ức thế giới, hay khiến cho vô lượng vô biên Bồ Tát đều đắc được trí huệ thanh tịnh.

**Sức thâm sâu vi diệu
Vô biên không biết được
Cảnh giới của Bồ Tát
Thế giới không thể dò.**

Sức của Phật thâm sâu vi diệu vô thượng, vô lượng vô biên, không ai có thể biết được, còn cảnh giới của Bồ Tát, chúng sinh thế giới cũng không thể dò được.

**Như Lai thị hiện thân
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Vào khắp nơi pháp giới
Thành tựu các Bồ Tát.**

Như Lai thị hiện pháp thân rất thanh tịnh, tướng mạo rất trang nghiêm, hay vào khắp trong tất cả pháp giới, thành tựu tất cả đại Bồ Tát.

**Cõi nước khó nghĩ bàn
Trong đó thành Chánh Giác
Tất cả các Bồ Tát
Thế chủ đều đầy đầy.**

Phật thành Phật ở trong các cõi nước chư Phật nhiều không thể nghĩ bàn, đặc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả Bồ Tát và chủ thế gian đều đầy đầy ở trong đó.

**Đấng Thích Ca vô thượng
Nơi pháp đều tựu tại**

**Thị hiện sức thần thông
Vô biên không thể lường.**

Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn vô thượng, đối với tất cả Phật pháp, đều đã đắc được cảnh giới nhập vận tự tại. Phật thị hiện sức thần thông vô lượng vô biên, chúng sinh chẳng cách gì dò lường được.

**Bồ Tát đủ thứ hạnh
Vô lượng không cùng tận
Sức tự tại Như Lai
Vì họ đều thị hiện.**

Bồ Tát tu hành đủ thứ hạnh môn, cũng vô lượng vô biên, chẳng cùng tận. Sức thần thông tự tại của Như Lai, đều vì tất cả đại Bồ Tát mà thị hiện.

**Phật tử khéo tu học
Các pháp giới thâm sâu
Thành tựu trí vô ngại
Thấu rõ tất cả pháp.**

Các vị đệ tử của Phật, khéo tu học các thứ pháp môn của Phật nói, nhập vào vô lượng pháp giới thâm sâu của những pháp môn đó, thành tựu trí huệ vô ngại, mà thấu rõ minh bạch tất cả Phật pháp.

**Sức oai thần Thiện Thế
Vì chúng chuyển pháp luân
Thần biến đầy đầy khắp**

Khiến đời đều thanh tịnh.

Oai thần lực của Phật vì đại chúng chuyển bánh xe pháp. Thần thông biến hoá đó, đầy đầy khắp cùng mười phương tất cả thế giới, khiến cho thế giới đều được thanh tịnh.

Trí Như Lai viên mãn Cảnh giới cũng thanh tịnh Ví như đại Long Vương Giúp khắp các quần sinh.

Trí huệ của Như Lai đã viên mãn, cảnh giới cũng đều đã thanh tịnh. Ví như đại Long Vương ở trong biển, cứu độ khắp tất cả chúng sinh hữu tình.

Bảy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ Quang Diệm Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát Pháp Huệ Quang Diệm Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát căn tánh của chúng sinh trong mười phương, mà dùng kệ để thuật lại ý nghĩa kinh trường hàng ở trước.

Ba đời các Như Lai Thanh Văn đại đệ tử Đều chẳng biết được Phật Việc dở chân hạ chân.

Đại đệ tử Thanh Văn của tất cả chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, đều chẳng biết được cảnh giới của Phật và tất cả sự việc Phật đỡ chân, hạ chân.

**Đời quá vị hiện tại
Tất cả các Duyên Giác
Cũng không biết Như Lai
Việc đỡ chân hạ chân.**

Tất cả bậc Thánh nhân Duyên Giác đời quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời, cũng không biết được cảnh giới của Phật và việc đỡ chân hạ chân của Phật.

**Hà huông các phàm phu
Ràng buộc bởi kiết sử
Vô minh che tâm thức
Nên chẳng biết Thế Tôn.**

Các vị Thánh nhân còn không biết được cảnh giới của Phật, hà huông là tất cả phàm phu! Vì phàm phu tục tử bị kiết sử: Năm độn sử (tham, sân, si, mạn, nghi), năm lợi sử (thân, biên, tà, kiến thủ, giới cấm thủ) ràng buộc trói chặt, bị vô minh che đậy tâm thức trí huệ, làm sao họ biết được cảnh giới của Phật?

**Chánh Giác trí vô ngại
Vượt khỏi đường lời nói
Số lượng không thể dò
Ai có thể thấy biết !**

Trí huệ không chướng ngại của Phật, vượt qua tất cả đường lời nói, số lượng không thể dò lường được, ai có thể biết được, thấy được cảnh giới của Phật?

**Ví như ánh trăng sáng
Không thể dò bờ mé
Thần thông Phật cũng thế
Không ai thấy hết được.**

Ví như ánh sáng mặt trăng, chẳng có ai có thể dò lường được bờ mé của ánh sáng mặt trăng. Thần thông diệu dụng của Phật cũng thế, chẳng có ai có thể nhìn thấy hết được thần thông của Phật.

**Mỗi mỗi các phương tiện
Niệm niệm biến hoá ra
Trải qua vô lượng kiếp
Suy gẫm không biết được.**

Hết thảy tất cả pháp phương tiện của Phật, đều niệm niệm biến hoá ra cảnh giới, dù bạn có trải qua vô lượng kiếp thời gian, để suy gẫm cảnh giới của Phật, cũng không thể nào hiểu biết được.

**Suy gẫm nhất thiết trí
Pháp không thể nghĩ bàn
Mỗi mỗi môn phương tiện
Bờ mé không thể được.**

Suy gẫm nhất thiết trí huệ của Phật và pháp của Phật nói đều không thể nghĩ bàn, bờ mé của mỗi môn phương tiện cũng đều không thể được.

**Nếu ai nơi pháp này
Mà phát thệ nguyện lớn
Họ nơi cảnh giới này
Thấy biết không gì khó.**

Nếu có chúng sinh đối với pháp này, mà phát thệ nguyện rộng lớn, thì họ sẽ biết được, thấy được cảnh giới này, không có gì khó khăn.

**Dững mãnh siêng tu tập
Biển pháp khó nghĩ bàn
Tâm họ không chướng ngại
Vào môn phương tiện này.**

Họ dững mãnh siêng tu tập biển pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn, tâm họ chẳng thối chuyển, cũng chẳng có sự chướng ngại, mà có thể nhập vào pháp môn phương tiện này.

**Tâm ý đã điều phục
Chí nguyện cũng rộng lớn
Sẽ được đại bồ đề
Cảnh giới tối thù thắng.**

Tâm và ý chí của họ đã điều phục, chí của họ cũng rộng lớn, nguyện cũng rộng lớn, sẽ đắc được đại bồ đề và cảnh giới tối thù thắng, tức là cảnh giới của Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Khi Bồ Tát nói xong những bài kệ trên, thì lúc đó, lại có vị Bồ Tát Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật gia bị, quán sát căn tánh cơ duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

**Trí thân chẳng phải thân
Vô ngại khó nghĩ bàn
Nếu có ai nghĩ bàn
Tất cả không đến được.**

Trí thân thì vô tướng, tức là chẳng phải thân, nhục nhãn của phàm phu không thể quán sát được, cho nên nói trí thân chẳng phải thân. Trí huệ thân thì chẳng có sự chướng ngại, là không thể nghĩ bàn. Nếu như có sự nghĩ bàn, thì chẳng gọi là trí thân, chẳng phải là trí thân, vì trí thân chẳng phải trí thân, nên vô ngại khó nghĩ bàn.

**Từ nghiệp không nghĩ bàn
Khởi thân thanh tịnh này**

Thù đặc diệu trang nghiêm Chẳng chấp vào ba cõi.

Trí thân không thể nghĩ bàn này, từ nghiệp báo không thể nghĩ bàn sinh ra, sinh ra thân thanh tịnh này. Thân này rất thù thắng, vi diệu trang nghiêm, khác với thân của một số người, nó chẳng thuộc về quả báo thân dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

Quang minh chiếu tất cả Pháp giới đều thanh tịnh Khai môn Phật bồ đề Sinh ra các trí huệ.

Quang minh của trí thân chiếu sáng tất cả thế giới, tất cả pháp giới cũng đều khôi phục thanh tịnh, hay khai mở pháp môn Phật bồ đề, cho nên sinh ra hết thảy trí huệ, sinh ra hết thảy Bồ Tát.

Như mặt trời thế gian Khắp phóng huệ quang minh Xa lìa các trần cấu Diệt trừ tất cả chướng.

Lại ví như mặt trời thế gian, khắp phóng đại trí huệ quang minh, xa lìa tất cả trần cấu, diệt trừ tất cả chướng ngại.

Khắp tịnh nơi ba cõi Chặt đứt dòng sinh tử

Thành tựu Bồ Tát đạo Sinh ra Vô Thượng Giác.

Đức Phật hay thanh tịnh cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, vĩnh viễn đoạn trừ dòng sinh tử, thành tựu tất cả đạo của Bồ Tát tu, mà sinh ra quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thị hiện vô biên sắc Sắc đó không chỗ nương Sở hiện tuy vô lượng Tất cả không nghĩ bàn.

Đức Phật hay dùng sức đại thần thông thị hiện vô biên sắc thân, nhưng những sắc thân đó đều là hư vọng, chẳng có một sự căn cứ nào, chẳng có một chỗ nương tựa nào. Sắc thân thị hiện tuy vô lượng vô biên, nhưng ở trong sự thị hiện lại hoá ra vô số thị hiện, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng, quang minh chiếu khắp.

Bồ đề khoảng một niệm Giác được tất cả pháp Sao lại muốn dò lường Bờ mé trí Như Lai !

Pháp bồ đề giác đạo, đốn ngộ trong khoảng một niệm, mà biết được tất cả Phật pháp, sao bạn lại muốn dò lường? không cách chi có thể dò lường được, vì bờ mé trí huệ Như Lai vô lượng vô biên.

**Một niệm đều thấu đạt
Tất cả pháp ba đời
Nên nói trí huệ Phật
Vô tận không thể hoại.**

Có thể ở trong một niệm đều thấu đạt tất cả Phật pháp và pháp của tất cả chư Phật ba đời nói, có thể nói đó là trí huệ của Phật chẳng cùng tận, cũng chẳng thể phá hoại được.

**Bậc trí nên như vậy
Chuyên nghĩ Phật bồ đề
Nghĩ đó khó nghĩ bàn
Suy tư không thể được.**

Bậc có trí huệ nên như vậy, chuyên tâm suy gẫm Phật bồ đề, nhưng sự tư tưởng đó là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Do đó có câu: "Đường lời nói đã dứt, chỗ tâm hành đã diệt", sự tư duy cũng không thể được.

**Bồ đề không thể nói
Vượt qua đường lời lẽ
Chư Phật từ đây sinh
Pháp này khó nghĩ bàn.**

Bồ đề giác đạo này vốn không thể nói, vì nó vượt khỏi đường lời nói văn tự, cho nên không cách gì có thể nói. Mười phương chư Phật đều từ trong trí huệ sinh ra, pháp đó thật là không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Bồ Tát Nguyên Trí Quang Minh Tràng Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, có vị Bồ Tát Nguyên Trí Quang Minh Tràng Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, dùng diệu quán sát trí của Ngài, để quán sát căn tánh và cơ duyên của chúng sinh trong mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

**Nếu hay khéo quán sát
Biển bờ đề vô tận
Liên lia được niệm si
Quyết định thọ trì pháp.**

Nếu bạn có thể quán sát tỉ mỉ, thì diệu pháp môn bờ đề đó vô tận như biển cả. Tham sân si ý niệm của bạn sẽ lia khỏi, mà một lòng một dạ muốn tu hành, quyết định muốn hành trì đạo bờ đề.

**Nếu được tâm quyết định
Thì hay tu diệu hạnh
Thiền tịch tự tư lự
Dứt hẳn các nghi hoặc.**

Nếu chẳng còn tham sân si mà phát tâm quyết định tu đạo bờ đề, thì bạn sẽ có thể tu hành pháp môn tu hành

của Bồ Tát hành trì. Tu thiên định tức là tư duy tu, sẽ dứt trừ tất cả hoài nghi và mê hoặc.

**Tâm đó không mệt mỏi
Cũng lại không giải đãi
Dần dần tu tăng tấn
Rốt ráo các Phật pháp.**

Khi Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, bất cứ trải qua bao lâu, tâm cũng vĩnh viễn không cảm thấy mệt mỏi, hoặc cho rằng đủ có thể nghỉ ngơi, mà không tu Bồ Tát đạo nữa. Ngài không khi nào giải đãi, từ từ từng bước, từng bước hướng về trước, tinh tấn tu hành đạo bồ đề, rốt ráo tu viên mãn pháp của Phật nói.

**Tín trí đã thành tựu
Niệm niệm khiến tăng trưởng
Thường thích thường quán sát
Pháp không đặc không nương.**

Bồ Tát đã thành tựu niềm tin bất thối và trí bất thối, ở trong niệm niệm, đều khiến cho tâm đạo bồ đề tăng trưởng. Thường thường hoan hỷ Phật pháp, thường thường quán sát tất cả Phật pháp, cũng chẳng có sở đắc, do đó có câu: "Vô trí diệc vô đắc", cũng chẳng có sự nương tựa.

**Vô lượng ức ngàn kiếp
Sở tu hạnh công đức
Tất cả đều hồi hướng**

Chỗ chư Phật cầu đạo.

Trong vô lượng ức ngàn kiếp thời gian, Bồ Tát đem hạnh công đức tu được, tất cả đều hồi hướng cho hết thảy chúng sinh, hồi hướng chỗ chư Phật cầu đạo bồ đề, cảnh giới thập địa.

**Tuy ở tại sinh tử
Mà tâm không nhiễm trước
An trụ các Phật pháp
Thường thích hạnh Như Lai.**

Tuy Bồ Tát ở trong dòng sinh tử, nhưng trong tâm của các Ngài chẳng nhiễm trước cảnh giới tình ái trong thế gian, mà là an trụ trong pháp môn của chư Phật, thường ưa thích tu hành pháp môn của chư Phật tu hành trong quá khứ.

**Hết thảy pháp thế gian
Uẩn giới thảy các pháp
Tất cả đều xả lìa
Chuyên cầu công đức Phật.**

Hết thảy tất cả uẩn giới ví như năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), mười hai xứ (mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc thanh hương vị xúc pháp), mười tám giới (mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc thanh hương vị xúc pháp, nhãn thức, nhĩ thức, tĩ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức) các pháp thảy, tất cả pháp thế gian đều xả lìa, mà chuyên cầu quả Phật vô thượng bồ đề.

**Phàm phu do vọng hoặc
Nơi đời thường lưu chuyển
Tâm Bồ Tát vô ngại
Cứu họ khiến giải thoát.**

Tất cả sở đắc, chỗ biết, chỗ gặp của phàm phu, đều là hư vọng mê hoặc. Thường thường lưu chuyển ở trong sinh tử sáu nẻo luân hồi. Tâm của Bồ Tát chẳng quai ngại, hay cứu hộ tất cả chúng sinh lưu chuyển sinh tử, khiến cho họ đắc được giải thoát.

**Bồ Tát hạnh khó nói
Đời không suy gẫm được
Khấp trừ tất cả khổ
Khấp ban vui quần sinh.**

Hạnh môn tu hành của Bồ Tát khó xưng tán, hết thảy chúng sinh thế gian đều không thể nghĩ bàn cảnh giới này. Ngài hay giải trừ khấp tất cả khổ của chúng sinh, khấp ban cho chúng sinh an lạc. Hay cứu khổ ban vui, đó là từ bi, vì từ hay ban vui, bi hay cứu khổ.

**Đã được bồ đề trí
Lại thương các quần sinh
Quang minh chiếu thế gian
Độ thoát tất cả chúng.**

Đức Phật đã đắc được trí huệ bồ đề giác đạo, lại thương xót tất cả chúng sinh, muốn khiến cho chúng sinh

đều lìa khổ được vui. Quang minh của Phật chiếu khắp tất cả thế gian, độ thoát hết thảy chúng sinh thế gian.

Trong các pháp môn mà bạn biết, bạn cảm thấy pháp môn nào thích hợp với bạn, thì bạn y chiếu pháp môn đó mà tu hành. Còn pháp môn nào không tương ưng với bạn, thì bạn không cần tu hành. Ví như bạn có tâm tham, thì nên tu pháp môn bố thí; bạn có tâm dâm dục, thì nên tu pháp môn trì giới; bạn thích nóng giận, thì tu pháp môn nhẫn nhục; bạn thích lười biếng, thì tu pháp môn tinh tấn; bạn thích tán loạn, thì tu pháp môn thiền định; bạn thích ngu si, thì tu pháp môn trí huệ. Những pháp môn đó đối trị khuyết điểm của bạn. Trước kia những gì bạn thích, là bởi vì bạn không hiểu nên mới thích, hiện tại bạn đã hiểu rồi, thì nên dùng một thứ pháp môn để đối trị tập khí mao bệnh của chính mình.

Bấy giờ, Bồ Tát Phá Nhất Thiết Chương Dũng Mãnh Trí Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát Phá Nhất Thiết Chương Dũng Mãnh Trí Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và đại oai thần lực của mười phương chư Phật, quán sát tỉ mỉ căn tánh và cơ duyên của chúng sinh mười phương, nên dùng pháp gì để độ thoát họ? Do đó nói ra những bài kệ dưới đây, cũng là tường thuật lại ý nghĩa Kinh trường hàng.

Vô lượng ức ngàn kiếp

**Tên Phật khó nghe được
Hà huống được gần gũi
Dứt hẳn các nghi hoặc.**

Trong vô lượng vô số ức ngàn kiếp, danh hiệu của Phật không dễ gì nghe được, do đó có câu: "Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được", chẳng những trăm ngàn vạn kiếp, vạn ngàn vạn kiếp cũng khó nghe được danh hiệu Phật. Hà huống nhìn thấy gần gũi được Phật, vĩnh viễn dứt trừ tất cả nghi hoặc phiền não, đó lại càng khó hơn.

**Như Lai đèn thế gian
Thông đạt tất cả pháp
Khắp sinh phước ba đời
Khiến chúng đều thanh tịnh.**

Đức Phật là ngọn đèn sáng của thế gian, thông đạt tất cả Phật pháp, khắp khiến cho chúng sinh gieo trồng ruộng phước ba đời, khiến cho hết thảy tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh.

**Như Lai diệu sắc thân
Tất cả đều kính khen
Ức kiếp thường chiêm ngưỡng
Tâm đó không nhàm đủ.**

Sắc thân vi diệu của Phật, hết thảy tất cả chúng sinh đều cung kính khen ngợi, trăm ngàn ức kiếp chúng sinh đều chiêm ngưỡng đức Phật, tâm họ đều không khi nào nhàm đủ.

**Nếu có các Phật tử
Thấy diệu sắc thân Phật
Sẽ bỏ chấp các cõi
Hồi hướng đạo bồ đề.**

Nếu có tất cả đệ tử của Phật, thấy được sắc thân vi diệu của Phật, nhất định sẽ xả bỏ tất cả mọi sự chấp trước cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, mà hồi hướng về đại bồ đề giác đạo.

**Diệu sắc thân Như Lai
Luôn nói tiếng rộng lớn
Biện tài không chướng ngại
Khai môn Phật bồ đề.**

Sắc thân vi diệu của Như Lai, luôn luôn diễn nói pháp âm rộng lớn. Biện tài vô ngại hay khai mở pháp môn Phật bồ đề giác đạo.

**Hiểu ngộ các chúng sinh
Vô lượng không nghĩ bàn
Khiến vào môn trí huệ
Được thọ ký bồ đề.**

Phật khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch giác ngộ, có các chúng sinh số nhiều vô lượng đều đã khai ngộ, thật là bất khả tư nghì. Khiến cho tất cả chúng sinh đều nhập vào môn trí huệ, mà được thọ ký bồ đề.

**Như Lai hiện thể gian
Làm ruộng phước cho đời
Dẫn dắt các hàm thức
Khiến họ tu phước huệ.**

Như Lai xuất hiện ra đời, làm ruộng phước lớn cho chúng sinh thể gian, khắp dẫn dắt tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh tu phước tu huệ.

**Nếu ai cúng dường Phật
Vĩnh trừ sợ ác đạo
Tiêu diệt tất cả khổ
Thành tựu thân trí huệ.**

Nếu có chúng sinh cúng dường đức Phật, thì họ sẽ vĩnh viễn lìa khỏi sợ hãi trong ba đường ác, sẽ tiêu diệt tất cả sự thống khổ, mà thành tựu thân trí huệ.

**Nếu thấy Lương Túc Tôn
Hay phát tâm rộng lớn
Người đó luôn gặp Phật
Tăng trưởng sức trí huệ.**

Nếu có chúng sinh gặp được đáng Lương Túc Tôn, đủ phước đủ huệ - tức là đức Phật, thì sẽ phát tâm bồ đề rộng lớn. Người đó sẽ luôn luôn gặp được Phật, mà tăng trưởng sức trí huệ.

Nếu thấy Nhân Trung Thắng

**Quyết tâm hướng bồ đề
Người đó hay tự biết
Tất sẽ thành Chánh Giác.**

Nếu có chúng sinh thấy được đức Phật tối thắng trong loài người, thì sẽ quyết tâm tu hành bồ đề giác đạo. Người đó hay tự biết mình, tương lai nhất định sẽ thành Chánh Giác.

**Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Giới Sai Biệt
Nguyên Trí Thần Thông Vương, nương
thần lực của đức Phật, quán sát mười mà
nói kệ rằng.**

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát Pháp Giới Sai Biệt Nguyên Trí Thần Thông Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật gia bị, quán sát căn tánh và cơ duyên của chúng sinh mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

**Đấng Thích Ca vô thượng
Đủ tất cả công đức
Người thấy tâm thanh tịnh
Hồi hướng đại trí huệ.**

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là đấng chí tôn vô thượng, đã tu hành viên mãn đầy đủ tất cả công đức. Bất cứ ai gặp được đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì trong tâm đều được thanh tịnh, mà tu hành hồi hướng đại trí huệ.

**Như Lai đại từ bi
Xuất hiện nơi thế gian
Khắp vì các quần sinh
Chuyển pháp luân vô thượng.**

Đức Phật có tâm đại từ đại bi, xuất hiện ra thế giới Ta Bà này, khắp vì tất cả chúng sinh, chuyển bánh xe pháp vi diệu vô thượng.

**Như Lai vô số kiếp
Siêng khổ vì chúng sinh
Vì sao các thế gian
Hay báo ân Đại Sư.**

Đức Phật trong vô lượng kiếp về trước, siêng tu tất cả khổ hạnh, đều vì cứu độ chúng sinh. Người thế gian này, làm thế nào báo đáp được ân đức của Phật? Chẳng có cách gì báo đáp được hết công đức của Phật.

**Thà trong vô lượng kiếp
Thọ khổ các đường ác
Trọn không bỏ Như Lai
Mà cầu nơi xuất ly.**

Thà ở trong vô lượng kiếp, thọ khổ não trong các đường ác, trọn cũng không lìa khỏi Phật, mà cầu xuất ly tất cả khổ. Dù có theo Phật thọ vô lượng khổ, chúng sinh cũng muốn đi theo Phật.

Thà thế các chúng sinh

**Thọ đủ tất cả khổ
Trọn không bỏ Như Lai
Mà cầu được an lạc.**

Thà thay thế tất cả chúng sinh thọ tất cả khổ, trọn cũng không muốn bỏ lìa Phật, mà cầu được an lạc. Dù thọ khổ cũng muốn đi theo Phật, không muốn lìa khỏi Phật mà cầu được an lạc.

**Thà trong các cõi ác
Luôn được nghe danh Phật
Không nguyện sinh đường lành
Tạm thời không nghe Phật.**

Thà ở trong các cõi ác, luôn luôn được nghe danh hiệu Phật. Đây là phát nguyện của Bồ Tát, dù có bị đọa vào trong ba đường ác, chỉ cần nghe được danh hiệu Phật cũng mãn nguyện, chứ chẳng muốn sinh về cõi trời, hoặc Bắc Câu Lưu Châu, rất là khoái lạc, mà chẳng nghe được danh hiệu Phật, cho dù thời gian ngắn cũng không muốn.

**Thà sinh các địa ngục
Mỗi mỗi vô số kiếp
Trọn không xa lìa Phật
Mà cầu thoát cõi ác.**

Thà sinh vào các địa ngục, trải qua vô lượng đại kiếp, trọn cũng không muốn lìa khỏi Phật, mà cầu lìa khỏi địa ngục.

**Tại sao nguyện ở lâu
Tất cả các đường ác
Để được thấy Như Lai
Vì tăng trưởng trí huệ.**

Tại sao lại nguyện ở lâu trong các đường ác? Vì có thể sẽ được gặp Phật, tăng trưởng trí huệ.

**Nếu thấy được đức Phật
Trừ diệt tất cả khổ
Hay vào các Như Lai
Cảnh giới đại trí huệ.**

Nếu có chúng sinh hay gặp được Phật, thì sẽ trừ diệt tất cả khổ, mà chúng nhập cảnh giới đại trí huệ của tất cả chư Phật.

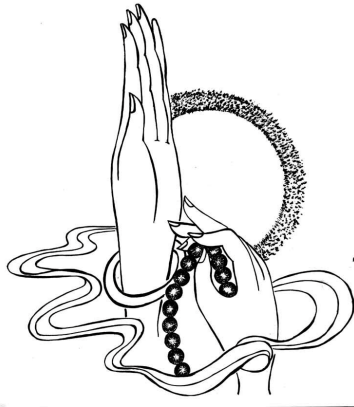
**Nếu thấy được đức Phật
Xả lìa tất cả chướng
Dưỡng lớn vô lượng phước
Thành tựu đạo bồ đề.**

Nếu có chúng sinh gặp được Phật, thì sẽ xả lìa tất cả sự chướng ngại, mà dưỡng lớn vô lượng phước báo, thành tựu bồ đề giác đạo.

**Như Lai hay dứt hẳn
Tất cả chúng sinh nghi
Tuỳ tâm họ ưa thích**

Khắp đều khiến đầy đủ.

Phật hay vĩnh viễn dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh, tùy theo tâm ưa thích của họ, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ mãn nguyện ước muốn của họ.



KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYÊN SÁU MƯƠI MỘT
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN HAI

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền quán khắp tất cả Bồ Tát chúng hội.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền quán sát khắp tất cả Bồ Tát đại chúng pháp hội.

Dùng phương tiện đồng pháp giới, phương tiện đồng hư không giới, phương tiện đồng chúng sinh giới, phương tiện đồng ba đời, đồng tất cả kiếp, đồng tất cả chúng sinh nghiệp, đồng tất cả chúng sinh dục, đồng tất cả chúng sinh hiểu biết, đồng tất cả chúng sinh căn, đồng tất cả chúng sinh thành thực thời, đồng tất cả pháp quang ảnh.

Bồ Tát Phổ Hiền dùng mười một thứ pháp môn phương tiện, khiến cho đại chúng pháp hội tại toà mắt thấy

được thân chứng nhập định hiện tướng của Phật. Mười một thứ pháp môn phương tiện là:

1. Pháp môn phương tiện đồng pháp giới.
2. Pháp môn phương tiện đồng hư không giới.
3. Pháp môn phương tiện đồng chúng sinh giới.
4. Pháp môn phương tiện đồng ba đời.
5. Pháp môn phương tiện đồng tất cả kiếp.
6. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh nghiệp.
7. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh dục.
8. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh hiểu biết.
9. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh căn tánh.
10. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh thành thục thời.
11. Pháp môn phương tiện đồng tất cả pháp quang ảnh.

Vì các Bồ Tát, dùng mười thứ câu pháp, khai phát hiển bày, chiếu sáng diễn nói tam muội sư tử tần thân này.

Sau đó Bồ Tát Phổ Hiền lại vì các đại Bồ Tát ở trong rừng Thệ Đa, dùng mười thứ câu pháp, khai phát hiển bày tất cả pháp môn, chiếu sáng diễn nói tất cả pháp môn, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để diễn nói tam muội sư tử tần thân này của Như Lai.

Những gì là mười? Đó là: Diễn nói câu pháp, có thể thị hiện tất cả cõi Phật trong

hạt bụi đồng pháp giới, chư Phật xuất hiện ra đời thứ lớp, các cõi thành hoại thứ lớp.

Diễn nói câu pháp, có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, hết kiếp thuở vị lai âm thanh tán thán công đức của Như Lai.

Diễn nói câu pháp, có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, Như Lai xuất hiện ra đời vô lượng vô biên môn thành Chánh Giác.

Diễn nói câu pháp, có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, Phật ngồi đạo tràng Bồ Tát pháp hội.

Diễn nói câu pháp, trong tất cả lỗ chân lông niệm niệm xuất hiện tất cả thân Phật biến hoá đồng ba đời đầy đầy pháp giới.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến một thân đầy đầy mười phương tất cả biển cõi bình đẳng hiển hiện.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến trong tất cả cảnh giới, khắp hiện thân biến của chư Phật ba đời.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến cho trong cõi Phật nhiều như số hạt bụi, khắp thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá của Phật, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật ba đời, trải qua vô lượng kiếp.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến cho trong tất cả lỗ chân lông sinh ra biển âm thanh đại nguyện của tất cả chư Phật ba đời hết kiếp vị lai, khai phát hoá độ tất cả Bồ Tát.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến cho toà sư tử của Phật lượng đồng pháp giới, Bồ Tát chúng hội đạo tràng trang nghiêm đồng nhau không khác biệt, hết kiếp vị lai chuyển đủ thứ bánh xe pháp vi diệu.

Những gì là mười câu pháp của Bồ Tát? Đó là:

1. Diễn nói câu pháp có thể thị hiện tất cả cõi Phật trong hạt bụi đồng pháp giới, chư Phật xuất hiện ra đời trước sau thứ lớp, các cõi nước chư Phật ở thành trụ hoại không thứ lớp.

2. Diễn nói câu pháp có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, hết kiếp thuở vị lai, âm thanh tán thán công đức của Như Lai.

3. Diễn nói câu pháp có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, Như Lai xuất hiện ra đời vô lượng vô biên pháp môn thành thành Chánh Giác.

4. Diễn nói câu pháp có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, Phật ngồi đạo tràng chuyển bánh xe pháp, và tất cả Bồ Tát mười phương tụ hội.

5. Diễn nói câu pháp trong tất cả lỗ chân lông, niệm niệm xuất hiện, tất cả thân Phật biến hoá vô lượng vô biên đồng ba đời, đầy đầy pháp giới.

6. Diễn nói câu pháp có thể khiến một thân đầy đầy mười phương tất cả biến cõi, bình đẳng hiển hiện.

7. Diễn nói câu pháp có thể khiến trong tất cả cảnh giới của chư Phật, khắp hiện thân thông biến hoá của chư Phật ba đời.

8. Diễn nói câu pháp có thể khiến cho trong cõi Phật nhiều như số hạt bụi, khắp thị hiện đủ thứ thân thông biến hoá của Phật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật ba đời, trải qua vô lượng kiếp.

9. Diễn nói câu pháp có thể khiến cho trong tất cả lỗ chân lông, sinh ra biển âm thanh đại nguyện của tất cả chư Phật ba đời, lại có thể hết kiếp vị lai, khai phát hoá độ tất cả chúng sinh và tất cả Bồ Tát.

10. Diễn nói câu pháp có thể khiến cho tòa sư tử của Phật to lớn lượng đồng pháp giới, Bồ Tát chúng hội đạo tràng cũng đều rất trang nghiêm, Bồ Tát cũng nhiều đồng pháp giới, sự trang nghiêm đó cũng đồng pháp giới, hết kiếp vị lai chuyển đủ thứ bánh xe pháp vi diệu.

Phật tử! Mười câu pháp đó làm đầu, có các câu pháp nhiều như số hạt bụi bất

khả thuyết cõi Phật, đều là cảnh giới trí huệ của Như Lai.

Các vị Phật tử! Mười pháp môn câu pháp đó làm thượng thủ, có các câu pháp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều là cảnh giới trí huệ của Như Lai biến hoá ra.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa này, nương thần lực của đức Phật, quán sát Như Lai, quán sát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của chư Phật, quán sát vô biên tam muội của chư Phật, quán sát các biển thế giới không thể nghĩ bàn, quán sát pháp trí như huyền không thể nghĩ bàn, quán sát ba đời chư Phật thấy đều bình đẳng không thể nghĩ bàn, quán sát tất cả các pháp lời lẽ vô lượng vô biên, mà nói kệ rằng.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại muốn thuật lại nghĩa lý kinh văn, bèn nương thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát tâm của Như Lai, quán sát tâm của hết thảy Bồ Tát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của chư Phật, quán sát vô biên tam muội của chư Phật, quán sát các biển thế giới không thể nghĩ bàn, quán sát pháp trí huệ như huyền không thể nghĩ bàn, quán sát ba đời chư Phật thấy đều bình đẳng không thể nghĩ bàn, quán sát tất cả các pháp

lời lẽ của hết thầy chúng sinh vô lượng vô biên, sau đó dùng kệ để tường thuật lại ý nghĩa trường hàng ở trên.

**Trong mỗi mỗi lỗ lông
Biển cõi nhiều như bụi
Đều có Như Lai ngồi
Đều đủ chúng Bồ Tát.**

Trong mỗi lỗ chân lông, đều thị hiện biển cõi nhiều như số hạt bụi, trong mỗi biển cõi, đều có Phật đang ngồi ở dưới toà bồ đề, chuyển bánh xe pháp, lại có các chúng đại Bồ Tát từ mười phương tụ tập đến.

**Trong mỗi mỗi lỗ lông
Vô lượng các biển cõi
Phật ngự toà bồ đề
Khắp pháp giới như vậy.**

Trong mỗi lỗ chân lông, lại có vô lượng biển cõi nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ở trong biển cõi nhiều như số hạt bụi, đều có đức Phật đang ngồi ở dưới cội bồ đề, đầy khắp hư không pháp giới đều như vậy.

**Trong mỗi mỗi lỗ lông
Tất cả bụi cõi Phật
Chúng Bồ Tát vây quanh
Vì nói hạnh Phổ Hiền.**

Trong mỗi lỗ chân lông, đều có vô lượng cõi Phật, ở trong mỗi cõi Phật, đều có vô lượng chư Phật đang ở đó

chuyên bán xe pháp, đại chúng Bồ Tát đang vây quanh ở đó, để diễn nói hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành.

**Phật ngồi một cõi nước
Đầy khắp mười phương cõi
Vô lượng mây Bồ Tát
Đều vân tập chỗ đó.**

Đức Phật ngồi toà bồ đề trong một cõi nước, nhưng cảnh giới như vậy đầy khắp mười phương tất cả thế giới, có vô lượng Bồ Tát nhiều như mây, thầy đều vân tập đến đạo tràng của Phật.

**Ức cõi nhiều như bụi
Biển công đức Bồ Tát
Đều từ trong hội khởi
Đầy khắp mười phương cõi.**

Không biết có bao nhiêu cõi Phật, Bồ Tát nhiều như số hạt bụi, công đức của các Ngài như biển cả. Các Ngài từ các đạo tràng trong thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi, đều vân tập đến thế giới Ta Bà này, đầy khắp mười phương thế giới.

**Đều trụ hạnh Phổ Hiền
Đều du biển pháp giới
Khắp hiện tất cả cõi
Đồng vào hội chư Phật.**

Các Ngài trong quá khứ đều tu hành hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu, cũng đều thành tựu du khắp biển pháp giới. Cho nên khắp thị hiện tất cả cõi Phật, khắp vào pháp hội của tất cả chư Phật.

**An toạ tất cả cõi
Lắng nghe tất cả pháp
Trong mỗi mỗi cõi nước
Ức kiếp tu các hạnh.**

Các Ngài an toạ trụ ở trong tất cả cõi Phật, chẳng động bản toà, mà có thể lắng nghe tất cả các pháp. Trong mỗi cõi nước của chư Phật, các Ngài đều ở trong ức kiếp tu đủ thứ hạnh môn.

**Chỗ Bồ Tát tu hành
Khắp rõ pháp biển hạnh
Vào nơi biển đại nguyện
Trụ cảnh giới của Phật.**

Lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu hành, đều khắp cùng tất cả biển pháp môn, đều chứng được biển đại nguyện của các Ngài đã phát, cho nên hiện tại chỗ trụ của các Ngài đều là cảnh giới của Phật.

**Thấu đạt hạnh Phổ Hiền
Sinh ra các Phật pháp
Đủ biển công đức Phật
Rộng hiện việc thần thông.**

Các Ngài cũng minh bạch hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành, cho nên sinh ra hết thầy Phật của tất cả chư Phật, đầy đủ công đức của Phật, cho nên các Ngài hay thị hiện tất cả cảnh giới thần thông biến hoá rộng lớn.

**Thân mây đồng số bụi
Đầy khắp tất cả cõi
Khắp mưa pháp cam lồ
Khiến chúng trụ Phật đạo.**

Thân mây của các Ngài nhiều như số hạt bụi, đầy khắp biển cõi của tất cả chư Phật. Những vị đại Bồ Tát đó đều khắp nói diệu pháp cam lồ, khiến cho hết thầy chúng sinh trụ trong đạo pháp chỗ của Phật trụ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn khiến cho các Bồ Tát an trụ tam muội Sư tử tần thân rộng lớn của Như Lai, nên từ tướng hào quang trắng giữa lông mày, phóng ra đại quang minh. Quang minh đó tên là Phổ chiếu ba đời pháp giới môn, dùng các quang minh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật làm quyến thuộc, chiếu khắp các cõi Phật mười phương tất cả biển thế giới.

Lúc đó, đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn khiến cho các Bồ Tát an trụ trong tam muội Sư tử tần thân rộng lớn

của Như Lai, nên từ tướng hào quang trắng giữa lông mày, phóng ra đại quang minh. Từ dưới lông mày chủ quang thể dụng, đây là biểu thị đạo vô lậu chánh trí ở trong pháp giới, mới có thể chứng đặc hiện ra trước trong pháp giới. Quang minh đó tên là Phổ chiếu ba đời pháp giới môn, dùng các quang minh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật làm quyến thuộc (câu này là biểu thị dùng bất khả thuyết quang minh, nhiếp thu quyến thuộc, trí sai biệt, đều nhập pháp giới), những quang minh quyến thuộc đó đều chiếu khắp hết thấy các cõi Phật mười phương tất cả biên thế giới.

Lúc đó, đại chúng Bồ Tát ở trong rừng Thệ Đa, đều thấy tất cả cõi Phật, tất cả tận pháp giới hư không giới. Trong mỗi mỗi hạt bụi, đều có các cõi Phật, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Đủ thứ danh hiệu, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thanh tịnh, đủ thứ trụ xứ, đủ thứ hình tướng. Trong tất cả các cõi Phật như vậy, đều có đại Bồ Tát ngồi nơi đạo tràng trên toà sư tử thành Đẳng Chánh Giác. Đại chúng Bồ Tát vây quanh trước sau, các chủ thể gian đều đến cúng dường.

Lúc đó, đại chúng Bồ Tát ở trong rừng Thệ Đa, đồng thời đều thấy được tất cả cõi Phật, tất cả tận pháp giới hư không giới. Trong mỗi mỗi hạt bụi trong hết thấy cõi Phật,

đều có các cõi Phật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Phật có đủ thứ danh hiệu, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thanh tịnh, đủ thứ trụ xứ, đủ thứ hình tượng. Trong tất cả các cõi Phật như vậy, đều có đại Bồ Tát ngồi nơi đạo tràng trên tòa sư tử thành Đẳng Chánh Giác - tức là thành Phật. Lại có đại chúng Bồ Tát vây quanh trước sau, hết thầy các ông vua của tất cả thế gian đều đến cúng dường Phật.

Hoặc thấy vô lượng đại chúng hội trong bất khả thuyết cõi Phật, vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp pháp giới, chuyển bánh xe chánh pháp. Hoặc thấy trong các cung điện Trời, cung điện Long Vương, cung điện Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người.

Hoặc thấy thôn ấp, tụ lạc, cung vua, các nơi tại nhân gian. Hiện đủ thứ họ, đủ thứ tên, đủ thứ thân, đủ thứ tướng, đủ thứ quang minh. Trụ đủ thứ oai nghi, nhập đủ thứ tam muội. Hiện đủ thứ thần biến. Hoặc có lúc tự dùng đủ thứ lời nói, hoặc khiến cho đủ thứ các Bồ Tát, ở trong đủ thứ đại chúng hội, đủ thứ lời lẽ, nói đủ thứ pháp.

Hoặc thấy vô lượng đại chúng hội trong bất khả thuyết cõi Phật, vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp pháp

giới, chuyên bánh xe chánh pháp vi diệu vô thượng. Hoặc thấy trong các cung điện Trời, hoặc thấy trong cung điện Long Vương, hoặc thấy trong cung điện Dạ Xoa, hoặc thấy trong cung điện Càn Thất Bà, hoặc thấy trong cung điện A Tu La, hoặc thấy trong cung điện Ca Lô La, hoặc thấy trong cung điện Khẩn Na La, hoặc thấy trong cung điện Ma Hầu La Già, hoặc thấy trong cung điện người, chẳng phải người. Hoặc thấy thôn ấp tụ lạc tại nhân gian, hoặc thấy cung vua trong thành lớn. Hoặc hiện đủ thứ họ, đủ thứ tên, đủ thứ thân, đủ thứ tướng, đủ thứ quang minh. Trụ đủ thứ oai nghi, nhập đủ thứ tam muội. Lại thị hiện đủ thứ thần biến. Hoặc có lúc mình tự dùng đủ thứ lời nói và âm thanh, khiến cho đủ thứ các Bồ Tát, ở trong đủ thứ đại chúng hội, sử dụng đủ thứ lời lẽ, nói đủ thứ pháp môn.

Như trong hội này, đại chúng Bồ Tát thấy sức đại thần thông tam muội thâm sâu của chư Phật Như Lai như vậy. Như vậy tận pháp giới hư không giới, đông tây nam bắc bốn hướng trên dưới, trong tất cả biển mười phương, nương nơi tâm tưởng chúng sinh mà trụ. Bắt đầu từ thuở xưa, đến hiện tại, tất cả thân cõi nước, tất cả thân chúng sinh, tất cả đạo hư không. Trong đó mỗi mỗi chỗ bằng đầu sợi lông, mỗi mỗi đều có cõi nhiều như số hạt bụi, có đủ thứ nghiệp

sinh khởi, thứ lớp mà trụ, đều có đạo tràng Bồ Tát chúng hội.

Như trong rừng Thệ Đa thế giới Ta Bà này, đại chúng Bồ Tát thấy đủ thứ quang minh tướng tốt của đức Phật, sức đại thần thông, và tam muội thâm sâu của chư Phật Như Lai như vậy. Như vậy tận pháp giới, tận hư không giới, đông tây nam bắc bốn hướng trên dưới, trong tất cả biển mười phương, đều nương nơi tâm tưởng chúng sinh mà thành trụ. Bắt đầu từ thuở xưa, cho đến hiện tại, tất cả thân cõi nước, tất cả thân chúng sinh, tất cả đạo hư không. Trong đó mỗi mỗi chỗ bằng đầu sợi lông, mỗi mỗi đều có cõi nhiều như số hạt bụi, có đủ thứ nghiệp báo sinh khởi, thứ lớp mà trụ, đều có đạo tràng và Bồ Tát chúng hội vân tập ở trong đó.

Cũng đều thấy thần lực của Phật như vậy, chẳng hoại ba đời, chẳng hoại thế gian. Ở trong tâm tất cả chúng sinh, mà hiện hình tượng. Tùy tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, vang ra âm thanh vi diệu. Khắp nhập vào trong tất cả chúng hội, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh, sắc tướng có khác nhau, nhưng trí huệ không khác. Tùy sự ứng hoá, mà khai thị Phật pháp, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, chưa từng nghỉ ngơi.

Đều giống như ở thế giới Ta Bà, cũng đều thấy đại oai thần lực của Phật như vậy, chẳng hoại bản thể của ba đời, cũng chẳng hoại tướng của thế gian. Ở trong tâm tất cả chúng sinh, mà hiện ra hình tượng của Ngài. Tuỳ tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà vang ra âm thanh lời nói vi diệu. Khắp nhập vào trong tất cả chúng hội, khắp hiện ra ở trước tất cả chúng sinh. Tuy sắc tướng của Phật có khác nhau, nhưng trí huệ của Phật không khác. Tuỳ chúng sinh đáng được giáo hoá, mà khai thị Phật pháp, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, lúc nào cũng chuyên bánh xe pháp, chưa từng nghỉ ngơi.

Nếu ai thấy được thần lực đó của Phật, đều do căn lành thuở xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhiếp thọ. Hoặc thuở xưa đã từng dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp. Hoặc là thấy nghe nghĩ nhớ gần gũi đã thành thục. Hoặc là thuở xưa đã giáo hoá họ, khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hoặc là thuở xưa ở chỗ chư Phật đồng gieo trồng căn lành. Hoặc là quá khứ dùng nhất thiết trí huệ phương tiện thiện xảo giáo hoá thành thục.

Nếu ai thấy được thần lực đó của Phật, đều do căn lành thuở xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhiếp thọ tất cả chúng sinh đó, cho nên họ mới thấy được thần lực của Phật. Hoặc thuở xưa đã từng dùng bốn pháp nhiếp (bồ thí,

ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Hoặc là thuở xưa đã từng thấy Phật, đã nghe Phật thuyết pháp, nghĩ nhớ tới Phật, gần gũi Phật, căn lành đã thành thực. Hoặc là thuở xưa Phật Tỳ Lô Giá Na đã giáo hoá họ, khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hoặc là thuở xưa ở trong đạo tràng của chư Phật đồng gieo trồng căn lành. Hoặc là quá khứ Phật dùng nhất thiết trí huệ pháp môn phương tiện thiện xảo giáo hoá thành thực.

Cho nên đều nhập vào được tam muội thâm sâu không thể nghĩ bàn sức đại thần thông tận pháp giới tận hư không giới của Như Lai. Hoặc nhập vào pháp thân. Hoặc nhập vào sắc thân. Hoặc nhập vào hạnh thành tựu thuở xưa. Hoặc nhập vào các Ba La Mật viên mãn. Hoặc nhập vào hạnh luân trang nghiêm thanh tịnh. Hoặc nhập vào các địa Bồ Tát. Hoặc nhập vào sức thành Chánh Giác. Hoặc nhập vào tam muội không khác biệt đại thần thông chỗ trụ của Phật. Hoặc nhập vào lực Như Lai trí vô úy. Hoặc nhập vào biến biện tài vô ngại của Phật.

Bởi nguyên nhân đó, cho nên họ đều nhập vào được tam muội thâm sâu không thể nghĩ bàn, sức đại thần thông tận pháp giới tận hư không giới của Như Lai. Hoặc nhập

vào pháp thân Phật. Hoặc nhập vào sắc thân Phật. Hoặc nhập vào hạnh thành tựu thuở xưa. Hoặc nhập vào các pháp Ba La Mật viên mãn. Hoặc chứng nhập vào hạnh luân tu hành trang nghiêm thanh tịnh. Hoặc chứng nhập vào các địa Bồ Tát khác nhau. Hoặc chứng nhập vào bậc thành Chánh Giác. Hoặc nhập vào pháp môn tam muội không khác biệt đại thân thông biến hoá chỗ trụ của Phật. Hoặc chứng nhập vào mười lực của Như Lai và bốn trí huệ vô úy. Hoặc chứng nhập vào biện tài vô ngại của Phật.

Mười lực tức là:

1. Trí lực biết xứ phi xứ. Tức là trí lực biết đạo lý và chẳng phải đạo lý của tất cả sự vật.

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời, tức là trí lực biết nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh ba đời.

3. Trí lực biết các thiên giải thoát tam muội, tức là trí lực biết các thứ thiên định và giải thoát tam muội.

4. Trí lực biết các căn thắng liệt, tức là trí lực biết căn tánh lợi độn, thắng liệt của chúng sinh và đặc quả lớn nhỏ.

5. Trí lực biết đủ thứ kiến giải, tức là trí lực biết đủ thứ kiến giải của tất cả chúng sinh.

6. Trí lực biết đủ thứ cõi, tức là trí lực biết khắp đủ thứ cảnh giới khác nhau của chúng sinh.

7. Trí lực biết tất cả chí sở đạo, tức là trí lực biết tất cả chúng sinh hành đạo nhân quả.

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại, tức là trí lực hay dùng thiên nhãn thấy chúng sinh sinh tử và thiện ác nghiệp báo mà không chướng ngại.

9. Trí lực biết túc mạng vô lậu, tức là trí lực biết túc mạng của chúng sinh và vô lậu Niết Bàn.

10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí, đối với tất cả vọng hoặc tập khí, vĩnh đoạn chẳng sinh, biết được như thật.

Bốn lực vô úy:

1. Nhất thiết trí vô sở úy: Tức là Phật có nhất thiết trí, cho nên không có tâm sợ hãi.

2. Lậu tận vô sở úy: Tức là Phật đã đoạn sạch tất cả phiền não, cho nên chẳng có tâm sợ hãi.

3. Nói chương đạo vô sở úy: Tức là Phật nói rõ với đại chúng, đủ thứ pháp chương ngại Phật đạo, chẳng có tâm sợ hãi.

4. Nói đạo hết khổ vô sở úy: Tức là Phật nói rõ với đại chúng, đủ thứ đạo lý có thể diệt trừ khổ, chẳng có tâm sợ hãi.

Các Bồ Tát đó, dùng đủ thứ sự hiểu biết, đủ thứ đạo, đủ thứ môn, đủ thứ nhập vào, đủ thứ lý thú, đủ thứ tùy thuận, đủ thứ trí huệ, đủ thứ trợ đạo, đủ thứ phương tiện, đủ thứ tam muội. Nhập vào môn phương tiện biến thân thông của Phật nhiều như số hạt bụi mùi bất khả thuyết cõi Phật như vậy.

Các Bồ Tát đó, đều dùng đủ thứ sự hiểu biết, dùng đủ thứ đạo, dùng đủ thứ môn, dùng đủ thứ nhập vào, dùng đủ thứ lý thú, dùng đủ thứ tùy thuận, dùng đủ thứ trí huệ, dùng đủ thứ trợ đạo, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, dùng đủ thứ tam muội. Nhập vào pháp môn phương tiện

biên thần thông của Phật nhiều như số hạt bụi mười bát khả thuyết cõi Phật như vậy.

Những gì là các thứ tam muội?

Đức Phật diễn nói đủ thứ những tam muội gì?

Đó là: Tam muội khắp trang nghiêm pháp giới. Tam muội chiếu khắp tất cả cảnh giới ba đời vô ngại. Tam muội trí quang minh pháp giới không khác biệt. Tam muội vào cảnh giới Như Lai không động chuyển. Tam muội chiếu khắp vô biên hư không. Tam muội vào lực Như Lai. Tam muội Phật vô úy dũng mãnh phần tấn trang nghiêm.

Đó là: Tam muội khắp trang nghiêm pháp giới. Nhập vào tam muội này, thì hay khiến cho pháp giới khắp trang nghiêm vi diệu (tức cũng có nghĩa là tận thân hiện tịnh độ). Các tam muội dưới đây đều là nghĩa khác của tận thân đại dụng). Lại có tam muội chiếu khắp tất cả cảnh giới ba đời vô ngại. Lại có tam muội trí quang minh pháp giới không khác biệt. Lại có tam muội vào cảnh giới Như Lai không động chuyển. Lại có tam muội chiếu khắp vô biên hư không. Tam muội vào lực Như Lai. Lại có tam muội Phật vô úy dũng mãnh phần tấn trang nghiêm.

Tam muội tất cả pháp giới triển chuyển tạng. Tam muội như mặt trăng

hiện khắp tất cả pháp giới dùng âm vô ngại đại khai diễn. Tam muội khắp thanh tịnh pháp quang minh. Tam muội lựa pháp vương tràng vô ngại. Tam muội trong mỗi mỗi cảnh giới đều thấy tất cả biển chư Phật. Tam muội nơi tất cả thế gian đều hiện thân. Tam muội vào cảnh giới thân Như Lai không khác biệt. Tam muội tùy tất cả thế gian chuyển đại bi tạng.

Lại có tam muội tất cả pháp giới triền chuyển tạng. Lại có tam muội như mặt trăng hiện khắp tất cả pháp giới dùng đại âm thanh vô ngại đại khai diễn. Lại có tam muội khắp thanh tịnh pháp quang minh. Lại có tam muội lựa pháp vương tràng vô ngại. Lại có tam muội trong mỗi mỗi cảnh giới đều thấy tất cả biển chư Phật. Lại có tam muội nơi tất cả thế gian đều hiện thân. Lại có tam muội vào cảnh giới thân Như Lai không khác biệt. Lại có tam muội tùy tất cả thế gian chuyển đại bi tạng.

Tam muội biết tất cả pháp không dấu vết. Tam muội biết tất cả pháp rốt ráo tịch diệt. Tam muội tuy không chỗ đặc mà hay biến hoá hiện khắp thế gian. Tam muội vào khắp tất cả cõi. Tam muội trang nghiêm tất cả cõi Phật thành Chánh Giác. Tam muội quán tất cả thế gian chủ sắc tướng

khác nhau. Tam muội quán cảnh giới tất cả chúng sinh không chương ngại. Tam muội hay sinh ra mẹ tất cả Như Lai. Tam muội hay tu hành nhập vào đạo biển công đức tất cả chư Phật. Tam muội trong mỗi mỗi cảnh giới xuất hiện thần biến hết thuở vị lai.

Lại có tam muội biết tất cả pháp không dấu vết, tức là:

"Quét tất cả pháp, lia tất cả tướng".

"Các pháp từ xưa nay
Thường tự tướng tịch diệt
Không thể dùng lời nói".

Lại có tam muội biết tất cả pháp rốt ráo tịch diệt. Lại có tam muội tuy không chỗ đặc mà hay biến hoá hiện khắp thế gian. Lại có tam muội vào khắp tất cả cõi. Lại có tam muội trang nghiêm tất cả cõi Phật thành Chánh Giác. Lại có tam muội quán tất cả thế gian chủ sắc tướng khác nhau. Lại có tam muội quán cảnh giới tất cả chúng sinh không chương ngại. Lại có tam muội hay sinh ra mẹ tất cả Như Lai. Lại có tam muội hay tu hành nhập vào đạo biển công đức tất cả chư Phật. Lại có tam muội trong mỗi mỗi cảnh giới xuất hiện thần biến hết kiếp thuở vị lai.

Tam muội vào biển bốn sự của tất cả Như Lai. Tam muội hết thuở vị lai hộ trì tất cả giống tánh Như Lai. Tam muội dùng

lực hiểu biết quyết định khiến tất cả biển cõi Phật hiện tại đều thanh tịnh. Tam muội trong một niệm chiếu khắp chỗ trụ của tất cả chư Phật. Tam muội vào bờ mé tất cả cảnh giới vô ngại. Tam muội khiến tất cả thế giới làm một cõi Phật. Tam muội xuất hiện tất cả thân biến hoá của Phật. Tam muội dùng trí vương kim cang biết tất cả biển các căn. Tam muội biết tất cả Như Lai đồng một thân. Tam muội biết tất cả pháp giới sở an lập đều trụ bờ mé tâm niệm.

Lại có tam muội vào biển bốn sự của tất cả Như Lai. Lại có tam muội hết thảy vị lai hộ trì tất cả giống tánh Như Lai. Lại có tam muội dùng lực hiểu biết quyết định khiến tất cả biển cõi Phật hiện tại đều thanh tịnh. Lại có tam muội trong một niệm chiếu khắp chỗ trụ của tất cả chư Phật. Lại có tam muội vào bờ mé tất cả cảnh giới vô ngại. Lại có tam muội khiến tất cả thế giới làm một cõi Phật. Lại có tam muội xuất hiện tất cả thân biến hoá của Phật. Lại có tam muội dùng trí vương kim cang biết tất cả biển các căn. Lại có tam muội biết tất cả Như Lai đồng một thân. Lại có tam muội biết tất cả pháp giới sở an lập đều trụ bờ mé tâm niệm.

Tam muội trong cõi nước rộng lớn nơi tất cả pháp giới thị hiện Niết Bàn. Tam

muội khiến trụ nơi tối thượng. Tam muội nơi tất cả cõi Phật hiện đủ thứ thân chúng sinh khác nhau. Tam muội vào khắp tất cả Phật trí huệ. Tam muội biết tánh tướng của tất cả pháp. Tam muội một niệm biết khắp pháp ba đời. Tam muội trong niệm niệm thân hiện khắp pháp giới. Tam muội dùng trí sư tử dũng mãnh biết tất cả Như Lai xuất hiện ra đời thứ lớp. Tam muội nơi cảnh giới tất cả pháp giới mắt huệ viên mãn. Tam muội dũng mãnh hướng về thập lực.

Lại có tam muội trong cõi nước rộng lớn nơi tất cả pháp giới, thị hiện Niết Bàn. Lại có tam muội khiến tất cả chúng sinh trụ nơi tối thượng. Lại có tam muội ở trong tất cả cõi Phật, hiện đủ thứ thân chúng sinh khác nhau. Lại có tam muội nhập vào khắp tất cả Phật trí huệ. Lại có tam muội biết tánh tướng của tất cả pháp. Lại có tam muội trong một niệm, biết khắp pháp ba đời. Lại có tam muội trong niệm niệm, thân hiện khắp pháp giới. Lại có tam muội dùng trí sư tử dũng mãnh, biết tất cả Như Lai xuất hiện ra đời thứ lớp. Lại có tam muội cảnh giới nơi tất cả pháp giới, mắt trí huệ viên mãn. Lại có tam muội dũng mãnh hướng về thập lực của Phật.

Tam muội phóng quang minh tất cả công đức viên mãn chiếu khắp thế gian. Tam muội tạng bất động. Tam muội nói một pháp vào khắp tất cả pháp. Tam muội nơi một pháp dùng tất cả lời nói âm thanh khác nhau giáo huấn giải thích. Tam muội diễn nói pháp không hai của tất cả chư Phật. Tam muội biết bờ mé ba đời vô ngại. Tam muội biết tất cả kiếp không khác biệt. Tam muội phương tiện vào thập lực vi tế. Tam muội nơi tất cả kiếp thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh không đoạn tuyệt. Tam muội thân hiện khắp mười phương.

Lại có tam muội phóng ra quang minh tất cả công đức viên mãn, chiếu khắp tất cả thế gian. Lại có tam muội tạng bất động. Lại có tam muội nói một pháp mà vào khắp tất cả pháp môn. Lại có tam muội nơi một pháp, dùng tất cả lời nói và âm thanh khác nhau để giáo huấn tất cả chúng sinh, vì chúng sinh giải thích. Lại có tam muội diễn nói pháp môn không hai của tất cả chư Phật. Lại có tam muội biết bờ mé ba đời chẳng có chướng ngại. Lại có tam muội biết tất cả kiếp không khác biệt. Lại có tam muội phương tiện chứng nhập thập lực vi tế của Phật. Lại có tam muội nơi tất cả kiếp thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh, không bao giờ không đoạn tuyệt. Lại có tam muội thân hiện khắp mười phương.

Tam muội nơi pháp giới tự tại thành Chánh Giác. Tam muội sinh tất cả thọ an ổn. Tam muội xuất hiện tất cả đồ trang nghiêm để trang nghiêm cõi hư không. Tam muội trong niệm niệm xuất hiện thân mây biến hoá đồng số chúng sinh. Tam muội Như Lai tịnh không nguyệt quang minh. Tam muội thường thấy tất cả Như Lai trụ hư không. Tam muội khai thị tất cả Phật trang nghiêm. Tam muội đèn chiếu sáng tất cả pháp nghĩa. Tam muội chiếu cảnh giới thập lực. Tam muội tất cả Phật tràng tướng ba đời.

Lại có tam muội nơi pháp giới tự tại thành tựu quả Phật. Lại có tam muội sinh tất cả thọ an ổn. Lại có tam muội xuất hiện tất cả đồ trang nghiêm để trang nghiêm cõi hư không. Lại có tam muội trong niệm niệm xuất hiện thân mây biến hoá đồng số chúng sinh. Lại có tam muội Như Lai tịnh không nguyệt quang minh. Lại có tam muội thường thấy tất cả Như Lai trụ hư không. Lại có tam muội khai thị tất cả Phật trang nghiêm. Lại có tam muội đèn chiếu sáng tất cả pháp nghĩa. Lại có tam muội chiếu cảnh giới thập lực. Lại có tam muội tất cả Phật tràng tướng ba đời.

Tam muội tất cả Phật một mật tạng. Tam muội trong niệm niệm chỗ làm đều rất ráo. Tam muội vô tận phước đức tạng. Tam muội thấy vô biên cảnh giới Phật. Tam muội kiên trụ tất cả pháp. Tam muội hiện tất cả Như Lai biến hoá đều khiến thấy biết. Tam muội trong niệm niệm Phật nhứt thường xuất hiện. Tam muội trong một ngày đều biết hết thấy pháp ba đời. Tam muội phổ âm diễn nói tất cả pháp tánh tịch diệt. Tam muội thấy tất cả lực tự tại của Phật.

Lại có tam muội tất cả Phật một mật tạng. Lại có tam muội trong niệm niệm chỗ làm đều rất ráo. Lại có tam muội vô tận phước đức tạng. Lại có tam muội thấy vô biên cảnh giới Phật. Lại có tam muội kiên trụ tất cả pháp. Lại có tam muội hiện tất cả Như Lai biến hoá đều khiến thấy biết. Lại có tam muội trong niệm niệm Phật nhứt thường xuất hiện. Lại có tam muội trong một ngày đều biết hết thấy pháp ba đời. Lại có tam muội phổ âm diễn nói tất cả pháp tánh tịch diệt. Lại có tam muội thấy tất cả lực tự tại của Phật.

Tam muội pháp giới khai phu liên hoa. Tam muội quán các pháp như hư không chẳng có trụ xứ. Tam muội biến

mười phương khắp vào một phương. Tam muội vào tất cả pháp giới không đáy nguồn. Tam muội tất cả biển pháp. Tam muội dùng thân tịch tĩnh phóng tất cả quang minh. Tam muội trong một niệm hiện tất cả thần thông đại nguyện. Tam muội tất cả thời, tất cả nơi thành Chánh Giác. Tam muội dùng một trang nghiêm vào tất cả pháp giới. Tam muội thân hiện khắp tất cả chư Phật.

Lại có tam muội pháp giới khai phủ liên hoa. Lại có tam muội quán sát các pháp như hư không chẳng có trụ xứ. Lại có tam muội biển mười phương khắp vào một phương. Lại có tam muội vào tất cả pháp giới không đáy nguồn. Lại có tam muội tất cả biển pháp. Lại có tam muội dùng thân tịch tĩnh phóng tất cả quang minh. Lại có tam muội trong một niệm hiện ra tất cả thần thông biến hoá đại nguyện lực. Lại có tam muội tất cả thời tất cả nơi thành Chánh Giác. Lại có tam muội dùng một trang nghiêm vào tất cả pháp giới trang nghiêm. Lại có tam muội thân hiện khắp tất cả chư Phật.

Tam muội thần thông trí biết tất cả chúng sinh rộng lớn thù thắng. Tam muội trong một niệm thân đó khắp pháp giới. Tam muội hiện một thừa tịnh pháp giới.

Tam muội vào phổ môn pháp giới thị hiện đại trang nghiêm. Tam muội trụ trì tất cả bánh xe Phật pháp. Tam muội dùng tất cả pháp môn trang nghiêm một pháp môn. Tam muội dùng lưới nhân đà la hạnh nguyện nhiếp tất cả cõi chúng sinh. Tam muội phân biệt tất cả thế giới môn. Tam muội ngồi hoa sen tự tại du bộ. Tam muội biết thần thông trí huệ của tất cả chúng sinh đủ thứ sự khác biệt.

Lại có tam muội thần thông trí biết tất cả chúng sinh rộng lớn thù thắng. Lại có tam muội trong một niệm thân đó đầy khắp pháp giới. Lại có tam muội hiện một thừa thanh tịnh pháp giới. Lại có tam muội chứng nhập phổ môn pháp giới thị hiện đại trang nghiêm. Lại có tam muội trụ trì tất cả bánh xe Phật pháp. Lại có tam muội dùng tất cả pháp môn trang nghiêm một pháp môn. Lại có tam muội dùng lưới nhân đà la hạnh nguyện để nhiếp tất cả cõi chúng sinh. Lại có tam muội phân biệt tất cả thế giới môn. Lại có tam muội ngồi hoa sen tự tại du bộ. Lại có tam muội biết thần thông trí huệ của tất cả chúng sinh đủ thứ sự khác biệt.

Tam muội khiến thân đó luôn hiện ở trước tất cả chúng sinh. Tam muội biết biến âm thanh lời lẽ khác nhau của tất cả chúng sinh. Tam muội biết trí huệ thần

thông khác nhau của tất cả chúng sinh. Tam muội tạng đại bi bình đẳng. Tam muội tất cả chư Phật vào bờ mé Như Lai. Tam muội quán sát nơi giải thoát sự tử tận thân của tất cả Như Lai.

Bồ Tát lại có tam muội khiến thân Ngài luôn hiện ra ở trước tất cả chúng sinh. Lại có tam muội biết biến âm thanh lời lẽ khác nhau của tất cả chúng sinh. Lại có tam muội biết trí huệ thân thông khác nhau của tất cả chúng sinh. Lại có tam muội tạng đại bi bình đẳng. Lại có tam muội tất cả chư Phật vào bờ mé Như Lai. Lại có tam muội quán sát nơi giải thoát sự tử tận thân của tất cả Như Lai.

Bồ Tát dùng các tam muội nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như vậy, nhập vào Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm đầy khắp biến tam muội thân biến tất cả pháp giới.

Những vị đại Bồ Tát đó dùng các tam muội nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như vậy, chúng nhập vào Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm đầy khắp biến tam muội thân biến tất cả pháp giới.

Các Bồ Tát đó, thấy đều đầy đủ đại trí thân thông, sáng suốt tự tại, trụ nơi các địa. Dùng trí rộng lớn, quán khắp tất cả.

Từ các trí huệ giống tánh mà sinh ra. Trí nhất thiết trí thường hiện ra ở trước, đắc được mắt trí huệ thanh tịnh là màng ngu si.

Các Bồ Tát đó, thấy đều đầy đủ đại trí huệ thần thông, sáng suốt tự tại, trụ nơi các địa của Bồ Tát sở chứng. Các Ngài dùng trí huệ rộng lớn, quán sát khắp tất cả. Các Ngài từ trí huệ giống tánh của hết thấy tất cả Bồ Tát mà sinh ra. Trí huệ nhất thiết trí thường hiện ra ở trước, đắc được mắt trí huệ thanh tịnh là màng ngu si. Đoạn văn này là chỉ đức trí lập cao thâm của Bồ Tát.

Vì các chúng sinh làm Điều Ngự Sư, trụ chỗ bình đẳng của Phật. Nơi tất cả pháp chẳng có phân biệt, thấu đạt cảnh giới. Biết tánh các thế gian đều tịch diệt, không chỗ nương tựa. Đến khắp cõi nước tất cả chư Phật mà không chấp trước, đều quán sát tất cả các pháp mà không chỗ trụ, vào khắp cung điện tất cả diệu pháp mà không chỗ đến. Giáo hoá điều phục tất cả thế gian, khắp vì chúng sinh hiện nơi an ổn.

Các ngài vì hết thấy chúng sinh làm Điều Ngự Sư, trụ chỗ bình đẳng của Phật. Nơi tất cả pháp chẳng có phân

biệt, thấu rõ thông đạt cảnh giới. Lại biết biến tánh tất cả thế gian đều tịch diệt, không chỗ nương tựa. Các Ngài đến khắp tất cả cõi nước chư Phật, giáo hoá chúng sinh mà không chấp trước. Các Ngài đều quán sát tất cả các pháp mà không chỗ trụ, do đó có câu: "Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm". Các Ngài vào khắp cung điện tất cả diệu pháp mà không chỗ đến, giáo hoá điều phục tất cả hết thảy chúng sinh thế gian, khắp vì chúng sinh hiện cõi nước bình an. Đoạn văn này chỉ đức điều sinh vô nhiễm của Bồ Tát, tức cũng là tam luân nghiêm tịnh.

Trí huệ giải thoát làm sự tu hành, luôn dùng trí thân trụ bờ mé lìa tham. Vượt thoát các biển cõi, chỉ bày lý chân thật. Trí quang viên mãn, thấy khắp các pháp, trụ nơi tam muội, kiên cố bất động. Nơi các chúng sinh, luôn khởi đại bi. Biết các pháp môn thấy đều như huyền. Tất cả chúng sinh thấy đều như mộng. Tất cả Như Lai thấy đều như bóng. Tất cả lời nói thấy đều như vang. Tất cả các pháp thấy đều như hoá. Khéo hay tích tập hạnh nguyện thù thắng, trí huệ viên mãn, thanh tịnh khéo léo, tâm rất tịch tĩnh, khéo vào tất cả cảnh giới tổng trì. Đủ lực tam muội, dũng mãnh không khiếm nhược, đặc được mắt trí huệ

sáng suốt, trụ nơi pháp giới. Đến nơi tất cả pháp không chỗ đắc, tu tập biến đại trí không bờ mé. Đến được trí huệ Ba La Mật bờ bên kia rất ráo, được Bát Nhã Ba La Mật nhiếp trì, dùng thần thông Ba La Mật vào khắp thế gian, nương tam muội Ba La Mật đắc được tâm tự tại.

Các Ngài dùng trí huệ giải thoát vì hết thấy chúng sinh nói pháp tu hành, các Ngài luôn dùng thân trí huệ trụ bờ mé lìa tham cầu. Vượt thoát tất cả biển cõi (cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới), vì chúng sinh chỉ bày đạo lý chân thật. Trí huệ quang minh của các Ngài viên mãn, thấy khắp tất cả pháp, trụ nơi tam muội, kiên cố bất động. Đối với tất cả chúng sinh, luôn khởi tâm đại bi. Biết các pháp môn thấy đều như huyễn, tất cả chúng sinh thấy đều như mộng, tất cả Như Lai thấy đều như bóng, tất cả lời nói thấy đều như vang, tất cả các pháp thấy đều như hoá. Các Ngài khéo hay tích tập hạnh nguyện thù thắng, trí huệ viên mãn, thanh tịnh khéo léo, trong tâm rất tịch tĩnh. Các Ngài khéo vào tất cả cảnh giới tổng trì (Đà la ni), đầy đủ lực tam muội, dũng mãnh tinh tấn hướng về trước không có tư hào khiếm nhược. Chúng ta nên dùng bốn chữ "Dũng mãnh không sợ" để làm kim châm sự tu đạo. Các Ngài đắc được mắt đại trí huệ sáng suốt, trụ nơi pháp giới rộng lớn, mà đạt đến nơi tất cả pháp không chỗ đắc, tu tập biến đại trí huệ không bờ mé, đến được trí huệ Ba La Mật bờ bên kia rất ráo. Các Ngài được Bát Nhã Ba La Mật đại trí huệ nhiếp trì, dùng thần thông Ba La Mật vào khắp tất cả thế gian,

nương tam muội Ba La Mật đắc được tâm tự tại. Đoạn văn này nói rõ đức thành tựu viên mãn các độ của các Bồ Tát.

Dùng trí không điên đảo, biết tất cả nghĩa. Dùng trí khéo phân biệt, khai thị pháp tạng. Dùng trí hiện rõ, huấn thích văn từ. Dùng đại nguyện lực, nói pháp vô tận. Dùng đại sư tử hống không sợ hãi, thường thích quán sát pháp không chỗ nương. Dùng mắt pháp thanh tịnh, quán khắp tất cả. Dùng trí nguyệt thanh tịnh, chiếu thế gian thành hoại. Dùng trí huệ quang, chiếu đế chân thật. Phước đức trí huệ như núi kim cương, tất cả ví dụ không thể đến được. Khéo quán các pháp, huệ căn tăng trưởng, dũng mãnh tinh tấn. Hàng phục chúng ma, vô lượng trí huệ, oai quang xí thạnh. Thân Ngài vượt thoát tất cả thế gian, đắc được trí huệ tất cả pháp không chướng ngại. Khéo hay ngộ hiểu bờ mé tận vô tận. Trụ nơi phổ tế, vào bờ mé chân thật. Quán trí vô tướng, thường hiện ra ở trước.

Các Ngài dùng trí huệ không điên đảo, biết được nghĩa lý tất cả các pháp. Dùng trí huệ phương tiện khéo léo phân biệt, khai thị tất cả pháp tạng. Dùng trí huệ hiện ra rất rõ ràng, dùng đủ thứ văn từ để giáo huấn giải thích cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ dễ hiểu. Lại dùng nguyện lực rộng lớn, nói pháp đó vô cùng vô tận. Lại dùng đại sư tử hống không sợ hãi bất cứ gì hết, thường hoan hỉ quán sát pháp không chỗ nương tựa, mà chính mình kiên lập nên. Lại dùng mắt pháp thanh tịnh, quán sát khắp tất cả chúng sinh. Lại dùng trí nguyệt thanh tịnh, để chiếu sáng thành trụ hoại không bốn giai đoạn của thế gian. Lại dùng trí huệ quang, chiếu sáng để lý chân thật. Các Ngài phước đức trí huệ kiên cố như núi kim cang, tất cả ví dụ không thể đến được. Các Ngài khéo quán sát các pháp, trí huệ căn tảng trưởng, dũng mãnh tinh tấn, hàng phục tất cả chúng ma. Vô lượng trí huệ, oai quang xí thanh, thân của các Ngài đã vượt thoát tất cả thế gian, đắc được trí huệ tất cả pháp không chướng ngại. Các Ngài khéo ngộ hiểu bờ mé pháp môn rốt ráo cùng tận và không cùng tận. Các Ngài đều trụ nơi bờ mé khắp cùng, chứng nhập bờ mé chân thật, tức là chẳng có chút sự tạo tác nào, chẳng có chút hư ngụy nào, tức là bản lai tự tại, không thêm tạo tác, không thêm tu học, đó tức là vào chân thật tế, đạt đến quả vị vô học. Chứng nhập bờ mé chân thật rồi, khế hợp với diệu quán sát trí vô tướng. Vô tướng tức là tức tướng chẳng phải tướng, tức tướng vô tướng, chẳng phải lìa khỏi tướng mà vô tướng, mà là ở tại tướng mà chẳng chấp tướng, tức tướng lìa tướng, nhập vào tam muội vô tướng. Khôi phục diệu quán sát trí, trí huệ này, thường thường hiện tiền, mà chẳng mất đi. Đoạn văn này là chỉ đức trí lực vô úy của Bồ Tát.

Khéo léo thành tựu các hạnh Bồ Tát. Dùng trí không hai biết các cảnh giới. Thấy khắp các cõi tất cả thế gian. Đến khắp tất cả cõi nước chư Phật. Đèn trí huệ viên mãn, nơi tất cả pháp, không bị ám chướng. Phóng quang minh pháp thanh tịnh, chiếu mười phương cõi, vì các thế gian làm ruộng phước chân thật. Nếu ai thấy, hoặc nghe được, sở nguyện đều viên mãn. Phước đức cao lớn, vượt các thế gian. Dũng mãnh không sợ hãi, phá tan các ngoại đạo, diễn nói tiếng vi diệu, khắp tất cả cõi.

Các Ngài dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để tu hành thành tựu các hạnh của Bồ Tát tu, tức cũng là tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, tự độ độ tha. Dùng trí huệ vốn có, không chướng ngại, không phân biệt, chiếu rõ tất cả cảnh giới, giống như tấm gương, việc đến thì chiếu, việc đi thì ẩn, tất cả cảnh giới hiện tiền, người chuyển được cảnh giới, mà cảnh giới không chuyển được người. Người không thể tùy tánh chuyển, tánh phải tùy người chuyển, cho nên bất cứ là nghịch cảnh hay là thuận cảnh, đều phải như như bất động, không bị cảnh giới chuyển. Các Ngài chẳng những hiểu rõ pháp xuất thế gian, mà cũng hiểu rõ khắp các cõi tất cả thế gian, ví như cõi lành, cõi ác. Lại có thể đến khắp tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương. Trí huệ của các Ngài viên mãn quang minh giống như đèn

sáng. Đối với tất cả pháp của Phật nói, đều thấu rõ triệt để, không có chút vô minh ám chướng nào. Không có ám chướng tức cũng là phá vô minh, hiển pháp tánh. Các Ngài phóng quang minh pháp thanh tịnh, để chiếu sáng mười phương hết thảy các cõi, vì các chúng sinh thế gian làm ruộng phước chân thật, hay khiến cho chúng sinh thế gian tăng phước tăng huệ. Nếu có ai thấy vị Bồ Tát đó, hoặc nghe được danh hiệu của vị Bồ Tát đó, thì sở nguyện cầu của họ đều được toại tâm mãn nguyện, công chẳng luống mất. Phước đức của Bồ Tát rất sâu dày, vượt qua tất cả thế gian. Thế gian chẳng có người nào có thể so sánh với Bồ Tát. Dũng mãnh tinh tấn hướng về trước, không có tư hào sợ hãi, chẳng giống như chúng ta, hôm nay sợ cái này, mai lại sợ cái kia, hôm nay sợ ma, ngày mai sợ Phật, ngày một sợ người, ngày kia lại sợ súc sinh, ngày nọ lại sợ đao địa ngục. Bồ Tát chẳng sợ gì hết, hay phá tan các ngoại đạo. Thế nào gọi là ngoại đạo? Ngoại đạo là câu pháp ngoài tâm, chấp có, chấp không, Bồ Tát hay diễn nói pháp âm vi diệu, khắp cùng tất cả cõi Phật. Đoạn văn này nói về đức thành tựu hạnh xưa của Bồ Tát.

Thấy khắp chư Phật, tâm không nhàm đủ. Nơi pháp thân Phật, đã được tự tại. Tuỳ theo đáng được sự giáo hoá, mà vì họ hiện thân. Một thân đầy khắp tất cả cõi Phật.

Bồ Tát luôn luôn nhìn thấy khắp chư Phật mười phương ba đời, trong tâm không bao giờ cảm thấy nhàm chán, hoặc cảm giác thấy Phật đã đủ rồi, không còn muốn

thấy nữa, Bồ Tát không bao giờ có cảm giác đó. Lúc nào Ngài cũng chẳng có cảm giác nhàm đủ, cho nên Bồ Tát cũng có tâm tham, bất quá chẳng giống tâm tham của chúng ta. Tâm tham của Bồ Tát là tham thấy Phật, còn tâm tham của chúng ta là tham thấy tiền, có chút khác nhau tại chỗ này. Tuy có một chút khác nhau, nhưng "Sai một ly, đi ngàn dặm", cho nên mọi người phải đặc biệt chú ý điểm này. Các đại Bồ Tát tức nhiên đối với Phật pháp không nhàm đủ, luôn luôn muốn gặp Phật. Đối với pháp thân của Phật, đã đắc được nhậm vận tự tại. Phàm là các Ngài đáng được sự giáo hoá chúng sinh nào, thì đều vì chúng sinh đó mà hiện thân thuyết pháp. Bồ Tát dùng một báo thân, có thể hiện thân đầy khắp tất cả cõi Phật. Đoạn văn này là chỉ đức pháp thân viên mãn của Bồ Tát.

**Đã được tự tại, thần thông thanh tịnh.
Ngôi thuyền đại trí, chỗ đến đều vô ngại.
Trí huệ viên mãn, khắp cùng pháp giới. Ví
như mặt trời mọc, chiếu khắp thế gian.
Tuỳ tâm chúng sinh, hiện ra sắc tướng của
Ngài. Biết căn tánh ưa muốn của các chúng
sinh, nhập vào cảnh giới tất cả pháp vô
tranh. Biết tánh các pháp không sinh,
không khởi, hay khiến cho lớn nhỏ tự tại
vào với nhau.**

Bồ Tát đã đắc được sức thần thông tự tại thanh tịnh. Ngài ngôi thuyền đại trí huệ, chỗ đến đều vô ngại. Trí huệ

của Ngài cũng viên mãn, cho nên khắp cùng pháp giới. Ví như mặt trời mọc trong hư không, chiếu sáng khắp hết thủy chúng sinh thế gian. Tùy tâm niệm của chúng sinh, hiện ra sắc tướng của Ngài. Ngài biết căn tánh ưa muốn của các chúng sinh, cho nên Ngài nhập vào cảnh giới tất cả pháp vô tranh, luôn thuận chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ, Ngài với tất cả chúng sinh đều không tranh. Ngài biết tự tánh của tất cả các pháp không sinh, không diệt, Ngài hay khiến cho lớn nhỏ tự tại vào với nhau, lớn chẳng ngại nhỏ, nhỏ chẳng ngại lớn; lớn có thể vào nhỏ, mà không chướng ngại; nhỏ có thể vào lớn, cũng không chướng ngại, cho nên lớn nhỏ vào được với nhau.

Quyết rõ lý thú Phật địa thâm sâu, dùng câu vô tận nói nghĩa thâm sâu. Trong một câu, diễn nói tất cả biển Tu Đa La, đặc được thân đại trí huệ Đà La Ni. Phạm chỗ thọ trì, vĩnh viễn không quên mất. Một niệm nhớ được việc vô lượng kiếp, một niệm đều biết trí huệ của tất cả các chúng sinh ba đời. Luôn dùng tất cả môn Đà La Ni, diễn nói vô biên biển Phật pháp, thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh không thoái chuyển, khiến cho các chúng sinh đều sinh trí huệ.

Bồ Tát có thể giải quyết rõ lý thú quả vị Phật thâm sâu, dùng câu vô cùng tận nói diệu nghĩa Phật pháp thâm

sâu. Trong một câu, thường diễn nói tất cả biển Kinh điển (Tu Đa La), tức cũng là:

"Một làm vô lượng
Vô lượng làm một.
Một gốc tán làm vạn thù
Vạn thù trở về một gốc".

Bồ Tát đắc được pháp thân đại trí huệ tổng trì (Đà La Ni). Phạm là chỗ Ngài thọ trì tất cả Phật pháp, vĩnh viễn không quên mất. Chẳng giống như chúng ta học Kinh, trải qua lâu ngày thì chẳng còn nhớ nữa, đọc tới, đọc lui, chẳng quên câu trước, thì quên câu sau, ở giữa cũng chẳng nhớ. Bồ Tát vĩnh viễn chẳng quên mất, ở trong một niệm, Ngài nhớ được sự việc trong vô lượng kiếp. Trong một niệm, Ngài đều biết trí huệ của tất cả các chúng sinh đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai ba đời. Hay dùng đại trí huệ bánh xe pháp để giáo hoá chúng sinh. Các vị đại Bồ Tát, luôn luôn dùng tất cả pháp môn tổng trì (Đà La Ni), diễn nói vô biên biển các Phật pháp và Kinh điển của Phật nói, lại thường luôn luôn chuyển bánh xe pháp thanh tịnh không thôi chuyển, lại hay khiến cho các chúng sinh đều sinh ra đại trí huệ. Đoạn văn này nói rõ đức biện tài tự tại của Bồ Tát.

Đắc được cảnh giới của Phật, trí huệ quang minh. Nhập vào nơi khéo thấy, tam muội thâm sâu. Vào tất cả pháp, không có bờ mé chướng ngại. Nơi tất cả pháp, trí huệ thù thắng tự tại. Tất cả cảnh giới, thanh tịnh trang nghiêm. Vào khắp mười

phương tất cả pháp giới, tùy theo phương sở thấy đều đi đến.

Các Ngài đều đắc được cảnh giới viên dung vô ngại của Phật, trí huệ quang minh, nhập vào định thâm sâu khéo thấy. Nhập vào tất cả pháp, không có bờ mé chướng ngại. Đối với tất cả pháp đều có trí huệ thù thắng nhậm vận tự tại. Tất cả cảnh giới đều thanh tịnh trang nghiêm. Vào khắp mười phương tất cả pháp giới, tùy theo phương sở thấy đều đi đến. Đoạn văn này nói đức tam muội thần biến của Bồ Tát.

Trong mỗi hạt bụi, hiện thành Chánh Giác. Nơi tánh vô sắc, hiện tất cả sắc. Dùng tất cả phương, khắp vào một phương.

Các Ngài ở trong mỗi hạt bụi đều hiện thành Phật. Nơi tánh vốn chẳng có sắc tướng, mà có thể thị hiện tất cả sắc tướng. Các Ngài hay dùng mười phương, khắp vào một phương, một phương lại vào khắp mười phương. Đoạn văn này nói rõ đức thành Đẳng Chánh Giác của Bồ Tát.

Các Bồ Tát đó, đầy đủ vô biên phước trí công đức tạng như vậy. Thường được chư Phật khen ngợi, dùng đủ thứ lời lẽ nói công đức của các Ngài, không thể nào nói hết được. Đều ở trong rừng Thệ Đa, thâm nhập biển công đức của Như Lai, đều thấy quang minh của Phật chiếu đến.

Các Bồ Tát đó, đầy đủ vô biên phước trí công đức tạng như ở trước đã nói. Thường được tất cả chư Phật mười phương tán thán khen ngợi, dùng đủ thứ lời lẽ nói công đức của Bồ Tát, cũng không thể nào nói hết được. Những vị đại Bồ Tát đó, đều ở lâu các báu trong rừng Thệ Đa, thâm nhập biển công đức của Như Lai, đều hợp với công đức của Phật mà làm một, thành tựu biển công đức. Các Ngài đều nhìn thấy quang minh của Phật chiếu đến tất cả đại chúng.

Bấy giờ, các Bồ Tát đắc được chánh pháp quang minh không nghĩ bàn, tâm đại hoan hỷ. Mỗi người nơi thân mình và dùng lâu các đủ thứ đồ trang nghiêm, thăng lên ngôi trên toà sư tử của mình. Tất cả vật khắp trong rừng Thệ Đa, đều hoá hiện đủ thứ mây đại trang nghiêm, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới.

Lúc đó, các đại Bồ Tát đều đắc được chánh pháp quang minh không thể nghĩ bàn, trong tâm rất hoan hỷ vui mừng. Mỗi vị Bồ Tát nơi thân của mình và dùng lâu các đủ thứ hết thấy đồ trang nghiêm, thăng lên ngôi trên toà sư tử của mình, đều đầy khắp trong rừng Thệ Đa. Mỗi một vật đều có hoá thân của các Ngài, hoá hiện đủ thứ mây đại trang nghiêm tốt đẹp, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, chẳng những thế giới Ta Bà là như thế, mà mười phương thế giới khác cũng đều như thế.

Đó là: Trong niệm niệm phóng ra mây đại quang minh, đầy khắp mười phương, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh.

Hiện ra mây tất cả linh báu ma ni, đầy khắp mười phương, vang ra âm thanh vi diệu, tán thán khen ngợi tất cả công đức của chư Phật ba đời.

Hiện ra mây vang ra tất cả âm nhạc, đầy khắp mười phương. Trong âm thanh diễn nói các nghiệp quả báo của tất cả chúng sinh.

Hiện ra mây đủ thứ hạnh nguyện sắc tướng của tất cả Bồ Tát, đầy khắp mười phương, diễn nói hết thảy đại nguyện của các Bồ Tát.

Hiện ra mây tất cả tự tại biến hoá của Như Lai, đầy khắp mười phương, nói ra âm thanh lời nói của tất cả chư Phật Như Lai.

Hiện ra mây thân tướng tốt trang nghiêm của tất cả Bồ Tát, đầy khắp mười phương, nói chư Phật Như Lai xuất hiện ra đời thứ lớp trong các cõi nước.

Hiện ra mây đạo tràng của Như Lai ba đời, đầy khắp mười phương, hiện ra công đức trang nghiêm của tất cả Như Lai thành Đẳng Chánh Giác.

Hiện ra mây tất cả Long Vương, đầy khắp mười phương, mưa xuống tất cả các hương thơm.

Hiện ra mây thân tất cả chủ thể gian, đầy khắp mười phương, diễn nói hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Hiện ra mây tất cả báu trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, đầy khắp mười phương, hiện ra tất cả Như Lai chuyển bánh xe pháp.

Đó là trong mỗi niệm, đều phóng ra mây đại quang minh, đầy khắp mười phương, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về giác, lìa khổ được vui. Lại hiện ra mây tất cả linh báu ma ni, đầy khắp mười phương, trong hư không vang ra âm thanh vi diệu, tán thán khen ngợi tất cả công đức của chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai ba đời. Lại hiện ra mây vang ra tất cả âm nhạc, bao hàm hết thảy âm nhạc rất hay, đầy khắp mười phương. Trong diệu âm diễn nói các thứ nghiệp tạo ra và thọ lấy quả báo của tất cả chúng sinh. Nghĩa là nói các vị nên biết:

"Trồng nhân lành thì được quả lành
Trồng nhân ác thì được quả ác".

"Giết cha người ta, thì người ta cũng giết lại cha mình. Giết em người ta, thì người ta giết em mình". Bạn giết người, thì người cũng giết bạn. Hồ tương giết hại lẫn nhau, không khi nào chấm dứt. Trong hư không tự nhiên diễn nói diệu âm không thể nghĩ bàn đó, nói : "Bạn đừng hại người, thì người cũng sẽ không hại bạn". Lại hiện ra mây đủ thứ hạnh nguyện sắc tướng của tất cả Bồ Tát, cũng đầy khắp mười phương thế giới, diễn nói hết thảy đại nguyện của các Bồ Tát. Lại hiện ra mây tất cả tự tại biến hoá của Như Lai, đầy khắp mười phương thế giới, nói ra âm thanh lời nói của tất cả chư Phật Như Lai.

Các vị hãy nhìn xem, hết thảy Bồ Tát trong quá khứ phát ra đại nguyện, các nguyện lực đó đều tận hư không khắp pháp giới. Hôm nay ngày vía Bồ Tát Quán Thế Âm thành đạo, cũng có mấy vị phát nguyện, đó đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mây thân tướng tốt trang nghiêm của tất cả Bồ Tát, cũng đầy khắp mười phương thế giới, diễn nói chư Phật Như Lai xuất hiện ra đời thứ lớp trong các cõi nước. Lại hiện ra mây đạo tràng của Như Lai ba đời, cũng đầy khắp mười phương thế giới, thị hiện ra công đức trang nghiêm của tất cả Như Lai thành Đẳng Chánh Giác. Lại hiện ra mây tất cả Long Vương, cũng đầy khắp mười phương thế giới, mưa xuống tất cả các hương thơm. Lại hiện ra mây thân tất cả chủ thế gian, cũng đầy khắp mười phương, diễn nói hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Lại hiện ra mây tất cả báu trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, cũng đầy khắp mười phương, thị hiện ra tất cả Như Lai chuyển bánh xe pháp.

Các Bồ Tát đó, nhờ đắc được pháp quang minh không nghĩ bàn, nên pháp như vậy, hiện ra mây trang nghiêm đại thần biến, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như thế.

Vì hết thấy các Bồ Tát đó, đều đắc được pháp quang minh không nghĩ bàn, nên pháp như vậy, xuất hiện ra mây trang nghiêm đại thần biến nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nương thần lực của đức Phật, muốn thuật lại việc các thần biến ở trong rừng Thệ Đa, bèn quán sát mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và đại oai thần lực của mười phương chư Phật, muốn tường thuật lại những việc tất cả các thần thông biến hoá ở trong rừng Thệ Đa, cho nên Ngài lại quán sát căn tánh của mười phương chúng sinh, dùng kệ để nói lại ý nghĩa trường hàng ở trên.

**Ông nên quán rừng Thệ Đa này
Nhờ Phật oai thần rộng không bờ
Tất cả trang nghiêm đều thị hiện
Mười phương thế giới đều đầy khắp.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói: "Các vị đại Bồ Tát và tất cả chúng sinh vị lai, nên quán sát rừng Thệ Đa này, nhờ đại oai thần lực của Phật rộng lớn không có bờ mé, cho nên tất cả đồ trang nghiêm đều thị hiện. Chẳng những thế giới Ta Bà là như thế, mà mười phương thế giới cũng đều đầy khắp như vậy".

**Mười phương tất cả các cõi nước
Vô biên phẩm loại đại trang nghiêm
Trong cảnh giới nơi các tòa đó
Sắc tượng phân rõ đều hiển hiện.**

Mười phương hết thấy tất cả cõi nước chư Phật, có vô lượng vô biên đủ thứ phẩm loại đại trang nghiêm thù thắng, trong cảnh giới nơi tòa sư tử của đức Phật, hết thấy tất cả sắc tượng đều phân minh hiển hiện ra rõ ràng.

**Từ lỗ lông các Phật tử hiện
Đủ thứ mây diệm báu trang nghiêm
Vang ra vi diệu âm Như Lai
Đầy khắp mười phương tất cả cõi.**

Tất cả đại Bồ Tát và đệ tử Phật từ trong lỗ chân lông sinh ra, đủ thứ mây diệm báu trang nghiêm, ở trong hư không ở trong mây, phát ra âm thanh vi diệu của Như Lai, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước chư Phật.

**Trong cây hoa báu hiện thân đẹp
Thân đó sắc tướng đồng Phạm Vương
Từ thiên định dậy mà đảo bước**

Tiến lùi oai nghi luôn tịch tĩnh.

Trong cây hoa báu đẹp, hiện ra thân sắc đẹp, thân tướng của Bồ Tát và Đại Phạm Thiên Vương như nhau, từ trong thiền định sinh ra, mà du hí mười phương. Ngài đi đến mười phương, hoặc tại bốn xứ bất động, nhưng oai nghi của Ngài luôn tịch tĩnh.

**Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Thường hiện hoá thân khó nghĩ bàn
Đều như đại Bồ Tát Phổ Hiền
Đủ thứ các tướng đều trang nghiêm.**

Trong mỗi lỗ chân lông của Như Lai, luôn thị hiện thân biến hoá không thể nghĩ bàn. Đều giống như đại Bồ Tát Phổ Hiền hạnh nguyện, đủ thứ các tướng đều trang nghiêm tốt đẹp.

**Trên rừng Thệ Đa trong hư không
Hết thảy trang nghiêm vang diệu âm
Khắp nói các Bồ Tát ba đời
Thành tựu tất cả biển công đức.**

Trên rừng Thệ Đa trong hư không, hết thảy trang nghiêm đều phát ra âm thanh vi diệu, khắp diễn nói tất cả các Bồ Tát ba đời, thành tựu tất cả biển công đức.

**Các cây báu trong rừng Thệ Đa
Cũng vang vô lượng diệu âm thanh
Diễn nói tất cả các quần sinh**

Đủ thứ biển nghiệp đều khác biệt.

Tất cả cây báu đẹp ở trong rừng Thệ Đa, cũng vang ra vô lượng âm thanh vi diệu. Diển nói hết thủy nghiệp của tất cả chúng sinh tạo ra, thọ đủ thứ quả báo, biển nghiệp đó đều khác nhau.

**Hết thủy các cảnh giới trong rừng
Đều hiện các Như Lai ba đời
Mỗi mỗi đều khởi đại thần thông
Mười phương biển cõi số hạt bụi.**

Hết thủy tất cả cảnh giới trong rừng Thệ Đa, đều thị hiện các Như Lai ba đời. Mỗi mỗi đều khởi đại thần thông biến hoá, có mười phương biển cõi nhiều như số hạt bụi.

**Mười phương hết thủy các cõi nước
Tất cả biển cõi số hạt bụi
Đều vào trong lỗ lông Như Lai
Thứ lớp trang nghiêm đều hiện thấy.**

Hết thủy tất cả cõi nước chư Phật mười phương, tất cả biển cõi nhiều như số hạt bụi, đều nhiếp vào trong lỗ chân lông của Phật. Sự trang nghiêm tốt đẹp đó, tất cả chúng sinh hiện tại đều nhìn thấy rõ.

**Hết thủy trang nghiêm đều hiện Phật
Số đồng chúng sinh khắp thế gian
Mỗi mỗi đều phóng đại quang minh
Đủ thứ tùy tuyên hoá quần sinh.**

Trong hết thấy sự trang nghiêm, đều hiện ra tượng Phật. Có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu tượng Phật, mà đầy khắp thế gian. Mỗi vị Phật đều phóng đại quang minh, đều quán căn cơ vì người nói pháp, tùy tuyên hoá quần sinh.

**Hương diễm các báu và bảo tạng
Tất cả trang nghiêm mây thù diệu
Thấy đều rộng lớn đồng hư không
Đầy khắp mười phương các cõi nước.**

Hết thấy các hương báu và hoa báu, cùng với tất cả tạng báu, tất cả trang nghiêm đều là mây thù thắng vi diệu. Hết thấy tất cả trang nghiêm, đều rộng lớn như hư không, mà đầy khắp mười phương tất cả cõi nước.

**Mười phương ba đời tất cả Phật
Hết thấy trang nghiêm diệu đạo tràng
Ở trong cảnh giới vườn rừng này
Mỗi mỗi sắc tượng đều hiện rõ.**

Mười phương tất cả chư Phật ba đời, hết thấy trang nghiêm diệu đạo tràng, ở trong cảnh giới vườn rừng Thệ Đa này, hiển rõ thị hiện cảnh giới chư Phật mười phương.

**Tất cả Phổ Hiền các Phật tử
Trăm ngàn biển kiếp cõi trang nghiêm
Số đó vô lượng đồng chúng sinh
Thấy đều thấy ở trong rừng này.**

Tất cả các đệ tử Phật học tập Bồ Tát Phổ Hiền, trong trăm ngàn vạn biển kiếp quá khứ, đều trang nghiêm cõi nước chư Phật. Số lượng đó cũng nhiều như số chúng sinh, đều ở trong rừng Thệ Đa, hoàn toàn nhìn thấy được rất rõ ràng.

Bấy giờ, các Bồ Tát đó nhờ tam muội quang minh của Phật chiếu đến, lập tức vào được tam muội như vậy. Mỗi vị Bồ Tát đều đắc được môn đại bi, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lợi ích an lạc tất cả chúng sinh.

Khi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói xong bài kệ ở trên rồi, thì những vị Bồ Tát đó, nhờ tam muội quang minh của Phật chiếu đến, đồng thời lập tức vào được tam muội như trên vừa nói. Mỗi vị Bồ Tát đều đắc được môn đại bi nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, dùng để lợi ích an lạc tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỉ.

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Bồ Tát, đều phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi quang minh, đều hoá hiện ra các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Thân hình tướng các Bồ Tát đó, như các ông vua thế gian. Hiện khắp trước

tất cả chúng sinh. Quang minh đó đầy khắp cùng mười phương pháp giới, đủ thứ phương tiện, giáo hoá điều phục.

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Bồ Tát, đều phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi quang minh, đều hoá hiện ra các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Thân hình và tướng mạo các Bồ Tát đó, như các ông vua thế gian. Hiện khắp trước tất cả chúng sinh. Quang minh đó và trí huệ đầy khắp cùng mười phương pháp giới, sau đó lại dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

Hoặc hiện môn vô thường các cung điện trời, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn thọ sinh của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn tu hành của tất cả Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn cảnh mộng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn đại nguyện của Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn chấn động thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn phân biệt

thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn hiện sinh thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện môn vô thường các cung điện trời, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Nghĩa là nói chư Thiên hưởng lạc thì không rốt ráo, đều là vô thường bại hoại. Hoặc thị hiện môn thọ sinh của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Chúng sinh sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, thọ sinh rồi, liền phải thọ chết. Hoặc thị hiện pháp môn tu hành của tất cả Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn cảnh mộng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn đại nguyện phát ra của Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn chấn động thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn phân biệt thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn hiện sinh thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc hiện môn bố thí Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn tất cả Như Lai tu các công đức đủ thứ khổ hạnh trì giới Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn nhẫn nhục Ba La

Mật cắt đứt chi thể, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn chuyên tu tinh tấn Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn tất cả Bồ Tát tu các tam muội thiền định giải thoát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn Phật đạo viên mãn trí quang minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện môn bố thí Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn tất cả Như Lai tu các công đức đủ thứ khổ hạnh trì giới Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn nhẫn nhục Ba La Mật cắt đứt chi thể, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn chuyên tu tinh tấn Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn tất cả Bồ Tát tu các tam muội thiền định giải thoát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn Phật đạo viên mãn trí huệ quang minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc hiện môn siêng cầu Phật pháp, vì một chữ, một câu, mà xả bỏ vô số thân mạng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn gần gũi tất cả chư

Phật thừa hỏi tất cả pháp, tâm không mỗi nhàm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn tùy các chúng sinh thời tiết ưa muốn, đi đến chỗ họ phương tiện thành thực, khiến cho họ trụ biển nhất thiết trí quang minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện pháp môn siêng cầu Phật pháp, vì một chữ một câu, mà xả bỏ vô số thân mạng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn gần gũi tất cả chư Phật, cùng nhau thừa hỏi tất cả pháp, tâm không mỗi nhàm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn tùy thuận tất cả chúng sinh thời tiết ưa muốn, đi đến chỗ họ ở, phương tiện thành thực, khiến cho họ trụ biển nhất thiết trí huệ quang minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc hiện môn hàng phục chúng ma, chế các ngoại đạo, hiển hiện Bồ Tát phước trí lực, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện pháp môn hàng phục chúng ma, chế các ngoại đạo, hiển hiện Bồ Tát phước trí lực, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc hiện môn trí biết tất cả công xảo minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết

cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết tất cả chúng sinh khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết tất cả pháp khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết căn hạnh phiền não tập khí của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết đủ thứ nghiệp của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn khai ngộ tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện pháp môn trí biết tất cả công xảo minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Công xảo minh là một trong năm minh, năm minh là:

1. Thanh minh.
2. Công xảo minh.
3. Y phương minh.
4. Nhân minh.
5. Nội minh.

Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết tất cả chúng sinh khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết tất cả pháp khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết căn hạnh phiền não tập khí của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết đủ thứ nghiệp của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn khai ngộ tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Môn phương tiện như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đi đến chỗ ở của tất cả chúng sinh mà thành thực họ.

Bồ Tát dùng pháp môn phương tiện, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như vậy, đi đến chỗ ở của tất cả chúng sinh, để thành thực tất cả chúng sinh, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Đó là: Hoặc đến cung trời, hoặc đến cung rồng, hoặc đến cung Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già. Hoặc đến cung Phạm Vương, hoặc đến cung vua, hoặc đến cung vua

Diêm Ma, hoặc đến chỗ ở của súc sinh, ngựa quý, địa ngục.

Các Ngài hoặc đến cung trời, hoặc đến cung rồng, hoặc đến cung Dạ Xoa, Càn Thất Bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già. Hoặc đến cung Phạm Vương, hoặc đến cung vua, hoặc đến cung vua Diêm Ma, hoặc đến chỗ ở của súc sinh, ngựa quý, địa ngục, chẳng chỗ nào mà chẳng hiện thân.

Dùng đại bi bình đẳng, đại nguyện bình đẳng, trí huệ bình đẳng, phương tiện bình đẳng, nhiếp các chúng sinh.

Các Ngài dùng tâm đại bi bình đẳng, đại nguyện lực bình đẳng, đại trí huệ bình đẳng, đại phương tiện bình đẳng, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Hoặc có người thấy rồi mà được điều phục. Hoặc có người nghe rồi mà được điều phục. Hoặc có người nghĩ nhớ mà được điều phục. Hoặc nghe được âm thanh mà điều phục. Hoặc nghe được danh hiệu mà điều phục. Hoặc thấy được viên quang mà điều phục. Hoặc thấy được lưới quang mà điều phục. Tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh, đều đến chỗ họ, khiến cho họ được lợi ích.

Hoặc có chúng sinh thấy được cảnh giới này rồi, mà thân tâm được điều phục. Hoặc có chúng sinh nghe được âm thanh của những vị Phật Bồ Tát này rồi, mà được điều phục. Hoặc có chúng sinh nghĩ nhớ Phật Bồ Tát, mà được điều phục. Hoặc nghe được âm thanh của Phật Bồ Tát mà được điều phục. Hoặc nghe được danh hiệu Phật Bồ Tát mà được điều phục. Hoặc thấy được viên quang của Phật Bồ Tát mà được điều phục. Hoặc thấy được lưới quang của Phật Bồ Tát mà được điều phục. Bồ Tát đều tùy thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà đến chỗ họ, khiến cho họ đắc được lợi ích.

Phật tử! Tất cả Bồ Tát tại rừng Thệ Đa này, vì muốn thành thực các chúng sinh, cho nên có lúc hiện xứ sở, có đủ thứ nghiêm sức trong các cung điện. Hoặc có lúc thị hiện ở lầu các báu trên tòa sư tử, chúng hội đạo tràng cùng vây quanh, khắp cùng mười phương, đều khiến cho chúng sinh thấy được, mà cũng không lìa khỏi chỗ Như Lai trong rừng Thệ Đa này.

Các vị Phật tử! Tất cả Bồ Tát ở trong rừng Thệ Đa này, vì muốn thành thực hết thấy chúng sinh, cho nên có lúc thị hiện xứ sở, có đủ thứ nghiêm sức trong các cung điện. Hoặc có lúc thị hiện ở lầu các báu trên tòa sư tử, tất cả chúng sinh trong đạo tràng cùng vây quanh, đầy khắp cùng mười phương, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được, mà cũng không lìa khỏi chỗ Như Lai trong rừng

Thệ Đa này. Đoạn này nói Bồ Tát chẳng lìa khỏi rừng Thệ Đa, bất động mà khắp cùng, phồn hưng mà luôn tĩnh, đâu chẳng lìa gốc, tuy du hành mười phương, cũng chẳng lìa khỏi bồn hội. Gốc ngọn sự lý, nên chẳng tức lìa.

Phật tử! Các Bồ Tát này, hoặc có lúc thị hiện vô lượng mây hoá thân. Hoặc hiện độc thân không bạn bè. Như là: Hoặc hiện thân Sa Môn, hoặc hiện thân Bà La Môn, hoặc hiện thân khổ hạnh, hoặc hiện thân mập khoẻ, hoặc hiện thân y vương, hoặc hiện thân thương chủ, hoặc hiện thân tịnh mạng, hoặc hiện thân kỹ nhạc, hoặc hiện thân phụng sự chư Thiên, hoặc hiện thân công xảo kỹ thuật.

Các vị Phật tử! Hết thảy tất cả Bồ Tát trong đạo tràng rừng Thệ Đa này, hoặc có lúc thị hiện vô lượng mây hoá thân. Hoặc hiện độc thân một mình tu hành, không bạn bè. Tức như là: Hoặc hiện thân Tỳ Kheo, thân Tỳ Kheo Ni. Hoặc hiện thân Bà La Môn, hoặc hiện thân tu khổ hạnh, hoặc hiện thân mập mập khoẻ mạnh, hoặc hiện thân y vương, hoặc hiện thân thương chủ, hoặc hiện thân tu thanh tịnh, hoặc hiện thân làm nhà âm nhạc, hoặc hiện thân phụng sự chư Thiên, hoặc hiện thân công xảo kỹ thuật. Kinh văn ở dưới giảng về năm mươi ba vị thiện tri thức, đều thị hiện hoá thân trong đạo tràng rừng Thệ Đa. Các Ngài đều là ứng hoá thân của pháp thân Đại Sĩ.

Đi đến tất cả tụ lạc xóm làng, thành thị thủ đô, chỗ các chúng sinh.

Các Ngài đi đến tất cả tụ lạc, thôn xóm, làng ấp, thành thị, thủ đô, chỗ đủ thứ các chúng sinh ở, để vì tất cả chúng sinh thuyết pháp.

Tùy theo sự ứng hoá, dùng đủ thứ hình tướng, đủ thứ oai nghi, đủ thứ âm thanh, đủ thứ lời nói, đủ thứ trụ xứ. Nơi tất cả thế gian, giống như lưới Đế Thích, hành Bồ Tát hạnh.

Các Ngài tùy theo căn tánh của chúng sinh, dùng đủ thứ hình tướng để giáo hoá tất cả chúng sinh. Dùng đủ thứ oai nghi để ảnh hưởng đến tất cả chúng sinh. Dùng đủ thứ âm thanh để cảm hoá tất cả chúng sinh. Dùng đủ thứ lời nói để khai đạo tất cả chúng sinh. Các Ngài lại thị hiện đủ thứ trụ xứ để giáo hoá tất cả chúng sinh. Trong tất cả thế gian, giống như lưới trời Đế Thích, quang minh chiếu sáng, lỗ lỗ thông với nhau, để tu hành Bồ Tát hạnh.

Hoặc nói tất cả công việc sự nghiệp của thế gian. Hoặc nói nhất thiết trí huệ đèn sáng thế gian. Hoặc nói tất cả chúng sinh nghiệp lực trang nghiêm. Hoặc nói mười phương cõi nước kiến lập các thừa vị.

Hoặc nói cảnh giới đèn trí huệ chiếu tất cả pháp.

Các Ngài hoặc diễn nói tất cả công việc sự nghiệp của thế gian, đây là công xảo minh trong ngũ minh. Hoặc diễn nói nhất thiết trí huệ, giống như đèn sáng chiếu thế gian. Hoặc diễn nói tất cả chúng sinh nghiệp lực trang nghiêm chúng sinh. Hoặc diễn nói mười phương cõi nước kiến lập các thừa vị. Hoặc diễn nói cảnh giới đèn trí huệ chiếu sáng tất cả các pháp.

Giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh, mà cũng chẳng lìa chỗ Như Lai trong rừng Thệ Đa này.

Các ngài giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh, mà cũng chẳng lìa khỏi chỗ Như Lai trong đạo tràng rừng Thệ Đa này.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi từ lâu các Thiện Trụ đi ra.

Lúc đó, Pháp Vương tử Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi từ lâu các Thiện Trụ đi ra.

Với vô lượng Bồ Tát đồng hạnh, cùng với các vị Thần Kim Cang thường theo thị vệ. Các Thân Chúng Thần khắp vì chúng sinh cúng dường chư Phật. Các Túc Hành Thần từ lâu đã phát thệ nguyện kiên cố

thường tùy tùng. Chủ Địa Thần thích nghe diệu pháp. Chủ Thủy Thần thường tu đại bi. Chủ Hỏa Thần trí quang chiếu sáng. Chủ Phong Thần mao làm bằng ma ni. Chủ Phương Thần minh luyện tất cả nghi thức mười phương. Chủ Dạ Thần chuyên cần trừ diệt vô minh đen tối. Chủ Trú Thần xiển minh Phật nhứt một lòng không lười. Chủ Không Thần trang nghiêm pháp giới tất cả hư không. Chủ Hải Thần khắp độ chúng sinh vượt các biển cõi. Chủ Sơn Thần thường siêng tích tập căn lành trợ đạo hướng nhất thiết trí cao lớn như núi. Chủ Thành Thần thường siêng thủ hộ tâm thành bồ đề của tất cả chúng sinh. Các đại Long Vương thường thủ hộ vô thượng pháp thành trí nhất thiết trí. Các Dạ Xoa Vương thường siêng thủ hộ tất cả chúng sinh. Càn Thát Bà Vương thường khiến chúng sinh tăng trưởng hoan hỷ. Cưu Bàn Trà Vương thường siêng trừ diệt các cõi ngã quý. Ca Lô La Vương luôn nguyện cứu giúp tất cả chúng sinh thoát khỏi các

biển cõi. A Tu La Vương nguyện được thành tựu thân các Như Lai cao xuất thế gian. Ma Hầu La Già Vương thấy Phật hoan hỉ cúi đầu cung kính. Các Đại Thiên Vương thường nhằm sinh tử luôn thích thấy Phật. Các Đại Phạm Vương tôn trọng đức Phật tán thán cúng dường.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đồng tử với vô lượng Bồ Tát đồng hạnh, cùng với tất cả các vị thiện Thần Kim Cang thường theo thị vệ. Lại có các Thân Chúng Thần khắp vì chúng sinh cúng dường chư Phật. Có các Túc Hành Thần từ lâu đã phát thệ nguyện kiên cố thường thường tùy tùng trái phải. Có Chủ Địa Thần quản lý đất đai thích nghe diệu pháp. Có Chủ Thủy Thần thường thường tu đại bi tâm. Có Chủ Hoả Thần quản lý lửa trí quang chiếu sáng. Có Chủ Phong Thần quản lý gió mao làm bằng ma ni. Có Chủ Phương Thần minh luyện tất cả nghi thức mười phương, thấu rõ tất cả nghi thức. Có Chủ Dạ Thần chuyên cần trừ diệt vô minh đen tối, Chủ Dạ Thần không nhất định chỉ quản lý đen tối, Ngài còn phải phá trừ đen tối của chúng sinh. Có Chủ Trú Thần xiển minh Phật nhứt một lòng không lười biếng. Có Chủ Không Thần trang nghiêm pháp giới tất cả hư không. Có Chủ Hải Thần khắp độ tất cả chúng sinh, vượt qua các biển cõi. Có Chủ Sơn Thần thường siêng tích tập căn lành trợ đạo hướng nhất thiết trí cao lớn như núi. Có Chủ Thành Thần thường siêng thủ hộ tâm thành bồ đề của tất cả chúng sinh. Có các đại Long Vương thường thủ hộ vô thượng pháp thành trí nhất thiết

trí. Có các Dạ Xoa Vương thường siêng thủ hộ tất cả chúng sinh. Có Càn Thất Bà Vương thường khiến chúng sinh tăng trưởng hoan hỷ. Có Cưu Bàn Trà Vương thường siêng trừ diệt các cõi nga quý. Có Ca Lô La Vương luôn nguyện cứu giúp tất cả chúng sinh thoát khỏi các biển cõi. Có A Tu La Vương nguyện được thành tựu thân các Như Lai cao xuất thế gian. Có Ma Hầu La Già Vương thấy Phật hoan hỷ cúi đầu cung kính. Có các Đại Thiên Vương thường nhằm lừa sinh tử, luôn thường ưa thích thấy Phật.

Chúng ta chẳng giác ngộ, ở trên thế gian này, cứ chạy theo tư tưởng điên đảo, mà tạo ra biết bao tội nghiệp, chẳng nhằm lừa sinh tử. Có các Đại Phạm Vương tôn trọng đức Phật tán thán cúng dường. Đoạn văn này là chỉ rõ Bát Nhã dẫn vạn hạnh, tùy mỗi loại, đều có nhiều chúng.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi với các chúng Bồ Tát, công đức trang nghiêm như vậy, ra khỏi trụ xứ của mình, đi đến chỗ đức Phật, đi vòng bên phải đức Thế Tôn, trải qua vô lượng vòng. Dùng các đồ cúng, dâng lên đủ thứ sự cúng dường. Cúng dường xong rồi, lui ra đi về hướng nam, đến nơi nhân gian.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi với các chúng Bồ Tát công đức trang nghiêm như vậy, ra khỏi trụ xứ của mình ở (tức nương Phật pháp giới lưu, biểu thuyết pháp vậy), đi đến đạo tràng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi vòng bên phải đức Thế Tôn, trải qua vô lượng vòng. Sau đó dùng đủ thứ đồ cúng dường, dâng lên cúng dường đức Phật Thích Ca

Mâu Ni. Cúng dường xong rồi, bèn lui ra đi về hướng nam, đến nơi nhân gian.

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Phất nương thần lực của đức Phật, thấy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi với các Bồ Tát chúng hội trang nghiêm, ra khỏi rừng Thệ Đa, đi về phương nam, du hành nơi nhân gian, bèn nghĩ như vậy: Nay tôi nên cùng với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đi về phương nam.

Lúc đó, tôn giả đại trí Xá Lợi Phất nương đại oai thần lực của đức Phật, thấy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi với các Bồ Tát chúng hội trang nghiêm, đi ra khỏi rừng Thệ Đa, đi về phương nam, du hành nơi nhân gian, Ngài bèn nghĩ như vậy: "Nay tôi nên cùng với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đi về phương nam"!

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Phất với sáu ngàn vị Tỳ Kheo vây quanh trước sau, ra khỏi chỗ ở của mình. Đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ chân Phật, bạch đức Thế Tôn ý định của mình, đức Thế Tôn hứa khả. Đi nhiều bên phải đức Thế Tôn ba vòng, lui ra mà đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

Lúc đó, tôn giả Xá Lợi Phất với sáu ngàn vị Tỳ Kheo vây quanh trước sau, ra khỏi chỗ ở của mình. Đi đến đạo

tràng của đức Phật, đánh lễ chân Phật, bạch đức Thế Tôn ý định của mình. Đức Phật nghe rồi, bèn hứa khả thỉnh cầu của Ngài. Ngài Xá Lợi Phất đi nhiều bên phải đức Thế Tôn ba vòng, từ từ lui ra mà đi, đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Đoạn văn này nói "Ra khỏi chỗ mình ở", là chỉ hàng nhị thừa bỏ tiểu mà hướng đại.

Sáu ngàn vị Tỳ Kheo đó, đều ở chung với Ngài Xá Lợi Phất, xuất gia chưa bao lâu. Đó là: Tỳ Kheo Hải Giác, Tỳ Kheo Thiện Sanh, Tỳ Kheo Phước Quang, Tỳ Kheo Đại Đồng Tử, Tỳ Kheo Điển Sanh, Tỳ Kheo Tịnh Hạnh, Tỳ Kheo Thiên Đức, Tỳ Kheo Quân Huệ, Tỳ Kheo Phạm Thắng, Tỳ Kheo Tịch Huệ, có sáu ngàn vị Tỳ Kheo như vậy. Đều đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng sâu căn lành, sức hiểu biết rộng lớn, mắt tin sáng suốt, tâm lượng rộng lớn, quán cảnh giới của Phật, rõ bản tánh của pháp, lợi ích chúng sinh. Thường thích siêng cầu công đức của chư Phật, đều được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thuyết pháp giáo hoá mà thành tựu.

Sáu ngàn vị Tỳ Kheo đó (biểu thị sáu căn tánh tịnh, nên có thể vào pháp giới), đều ở chung với Ngài Xá Lợi Phất (biểu thị quyền tiểu cùng ở với nhau), các Ngài xuất

gia chưa được bao lâu (biểu thị chứng thật tế, dễ quay về). Đó là: Tỳ Kheo Hải Giác, Tỳ Kheo Thiện Sanh, Tỳ Kheo Phước Quang, Tỳ Kheo Đại Đồng Tử, Tỳ Kheo Điền Sanh, Tỳ Kheo Tịnh Hạnh, Tỳ Kheo Thiên Đức, Tỳ Kheo Quân Huệ, Tỳ Kheo Phạm Thắng, Tỳ Kheo Tịch Huệ, có sáu ngàn vị Tỳ Kheo như vậy. Các Ngài đều đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trông sâu căn lành, sức hiểu biết của các Ngài rất rộng lớn, tâm tin của các Ngài rất sáng suốt, tâm lượng của các Ngài rộng lớn, có thể quán sát minh bạch cảnh giới của Phật, thấu rõ bản tánh của pháp, lợi ích tất cả chúng sinh. Thường thích siêng cầu công đức của chư Phật, các Ngài đều được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thuở xưa thuyết pháp giáo hoá mà thành tựu.

Tỳ Kheo có năm nghĩa:

1. Bồ ma: Khi xuất gia, cung ma chấn động.
2. Khất sĩ: Dưới xin thức ăn của cư sĩ để nuôi sắc thân, trên cầu pháp của Phật để nuôi pháp thân.
3. Tịnh giới trì giới: Nhập vào Tăng đoàn, phải giữ giới.
4. Tịnh mạng: Túc thọ giới rồi, khởi ba nghiệp, vì không tham nên chẳng nương vào tham tà nuôi mạng sống.
5. Phá ác: Nương vào Thánh đạo, phá diệt các ác phiền não.

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Phất đang đi giữa đường, quán các Tỳ Kheo, bảo Tỳ Kheo Hải Giác rằng: Hải Giác! Ông hãy quán sát thân thanh tịnh của Bồ Tát Văn

Thù Sư Lợi, tướng tốt trang nghiêm, tất cả trời người không thể nghĩ bàn được.

Ông hãy quán sát viên quang chiếu sáng, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm hoan hỉ.

Ông hãy quán lưới quang trang nghiêm của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, trừ diệt vô lượng khổ não của chúng sinh.

Ông hãy quán sát chúng hội đầy đủ của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đều là căn lành thuở xưa của Bồ Tát nhiếp thọ.

Ông hãy quán sát con đường đi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, trái phải tám bước, bằng phẳng trang nghiêm.

Ông hãy quán sát chỗ ở của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khắp vòng mười phương, thường có đạo tràng chuyển theo.

Ông hãy quán sát đường đi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đầy đủ vô lượng phước đức trang nghiêm, trái phải hai bên, đều có kho tàng dưới lòng đất, đủ thứ châu báu, tự nhiên trời lên.

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đã từng cúng dường Phật, do căn lành đó, trong tất cả cây cối, đều hiện ra tạng báu trang nghiêm.

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, các ông vua thế gian, mưa xuống đồ trang nghiêm, đánh lễ cung kính, dâng lên cúng dường.

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khi tất cả mười phương chư Phật Như Lai sắp thuyết pháp, thì đều phóng tướng hào quang trắng giữa lông mày, chiếu đến thân Ngài, từ trên đỉnh nhập vào.

Khi sáu ngàn vị Tỳ Kheo đi về phương nam, thì tôn giả Xá Lợi Phất đang đi giữa đường, bèn quán các Tỳ Kheo, sau đó bảo Tỳ Kheo Hải Giác rằng: "Hải Giác! Ông hãy quán sát thân thanh tịnh của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, tướng tốt quang minh, vô lượng trang nghiêm, tất cả chư Thiên, loài người không thể nghĩ bàn được (đây là thắng đức thân tướng).

Ông hãy quán sát viên quang phóng ra chiếu sáng, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm hoan hỷ (đây là thắng đức thường quang).

Ông hãy quán lưới quang trang nghiêm của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, hay trừ diệt vô lượng khổ não của chúng sinh (đây là thắng đức phóng quang).

Ông hãy quán sát chúng hội đầy đủ của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đó đều là căn lành thưở xưa của Bồ Tát nhiếp thọ (đây là thắng đức chúng hội).

Ông hãy quán con đường đi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, trái phải tám bước, đều bằng phẳng trang nghiêm (đây là thắng đức đi đường, cũng biểu thị thường nương Bát Chánh Đạo mà tu hành).

Ông hãy quán sát chỗ ở của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khắp vòng mười phương, thường có đạo tràng chuyển theo (đây là thắng đức trụ xứ, dõ chân hạ chân, đều có đạo tràng, chuyển theo tâm).

Ông hãy quán sát đường đi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đầy đủ vô lượng phước đức trang nghiêm, trái phải hai bên, đều có kho tàng dưới lòng đất, đủ thứ châu báu, tự nhiên trời lên (đây là thắng đức phước nghiêm, thường quán có, không hai bên, tâm địa đủ Như Lai tạng, hằng sa vạn đức, vô tâm quên chiếu, nhậm vận tịch tri mà hiển hiện).

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đã từng cúng dường Phật, do căn lành đó, trong tất cả cây cối, đều hiện ra tạng báu trang nghiêm (đây là thắng đức rừng cây, cây lập vạn hạnh, nghiêm pháp thể).

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, các ông vua thế gian, mưa xuống đồ trang nghiêm, đánh lễ cung kính, dâng lên cúng dường (đây là thắng đức tự tại, nơi ta không ta, đắc được hiểu không hai, trong chủ tự tại, là tối tôn).

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khi tất cả mười phương chư Phật Như Lai sắp thuyết pháp, thì đều phóng tướng hào quang trắng giữa lông mày, chiếu đến

thân Ngài, từ trên đỉnh nhập vào (đây là thắng đức thượng nhiếp, có hai ý nghĩa:

1. Tâm thường thượng nhiếp các Phật pháp.
2. Biểu thị chư Phật hiển dương, đều nương Bát Nhã, rốt ráo đến nơi nhất thiết trí).

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Phất vì các Tỳ Kheo, tán thán khen ngợi, khai thị diễn nói Văn Thù Sư Lợi đồng tử, có vô lượng công đức đầy đủ trang nghiêm như vậy.

Lúc đó, tôn giả Xá Lợi Phất vì các Tỳ Kheo, tán thán khen ngợi, khai thị diễn nói, Văn Thù Sư Lợi đồng tử, có vô lượng công đức đầy đủ trang nghiêm như vậy.

Các Tỳ Kheo đó nghe nói như vậy rồi, tâm ý thanh tịnh, tin hiểu kiên cố, vui mừng nhảy nhót, không tự kiềm chế được, hình thể nhẹ nhàng, các căn vui vẻ, sầu khổ đều trừ diệt, cấu chướng đều sạch. Thường thấy chư Phật, cầu chánh pháp thâm sâu, đủ Bồ Tát căn, được Bồ Tát lực, đại bi đại nguyện, đều tự sinh ra, vào nơi cảnh giới các độ thâm sâu. Biểu chư Phật mười phương thường hiện ra ở trước, nơi nhất thiết trí sinh niềm tin ưa thích thâm sâu.

Sáu ngàn vị Tỳ Kheo đó nghe tôn giả Xá Lợi Phất khai thị tán thán như vậy rồi, tâm ý đều thanh tịnh, tâm tin và sự hiểu biết kiên cố, đều hoan hỷ vui mừng nhảy nhót, không tự kiềm chế được, hình thể của các Ngài nhẹ nhàng, các căn vui vẻ, sàu khổ đều trừ diệt, cấu chướng đều sạch hết. Các Ngài thường thấy tất cả chư Phật, thâm thiết tìm cầu chánh pháp, đầy đủ căn cơ Bồ Tát, đắc được Bồ Tát lực, tâm đại bi đại nguyện, đều tự sinh ra. Chứng nhập nơi cảnh giới lục độ thâm sâu. Biển chư Phật mười phương thường hiện ra ở trước các Ngài, các Ngài đối với nhất thiết trí đều sinh khởi niềm tin và ưa thích thâm sâu.

**Liên bạch tôn giả Xá Lợi Phất rằng:
Xin đại sư hãy dẫn chúng con đến chỗ
người thù thắng đó.**

**Bấy giờ, Xá Lợi Phất với các Tỳ Kheo
cùng đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi,
đến rồi bạch với nhân giả rằng: Các Tỳ
Kheo này muốn được gặp Ngài.**

Các vị Tỳ Kheo liên bạch với tôn giả Xá Lợi Phất rằng: "Chúng con xin đại sư hãy dẫn chúng tôi đến chỗ người tối thù thắng đó". Lúc đó, Xá Lợi Phất liền cùng với các Tỳ kheo đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đến rồi bạch với nhân giả rằng: "Nhân giả! Sáu ngàn vị Tỳ Kheo này đều muốn được lễ lạy Ngài, hầu hạ Ngài".

**Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi đồng tử có
vô lượng Bồ Tát tự tại vây quanh, với đại**

chúng đó, như voi chúa quay mình, nhìn các Tỳ Kheo.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử có vô lượng Bồ Tát tụ tại vây quanh Ngài, Ngài cùng với tất cả đại chúng đó, như voi chúa quay mình, nhìn tất cả các Tỳ Kheo.

Lúc đó, các Tỳ Kheo đánh lễ chân Ngài, chắp tay cung kính, bạch rằng: Chúng con nay được gặp Ngài, cung kính lễ bái, và hết thấy tất cả những căn lành khác. Xin nguyện nhân giả Văn Thù Sư Lợi, hoà thượng Xá Lợi Phất, Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, thấy đều chúng biết. Như sắc thân của Ngài được như vậy, âm thanh như vậy, tướng tốt như vậy, tụ tại như vậy, nguyện cho chúng con tất cả đều sẽ đắc được đầy đủ.

Lúc đó, tất cả các vị Tỳ Kheo đánh lễ chân Ngài Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, chắp tay cung kính, bạch rằng: "Chúng con nay được gặp Ngài, cung kính lễ bái Bồ Tát, chúng con đem hết thấy tất cả những căn lành, một lòng hy vọng Ngài Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, hoà thượng Xá Lợi Phất của chúng con, và đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, thấy đều chúng minh cho chúng con. Chúng con hết thấy tất cả đều cúng dường cho nhân giả, như hiện tại sắc thân của Ngài được như vậy, âm thanh của Ngài như vậy, trí

huê quang minh tướng tốt của Ngài như vậy, tự tại của Ngài như vậy, nguyện cho chúng con tất cả đều sẽ đắc được đầy đủ như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bảo các Tỳ Kheo rằng: Tỳ Kheo! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, thành tựu mười pháp hướng về đại thừa, thì sớm sẽ vào Như Lai địa, hà huống là Bồ Tát địa.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bảo các Tỳ Kheo rằng: Các Tỳ Kheo! Nếu thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân, thành tựu mười pháp hướng về đại thừa, thì sớm sẽ vào bậc Như Lai mà thành Phật, hà huống là đắc được quả vị Bồ Tát?

Những gì là mười? Đó là: Tích tập tất cả căn lành, tâm không nhàm mỏi. Thấy tất cả chư Phật hầu hạ cúng dường, tâm không nhàm mỏi. Cầu tất cả Phật pháp, tâm không nhàm mỏi. Tu hành tất cả Ba La Mật, tâm không nhàm mỏi. Thành tựu tất cả Bồ Tát tam muội, tâm không nhàm mỏi. Thứ lớp vào tất cả ba đời, tâm không nhàm mỏi. Khắp nghiêm tịnh mười phương cõi Phật, tâm không nhàm mỏi. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, tâm

không nhàm mỗi. Nơi tất cả cõi trong tất cả kiếp thành tựu Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỗi. Vì thành thực tất cả chúng sinh, nên tu hành các Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, thành tựu một lực của Như Lai. Như vậy thứ lớp vì thành thực tất cả cõi chúng sinh, thành tựu tất cả lực của Như Lai, tâm không nhàm mỗi.

Những gì là mười pháp đặc được bậc Như Lai và bậc Bồ Tát? Đó là:

1. Tích tập tất cả căn lành, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỗi.
2. Thấy tất cả chư Phật, hầu hạ cúng dường tất cả chư Phật, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỗi.
3. Cầu tất cả Phật pháp, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỗi.
4. Tu hành tất cả pháp môn Ba La Mật, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỗi.
5. Thành tựu tất cả Bồ Tát tam muội, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỗi.
6. Thứ lớp vào tất cả ba đời, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỗi.
7. Khấp nghiêm tịnh mười phương cõi Phật, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỗi.
8. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỗi.

9. Nơi tất cả cõi Phật, trong tất cả kiếp, thành tựu Bồ Tát hạnh, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

10. Vì thành thực tất cả chúng sinh, nên tu hành các Ba La Mật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, thành tựu một lực của Như Lai. Như vậy thứ lớp vì thành thực tất cả cõi chúng sinh, thành tựu tất cả lực của Như Lai, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

Mười pháp ở trên là nói không nhàm mỏi. Vì pháp môn vô tận, chúng sinh vô tận, nếu thủ lấy tướng mà tu, thì nhiều đời nhàm mỏi, nhàm liền thôi đoạ. Hàng nhị thừa nếu không thích thấy mà tu, thì không nhàm mỏi, không nhàm mỏi thì cách quả Phật không bao xa.

Tỳ Kheo! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, thành tựu tin sâu, phát mười thứ tâm không nhàm mỏi này, thì sẽ nuôi lớn tất cả căn lành. Xả lìa tất cả các cõi sinh tử. Vượt qua tất cả giống tánh thế gian. Chẳng rơi vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Sinh vào nhà tất cả Như Lai. Đủ tất cả Bồ Tát nguyện. Học tập tất cả công đức Như Lai. Tu hành tất cả các hạnh Bồ Tát. Đắc được Như Lai lực. Hàng phục chúng ma và các ngoại đạo. Cũng diệt trừ tất cả phiền não. Nhập vào Bồ Tát địa, gần Như Lai địa.

Tỳ Kheo! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, thành tựu tâm tin sâu rộng, phát mười thứ tâm không nhằm mỗi này, thì sẽ dưỡng lớn tất cả căn lành. Xả lia tất cả các cõi sinh tử. Vượt qua được tất cả giống tánh thế gian. Chẳng rơi vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Được sinh vào nhà tất cả Như Lai. Được đầy đủ tất cả Bồ Tát đại nguyện. Học tập tất cả công đức của Như Lai. Tu hành tất cả các hạnh Bồ Tát tu. Đắc được Như Lai lực. Hàng phục chúng ma và các ngoại đạo, cũng diệt trừ được tất cả phiền não. Nhập vào Bồ Tát địa, gần Như Lai địa, tương lai sớm sẽ thành tựu quả vị Phật.

Bấy giờ, các Tỳ Kheo nghe pháp này rồi, liền đắc được tam muội tên là Vô ngại nhãn, thấy tất cả cảnh giới của Phật.

Lúc đó, các Tỳ Kheo nghe pháp này rồi, liền đắc được tam muội tên là Vô ngại nhãn, thấy được tất cả cảnh giới của Phật.

Vì đắc được tam muội này, nên đều thấy mười phương vô lượng vô biên tất cả thế giới chư Phật Như Lai, và hết thảy đạo tràng chúng hội của các Ngài. Cũng đều thấy hết thảy chúng sinh tất cả các cõi mười phương thế giới đó. Cũng đều thấy đủ thứ sự khác biệt tất cả thế giới đó. Cũng đều thấy hết thảy hạt bụi tất cả thế giới đó.

Cũng đều thấy tất cả chúng sinh ở cung điện trong các thế giới đó, dùng đủ thứ báu để trang nghiêm.

Các Tỳ Kheo vì đắc được tam muội này rồi, nên đều thấy được mười phương vô lượng vô biên tất cả thế giới chư Phật Như Lai, và hết thấy đạo tràng chúng hội của các Ngài. Đồng thời cũng đều thấy hết thấy chúng sinh tất cả các cõi mười phương thế giới đó. Đồng thời cũng đều thấy đủ thứ sự khác biệt tất cả thế giới đó. Đồng thời cũng đều thấy hết thấy hạt bụi tất cả thế giới đó. Đồng thời cũng đều thấy tất cả chúng sinh ở cung điện trong các thế giới đó, dùng đủ thứ báu để trang nghiêm. Đoạn văn này là nói thiên nhãn thông trong tam muội.

Và cũng nghe đủ thứ lời nói của chư Phật Như Lai đó diễn nói các pháp, văn từ dạy dỗ giải thích, thấy đều hiểu rõ.

Và cũng nghe đủ thứ lời nói của chư Phật Như Lai đó diễn nói các pháp, văn từ dạy dỗ giải thích, thấy đều hiểu rõ. Đoạn văn này nói thiên nhĩ thông trong tam muội.

Cũng quán sát được các căn tâm ưa muốn của tất cả chúng sinh trong thế giới đó.

Lại cũng quán sát được các căn và tâm ưa muốn của tất cả chúng sinh trong thế giới đó. Đoạn văn này nói tha tâm thông trong tam muội.

Cũng nghĩ nhớ được trước sau mười đời của tất cả chúng sinh trong thế giới đó. Cũng nghĩ nhớ được sự việc mười kiếp quá khứ và vị lai trong thế giới đó. Cũng nghĩ nhớ được việc mười đời bốn sanh, mười đời thành Chánh Giác, mười thứ chuyển pháp luân, mười thứ thần thông, mười thứ thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài của các Như Lai đó.

Lại cũng nghĩ nhớ được nhân duyên trước sau mười đời của tất cả chúng sinh trong thế giới đó. Cũng nghĩ nhớ được sự việc mười kiếp quá khứ và vị lai trong thế giới đó. Cũng nghĩ nhớ được việc mười đời bốn sanh, việc mười đời thành Chánh Giác, mười thứ chuyển pháp luân, mười thứ thần thông, mười thứ thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài của các Như Lai đó. Đoạn văn này nói túc mạng thông trong tam muội.

Lại liền thành tựu mười ngàn tâm bồ đề, mười ngàn tam muội, mười ngàn Ba La Mật, thủy đều thanh tịnh. Đắc được đại trí huệ, quang minh viên mãn. Đắc được mười thần thông Bồ Tát, mềm mại vi diệu. Trụ tâm Bồ Tát, kiên cố bất động.

Lại liền thành tựu mười ngàn tâm bồ đề, mười ngàn tam muội, mười ngàn pháp môn Ba La Mật, tất cả thầy đều thanh tịnh. Đắc được đại trí huệ, quang minh viên mãn. Đắc được mười thứ thần thông của Bồ Tát, mềm mại vi diệu. Trụ tâm đại bi của Bồ Tát, kiên cố bất động.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khuyên các Tỳ Kheo trụ hạnh Phổ Hiền. Trụ hạnh Phổ Hiền rồi, nhập vào biển đại nguyện. Nhập vào biển đại nguyện rồi, thành tựu biển đại nguyện. Nhờ thành tựu biển đại nguyện, nên tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, nên thân thanh tịnh. Thân thanh tịnh, nên thân nhẹ nhàng an lạc. Thân nhẹ nhàng an lạc, nên đắc được đại thần thông, không còn thoái chuyển. Đắc được thần thông này, nên chẳng lìa dưới chân Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khắp ở chỗ chư Phật mười phương, đều hiện thân mình, thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khuyên các Tỳ Kheo trụ hạnh Phổ Hiền. Trụ hạnh Phổ Hiền rồi, liền chứng nhập vào biển đại nguyện. Chứng nhập vào biển đại nguyện rồi, lại thành tựu biển đại nguyện. Do nhờ thành tựu biển đại nguyện, nên trong tâm cũng tự nhiên thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh, nên thân cũng thanh tịnh. Thân

thanh tịnh, nên thân nhẹ nhàng khoái lạc. Thân nhẹ nhàng khoái lạc, nên đắc được đại thân thông rộng lớn, đắc được quả vị không còn thối chuyển. Vì đắc được thân thông biến hoá này, cho nên chẳng lìa khỏi dưới chân Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khắp ở chỗ chư Phật mười phương, đều hiện thân đại Tỳ Kheo, thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp. Đoạn văn này là thọ thắng tấn pháp, ở trước nói đại tâm không nhàm mỏi, hiện tại liền khiến rộng trụ hạnh nguyện, hướng tiến tu khắp, về sau thành tựu, dần dần đắc được lợi ích.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYÊN SÁU MƯƠI HAI
PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN BA**

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi
khuyên các Tỳ Kheo phát tâm A nậu đa la
tam miệu tam bồ đề rồi.**

Sau khi nói xong kinh văn ở trước, thì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hoá tất cả những vị Tỳ Kheo này. Tất cả những vị Tỳ Kheo đó, bao quát Tỳ Kheo ác tính ở trong đó, cho nên chẳng dễ gì giáo hoá. Hãy nhìn xem, giáo hoá những người thế gian thì dễ, nhưng giáo hoá người xuất gia thật chẳng dễ dàng. Vì người xuất gia tu đạo một năm, thì Phật tại tiền; tu đạo mười năm thì Phật thăng thiên. Người xuất gia đa số đều huân tập trong Phật giáo, huân tập đến độ có lúc chẳng tin gì hết. Ví như nhân quả báo ứng, họ đều không tin. Tại sao? Vì họ cảm thấy Phật giáo chỉ là một thứ lý luận, vốn chẳng có gì gọi là báo ứng, bởi vậy họ làm nhất xiển đề. Làm nhất xiển đề, thì chẳng tin gì hết. Do đó, Tỳ Kheo không dễ gì giáo hoá, giống như khi bị bệnh, bệnh của người tại gia, thì bạn vì họ chữa trị, khi chữa trị thì sẽ khỏi.

Nếu như người xuất gia có bệnh, bạn dùng Phật pháp để gia trì cho họ, họ cũng không dễ gì khỏi. Đương nhiên phải là người có tín tâm, bạn gia trì cho họ, thì họ sẽ khỏi, nếu người không có tín tâm, hoặc tín tâm không đủ, thì không dễ gì khỏi. Phương diện này tôi có kinh nghiệm giống nhau.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khuyên các Tỳ Kheo phát tâm đại bồ đề. Ngài phải dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để vì họ đổi cơ thuyết pháp, khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lần lượt đi về hướng nam, trải qua nhân gian, đến phía đông Phước Thành. Trụ ở trong rừng Trang Nghiêm Tràng Sa La, nơi đại tháp miếu chỗ mà thuở xưa chư Phật đã từng ở, để giáo hoá chúng sinh. Cũng là nơi mà thuở xưa đức Thế Tôn khi tu Bồ Tát hạnh, xả vô lượng thứ khó xả. Cho nên tên rừng này vang khắp vô lượng cõi Phật. Nơi này thường được trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người cúng dường.

Sau khi giáo hoá họ xong rồi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi liền từ chỗ ở của Ngài lần lượt đi về hướng nam. Tại sao đi về hướng nam? Vì hướng nam là chủ dương, thuộc lửa, hay phát sinh vạn vật, cũng là biểu thị hạnh thiện tài

tăng trưởng. Cho nên, người rõ lý phải minh bạch tất cả đạo lý, liền đi về hướng nam học tập Phật pháp. Trải qua nhân gian, đến phía đông Phước Thành. Phước là người có phước đức, có đạo đức, có tu hành, có trí huệ. Người ở thành này đa số có phước đức, nên gọi là Phước Thành. Thành biểu thị phòng phi, đông là đứng đầu trong các phương. Các Ngài ở tại rừng cây Trang Nghiêm Tràng Sa La (rừng Sa La, ý nghĩa là cao viễn. Nhờ rừng cây cao vót, sẽ khởi vạn hạnh, trang nghiêm thôi phục), đây là nơi thườ quá khứ chư Phật đã từng ở đây tu đạo, giáo hoá chúng sinh.

Ở đây có tháp lớn, miếu lớn, tức cũng là nơi thườ xưa vô lượng kiếp về trước, hết thảy chư Phật đã từng ở đây tu hành Bồ Tát hạnh, khó hành mà hành được, khó xả mà xả được, khó nhẫn mà nhẫn được, khó ăn mà ăn được, khó thọ mà thọ được. Bởi vậy, cho nên tên rừng cây Sa La này, tiếng vang đồn khắp, hết thảy vô lượng cõi Phật đều biết nơi đại tháp miếu này. Nơi này thường thường được chư Thiên trên trời, các rồng trên trời, tất cả Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người cúng dường, tháp miếu là chỗ quy tông, nhứt chiếu tam tạng có nói: "Thành này tại nam Thiên trúc, thành đông đại tháp là tháp của Phật xưa kia, khi Phật còn tại thế, đã có tháp này, tháp đó rất lớn, phía đông cô lạc cúng dường, phía tây chẳng nghe".

Bảy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và quyền thuộc của Ngài, đến chỗ đó rồi, liền ở chỗ đó nói Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới, có

trăm vạn ức Na do tha Kinh dùng làm quyển thuộc.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và quyển thuộc của Ngài, đến chỗ đại tháp miếu rồi, liền ở chỗ đó nói Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới. Lại có trăm vạn ức Na do tha Kinh dùng làm quyển thuộc của Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới. Đề mục của bộ Kinh này, Phổ Chiếu là trí dụng mở ra rộng rãi, Pháp Giới nghĩa là sở chiếu sâu rộng.

Khi nói Kinh đó, thì trong biển có vô lượng trăm ngàn ức loài rồng đến chỗ đó nghe Kinh. Nghe pháp này rồi, rất chán loài rồng, chân chánh cầu Phật đạo. Đều xả thân rồng, sinh về cõi trời người. Một vạn loài rồng đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Khi nói bộ Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới, thì trong biển, có vô lượng trăm ngàn ức loài rồng đến đạo tràng pháp hội nghe Kinh. Khi nghe Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới rồi, họ rất chán ghét sinh vào loài rồng, mà chuyên tâm chân chánh cầu Phật đạo. Đều xả bỏ sạch hết nghiệp báo thân rồng, được sinh về cõi trời, hoặc sinh về cõi người. Có một vạn loài rồng đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lại có vô lượng vô số chúng sinh nơi ba thừa đều được điều phục.

Lại có vô lượng vô số chúng sinh nơi Bồ Tát thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, đều được khai ngộ.

Bấy giờ, người Phước Thành nghe Văn Thù Sư Lợi đồng tử ở nơi đại tháp miếu trong rừng Trang Nghiêm Tràng Sa La. Vô lượng đại chúng từ thành đó đi ra, đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

Lúc đó, người Phước Thành nghe Văn Thù Sư Lợi đồng tử ở nơi đại tháp miếu trong rừng Trang Nghiêm Tràng Sa La thuyết pháp, liền có vô lượng chúng sinh từ trong Phước thành đi ra, đến chỗ đại tháp miếu.

Bấy giờ, có vị cư sĩ nam tên là Đại Trí, cùng với năm trăm vị cư sĩ nam quyền thuộc tụ hội. Đó là: Cư sĩ nam Tu Đạt Đa. Cư sĩ nam Bà Tu Đạt Đa. Cư sĩ nam Phước Đức Quang. Cư sĩ nam Hữu Danh Xung. Cư sĩ nam Thí Danh Xung. Cư sĩ nam Nguyệt Đức. Cư sĩ nam Thiện Huệ. Cư sĩ nam Đại Huệ. Cư sĩ nam Hiền Hộ. Cư sĩ nam Hiền Thắng. Có năm trăm vị cư sĩ nam như vậy tụ hội, cùng đi đến chỗ Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đánh lễ chân Ngài, nhiễu quanh ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lúc đó, có vị cư sĩ tại gia tên là Đại Trí, cùng với năm trăm cư sĩ nam quyền thuộc cùng nhau đi đến đó. Cư sĩ nam, là những người nam gần gũi Tỳ Kheo mà hầu hạ. Gồm những vị: Cư sĩ nam Tu Đạt Đa. Cư sĩ nam Bà Tu Đạt Đa. Cư sĩ nam Phước Đức Quang. Cư sĩ nam Hữu Danh Xung. Cư sĩ nam Thí Danh Xung. Cư sĩ nam Nguyệt Đức. Cư sĩ nam Thiện Huệ. Cư sĩ nam Đại Huệ. Cư sĩ nam Hiền Hộ. Cư sĩ nam Hiền Thắng. Có năm trăm vị cư sĩ nam như vậy, cùng đi đến đạo tràng của Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đại tháp miếu, đánh lễ chân Ngài, nhiễu quanh Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có năm trăm vị cư sĩ nữ. Đó là: Cư sĩ nữ Đại Huệ. Cư sĩ nữ Thiện Quang. Cư sĩ nữ Diệu Thân. Cư sĩ nữ Khả Lạc Thân. Cư sĩ nữ Hiền Hạnh. Cư sĩ nữ Hiền Đức. Cư sĩ nữ Hiền Quang. Cư sĩ nữ Tràng Quang. Cư sĩ nữ Đức Quang. Cư sĩ nữ Thiện Mục. Năm trăm vị cư sĩ nữ như vậy, cùng đi đến chỗ Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đánh lễ chân Ngài, đi nhiễu quanh ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có năm trăm cư sĩ nữ (là những người nữ, gần gũi Tỳ Kheo Ni mà phụng sự). Đó là: Cư sĩ nữ Đại Huệ. Cư sĩ nữ Thiện Quang. Cư sĩ nữ Diệu Thân. Cư sĩ nữ Khả Lạc Thân. Cư sĩ nữ Hiền Hạnh. Cư sĩ nữ Hiền Đức. Cư sĩ nữ Hiền Quang. Cư sĩ nữ Tràng Quang. Cư sĩ nữ Đức

Quang. Cư sĩ nữ Thiện Mục. Năm trăm vị cư sĩ nữ như vậy, cùng đi đến chỗ đạo tràng Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đánh lễ chân Ngài, đi nhiều quanh Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ba vòng, rồi lui về ngôi một bên.

Lại có năm trăm đồng tử. Đó là: Thiện Tài đồng tử. Thiện Hạnh đồng tử. Thiện Giới đồng tử. Thiện Oai đồng tử. Thiện Dũng Mãnh đồng tử. Thiện Tư đồng tử. Thiện Huệ đồng tử. Thiện Giác đồng tử. Thiện Nhãn đồng tử. Thiện Tý đồng tử. Thiện Quang đồng tử. Năm trăm vị đồng tử như vậy, cùng đi đến chỗ Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đánh lễ chân Ngài, đi nhiều bên phải ba vòng, rồi lui về ngôi một bên.

Lại có năm trăm vị đồng tử. Đó là: Thiện Tài đồng tử. Thiện Hạnh đồng tử. Thiện Giới đồng tử. Thiện Oai đồng tử. Thiện Dũng Mãnh đồng tử. Thiện Tư đồng tử. Thiện Huệ đồng tử. Thiện Giác đồng tử. Thiện Nhãn đồng tử. Thiện Tý đồng tử. Thiện Quang đồng tử. Năm trăm đồng tử như vậy, cùng đi đến chỗ đạo tràng Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đánh lễ chân Ngài, đi nhiều bên phải Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ba vòng, rồi lui về ngôi một bên.

Lại có năm trăm vị đồng nữ. Đó là: Thiện Hiền đồng nữ. Đại Trí Cư Sĩ Nữ đồng nữ. Hiền Xưng đồng nữ. Mỹ Nhan

đồng nữ. Kiên Huệ đồng nữ. Hiền Đức đồng nữ. Hữu Đức đồng nữ. Phạm Thọ đồng nữ. Đức Quang đồng nữ. Thiện Quang đồng nữ. Năm trăm vị đồng nữ như vậy, cùng đi đến chỗ Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đánh lễ chân Ngài, đi nhiều quanh ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có năm trăm vị đồng nữ. Đó là: Thiện Hiền đồng nữ. Đại Trí Cư Sĩ Nữ đồng nữ. Hiền Xung đồng nữ. Mỹ Nhan đồng nữ. Kiên Huệ đồng nữ. Hiền Đức đồng nữ. Hữu Đức đồng nữ. Phạm Thọ đồng nữ. Đức Quang đồng nữ. Thiện Quang đồng nữ. Năm trăm vị đồng nữ như vậy, cùng đi đến chỗ đạo tràng Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đánh lễ chân Ngài, đi nhiều quanh Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi đồng tử biết người Phước Thành đều đã đến tụ tập. Tuỳ tâm ưa thích của họ, hiện thân tự tại, oai quang rực rỡ, che lấp các đại chúng. Dùng đại từ tự tại, khiến cho họ mát mẻ. Dùng đại bi tự tại, khởi tâm thuyết pháp. Dùng trí huệ tự tại, biết tâm ưa thích của họ. Dùng biện tài rộng lớn, sẽ vì họ thuyết pháp.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử, biết người dân Phước Thành đều đã đến tụ tập. Tuy tâm ưa thích của họ, mà Ngài hiện thân tự tại, oai nghi quang minh rực rỡ, chiếu sáng ba ngàn đại thiên thế giới, che lấp ánh sáng của các đại chúng. Dùng đại từ tự tại, khiến cho hết thảy đại chúng đều được mát mẻ. Dùng đại bi tự tại, khởi tâm thuyết pháp. Dùng trí huệ tự tại, biết tâm ưa thích của đại chúng. Dùng biện tài vô ngại rộng lớn, sẽ vì hết thảy đại chúng thuyết pháp.

Lại nữa, bảy giờ quán sát Thiện Tài do nhân duyên gì mà có tên là Thiện Tài này! Biết đồng tử này, lúc mới nhập thai, thì trong nhà tự nhiên hiện ra lầu các bảy báu. Dưới lầu các đó, có bảy bảo tàng, trên bảo tàng đó, đất tự nứt ra, mọc lên mầm bảy báu. Đó là: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não.

Lại nữa, lúc đó Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi quán sát Thiện Tài đồng tử, do nhân duyên gì mà có tên là Thiện Tài, mới biết đồng tử này, lúc mới nhập thai mẹ, thì trong nhà tự nhiên hiện ra lầu các bảy báu. Dưới lầu các đó, có bảy bảo tàng, trên bảo tàng đó, đất tự nứt ra, mọc lên mầm bảy báu. Đó là: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não.

Thiện Tài đồng tử ở trong thai mười tháng, sau đó sinh ra đời. Thân hình chi

phần, đoan chánh đầy đủ. Bảy bảo tàng đó, ngang dọc trên dưới, đều khoảng bảy cánh tay. Từ dưới đất vọt lên, quang minh chiếu sáng.

Thiện Tài đồng tử ở trong thai mười tháng, sau đó sinh ra đời. Thân hình chi phần của Ngài, đều rất đoan chánh tốt đẹp, viên mãn đầy đủ. Bảy bảo tàng đó, ngang dọc trên dưới lớn cỡ nào? Dùng cánh tay để đo thì khoảng bảy cánh tay. Bảy báu đó từ dưới đất vọt lên, quang minh chiếu sáng khắp.

Lại nữa, trong nhà tự nhiên có năm trăm món đồ châu báu, đủ thứ các vật, tự nhiên tràn đầy. Đó là: Trong chậu kim cương, đầy tất cả hương. Trong chậu hương, đầy đủ thứ y phục. Trong chậu ngọc đẹp, đựng đầy đủ thứ thức ăn uống hảo hạng. Trong chậu ma ni, đựng đầy đủ thứ trân bảo đặc thù. Chậu vàng đầy bạc. Chậu bạc đầy vàng. Trong chậu vàng bạc, đựng đầy lưu ly, và ma ni báu. Trong chậu lưu ly, đựng đầy xa cừ. Trong chậu xa cừ, đựng đầy pha lê. Trong chậu mã não, đựng đầy chân châu. Trong chậu chân châu, đựng đầy mã não. Trong chậu lửa ma ni,

đựng đầy nước ma ni. Trong chậu nước ma ni, đựng đầy lửa ma ni. Năm trăm chậu báu như vậy, tự nhiên xuất hiện. Lại mưa xuống các thứ báu, và các tài vật. Tất cả kho tàng, đều chứa tràn đầy. Do bởi việc này, nên cha mẹ thân thuộc và thầy tướng lành, đều kêu đứa bé đó, tên là Thiện Tài.

Lại nữa, trong nhà của Thiện Tài đồng tử tự nhiên có năm trăm món đồ chân báu, chứa đựng đủ thứ các đồ vật, tự nhiên tràn đầy. Đó là: Trong chậu đá kim cương, đựng đầy tất cả hương. Trong chậu hương, lại đựng đầy đủ thứ y phục. Trong chậu ngọc đẹp, đựng đầy đủ thứ thức ăn uống hảo hạng. Trong chậu ma ni, đựng đầy đủ thứ trân bảo đặc thù. Chậu vàng đựng đầy bạc. Chậu bạc đựng đầy vàng. Trong chậu vàng bạc, đựng đầy lưu ly, và ma ni báu. Trong chậu lưu ly, đựng đầy xa cừ. Trong chậu xa cừ, đựng đầy pha lê. Trong chậu mã não, đựng đầy chân châu. Trong chậu chân châu, đựng đầy mã não. Trong chậu lửa ma ni, đựng đầy nước ma ni. Trong chậu nước ma ni, đựng đầy lửa ma ni. Năm trăm chậu báu như vậy, tự nhiên xuất hiện. Lại mưa xuống các thứ báu, và các tài vật. Tất cả kho tàng, đều chứa đựng tràn đầy. Do bởi diễm cát tường này, nên cha mẹ thân thuộc và thầy bói tướng, đều kêu đứa bé đó, tên là Thiện Tài, vì có rất nhiều tiền tài châu báu xuất hiện, cho nên gọi là Thiện Tài.

Lại biết đồng tử này, đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, trồng sâu căn

lành, tin hiểu rộng lớn. Thường thích gần gũi các thiện tri thức. Thân lời ý nghiệp, đều không lỗi lầm. Tịnh Bồ Tát đạo, cầu nhất thiết trí, thành Phật pháp khí, tâm thanh tịnh như hư không. Hồi hướng bồ đề, không có chướng ngại.

Lại biết đồng tử này, thuở xưa đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, đã gieo trồng căn lành thâm sâu, cũng đầy đủ tin hiểu rộng lớn. Ngài thường thích gần gũi các vị thiện tri thức. Thân lời ý nghiệp đều thanh tịnh, không có chút lỗi lầm nào. Ngài tịnh tu Bồ Tát đạo, cầu nhất thiết trí huệ, thành tựu Phật pháp khí, tâm của Ngài thanh tịnh như hư không. Trong tâm gì cũng chẳng có, chẳng có đố kỵ, cũng chẳng có chướng ngại, cũng chẳng có ích kỷ, cũng chẳng có tự lợi, chẳng có chút nhiệm ô nào. Chỉ hồi hướng bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên tất cả tất cả đều không có sự chướng ngại.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi quán sát Thiện Tài đồng tử như vậy rồi, an ủi khai thị ví dụ, mà vì diễn nói tất cả Phật pháp.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi quán sát Thiện Tài đồng tử như vậy rồi, liền an ủi Thiện Tài đồng tử, vì Ngài khai thị ví dụ, mà vì Ngài diễn nói tất cả Phật pháp.

Đó là: Nói pháp tất cả Phật tích tập. Nói pháp tất cả Phật tiếp nối. Nói pháp tất cả Phật thứ lớp. Nói pháp tất cả Phật chúng hội thanh tịnh. Nói pháp tất cả Phật pháp luân hoá đạo. Nói pháp tất cả Phật sắc thân tướng tốt. Nói pháp tất cả Phật pháp thân thành tựu. Nói pháp tất cả Phật ngôn từ biện tài. Nói pháp tất cả Phật quang minh chiếu sáng. Nói pháp tất cả Phật bình đẳng không hai.

Đó là:

1. Nói pháp tất cả chư Phật tích tập căn lành công đức.
2. Nói pháp tất cả chư Phật tiếp nối truyền thừa, huệ mạng của Phật không gián đoạn.
3. Nói pháp tất cả chư Phật thứ lớp, vị Phật nào thành Phật trước, vị Phật nào thành Phật sau, thành Phật có thứ tự.
4. Nói pháp tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng thanh tịnh.
5. Nói pháp tất cả chư Phật pháp luân hoá đạo tất cả chúng sinh.
6. Nói pháp tất cả chư Phật có sắc thân 32 tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp.
7. Nói pháp tất cả chư Phật pháp thân thành tựu.
8. Nói pháp tất cả chư Phật ngôn từ và biện tài.

9. Nói pháp tất cả chư Phật trí huệ quang minh chiếu sáng.

10. Nói pháp tất cả chư Phật bình đẳng không hai.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi đồng tử vì Thiện Tài đồng tử và các đại chúng nói pháp này rồi, ân cần khuyên dạy, khiến cho tăng trưởng thể lực, sinh tâm hoan hỷ, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, lại khiến cho nghĩ nhớ căn lành quá khứ. Làm việc đó rồi, liền ở nơi đó, lại vì chúng sinh tùy nghi nói pháp, sau đó mà đi.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử vì Thiện Tài đồng tử và các đại chúng nói pháp này rồi, lại ân cần khuyên dạy Thiện Tài và đại chúng, khiến cho họ tăng trưởng thể lực, khiến cho mỗi người đều sinh tâm hoan hỷ, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại khiến cho tất cả đại chúng và Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ căn lành vô lượng kiếp quá khứ, họ đã tu căn lành. Làm việc đó rồi, liền ở nơi đó, lại vì chúng sinh tùy nghi nói pháp, sau đó mà đi.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nghe đủ thứ công đức của Phật như vậy. Một lòng siêng cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đi theo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nghe Phật pháp và đủ thứ công đức của Phật như vậy. Ngài một lòng siêng cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đi theo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mà nói kệ dưới đây.

Ba cõi làm thành quách
Kiêu mạn làm tường vách
Các loài làm cửa nẻo
Nước ái làm ao hồ.

Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, ba cõi này giống như cái thành quách, nhốt con người ở trong đó. Kiêu mạn giống như tường vách, sáu loài giống như cửa nẻo. Nước tình ái giống như ao hồ, khi bị rót vào, rất dễ bị chết chìm.

Ngu si tối che đậy
Lửa tham sân thiêu đốt
Ma vương làm ông vua
Trẻ khờ ở trong đó.

Con người đều bị ngu si đen tối che đậy, cho nên trí huệ không thể nào hiện tiền. Cái này cũng tham, cái kia cũng tham; cái này cũng sân hận, cái kia cũng sân hận, như lửa thiêu đốt. Ma vương vốn không thể quản lý, nhưng ma vương làm ông vua rồi, thì cũng tà tri tà kiến, che lấp mất chánh tri chánh kiến, lại giống như trẻ con nương tựa vào ma vương mà ở (Ngu mê ba đời, tức là nhân khởi hoặc; ma vương, tức là duyên của hoặc; trẻ con là người khởi hoặc).

Tham ái làm dây trói

**Xiêm dôi làm dây cương
Nghỉ hoặc che đôi mắt
Đi vào các tà đạo.**

Tâm tham và nước ái của chúng ta giống như sợi dây trời buộc. Xiêm nịnh và dôi trá giống như dây cương của ngựa, khiến cho con người chẳng có chút tự do nào. Tâm nghỉ và mê hoặc che lấp cặp mắt, chẳng thấy vật gì. Người biết rõ mà cố phạm thì sẽ đi vào các tà ma ngoại đạo.

**Vì đầy tham ganh kiêu
Vào nơi ba đường ác
Hoặc đoạ trong các loài
Khô sinh già bệnh chết.**

Vì đầy đầy tham lam, ganh ghét, kiêu mạn, cho nên đoạ vào nơi ba đường ác. Nếu bạn có tâm đố kỵ, chướng ngại, kiêu ngạo, thì tương lai sẽ đoạ vào trong ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Hoặc đoạ vào trong tất cả các loài, chịu thống khổ sinh già bệnh chết.

**Mặt trời trí huệ tịnh
Bánh xe bi viên mãn
Hay cạn biển phiền não
Xin hãy quán sát con.**

Đức Phật giống như mặt trời trí huệ thanh tịnh, hay chuyển bánh xe diệu pháp đại bi viên mãn, hay cạn biển phiền não của chúng sinh. Con xin Phật chú ý đến con, quán sát con đang thọ khổ.

**Mặt trăng diệu trí tịnh
Bánh xe từ không nhớ
Ban an vui tất cả
Xin hãy soi xét con.**

Mặt trăng diệu trí thanh tịnh tức là Phật, chuyên bánh xe diệu pháp đại từ không nhớ, tất cả đều bố thí cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh bình an. Hiện tại con xin Phật hãy dùng từ bi quang minh để soi xét con, nhìn xem con, hãy cứu con, khiến cho con lìa khổ được vui.

**Vua tất cả pháp giới
Pháp bảo là tiên đạo
Du không chẳng chướng ngại
Xin hãy chỉ dạy con.**

Đức Phật là vua trong tất cả pháp giới, đức Phật đi khắp các nơi nói pháp, giáo hoá chúng sinh, dùng sự thuyết pháp để dẫn dắt tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề. Đức Phật thường du hành trong hư không, mà chẳng có sự chướng ngại nào. Xin Phật phát đại từ bi, hãy chỉ dạy giáo hoá con Thiện Tài đồng tử.

**Đại thương chủ phước trí
Dũng mãnh cầu bồ đề
Khắp lợi các quần sinh
Xin nguyện bảo hộ con.**

Đức Phật tức cũng là đại thương chủ, phước đủ huệ đủ, thưở xưa dùng mãnh tinh tấn siêng cầu đạo bồ đề, để lợi ích khắp hết thảy tất cả chúng sinh, con cũng cầu xin Phật từ bi bảo hộ con.

**Thân mặc giáp nhẫn nhục
Tay cầm kiếm trí huệ
Tự tại hàng ma quân
Xin hãy cứu giúp con.**

Thân Phật mặc áo giáp nhẫn nhục, trên tay cầm thanh kiếm trí huệ, rất tự tại hàng phục tất cả ma quân, xin Phật hãy cứu giúp con, khiến cho con lìa khổ được vui.

**Trụ pháp đỉnh Tu Di
Định nữ thường kính hầu
Diệt hoặc A tu la
Đế Thích xin xem con.**

Đức Phật đã đạt đến pháp đỉnh tối cao, tam muội định nữ thường cung kính hầu hạ Phật. Đã diệt trừ sạch hết tất cả mê hoặc, hàng phục được A tu la. Trời Đế Thích cũng xin hãy nhìn xem con.

**Ba cõi nhà phạm ngu
Hoặc nghiệp nhân đọa lạc
Ngài đều đã điều phục
Nhu đèn chỉ đường con.**

Cõi dục giới, sắc giới, vô sắc giới, ba cõi này là nhà của phàm ngu. Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, là nguyên nhân đọa lạc vào trong ba đường ác. Đức Phật hoàn toàn điều phục chúng sinh tất cả các cõi. Đức Phật như đèn sáng chỉ đường, khiến cho con luôn luôn đi trên con đường lớn bằng phẳng.

**Xả lìa các cõi ác
Thanh tịnh các đường lành
Bậc vượt các thế gian
Bày con môn giải thoát.**

Đức Phật đều đã xả lìa các cõi ác, hay thanh tịnh các đường lành và pháp lành. Đức Phật vượt qua được hết thảy tất cả chúng sinh thế gian, xin đức Phật hãy chỉ bày cho con pháp môn giải thoát.

**Thế gian chấp điên đảo
Tưởng thường lạc ngã tịnh
Mất trí đều lìa được
Chỉ con môn giải thoát.**

Hết thảy người thế gian đều có sự chấp trước điên đảo, đức Phật có thường lạc ngã tịnh bốn đức, và con mất trí huệ lìa khỏi được thế giới, tất cả điên đảo vọng tưởng, xin Phật hãy chỉ bày cho con pháp môn giải thoát.

**Khéo biết đạo chánh tà
Tâm phân biệt không sợ
Người quyết rõ tất cả**

Chỉ con đường bồ đề.

Đức Phật khéo nhận thức phân biệt được đạo chánh tà, dùng con mắt trí huệ để phân biệt pháp đúng, pháp sai, trong tâm cũng không khiếp sợ, tất cả đều nhận thức minh bạch hiểu rõ, hiện tại xin Phật hãy chỉ cho con con đường bồ đề.

Trụ Phật địa chánh kiến Lớn cây Phật công đức Mưa hoa diệu pháp Phật Chỉ con đường bồ đề.

Con nguyên trụ nơi quả địa Phật chánh tri chánh kiến, dưỡng lớn cây công đức của Phật, hay mưa xuống hoa diệu pháp của Phật, xin Phật chỉ bày cho con con đường bồ đề.

Khứ lai hiện tại Phật Nơi nơi đều khắp cùng Như mặt trời mọc lên Vì con nói đạo mầu.

Quá khứ, vị lai, hiện tại, hết thủy chư Phật, nơi nơi chốn chốn hết thủy tất cả mọi nơi đều khắp cùng đầy đầy, giống như mặt trời mọc lên nơi thế gian, xin Phật hãy vì con nói con đường tu hành.

Khéo biết tất cả nghiệp Thâm đạt hạnh các thừa

Người trí huệ quyết định Chỉ con pháp đại thừa.

Đức Phật khéo biết tất cả nhân duyên quả báo nghiệp chương, thông đạt thấu rõ thâm sâu tất cả các thừa pháp và tất cả pháp môn. Người đầy đủ trí huệ quyết định, xin hãy chỉ cho con pháp môn đại thừa.

Bánh: nguyện, gọng: đại bi Trục: tín, vành: kiên nhẫn Công đức báu trang nghiêm Khiến con ngồi xe này.

Lời nguyện phát ra giống như bánh xe, tâm đại bi giống như gọng xe. Tâm tin như trục xe, tâm kiên nhẫn giống như vành bánh xe, dùng công đức báu để trang nghiêm xe, xin Phật khiến cho con ngồi xe này để giáo hoá chúng sinh.

Rương: tổng trì rộng lớn Lọng: từ mẫn trang nghiêm Linh: biện tài vang tiếng Khiến con ngồi xe này.

Tổng trì giống như chiếc rương rộng lớn, tâm từ mẫn như cái lọng trang nghiêm. Biện tài như cái linh phát ra tiếng vang, xin Phật khiến cho con ngồi xe này để giáo hoá chúng sinh.

Phạm hạnh làm nệm êm

**Tam muội làm thể nữ
Trống pháp vang diệu âm
Xin cho con xe này.**

Phạm hạnh thanh tịnh giống như cái nệm êm, tam muội định lực làm thể nữ. Đánh trống pháp vang ra diệu âm, xin Phật hãy cho con chiếc xe này.

**Bốn nhiếp tạng vô tận
Công đức báu trang nghiêm
Hổ thẹn làm yên cương
Xin cho con xe này.**

Bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) là bảo tạng vô cùng tận, cũng là công đức báu trang nghiêm. Hổ thẹn làm yên cương xe, làm cho xe chẳng chạy đi bậy bạ, xin Phật hãy ban cho con pháp môn này.

**Thường chuyển pháp bố thí
Luôn thoa hương tịnh giới
Nhẫn nhục bền trang nghiêm
Khiến con ngồi xe này.**

Chiếc xe này thường chuyển bánh xe pháp bố thí, luôn luôn dùng hương tịnh giới để thoa nó. Dùng nhẫn nhục bền chắc để trang nghiêm nó, xin Phật khiến con bảo hộ pháp môn này.

**Thùng thiền định tam muội
Ách trí huệ phương tiện**

**Điều phục chẳng thối chuyển
Khiến con ngồi xe này.**

Thiền định tam muội giống như cái thùng xe, trí huệ phương tiện giống như cái ách xe, hay điều phục chiếc xe này, khiến cho nó vĩnh viễn chẳng thối chuyển, xin Phật khiến cho con đắc được pháp môn đại thừa này.

**Bánh xe nguyện thanh tịnh
Sức tổng trì kiên cố
Trí huệ sở thành tựu
Khiến con ngồi xe này.**

Đại nguyện thanh tịnh phát ra cũng giống như bánh xe, tổng trì tức là sức kiên cố của xe. Có sức đại trí huệ để khiến cho thành tựu, mong đức Phật khiến con đắc được pháp môn đại thừa này.

**Hạnh Phổ Hiền nghiêm khắp
Tâm bi thông thả đi
Chỗ đến đều không sợ
Khiến con ngồi xe này.**

Đại hạnh của Phổ Hiền là thể trang nghiêm xe khắp cùng, dùng tâm đại bi chuyển động đi từ từ. Bất cứ xe đi đến đâu cũng đều không sợ, chẳng sợ chúng sinh khó điều phục khó giáo hoá, chẳng sợ vạn hạnh khó tu. Con xin nguyện đức Phật khiến cho con tu pháp môn này.

Kiên cố như kim cương

**Thiện xảo như huyền hoá
Tất cả không chướng ngại
Khiến con ngồi xe này.**

Tâm bồ đề kiên cố như kim cương, phương tiện thiện xảo như huyền hoá, tất cả đều không chướng ngại, cũng hy vọng đức Phật khiến con đắc được thừa pháp này.

**Rộng lớn rất thanh tịnh
Khấp ban chúng sinh vui
Đồng hư không pháp giới
Khiến con ngồi xe này.**

Pháp thân của Phật rộng lớn vô lượng vô biên, là diệu pháp thân thanh tịnh, đức Phật đại từ đại bi, khấp khiến cho chúng sinh hoan hỉ. Đức Phật lượng đồng hư không, tánh cao sa giới, bình đẳng với hư không pháp giới. Hiện tại con nguyện cầu đức Phật cũng khiến cho con đắc được pháp môn này, diệu thừa này.

**Tịnh các nghiệp bánh hoặc
Dứt các lưu chuyển khổ
Phá ma và ngoại đạo
Khiến con ngồi xe này.**

Phật pháp như bánh xe, hay thanh tịnh ba nghiệp vô minh thân miệng ý của tất cả chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh chấm dứt sinh tử, đoạn trừ thống khổ lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi, lại hay điều phục thiên ma,

chế các ngoại đạo, cũng hy vọng đức Phật khiến cho con đắc được diệu thừa này.

**Trí huệ đầy mười phương
Trang nghiêm khắp pháp giới
Khắp mãn chúng sinh nguyện
Khiến con ngồi xe này.**

Trí huệ quang minh của Phật đầy khắp mười phương pháp giới, trang nghiêm pháp thân của Phật cũng đầy khắp pháp giới, hư không giới, khắp viên mãn nguyện vọng của chúng sinh. Hy vọng đức Phật cũng khiến cho con đắc được diệu thừa này.

**Thanh tịnh như hư không
Ái kiến đều trừ diệt
Lợi ích tất cả chúng
Khiến con ngồi xe này.**

Pháp thân thanh tịnh của Phật như hư không, chẳng có mọi sự chướng ngại nào. Chúng sinh vì có ái và kiến, cho nên không thể thành Phật. Vì có tham ái, có chấp trước kiến giải, nên tạo ra đủ thứ tội nghiệp, làm chướng ngại quang minh trí huệ. Đức Phật hay khiến cho ái kiến của chúng sinh đều trừ diệt dứt sạch. Phật hay lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử. Hy vọng đức Phật cũng khiến cho đắc được sức lực này.

Nguyện lực hành mau chóng

**Định tâm an ổn trụ
Chở khắp các hàm thức
Khiến con ngồi xe này.**

Nguyện lực của Phật và pháp môn tu hành đều rất mau chóng, không có chút lười biếng nào. Tâm tam muội thường an ổn ở trong định. Đức Phật hay chở khắp tất cả chúng sinh, từ bờ sinh tử bên này, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Xin đức Phật khiến cho con Thiện Tài đồng tử cũng đắc được sức lực này, pháp môn này.

**Như đất chẳng lay động
Như nước lợi ích khắp
Chở chúng sinh như vậy
Khiến con ngồi xe này.**

Lại ví như đất luôn luôn rất bình an chẳng lay động, rất ít khi bị động đất. Lại ví như nước lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Nước lợi ích tất cả chúng sinh, mà chẳng bao giờ kể công. Cho nên Lão Tử nói: "Nước hay làm việc thiện, nước lợi ích vạn vật mà không tranh, nên tức là đạo". Vì nước ở chỗ trũng. Con người thì đều muốn đi lên cao, chỉ có nước muốn chảy xuống những nơi thấp, nó lợi ích chúng sinh, mà chẳng kể công.

Cho nên chúng ta người tu đạo, đi đến các nơi phải chịu thiệt thòi, đừng có nghĩ muốn mình có lợi ích như thế nào. Đừng có ích kỷ, đừng có mong cầu, đừng có tham, phải luôn luôn hàng phục được tâm của mình lão lão thật thật. Đừng có học theo máy chụp hình, chỉ chụp hình người khác, mà không thể nào chụp hình chính mình được. Bất

cứ ai, bạn muốn tu đạo, thì phải khác với người thế tục. Người thế tục tham tiền tài, người xuất gia không tham tiền tài. Nếu chúng ta tham tiền tài, thì xuất gia để làm gì? Bạn xuất gia lại tham tiền tài, thì có khác gì người thế tục?

Mọi người đều tham sắc, người tu đạo tuyệt đối không tham sắc, không thể thích ngắm nhìn những thứ đẹp. Bạn thích xem phim, hoặc là thích nhìn những thứ đẹp, thì đều gọi là tham sắc, đều phạm giới dâm. Cho nên chúng ta người tu đạo, phải "Tổn rồi lại tổn, cho đến không còn gì nữa". Chính mình cũng không còn, pháp cũng không còn, gì cũng đều không. Bạn chấp trước vào danh, thì bị danh làm hại, bạn chấp vào lợi, thì bị lợi làm hại. Cho nên chúng ta xuất gia tu đạo, cá nhân mình tuyệt đối không tích lũy tài sản, nếu có thì nên giao cho người khác quản lý thì được, riêng cá nhân mình dù một chút cũng không cần. Do đó có câu: "Đến chỗ vô cầu, liền hết lo", không có mong cầu bất cứ thứ gì, tiền tài cũng chẳng cầu, sắc đẹp cũng chẳng cầu, danh cũng chẳng cầu. Không cầu danh, nếu mình kêu người khác khen ngợi mình tốt đẹp như thế nào, mình thông minh như thế nào, mình có trí huệ như thế nào, mình vĩ đại như thế nào, nói thẳng ra đó là phát cuồng.

Bạn chân thật thì hà tất muốn người khác khen ngợi? Bạn không có gì lầm lỗi thì hà tất muốn người khác khen ngợi? Nói thẳng đó là điên đảo ngu si! Cho nên người tu đạo, người xuất gia, ai phỉ báng chúng ta, chúng ta càng phải nhẫn thọ, đừng có khi có người nào đó khen tốt một câu, thì chúng ta cứ ôm câu khen tốt đó, như bay tới trời Tứ Thiên Vương. Còn nếu có người nào đó nói một câu không tốt, thì chúng ta cứ ôm câu không tốt đó, như chạy xuống địa ngục. Thế nào gọi là bay lên cõi trời Tứ Thiên

Vương? Tức là họ khen một câu, thì trong tâm mình hơn hở, nói : "Úi chao ơi, họ nói tôi thật là tốt quá chừng"! Vui mừng giống như được thành Phật ở cõi trời Tứ Thiên Vương, giống như đến được thế giới Cực Lạc. Còn khi họ nói chúng ta không tốt, thì buồn rầu thúi ruột, thậm chí còn khổ sở hơn là ở địa ngục. Bạn xem, như vậy thật là đáng thương! Người thật tu đạo, khen chê đều không động tâm. Họ nói tốt, nói không tốt, sao lại phải coi việc đó quan trọng?

Cho nên nước hay lợi ích tất cả chúng sinh, như đức Phật hay chuyên chở chúng sinh từ phàm phu đến Phật địa, cũng nguyện xin đức Phật khiến cho con Thiện Tài đồng tử cũng đắc được thừa pháp này.

**Bánh tứ nhiếp viên mãn
Tông trì quang thanh tịnh
Mặt trời huệ như vậy
Xin khiến con được thấy.**

Bốn pháp nhiếp tức là : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Là chúng ta phải bố thí cho người khác, chứ chẳng phải chỉ muốn người khác bố thí cho mình. Bạn cứ muốn người khác bố thí cho bạn, đó là ích kỷ lợi mình. Bạn phải bố thí cho người khác, phải giúp đỡ người khác, ngoại trừ mình chẳng có khả năng, có khả năng thì phải trợ giúp người khác. Trợ giúp người khác là khiến cho họ phát tâm Bồ đề, khiến cho chúng sinh phát tâm Bồ đề, đó là chân chánh trợ giúp. Cho nên, bất cứ vị nào hay khiến cho nhiều chúng sinh tin Phật, thì đó là chân chánh trợ giúp, chân chánh làm cho Phật pháp hưng thịnh.

Cho nên có lần đến Mã Lai hoằng pháp, tôi biết có hơn năm trăm người phát tâm ăn chay. Có nhiều người nói với tôi, khi tôi đi rồi, họ muốn ăn chay trường, hơn nữa những người thọ giới cũng rất đông. Khiến cho chúng sinh tu trì Phật pháp, là một bộ phận của chúng ta giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát tâm đại Bồ đề.

Ái ngữ: Đối với chúng sinh phải có tâm từ bi ái hộ, khiến cho tất cả chúng sinh đều lìa khổ được vui.

Lợi hành: Tức là lợi ích người khác.

Đồng sự: Là muốn giống như họ, cùng làm nghề nghiệp với họ, gần gũi họ, làm bạn với họ, để từ từ giáo hoá họ.

Tổng trì, tiếng Phạn gọi là Đà la ni, tức là "Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa", hay phóng quang minh thanh tịnh. Mặt trời trí huệ như vậy, con nguyện đức Phật khiến cho con được thấy.

Đã vào bậc Pháp Vương

Đã đội mũ Trí Vương

Đã quán lựa diệu pháp

Xin thương chiếu cố con.

Đức Phật đã nhập vào bậc Pháp Vương, đã đội mũ Trí Vương, đã quán lựa diệu pháp, con xin đức Phật từ bi thương xót chiếu cố con Thiện Tài đồng tử.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi như voi chúa quay mình, nhìn Thiện Tài đồng tử, mà nói như vậy: Lành thay! Lành thay!

Thiện nam tử! Con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại muốn gần gũi các thiện tri thức, để thưa hỏi hạnh Bồ Tát, tu đạo Bồ Tát.

Thiện nam tử! Gần gũi cúng dường các thiện tri thức, là nhân duyên đầu tiên đầy đủ nhất thiết trí, cho nên điều này đừng có sinh tâm nhàm mỏi.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi như voi chúa quay mình, nhìn Thiện Tài đồng tử, mà nói như vậy: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Thuở xưa con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Con lại muốn gần gũi các vị thiện tri thức, để thưa hỏi hạnh của Bồ Tát tu, tu hành đạo Bồ Tát tu, đây là sự việc rất tốt.

Thiện nam tử! Gần gũi cúng dường tất cả các vị thiện tri thức, là nhân duyên đầu tiên đầy đủ nhất thiết trí, cho nên về điều này đừng có sinh tâm nhàm mỏi".

Trong bài Kệ Khen Ngợi Trên Đỉnh Tu Di có nói:

"Ví như báu trong tối
Không đèn không thể thấy.
Phật pháp không người nói
Tuy huệ không hiểu được".

Cho nên đức Phật nói: "Nhân duyên mà tất cả chúng sinh được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, trước hết là gần gũi bạn lành".

Thiện Tài bạch rằng: Xin nguyện đại Thánh, hãy vì con mà rộng nói. Bồ Tát nên học hạnh Bồ Tát như thế nào? Nên tu hành Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên hướng về Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên hành Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tịnh Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên vào Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên thành tựu Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tùy thuận Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên nghĩ nhớ Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tăng trưởng Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên làm như thế nào khiến hạnh Phổ Hiền sớm được viên mãn?

Thiện Tài đồng tử nói: "Xin nguyện đại Thánh, hãy vì con mà rộng nói: Bồ Tát nên học hạnh Bồ Tát như thế nào? Nên tu hành Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên hướng về Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên hành Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tịnh Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên vào Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên thành tựu Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tùy thuận Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên nghĩ nhớ Bồ Tát hạnh như thế nào? Mà niệm niệm không quên? Nên tăng trưởng Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên làm như thế nào khiến hạnh Phổ Hiền mau chóng được viên mãn"? Đây là những câu hỏi Thiện Tài đồng tử hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi vì Thiện Tài đồng tử mà nói ra kệ dưới đây để giáo hoá:

**Lành thay công đức tạng!
Hay đi đến chỗ ta
Phát khởi tâm đại bi
Siêng cầu Vô Thượng Giác.**

Thiện Tài đồng tử rất là tốt, là công đức tạng tích tụ công đức. Hiện tại con đã đến chỗ ta. Con có thể cầu Bồ Tát đạo vô thượng, phát khởi tâm đại bi cứu độ chúng sinh, siêng cầu đạo Vô Thượng Giác chẳng có tơ hào giải đãi.

**Đã phát nguyện rộng lớn
Trừ diệt khổ chúng sinh
Khắp vì các thế gian
Tu hành Bồ Tát hạnh.**

Con đã phát thệ nguyện rộng lớn, con muốn trừ diệt khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, khắp vì tất cả thế gian, tu hành hạnh của Bồ Tát tu.

**Nếu có các Bồ Tát
Chẳng nhàm khổ sanh tử
Liên đủ đạo Phổ Hiền
Tất cả không thể hoại.**

Nếu có các Bồ Tát chẳng nhàm chán biển khổ sanh tử, thì Bồ Tát đó liền đủ đạo Phổ Hiền, tất cả không có gì có thể phá hoại nguyện lực của Bồ Tát được.

**Phước quang phước oai lực
Phước xứ phước biển tịnh
Con vì các chúng sinh
Nguyện tu hạnh Phổ Hiền.**

Phước đức quang minh, phước đức oai lực của Bồ Tát, vì chỗ của Ngài ở cũng có phước đức (hay sinh ra các phước), cho nên phước đức của Ngài thanh tịnh như biển cả (liạ chướng sâu rộng). Con hãy vì tất cả chúng sinh, nguyện tu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

**Con thấy không bờ mé
Mười phương tất cả Phật
Thấy đều lắng nghe pháp
Thọ trì chẳng quên mất.**

Con đã thấy bờ mé vô lượng vô biên, mười phương tất cả chư Phật, con ở trong đạo tràng của hết thấy mười phương chư Phật, đều nghe được Phật pháp, thọ trì trong tâm mà chẳng quên mất.

**Con trong mười phương cõi
Thấy khắp vô lượng Phật
Thành tựu các biển nguyện
Đầy đủ hạnh Bồ Tát.**

Con ở trong mười phương pháp giới, thấy khắp vô lượng vô số chư Phật, hiện tại con đã thành tựu tất cả biển nguyện, đầy đủ hạnh của Bồ Tát tu hành.

**Nếu vào biển phương tiện
An trụ Phật bồ đề
Hay theo Đạo Sư học
Sẽ thành nhất thiết trí.**

Nếu con vào được biển phương tiện của Bồ Tát tu hành, thì sẽ an trụ Phật bồ đề, thường hay theo Phật học, thì tương lai nhất định sẽ thành nhất thiết trí.

**Con khắp tất cả cõi
Hạt bụi đồng các kiếp
Tu hành hạnh Phổ Hiền
Thành tựu đạo bồ đề.**

Con đầy khắp tất cả cõi, ở trong đại kiếp nhiều như số hạt bụi, tu hành hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, mà thành tựu đạo bồ đề.

**Con trong vô lượng cõi
Vô biên các biển kiếp
Tu hành hạnh Phổ Hiền
Thành mãn các đại nguyện.**

Con ở trong vô lượng cõi Phật nhiều như biển, vô biên đại kiếp, tu hành hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, mà thành tựu viên mãn tất cả đại nguyện.

**Vô lượng chúng sinh này
Nghe con nguyện hoan hỷ
Đều phát tâm bồ đề
Nguyện học thừa Phổ Hiền.**

Hết thấy vô lượng chúng sinh thế gian này, nghe con phát nguyện đều sinh tâm đại hoan hỷ. Họ đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, họ cũng đều muốn học tập đại pháp của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói bài kệ này rồi, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đó là việc khó. Đã phát tâm rồi, mà còn cầu Bồ Tát hạnh, thì càng khó hơn gấp bội.

Khi Bồ Tát Văn Thù nói bài kệ với Thiện Tài đồng tử xong rồi, thì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại nói với Thiện Tài đồng tử rằng: "Này con Thiện Tài, rất tốt, tốt lắm! Con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), con rất thành tâm thỉnh cầu hạnh của Bồ Tát tu hành.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đó là việc rất khó. Đã phát tâm rồi, mà còn cầu Bồ Tát hạnh, thì càng khó hơn gấp bội.

Thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu trí nhất thiết trí, thì nên quyết định cầu chân thật thiện tri thức.

Thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu trí nhất thiết trí, thì nên quyết định cầu chân thật thiện tri thức.

Thiện nam tử! Cầu thiện tri thức, chớ sanh lòng lười biếng giải đãi. Thấy thiện tri thức, chớ sanh lòng nhàm đủ. Đối với những lời dạy dỗ của thiện tri thức, đều nên tùy thuận. Đối với phương tiện thiện xảo của thiện tri thức, chớ thấy lỗi lầm.

Thiện nam tử! Con phải biết, cầu thiện tri thức chớ sanh lòng lười biếng giải đãi. Phải thời thời khắc khắc đem tâm chân thành khẩn thiết ra. Gần gũi thiện tri thức, thấy thiện tri thức, chớ sanh lòng nhàm đủ. Phải chân chánh tin đạo lý của thiện tri thức giáo hoá. Đối với những lời dạy dỗ của thiện tri thức, nhất định phải sinh tâm tin thâm sâu, cũng nên tùy thuận lời dạy dỗ của thiện tri thức mà thực hành. Thiện tri thức có lúc dùng pháp môn phương tiện thiện xảo, để giáo hoá chúng sinh. Con gần gũi thiện tri thức, chớ có bới lông tìm vết, nói thiện tri thức có lỗi lầm, và có chuyện gì không đúng.

Cho nên đây thật là rất khó khăn, gàn gũi thiện tri thức, có khi lâu dần, thì cảm thấy cái này cũng không đúng, cái kia cũng không tốt. Nhưng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khuyên nhủ Thiện Tài đồng tử, đừng có tư tưởng như thế. Cho nên người học Phật pháp, nên nhớ đừng thấy lỗi của bốn chúng, phải có tâm khát ngưỡng cầu pháp.

Thiện nam tử! Ở phương nam này, có một cõi nước tên là Thắng Lạc. Nước đó có núi tên là Diệu Phong. Trong núi đó, có một vị Tỳ Kheo tên là Đức Vân. Con hãy đi đến đó thưa hỏi: Bồ Tát học Bồ Tát hạnh như thế nào? Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh như thế nào? Cho đến Bồ Tát làm thế nào sớm được viên mãn hạnh Phổ Hiền? Tỳ Kheo Đức Vân sẽ vì con mà nói.

Thiện nam tử! Ở phương nam này, lại đi về hướng nam, có một cõi nước tên là Thắng Lạc. Trong nước đó có núi tên là Diệu Phong. Trong núi đó, có một vị Tỳ Kheo đang tu hành ở đó, tên là Đức Vân, đức hạnh của vị đó như mây. Con hãy đi đến đó thưa hỏi vị ấy rằng: "Bồ Tát học tập hạnh Bồ Tát như thế nào"? Ngài biết vị ấy tuy là một vị Tỳ Kheo, nhưng bên ngoài hiện thân Thanh Văn, bên trong bí mật tu Bồ Tát hạnh. Ngài cũng là một vị Bồ Tát, cho nên Ngài biết làm thế nào tu Bồ Tát hạnh, biết rất rõ ràng. Cho đến Bồ Tát làm thế nào sớm được viên mãn hạnh Bồ Tát Phổ Hiền? Tỳ Kheo Đức Vân sẽ vì con nói kỹ càng.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, hoan hỷ nhảy nhót vui mừng, cúi đầu đánh lễ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đi nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rơi lệ từ biệt đi về phương nam.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó xong, hoan hỷ nhảy nhót vui mừng, sau đó cúi đầu đánh lễ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đi nhiều vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mắt không tạm rời. Thiện Tài đồng tử vốn đã không còn tình cảm và tâm luyến ái, nhưng nhìn thấy tâm từ bi và đức tướng của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, mà cảm động đến rơi lệ. Ngài hướng về Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi từ biệt, đi về phương nam, triều kiến vị thiện tri thức thứ nhất.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

1. TỖ KHEO ĐỨC VÂN PHÓ THÁC THỨ NHẤT PHÁT TÂM TRỤ

Thiện Tài đồng tử đi đến nước Thắng Lạc, lên núi Diệu Phong. Trên núi đó, quan sát đông tây nam bắc, bốn hướng trên dưới để tìm cầu, khát ngưỡng muốn gặp Tỳ Kheo Đức Vân. Trải qua bảy ngày, gặp được vị Tỳ Kheo đó, đang ở trên ngọn núi khác, đi kinh hành từng bước, từng bước.

Thiện Tài đồng tử đi về phương nam, đến nước Thắng Lạc, lên đỉnh núi Diệu Phong. Trên núi đó, Thiện Tài quan sát đông tây nam bắc, bốn hướng trên dưới, để tìm cầu Tỳ Kheo Đức Vân, rất khát ngưỡng muốn gặp Tỳ Kheo Đức Vân. Trải qua bảy ngày bảy đêm mới gặp được vị Tỳ Kheo đó, đang ở trên ngọn núi khác, đi kinh hành từng bước từng bước.

Gặp rồi bèn đi đến, đánh lễ dưới chân vị Tỳ Kheo đó, đi nhiễu bên phải ba vòng, bèn đứng lại ở trước, mà nói rằng: Bạch đức Thánh! Con đã phát tâm A nậu đa la

tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát hạnh, cho đến nên làm thế nào để sớm được viên mãn hạnh Phổ Hiền? Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ. Xin hãy từ bi, vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào mà được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề?

Thiện Tài đồng tử gặp Tỳ Kheo Đức Vân rồi, bèn đi đến trước mặt, đánh lễ dưới chân vị Tỳ Kheo đó, đi nhiễu bên phải ba vòng, bèn dừng lại ở trước mặt Tỳ Kheo Đức Vân, mà nói rằng: "Bạch đức Thánh! Con sớm đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Thế nào tu Bồ Tát hạnh? Cho đến nên làm thế nào để sớm được viên mãn đại hạnh Phổ Hiền? Con nghe Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi giới thiệu về đức Thánh khéo dạy dỗ. Xin Ngài hãy từ bi, vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào mà được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề"?

Đây là Thiện Tài đồng tử bắt đầu tham vấn 53 vị thiện tri thức, vị thứ nhất là Tỳ Kheo Đức Vân. Đây là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi giới thiệu Ngài đi đến tham vấn Tỳ Kheo Đức Vân, chứ chẳng phải Ngài tự đi, hoặc lại nói: "Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi chẳng có đạo đức lớn, không thể dạy dỗ tôi, cho nên tôi đi đến lạy Tỳ Kheo Đức Vân làm thầy". Thiện Tài đồng tử chẳng như thế, đây là mệnh lệnh

của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, kêu Ngài đi đến gần gũi Tỳ Kheo Đức Vân, thỉnh giáo tầm sư học đạo.

Nhưng người Trung Quốc đều hay hồ đồ nói: "Thiện Tài đồng tử tham vấn 53 vị, còn tôi thỉnh giáo tới 54 vị cũng không nhiều". Bởi nói như vậy làm cho Phật giáo đại loạn, ai ai cũng đều tranh lấy đệ tử, tranh đoạt đệ tử của người khác, mà dạy họ nói : "Quý vị phải tham vấn Sư, phải quy y lại". Như vậy là lấy bậy truyền bậy, lấy mù dẫn mù, khiến cho người quy y cho rằng quy y càng nhiều thì càng tốt, quy y nhiều thì tiêu nghiệp chướng, cuối cùng tiêu trừ được bao nhiêu nghiệp chướng? Họ cũng chẳng biết, tức là hồ đồ trong sự hồ đồ, đây gọi là "mơ hồ truyền mơ hồ", cho nên Phật giáo Trung Quốc thật là đáng thương xót!

Bấy giờ, Tỳ Kheo Đức Vân bảo Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Con đã phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại hay thưa hỏi các hạnh của Bồ Tát, những việc như vậy, là khó trong sự khó.

Lúc đó, Tỳ Kheo Đức Vân bảo Thiện Tài rằng: "Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Con đã phát được đạo tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại hay thưa hỏi các hạnh của Bồ Tát tu, con thành tâm như vậy, thật là một sự việc khó trong sự khó! Hiện tại con làm được, thật là khó làm mà làm được, khó nhẫn con cũng nhẫn được, khó tu

con cũng tu được! Con thật là một vị tu hành tốt ở trong Phật giáo".

Đó là: Cầu hạnh Bồ Tát. Cầu cảnh giới Bồ Tát. Cầu đạo xuất ly của Bồ Tát. Cầu đạo thanh tịnh của Bồ Tát. Cầu tâm thanh tịnh rộng lớn của Bồ Tát. Cầu thành tựu thần thông của Bồ Tát. Cầu thị hiện môn giải thoát của Bồ Tát. Cầu thị hiện sở tác nghiệp thế gian của Bồ Tát. Cầu tâm tùy thuận chúng sinh của Bồ Tát. Cầu môn sinh tử Niết Bàn của Bồ Tát. Cầu quán sát hữu vi vô vi của Bồ Tát, mà tâm không chấp trước.

Đó là:

1. Không dễ gì cầu được hạnh Bồ Tát, mà con cũng cầu được.

2. Không dễ gì cầu được cảnh giới Bồ Tát, con cũng cầu được.

3. Không dễ gì cầu được đạo xuất ly của Bồ Tát, con cũng cầu được.

4. Không dễ gì cầu được đạo thanh tịnh của Bồ Tát, con cũng cầu được.

5. Không dễ gì cầu được tâm thanh tịnh rộng lớn của Bồ Tát, con cũng cầu được.

6. Không dễ gì cầu được thành tựu thần thông của Bồ Tát, con cũng cầu được.

7. Không dễ gì cầu được thị hiện môn giải thoát của Bồ Tát, con cũng cầu được.

8. Không dễ gì cầu được cảnh giới thị hiện tất cả sở tác nghiệp nơi thế gian của Bồ Tát, con cũng cầu được, tức sự nghiệp tùy thuận.

9. Không dễ gì cầu được tâm tùy thuận chúng sinh của Bồ Tát, con cũng cầu được, mà theo cơ tùy thuận.

10. Không dễ gì cầu môn sinh tử Niết Bàn của Bồ Tát, con cũng cầu được. Do đó: "Chẳng trụ Niết Bàn, là môn sinh tử. Chẳng trụ sinh tử, tức môn Niết Bàn".

11. Không dễ gì cầu quán sát hữu vi và vô vi của Bồ Tát, mà trong tâm không chấp trước, nhưng con cũng cầu được đạo lý thấu rõ chẳng một, chẳng khác, trong tâm chẳng chấp trước, tức cũng là sớm sẽ được đầy đủ đại hạnh của Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Ta đắc được lực tự tại quyết định giải, mắt tin thanh tịnh, trí huệ quang minh chiếu sáng.

Thiện nam tử! Ta đắc được tam muội thắng giải quán cảnh tử tại, tác dụng tự tại, trí quyết định, tin không do dự. Mắt tin của ta thanh tịnh, thấy rõ phân minh, trí huệ quang minh quyết định của ta chiếu sáng tất cả.

Quán khắp cảnh giới, lìa khỏi tất cả chướng ngại, khéo léo quán sát. Mắt sáng thấu triệt khắp, đầy đủ hạnh thanh tịnh. Đi đến mười phương tất cả cõi nước, cung

kính cúng dường tất cả chư Phật. Thường niệm tất cả chư Phật Như Lai, tổng trì chánh pháp của tất cả chư Phật. Thường thấy tất cả chư Phật mười phương.

Ta dùng mắt tin để quán sát khắp tất cả cảnh giới, lià khỏi tất cả chướng ngại, và tất cả các cái, các thủ. Ta khéo léo quán sát tất cả sắc tướng, dùng mắt tin quán khắp cảnh giới, tận cùng như pháp giới, cảnh giới gì ta cũng đều nhận thức được, đầy đủ hạnh thanh tịnh. Ta có thể đi đến mười phương tất cả cõi nước, cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Lại hay thường niệm danh hiệu tất cả chư Phật Như Lai, tổng trì chánh pháp của tất cả chư Phật. Thường thấy tất cả chư Phật mười phương.

Đó là: Ở phương đông thấy một đức Phật. Hai đức Phật. Mười đức Phật. Trăm đức Phật. Ngàn đức Phật. Trăm ngàn đức Phật. Úc đức Phật. Ngàn ức đức Phật. Trăm ngàn ức đức Phật. Na do tha ức đức Phật. Trăm Na do tha ức đức Phật. Ngàn Na do tha ức đức Phật. Trăm ngàn Na do tha ức đức Phật. Cho đến thấy vô số. Vô lượng. Vô biên. Vô đẳng. Bất khả số. Bất khả xưng. Bất khả tư. Bất khả lượng. Bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật. Cho đến thấy các đức Phật nhiều

như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi hai ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ba ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Cho đến các đức Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như ở phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Đó là: Ở phương đông thấy một đức Phật. Hai đức Phật. Mười đức Phật. Trăm đức Phật. Ngàn đức Phật. Trăm ngàn đức Phật. Úc đức Phật. Ngàn úc đức Phật. Trăm ngàn úc đức Phật. Na do tha úc đức Phật. Trăm Na do tha úc đức Phật. Ngàn Na do tha úc đức Phật. Trăm ngàn Na do tha úc đức Phật. Cho đến thấy vô số. Vô lượng. Vô biên. Vô đẳng. Bất khả số. Bất khả xưng. Bất khả tư. Bất khả lượng. Bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật. Cho đến thấy các đức Phật nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi hai ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ba ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Cho đến các đức Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Như ở phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Trong mỗi phương: Hết thấy chư Phật, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân hình, đủ thứ thần thông, đủ thứ du hí, đủ thứ chúng hội đạo tràng trang nghiêm, đủ thứ quang minh vô biên chiếu sáng, đủ thứ cõi nước, đủ thứ thọ mạng. Tuỳ thuận đủ thứ tâm ưa thích của chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ môn thành Chánh Giác. Ở trong đại chúng mà làm sư tử hồng.

Trong mỗi phương: Hết thấy chư Phật, đều dùng đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân hình, đủ thứ thần thông, đủ thứ du hí, đủ thứ chúng hội đạo tràng trang nghiêm, dùng đủ thứ quang minh vô biên chiếu sáng tất cả, đủ thứ cõi nước, đủ thứ thọ mạng. Tuỳ thuận đủ thứ tâm ưa thích của chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ pháp môn thành Chánh Giác, thành Phật. Ở trong đại chúng mà sư tử hồng, thuyết pháp giáo hoá chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta chỉ đặc được pháp môn nghĩ nhớ tất cả cảnh giới chư Phật trí huệ quang minh thấy khắp. Đâu thể biết rõ vô biên hạnh môn trí huệ thanh tịnh của các đại Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ta chỉ đặc được pháp môn nghĩ nhớ tất cả cảnh giới chư Phật, dùng trí huệ quang minh thấy khắp tất cả chư Phật. Ta đâu thể nào biết rõ vô biên hạnh môn trí huệ thanh tịnh của tất cả các đại Bồ Tát?

Trong Đại Trí Độ Luận có nói: "Bồ Tát dùng Bát Nhã Ba La Mật làm mẹ, ban chu tam muội làm cha, nương Phật mới thành thắng hạnh khác". Cho nên pháp niệm Phật, là đạo thượng Thánh hạ phàm cùng tu, là pháp bậc trí kẻ ngu đều tu hành, nhờ vào sự chuyên nhất và Phật lực, nên đặc được lợi ích thù thắng, vượt qua các pháp môn khác. Ở trong Kinh Đại Tập có nói: "Thời mạt pháp, người tu hiếm người đặc đạo, chỉ có nương vào niệm Phật mới vượt qua được sinh tử".

Đó là: Môn niệm Phật trí quang chiếu khắp, vì thường thấy tất cả cõi nước chư Phật, đủ thứ cung điện đều nghiêm tịnh. Môn khiến cho tất cả chúng sinh niệm Phật, vì tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, đều khiến cho thấy Phật được thanh tịnh. Môn khiến cho an trụ lực niệm Phật, vì khiến cho nhập vào trong mười lực của Như Lai. Môn an trụ pháp niệm Phật, vì thấy vô lượng Phật lắng nghe pháp. Môn niệm Phật chiếu sáng các phương, vì đều thấy biển chư Phật trong tất cả thế giới đồng nhau không khác biệt. Môn niệm

Phật vào không thể thấy xứ, vì đều thấy việc thần thông tự tại của chư Phật trong tất cả cảnh vi tế. Môn niệm Phật trụ nơi các kiếp, vì trong tất cả kiếp, thường thấy các việc làm của Như Lai, không tạm bỏ. Môn niệm Phật trụ tất cả thời, vì nơi tất cả thời thường thấy Như Lai cùng ở gần gũi, chẳng xa lìa. Môn niệm Phật trụ tất cả cõi, vì tất cả cõi nước, đều thấy thân Phật, vượt qua tất cả không gì bằng. Môn niệm Phật trụ tất cả đời, vì tùy sự ưa thích nơi tâm mình, thấy khắp các Như Lai ba đời.

Đó là: Pháp môn niệm Phật trí huệ quang minh chiếu khắp, vì thường thấy cảnh giới tất cả cõi nước chư Phật đủ thứ cung điện đều trang nghiêm thanh tịnh. Lại có pháp môn khiến cho tất cả chúng sinh niệm Phật, vì tùy thuận tâm ưa thích của các chúng sinh, đều khiến cho họ thấy được Phật, mà đắc được diệu đạo thanh tịnh vô vi. Lại có pháp môn niệm Phật khiến cho chúng sinh an trụ vào trong mười lực của Phật, vì khiến cho chúng sinh chứng nhập vào trong mười lực của Như Lai. Lại có pháp môn niệm Phật khiến cho chúng sinh an trụ vào trong Phật pháp, vì thấy được vô lượng Phật, lắng nghe chánh pháp. Lại có pháp môn niệm Phật chiếu sáng các phương, vì hoàn toàn đều thấy được biến chư Phật trong tất cả thế giới, đồng nhau không khác biệt. Lại có pháp môn niệm Phật chứng

nhập không thể thấy xứ, vì đều thấy được việc thần thông tự tại của chư Phật trong tất cả cảnh giới vi tế. Lại có pháp môn niệm Phật trụ trong tất cả kiếp, vì trong tất cả kiếp thời gian lâu dài, thường thấy các việc làm của Như Lai, không tạm bỏ. Lại có pháp môn niệm Phật trụ vào tất cả thời, vì tất cả thời thường thấy Như Lai cùng ở gần gũi, chẳng xa lìa. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi tất cả cõi Phật, vì trong tất cả cõi nước, đều thấy thân Phật, tướng tốt quang minh vượt qua hết thảy tất cả không gì sánh bằng. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi tất cả đời, vì tùy sự ưa thích nơi tâm mình, thấy khắp cảnh giới các Như Lai ba đời.

Môn niệm Phật trụ tất cả cảnh giới, vì khắp trong tất cả các cảnh giới, thấy các Như Lai thứ lớp thị hiện.

Môn niệm Phật trụ tịch diệt, vì ở trong một niệm, thấy tất cả cõi, tất cả chư Phật thị hiện Niết Bàn.

Môn niệm Phật trụ xa lìa, vì ở trong một niệm, thấy tất cả chư Phật, từ chỗ ở mà ra đi.

Môn niệm Phật trụ rộng lớn, vì tâm thường quán sát mỗi mỗi thân Phật, đầy khắp tất cả các pháp giới.

Môn niệm Phật trụ vi tế, vì nơi đầu sợi lông, có bất khả thuyết Như Lai xuất hiện, đều đến chỗ Phật mà thừa sự.

Môn niệm Phật trụ trang nghiêm, vì trong một niệm, thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng Chánh Giác hiện thần biến.

Môn niệm Phật trụ năng sự, vì thấy tất cả chư Phật xuất hiện thế gian, phóng trí huệ quang, chuyển bánh xe pháp.

Môn niệm Phật trụ tâm tự tại, vì biết tùy theo hết thấy sự mong muốn của tâm mình, tất cả chư Phật hiện hình tượng.

Môn niệm Phật trụ nghiệp mình, vì biết tùy theo sự tích tập nghiệp của chúng sinh, hiện hình tượng khiến cho họ giác ngộ.

Môn niệm Phật trụ thần biến, vì thấy Phật ngồi hoa sen rộng lớn, khắp cùng pháp giới mà nở ra.

Môn niệm Phật trụ hư không, vì quán sát hết thấy thân mây của Như Lai, trang nghiêm pháp giới hư không giới.

Lại có pháp môn niệm Phật trụ tất cả cảnh giới, vì khắp trong tất cả các cảnh giới, thấy các Như Lai thứ lớp thị hiện thành Phật. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi tịch diệt, vì ở trong một niệm, thấy tất cả cõi và tất cả chư Phật thị hiện Niết Bàn. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi xa lìa, vì ở trong một niệm, thấy tất cả chư Phật, từ chỗ đạo tràng của mình ở mà ra đi, đi đến đạo tràng thế giới khác. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi rộng lớn, vì tâm thường quán sát mỗi mỗi thân Phật, đầy khắp tất cả các pháp giới, không thiếu không thừa. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi vi tế, vì nơi đầu một sợi lông, có bất khả thuyết Như Lai xuất hiện, đều đi đến chỗ các Ngài mà thừa sự lễ bái. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi trang nghiêm, vì ở trong một niệm, thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng Chánh Giác thị hiện thần thông biến hoá. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi năng sự, vì thấy tất cả chư Phật xuất hiện nơi thế gian, phóng trí huệ quang minh, chuyển bánh xe pháp. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi tâm tự tại, vì biết tùy theo hết thảy sự mong muốn của tâm mình, tất cả chư Phật thị hiện hình tượng. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi nghiệp mình, vì biết tùy thuận sự tích tập nghiệp của tất cả chúng sinh, mà hiện hình tượng, thọ đủ thứ quả báo, khiến cho họ giác ngộ mà thoát khỏi ba cõi. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi thần biến, vì thấy Phật ngồi hoa sen rộng lớn, nở ra khắp cùng pháp giới, để vì chúng sinh thuyết pháp. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi hư không, vì để quán sát hết thảy thân mây của Như Lai, trang nghiêm đầy khắp pháp giới hư không giới.

Mà ta làm sao biết được nói được hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở phương nam có nước tên là Hải Môn. Ở đó có vị Tỳ Kheo hiệu là Hải Vân, người hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Ta chỉ đắc được pháp môn niệm Phật như đã nói ở trên, làm sao ta biết được, nói được, hạnh công đức của Bồ Tát tu hành?

Thiện nam tử! Ở phương nam có một nước, tên là Hải Môn. Ở đó có vị Tỳ Kheo Thánh nhân hiệu là Hải Vân. Vị Tỳ Kheo đó lấy sự quán biến làm pháp môn, dùng phổ nhãn pháp vân thâm nhuần tất cả, tâm ý mây từ bi sâu rộng. Thiện nam tử, người hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học hạnh của Bồ Tát tu hành và đạo của Bồ Tát tu hành"!

Tỳ Kheo Hải Vân có thể phân biệt nói phát khởi nhân duyên căn lành rộng lớn.

Thiện nam tử! Tỳ Kheo Hải Vân sẽ khiến cho người vào bậc trợ đạo rộng lớn. Sẽ khiến cho người sinh sức căn lành rộng lớn. Sẽ vì người nói nhân phát tâm bồ đề. Sẽ khiến cho người sinh thừa quang minh rộng lớn. Sẽ khiến cho người tu Ba La Mật

rộng lớn. Sẽ khiến cho người vào các biển hạnh rộng lớn. Sẽ khiến cho người viên mãn bánh xe thệ nguyện rộng lớn. Sẽ khiến cho người thanh tịnh môn trang nghiêm rộng lớn. Sẽ khiến cho người sinh sức từ bi rộng lớn.

Tỳ Kheo Hải Vân có thể vì người phân biệt giải nói kỹ càng, khiến cho người phát khởi nhân duyên căn lành rộng lớn. Thiện nam tử! Tỳ Kheo Hải Vân sẽ khiến cho người chứng nhập vào bậc trợ đạo rộng lớn. Sẽ khiến cho người sinh ra sức căn lành rộng lớn. Sẽ vì người nói nhân phát tâm bồ đề. Sẽ khiến cho người sinh Phật thừa quang minh rộng lớn. Sẽ khiến cho người tu pháp môn Ba La Mật đến bờ kia rộng lớn. Sẽ khiến cho người chứng nhập vào các biển hạnh rộng lớn. Sẽ khiến cho người viên mãn bánh xe pháp thệ nguyện rộng lớn. Sẽ khiến cho người thanh tịnh môn trang nghiêm rộng lớn. Sẽ khiến cho người sinh sức từ bi rộng lớn.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Tỳ Kheo Đức Vân, đi nhiều bên phải quán sát, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ dưới chân Tỳ Kheo Đức Vân, năm thể sát đất, sau đó đi nhiều bên phải Tỳ Kheo Đức Vân, quán sát đức hạnh của Tỳ Kheo Đức Vân và từ biệt mà đi. Đi đến tham kiến vị thiện tri thức thứ hai.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

2. TỶ KHEO HẢI VÂN PHÓ THÁC THỨ HAI TRỊ ĐỊA TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của thiện tri thức. Chánh niệm quán sát môn trí huệ quang minh. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát giải thoát. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát tam muội. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát đại hải. Chánh niệm quán sát môn chư Phật hiện tiền. Chánh niệm quán sát môn chư Phật phương sở. Chánh niệm quán sát môn chư Phật quỹ tắc. Chánh niệm quán sát môn chư Phật đồng cõi hư không. Chánh niệm quán sát môn chư Phật xuất hiện thứ lớp. Chánh niệm quán sát môn chư Phật sở nhập phương tiện.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm đạo lý lời dạy của thiện tri thức. Cho nên chuyên tâm nhất chí,

chẳng có tạp niệm nào khác, chẳng có vọng tưởng nào khác.

1. Chuyên tâm chánh niệm quán sát môn trí huệ quang minh của thiện tri thức chỉ dạy, tức cũng là quán cảnh tự tại.

2. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát giải thoát của thiện tri thức chỉ dạy.

3. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát tam muội của thiện tri thức chỉ dạy.

4. Chánh niệm quán sát môn số lượng Bồ Tát tựa như đại hải, tức cũng là tư duy đủ thứ chúng hội ở trước.

5. Chánh niệm quán sát môn chư Phật hiện tiền.

6. Chánh niệm quán sát môn hết thầy đạo tràng của chư Phật ở trong mười phương.

7. Chánh niệm quán sát môn giới luật và quỹ tắc của chư Phật nói.

8. Chánh niệm quán sát môn chư Phật đầy khắp tất cả đồng với cõi hư không.

9. Chánh niệm quán sát môn chư Phật trước sau thứ lớp xuất hiện thành Chánh Giác.

10. Chánh niệm quán sát môn chư Phật tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà chứng nhập vô lượng phương tiện.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về phương nam, đến nước Hải Môn. Hướng về Tỳ Kheo Hải Vân đánh lễ dưới chân Ngài. Đi nhiều bên phải, rồi ở trước chấp tay, nói như vậy: Đức Thánh! Con từ trước đã phát

tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, muốn vào biển tất cả biển trí vô thượng, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào có thể bỏ nhà thế tục, sinh vào nhà Như Lai? Làm thế nào có thể vượt qua biển sinh tử, nhập vào biển trí của Phật? Làm thế nào có thể lìa bậc phàm phu, nhập vào bậc Như Lai? Làm thế nào có thể dứt dòng sinh tử, nhập vào dòng Bồ Tát hạnh? Làm thế nào có thể phá vòng sinh tử, thành vòng nguyện Bồ Tát? Làm thế nào có thể diệt cảnh giới ma, hiển cảnh giới Phật? Làm thế nào có thể cạn biển ái dục, nuôi lớn biển đại bi? Làm thế nào có thể đóng cửa các nạn cõi ác, khai mở cửa đại Niết Bàn? Làm thế nào có thể thoát khỏi thành ba cõi, nhập vào thành nhất thiết trí? Làm thế nào có thể xả bỏ tất cả đồ vật chơi tốt, đều dùng lợi ích tất cả chúng sinh?

Thiện Tài đồng tử từng bước, từng bước, đi về hướng nam, đến nước Hải Môn. Tại đạo tràng của Tỳ Kheo Hải Vân, Thiện Tài đồng tử hướng về Tỳ Kheo Hải Vân đánh lễ dưới chân Ngài, cung kính đi nhiễu bên phải, rồi chấp tay lại ở trước mặt Tỳ Kheo Hải Vân, cung kính nói

như vậy: "Ngài là bậc Thánh trên thế gian có đại trí huệ! Con từ trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, con muốn chúng nhập vào biển tất cả biển trí vô thượng, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào có thể bỏ nhà thế tục phiền não, sinh vào nhà Như Lai, chúng được quả vị Phật? Làm thế nào có thể vượt qua biển khổ sinh tử, chúng nhập vào biển trí huệ của Phật? Làm thế nào có thể lìa khỏi bậc phàm phu, chúng nhập vào bậc Như Lai? Làm thế nào có thể dứt trừ dòng sinh tử, chúng nhập vào dòng pháp tánh của bậc Thánh nhân? Làm thế nào có thể phá được sinh tử luân hồi, thành tựu vòng đại nguyện của Bồ Tát? Làm thế nào mới có thể diệt trừ được cảnh giới ma, hiển hiện cảnh giới Phật? Làm thế nào mới có thể làm khô cạn được biển ái dục, dưỡng lớn biển đại bi? Làm thế nào mới có thể đóng chặt cửa các khổ nạn ác thú, khai mở cửa đại Niết Bàn thường lạc ngã tịnh? Làm thế nào mới có thể thoát khỏi thành ba cõi, nhập vào thành Nhất thiết trí? Làm thế nào mới có thể xả bỏ tất cả đồ vật chơi tốt, đều dùng để lợi ích tất cả chúng sinh?"

Bấy giờ, Tỳ Kheo Hải Vân bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề chẳng?

Thiện Tài thưa: Vâng! Con từ trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, Tỳ Kheo Hải Vân bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Người đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chẳng"?

Thiện Tài đồng tử thưa: "Vâng! Từ lâu con đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Vì phát tâm rất khó, nếu không phát tâm, thì không thể nào kham nhận được pháp, chẳng phải là bậc pháp khí.

Tỳ Kheo Hải Vân nói: Thiện nam tử! Nếu các chúng sinh không trồng căn lành, thì không thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Phải đắc được phổ môn căn lành quang minh. Đầy đủ đạo chân thật tam muội trí quang. Sinh ra đủ thứ biển phước rộng lớn, nuôi lớn pháp trắng tịnh, không có giải đãi. Phụng thờ thiện tri thức, không sinh mỗi nhàm. Không kể thân mạng, không hề cất chứa, tâm bình đẳng như đất, không có cao thấp. Tánh thường thương xót tất cả chúng sinh. Nơi các cõi, chuyên niệm không bỏ, luôn thích quán sát cảnh giới Như Lai. Như vậy mới có thể phát tâm bồ đề.

Tỳ Kheo Hải Vân nói: "Thiện nam tử! Nếu các chúng sinh không trồng căn lành, thì không thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phải đắc được phổ

môn căn lành quang minh, tức cũng là quá khứ đã từng trồng pháp môn Phổ Hiền, thành tựu giống tánh. Phải đầy đủ đạo chân thật tam muội trí huệ quang, rõ tâm tịch chiếu, sinh ra đức của Phật. Phải sinh ra đủ thứ biển phước rộng lớn, dưỡng lớn pháp trắng tịnh, không có giải đãi. Phải thờ phụng thiện tri thức, không sinh tâm mỗi nhàm. Thậm chí không kể thân tâm tánh mạng của chính mình. Có vật gì quý báu, đều cúng dường thiện tri thức, không hề cất chứa cho chính mình, tâm bình đẳng như đất, không có cao thấp. Tánh thường thương xót tất cả chúng sinh. Đối với các cõi dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đều chuyên niệm không bỏ, luôn luôn ưa thích quán sát cảnh giới Như Lai. Như vậy mới có thể phát tâm bồ đề.

Người phát tâm bồ đề. Đó là: Phát tâm đại bi, vì cứu khắp tất cả chúng sinh. Phát tâm đại từ, vì bình đẳng giúp đỡ tất cả thế gian. Phát tâm an lạc, vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt các khổ. Phát tâm lợi ích, vì khiến cho tất cả chúng sinh lìa pháp ác. Phát tâm ai mãn, vì người có sợ hãi, đều giữ gìn. Phát tâm vô ngại, vì xả lìa tất cả các chướng ngại. Phát tâm rộng lớn, vì tất cả pháp giới đều đầy khắp. Phát tâm vô biên, vì đồng cõi hư không, chẳng có chỗ nào mà không đi đến. Phát tâm rộng lớn, vì đều thấy tất cả các Như Lai. Phát tâm

thanh tịnh, vì trí huệ không trái với pháp ba đời. Phát tâm trí huệ, vì vào khắp biển nhất thiết trí huệ.

Người phát tâm bồ đề. Đó là: Phải phát tâm đại bi, vì cứu khắp tất cả chúng sinh. Phải phát tâm đại từ, vì bình đẳng giúp đỡ tất cả thế gian. Phải phát tâm an lạc, vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt trừ các khổ nạn. Phải phát tâm lợi ích, vì khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi tất cả pháp ác. Phải phát tâm ai mãn, vì phàm là có người nào có sự sợ hãi, đều phải giữ gìn họ. Phải phát tâm vô ngại, vì xả lìa tất cả các chướng ngại. Phải phát tâm rộng lớn, vì tất cả pháp giới đều đầy khắp. Phải phát tâm vô biên không bờ mé, vì độ lượng đồng với cõi hư không, chẳng có chỗ nào không đi đến. Phải phát tâm rộng lớn, vì hoàn toàn đều thấy được tất cả các Như Lai. Phải phát tâm thanh tịnh, vì trí huệ không trái với tất cả Phật pháp ba đời. Phải phát tâm trí huệ, vì vào khắp biển nhất thiết trí huệ.

Thiện nam tử! Ta ở nước Hải Môn này, đã mười hai năm. Thường dùng biển cả làm cảnh giới. Đó là: Suy gồm biển cả rộng lớn vô lượng. Suy gồm biển cả thâm sâu khó dò. Suy gồm biển cả dần dần sâu rộng. Suy gồm biển cả vô lượng các báu kỳ diệu trang nghiêm. Suy gồm biển cả chứa vô lượng nước. Suy gồm nước biển cả màu sắc khác nhau không thể nghĩ bàn. Suy

gắm biển cả nơi chỗ ở của vô lượng chúng sinh. Suy gắn biển cả dung thọ đủ thứ chúng sinh thân lớn. Suy gắn biển cả thọ được nước của một trận mưa lớn. Suy gắn biển cả không tăng, không giảm.

Thiện nam tử! Ta ở nước Hải Môn này, đã mười hai năm. Ta thường dùng biển cả làm một thứ cảnh giới tu đạo. Đó là: Ta thường suy gắn biển cả rộng lớn vô lượng, chẳng có gì có thể to lớn sánh bằng biển cả, tức cũng là tâm lợi ích có thể lợi ích chúng sinh rộng lớn. Ta lại thường suy gắn biển cả thâm sâu khó dò, chẳng cách chi có thể dò lường được cứu kính sâu bao nhiêu, đây cũng là ví dụ tâm đại bi thâm sâu, không thể dò lường được. Ta lại thường suy gắn biển cả dần dần sâu rộng, tức cũng là ví dụ tâm an lạc, những gì tâm chúng sinh thế gian ưa thích, ta đều có thể ban cho họ đủ thứ. Ta lại thường suy gắn biển cả vô lượng các báu kỳ diệu trang nghiêm, đây là ví dụ tâm an trụ, nếu có chúng sinh ác hạnh, thì khiến cho họ an trụ nơi thiện hạnh. Ta lại thường suy gắn biển cả chứa vô lượng nước, bất cứ nước ở đâu cũng đều chảy vào biển cả, do đó có câu: "Biển cả dung nạp trăm sông", tức là ví dụ tâm thương xót, hoàn toàn bao nạp tất cả chúng sinh. Ta lại thường suy gắn nước biển màu sắc khác nhau không thể nghĩ bàn, tuy cùng là một biển, nhưng có nước màu vàng, có nước màu đen, có nước màu xanh, nước có đủ thứ màu sắc khác nhau, không thể nghĩ bàn, đây là ví dụ tâm nhiếp thọ, hay nhiếp thọ đủ thứ ngoại đạo, trở về chánh tín, giống như nước, tuy nhiều màu, nhưng cùng ở trong biển. Ta lại

thường suy gẫm biển cả nơi chỗ ở của vô lượng các loài chúng sinh, tức là ví dụ tâm giữ gìn, giữ gìn chúng sinh đã phát tâm, giúp đỡ vô lượng chúng sinh. Ta lại thường suy gẫm biển cả có thể dung thọ đủ thứ chúng sinh thân lớn, tức là ví dụ tâm đồng với mình, nhiếp thọ chúng sinh bỏ đê đại nguyện, như thân mình có. Ta lại thường suy gẫm biển cả thọ được nước của một trận mưa lớn, tức là ví dụ tâm sư, có chúng sinh ở trong đạo đại thừa, học tập tinh tấn hướng tới, như là sư, sư tất sẽ thọ mưa pháp lớn. Ta lại thường suy gẫm biển cả không tăng không giảm, tức là ví dụ tâm đạo sư, đối với người có công đức, kính như Phật.

Thiện Tài đồng tử! Khi ta suy gẫm thì lại nghĩ như vậy: Trong thế gian, còn có gì rộng lớn hơn biển này chăng? Còn có gì vô lượng hơn biển này chăng? Còn có gì thâm sâu hơn biển này chăng? Còn có gì đặc biệt hơn biển này chăng?

Thiện Tài đồng tử! Khi ta suy gẫm biển cả thì lại nghĩ như vậy: "Trong thế gian, còn có gì rộng lớn hơn biển này chăng? Còn có gì vô lượng vô số hơn biển này chăng? Còn có gì thâm sâu hơn biển này chăng? Còn có gì đặc biệt thù thắng hơn biển này chăng"?

Thiện Tài đồng tử! Khi ta nghĩ như vậy, thì ở dưới biển này, có một hoa sen lớn, đột nhiên xuất hiện. Dùng vô năng thắng nhân đà la ni báu làm cọng, lưu ly

báu làm cánh, vàng Diêm phù đàn làm lá, trầm thủy làm đài, mã não làm tua, nở thơm lan khắp che trùm biển cả.

Thiện Tài đồng tử! Khi ta nghĩ như vậy, thì ở dưới biển này, có một hoa sen lớn, hột nhiên xuất hiện. Hoa sen đó dùng vô năng thắng nhân đà la ni báu làm cộng, dùng lưu ly báu làm cánh, vàng Diêm phù đàn làm lá, hương trầm thủy làm đài hoa, mã não làm tua hoa, hoa sen đó nở thơm lan khắp che trùm biển cả".

Đây là khi Tỳ Kheo Hải Vân dùng tâm biển thâm sâu quán biển pháp, thì tâm hoa, hạnh hoa, tự nhiên nở ra, vô lậu tánh đức, chẳng có gì chẳng đầy đủ.

Có trăm vạn A Tu La Vương cầm giữ cộng hoa. Trăm vạn lưới ma ni báu trang nghiêm, che phủ phía trên. Trăm vạn Long Vương mưa nước thơm. Trăm vạn Ca Lô La Vương ngậm những chuỗi ngọc và vải lụa báu, thông rũ chung quanh. Trăm vạn La Sát Vương, từ tâm quán sát. Trăm vạn Dạ Xoa Vương, cung kính lễ bái. Trăm vạn Càn Thát Bà Vương, đủ thứ âm nhạc, khen ngợi cúng dường. Trăm vạn Thiên Vương, mưa các hoa trời, tràng hoa trời, hương trời, hương đốt trời, hương thoa trời, hương bột trời, diệu y phục trời, tràng

phan lộng trời. Trăm vạn Phạm Vương, cúi đầu cung kính đánh lễ. Trăm vạn Tịnh Cư Thiên, chấp tay làm lễ. Trăm vạn Chuyển Luân Vương, đều dùng bảy báu trang nghiêm cúng dường. Trăm vạn Thần Biến, đồng thời xuất hiện, cung kính đánh lễ. Trăm vạn vị quang ma ni báu, quang minh chiếu khắp. Trăm vạn tịnh phước ma ni báu, dùng làm trang nghiêm. Trăm vạn phổ quang ma ni báu, làm thanh tịnh tạng. Trăm vạn thù thắng ma ni báu, ánh sáng rực rỡ. Trăm vạn diệu tạng ma ni báu, ánh sáng chiếu vô biên. Trăm vạn Diêm Phù tràng ma ni báu, thứ lớp thẳng hàng. Trăm vạn kim cang sư tử ma ni báu, không thể phá hoại, thanh tịnh trang nghiêm. Trăm vạn nhứt tạng ma ni báu, rộng lớn thanh tịnh. Trăm vạn ma ni báu đáng ưa thích, đủ thứ các màu sắc. Trăm vạn như ý ma ni báu, trang nghiêm vô tận, quang minh chiếu sáng.

Có trăm vạn A Tu La Vương cầm giữ cộng hoa sen. Có trăm vạn lưới ma ni báu trang nghiêm, che phủ phía trên hoa sen. Lại có trăm vạn Long Vương mưa nước

thom. Lại có trăm vạn Ca Lô La Vương (Chim đại bàng cánh vàng) miệng ngậm những chuỗi ngọc và những vải lụa báu, thông rũ chung quanh hoa sen. Lại có trăm vạn La Sát Vương, dùng từ tâm để quán sát. Lại có trăm vạn Dạ Xoa Vương, cung kính lễ bái. Lại có trăm vạn Càn Thát Bà Vương (nhạc Thần), dùng đủ thứ âm nhạc, để khen ngợi cúng dường. Lại có trăm vạn Thiên Vương, mưa các hoa trời, man trời, hương trời, hương đốt trời, hương thoa trời, hương bột trời, diệu y phục trời, tràng phan lọng báu trời. Lại có trăm vạn Phạm Vương, cúi đầu cung kính đánh lễ. Lại có trăm vạn Tịnh Cư Thiên, chấp tay làm lễ. Lại có trăm vạn Chuyển Luân Thánh Vương, đều dùng bảy báu trang nghiêm cúng dường. Lại có trăm vạn Thần Biến, đồng thời xuất hiện, cung kính đánh lễ. Lại có trăm vạn vị quang ma ni báu, quang minh chiếu khắp. Lại có trăm vạn tịnh phước ma ni báu, dùng làm trang nghiêm. Lại có trăm vạn phổ quang ma ni báu, làm thanh tịnh tạng. Lại có trăm vạn thù thắng ma ni báu, ánh sáng rất rực rỡ. Lại có trăm vạn diệu tạng ma ni báu, ánh sáng chiếu khắp vô biên thế giới. Lại có trăm vạn Diêm Phù tràng ma ni báu, thứ lớp thẳng hàng. Lại có trăm vạn kim cang sư tử ma ni báu, kiên cố không thể phá hoại, thanh tịnh trang nghiêm. Lại có trăm vạn nhựt tạng ma ni báu, rộng lớn thanh tịnh. Lại có trăm vạn ma ni báu đáng ưa thích, đủ thứ các màu sắc đẹp. Lại có trăm vạn như ý ma ni báu, trang nghiêm vô tận, quang minh chiếu sáng tất cả thế giới.

Hoa sen lớn đó, do căn lành của Như Lai xuất thế mà sinh ra. Tất cả Bồ Tát đều sinh tin ưa thích. Mười phương thế giới,

thấy đều hiện ra trong hoa sen. Hoa sen đó từ pháp như huyễn sinh ra, pháp như mộng sinh ra, nghiệp thanh tịnh sinh ra. Pháp môn vô tranh trang nghiêm. Nhập vào ấn vô vi, trụ môn vô ngại, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước, tùy thuận cảnh giới thâm sâu của chư Phật. Trong vô số trăm ngàn kiếp, khen ngợi công đức đó, không thể nào hết được.

Hoa sen lớn đó, do căn lành của Như Lai xuất thế mà sinh ra. Tất cả Bồ Tát đều sinh tâm tin ưa thích. Mười phương thế giới, thấy đều hiện ra trong hoa sen. Hoa sen đó là từ pháp như huyễn sinh ra, pháp như mộng sinh ra, cũng do nghiệp thanh tịnh của chư Phật sinh ra. Được pháp môn vô tranh trang nghiêm. Nhập vào pháp ấn vô vi, trụ pháp môn vô ngại, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước, tùy thuận cảnh giới thâm sâu của chư Phật. Dù trong vô số trăm ngàn kiếp, khen ngợi công đức đó, không thể nào hết được.

Bấy giờ, ta thấy trên hoa sen đó, có một đức Như Lai, ngồi kiết già. Thân Ngài từ hoa sen đó cao tới trời Hữu Đỉnh. Toà hoa sen báu không thể nghĩ bàn. Đạo tràng chúng hội không thể nghĩ bàn. Các tướng thành tựu không thể nghĩ bàn. Vẻ đẹp viên

mãn không thể nghĩ bàn. Thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn. Sắc tướng thanh tịnh không thể nghĩ bàn. Tướng vô kiến đánh không thể nghĩ bàn. Tướng lưới rộng dài không thể nghĩ bàn. Thuyết pháp khéo léo không thể nghĩ bàn. Âm thanh viên mãn không thể nghĩ bàn. Lực không bờ bé không thể nghĩ bàn. Thanh tịnh vô úy không thể nghĩ bàn. Biện tài rộng lớn không thể nghĩ bàn. Lại nhớ đức Phật đó đã tu các hạnh không thể nghĩ bàn. Tự tại thành đạo không thể nghĩ bàn. Diệu âm nói pháp không thể nghĩ bàn. Phổ môn thị hiện đủ thứ trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Tuỳ bên trái phải của đức Phật thấy đều khác nhau không thể nghĩ bàn. Tất cả lợi ích đều khiến viên mãn không thể nghĩ bàn.

Lúc đó, ta thấy trên hoa sen đó, có một đức Như Lai, ngồi kiết già. Thân Ngài từ hoa sen đó cao tới trời Hữu Đỉnh (cõi trời cao nhất). Toà hoa sen báu đó không thể nghĩ bàn. Đạo tràng chúng hội cũng không thể nghĩ bàn. 32 tướng tốt của Phật thành tựu cũng không thể nghĩ bàn. 80 vẻ đẹp của Phật viên mãn cũng không thể nghĩ bàn. Thần

thông biến hoá của Phật cũng không thể nghĩ bàn. Sắc tướng của Phật thanh tịnh cũng không thể nghĩ bàn. Tướng vô kiến đánh của Phật cũng không thể nghĩ bàn. Tướng lưỡi rộng dài của Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Thuyết pháp khéo léo của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Âm thanh viên mãn của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Sức lực không bờ bé của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Bốn vô úy thanh tịnh của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Biện tài rộng lớn của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Ta lại nhớ đức Phật đó trong quá khứ đã từng tu các hạnh không thể nghĩ bàn. Tự tại thành đạo của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Diệu âm nói pháp của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Phổ môn thị hiện đủ thứ trang nghiêm giáo hoá chúng sinh của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Tùy bên trái phải của đức Phật thấy tướng đều khác nhau không thể nghĩ bàn. Vị Phật đó đem tất cả lợi ích đều khiến chúng sinh viên mãn cũng không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, đức Như Lai đó liền dơ tay phải ra mà rờ đầu ta. Vì ta diễn nói pháp môn Phổ nhãn. Khai thị tất cả cảnh giới Như Lai. Hiện phát các hạnh của tất cả Bồ Tát. Xiển minh tất cả diệu pháp của chư Phật. Tất cả bánh xe pháp, đều nhập vào trong đó. Hay tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Hay phá tan tất cả dị đạo tà luận. Hay diệt tất cả các chúng ma quân. Hay

khiến chúng sinh đều sinh hoan hỷ. Hay chiếu tâm hạnh tất cả chúng sinh. Hay thấu rõ các căn tất cả chúng sinh. Tuỳ tâm chúng sinh, đều khiến cho họ khai ngộ.

Lúc đó, đức Như Lai đó liền đơ tay phải ra, mà rờ đầu ta Tỳ Kheo Hải Vân. Vì ta diễn nói pháp môn phổ nhãn quang minh chiếu sáng. Đây là pháp môn bí mật, tức là trong một pháp thấy tất cả pháp, trong một mắt thấy cảnh mười mắt. Trong sở thấy, đã có cái năng thấy. Trong cái năng thấy, có sở thấy. Ngài vì ta khai thị tất cả cảnh giới của Như Lai. Hiện bày khai phát các hạnh của tất cả Bồ Tát tu hành. Xiển minh tất cả diệu pháp của chư Phật. Tất cả bánh xe pháp, đều nhập vào trong đó. Hay thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Hay phá tan tất cả dị đạo tà luận. Lại hay tiêu diệt tất cả các chúng ma quân. Lại hay khiến tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỷ. Lại hay chiếu tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Lại hay thấu rõ các căn tất cả chúng sinh. Lại hay tuỳ thuận tâm chúng sinh, đều khiến cho họ khai ngộ.

Ta từ chỗ đức Như Lai đó, nghe pháp môn này. Thọ trì đọc tụng, nghĩ nhớ quán sát. Giả sử có người, dùng lượng mực như biển cả, cây viết nhóm nhiều như núi Tu Di, biên chép pháp môn Phổ Nhãn này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một

câu trong một nghĩa, cũng không được chút phần, hà hưởng là hết được.

Ta từ chỗ đức Như Lai đó ngồi trên hoa sen, nghe được pháp môn này. Ta thường thọ trì đọc tụng, thường nghĩ nhớ quán sát pháp môn này. Giả sử có người, dùng lượng mực như biển cả, cây viết nhóm nhiều như núi Tu Di, biên chép pháp môn phổ nhãn này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa, cũng không biên chép được chút phần, hà hưởng là biên chép hết được. Đây là cảnh giới mực biển biên chép không cạn được. Trong luận đại thừa có nói: "Nước biển cả dùng làm mực, nhóm bút lại nhiều như núi Tu Di, cây cỏ bốn thiên hạ dùng làm bút, chúng sinh trên đất dưới nước trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều làm Pháp Sư, trong khoản sát na, sở thọ pháp môn, không thể hết được".

Thiện nam tử! Ta ở chỗ đức Phật đó một ngàn hai trăm năm, thọ trì pháp môn Phổ Nhãn như vậy. Trong mỗi ngày, dùng văn trì đà la ni quang minh, lãnh thọ vô số phẩm. Dùng tịch tĩnh môn đà la ni quang minh, hướng nhập vào vô số phẩm. Dùng vô biên triền đà la ni quang minh, vào khắp vô số phẩm. Dùng tùy địa quán sát đà la ni quang minh, phân biệt vô số phẩm. Dùng oai lực đà la ni quang minh, nhiếp

khắp vô số phẩm. Dùng liên hoa trang nghiêm đà la ni quang minh, dẫn phát vô số phẩm. Dùng thanh tịnh ngôn âm đà la ni quang minh, khai diễn vô số phẩm. Dùng hư không tạng đà la ni quang minh, hiển thị vô số phẩm. Dùng quang tụ đà la ni quang minh, tăng rộng vô số phẩm. Dùng hải tạng đà la ni quang minh, biện luận phân tích vô số phẩm.

Thiện nam tử! Ta ở chỗ đạo tràng của đức Phật đó, một ngàn hai trăm năm, chuyên tâm tu trì pháp môn phổ nhãn này. Mỗi ngày ta:

1. Dùng văn trì đà la ni quang minh, mà lãnh thọ được vô số phẩm pháp môn phổ nhãn.

2. Dùng tịch tĩnh môn đà la ni quang minh, hướng nhập vào vô số phẩm pháp môn phổ nhãn.

3. Dùng vô biên triền đà la ni quang minh, vào khắp vô số phẩm pháp môn phổ nhãn.

4. Dùng tùy địa quán sát đà la ni quang minh, phân biệt vô số phẩm pháp môn phổ nhãn.

5. Dùng oai lực đà la ni quang minh, nhiếp khắp vô số phẩm.

6. Dùng liên hoa trang nghiêm đà la ni quang minh, dẫn phát vô số phẩm.

7. Dùng thanh tịnh ngôn âm đà la ni quang minh, khai diễn vô số phẩm.

8. Dùng hư không tạng đà la ni quang minh không vô tướng mà bao hàm tất cả, để hiển rõ vô số đạo lý, khai thị pháp tướng.

9. Dùng quang tụ đà la ni quang minh, tức là dùng nhiều trí quang, tụ nơi một pháp, mà tăng rộng vô số phẩm.

10. Dùng hải tạng đà la ni quang minh, biện luận phân tích vô số phẩm.

Nếu có chúng sinh từ mười phương đến, hoặc Thiên, hoặc Thiên Vương. Hoặc Long, hoặc Long Vương. Hoặc Dạ Xoa, hoặc Dạ Xoa Vương. Hoặc Càn Thát Bà, hoặc Càn Thát Vương. Hoặc A Tu La, hoặc A Tu La Vương. Hoặc Ca Lô La, hoặc Ca Lô La Vương. Hoặc Khẩn Na La, hoặc Khẩn Na La Vương. Hoặc Ma Hầu La Già, hoặc Ma Hầu La Già Vương. Hoặc người, hoặc ông vua. Hoặc Phạm, hoặc Phạm Vương.

Tất cả như vậy đến chỗ ta, thì ta đều vì họ khai thị giải thích, tán thán khen ngợi. Đều khiến cho họ ưa thích, hướng vào an trụ pháp môn Phổ nhãn quang minh chư Phật Bồ Tát hạnh này.

Nếu có chúng sinh từ mười phương đến, hoặc Thiên nhân, hoặc Thiên Vương. Hoặc Long, hoặc Long Vương.

Hoặc Dạ Xoa, hoặc Dạ Xoa Vương. Hoặc Càn Thát Bà, hoặc Càn Thát Vương. Hoặc A Tu La, hoặc A Tu La Vương. Hoặc Ca Lô La, hoặc Ca Lô La Vương. Hoặc Khẩn Na La, hoặc Khẩn Na La Vương. Hoặc Ma Hầu La Già, hoặc Ma Hầu La Già Vương. Hoặc người, hoặc ông vua. Hoặc Phạm, hoặc Phạm Vương. Tất cả chúng sinh như vậy đến chỗ ta, thì ta đều vì họ khai thị giải thích, tán thán khen ngợi pháp môn phổ nhãn này. Đều khiến cho họ ưa thích, hướng vào an trụ pháp môn phổ nhãn quang minh chư Phật Bồ Tát hạnh này.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Phổ nhãn này. Như các đại Bồ Tát vào sâu biển tất cả hạnh của Bồ Tát, vì tùy nguyện lực của các Ngài mà tu hành. Vào biển đại nguyện, vì trong vô lượng kiếp trụ thế gian. Vào biển tất cả chúng sinh, vì tùy theo tâm ưa thích của họ, mà rộng lợi ích. Vào biển tâm của tất cả chúng sinh, vì sinh ra mười lực vô ngại trí quang. Vào biển căn tánh của tất cả chúng sinh, vì đúng thời giáo hoá, đều khiến cho họ được điều phục. Vào biển tất cả cõi, vì thành tựu viên mãn nguyện xưa nghiêm tịnh cõi Phật. Vào biển tất cả chư Phật, vì nguyện thường cúng dường các Như Lai. Vào biển tất cả các

pháp, vì hay dùng trí huệ đều ngộ nhập. Vào biển tất cả công đức, vì mỗi mỗi tu hành, khiến cho đầy đủ. Vào biển lời nói của tất cả chúng sinh, vì trong tất cả cõi, chuyển bánh xe chánh pháp, mà ta làm sao nói được hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Phổ nhãn này. Như các đại Bồ Tát thâm nhập biển tất cả hạnh Bồ Tát, vì tùy nguyện lực của các Ngài đã phát mà tu hành. Hoặc vào biển đại nguyện, vì ở trong vô lượng kiếp thời gian, thường trụ nơi thế gian. Hoặc vào biển tất cả chúng sinh, vì tùy thuận theo tâm ưa thích của họ, mà rộng lợi ích tất cả chúng sinh. Hoặc vào biển tâm của tất cả chúng sinh, vì sinh ra mười lực vô ngại trí huệ quang minh. Hoặc vào biển căn tánh của tất cả chúng sinh, vì đúng thời giáo hoá, đều khiến cho họ đều được điều phục. Bồ Tát tu hành chứng nhập được biển cõi tất cả cõi Phật, tức là không động đạo tràng, mà phân thân vô số, khắp tất cả cõi, thành tựu đầy đủ đại nguyện mà Ngài đã phát xưa kia, hay trang nghiêm thanh tịnh hết thấy cõi nước chư Phật. Lại chứng nhập vào biển tất cả chư Phật, tu hành chứng nhập đạo tràng của tất cả chư Phật, vì phát nguyện thường cúng dường tất cả các Như Lai. Lại tu hành chứng nhập vào biển tất cả các pháp, vì hay dùng trí huệ minh bạch nhập vào pháp môn tất cả Phật pháp. Lại chứng nhập vào biển tất cả công đức của chư Phật, vì mỗi mỗi tu hành, đều khiến cho đầy đủ viên mãn. Lại chứng nhập vào biển lời nói của tất cả chúng sinh, tức cũng là hết thấy lời nói của chúng sinh,

Ngài đều minh bạch, vì trong tất cả cõi nước chư Phật, chuyên bánh xe chánh pháp, giáo hoá chúng sinh, mà ta làm sao biết được, diễn nói được những hạnh và vô biên công đức rộng lớn đó, của tất cả các đại Bồ Tát tu hành?

Thiện nam tử! Đi về hướng nam này, khoảng sáu mươi do tuần, bên đường Lăng Già, có một tụ lạc tên là Hải Ngạn. Ở đó có vị Tỳ Kheo, tên là Thiện Trụ. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tịnh Bồ Tát hạnh?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam này, khoảng sáu mươi do tuần (đây là dụ cho tu hạnh lục độ, tịnh sáu căn), bên đường Lăng Già, có một thôn xóm tên là Hải Ngạn. Thôn xóm này ở bên núi Lăng Già, nằm phía bắc Nam Hải. Lăng già là tiếng Phạn, dịch là "Nan vãng". Hàm chứa bốn ý nghĩa:

1. Đủ thứ báu tánh sở thành, trang nghiêm thù diệu.
2. Có đại quang minh.
3. Cao hiển rộng lớn.
4. Chỗ ở của Già Vương.

Đức Phật lại ở đó khai hoá quần sinh, làm việc thắng ích. Trong núi nam hải đó, bốn bên không có cửa, chẳng có thân thông không thể đến được.

Trong tụ lạc đó, có vị Tỳ Kheo, tên là Thiện Trụ. Ngài tu hành quán sát tất cả các pháp. Thiện Tài đồng tử, người hãy đến đó hỏi vị đó rằng: Bồ Tát làm thế nào tu hành thanh tịnh Bồ Tát hạnh?

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Tỳ Kheo Hải Vân, đi nhiễu bên phải và chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Tỳ Kheo Hải Vân, đi nhiễu bên phải ba vòng và chiêm ngưỡng Tỳ Kheo Hải Vân, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, để đến gần gũi một vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

3. TỖ KHEO THIỆN TRỤ PHÓ THÁC THỨ BA TỰ HÀNH TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử chuyên nhớ lời dạy của thiện tri thức. Chuyên niệm pháp môn Phổ nhãn. Chuyên niệm thần lực của Phật. Chuyên trì mây câu pháp. Chuyên vào môn biến pháp. Chuyên nghĩ về pháp khác biệt. Thâm nhập vào pháp xoay chuyển. Vào khắp pháp hư không. Tịnh trị pháp ể chướng. Quán sát nơi pháp bảo. Dần dần đi về hướng nam, đến bên đường Lăng Già, thôn xóm Hải Ngạn. Quán sát mười phương, tìm cầu Tỳ Kheo Thiện Trụ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng chuyên niệm lời dạy của thiện tri thức, chuyên niệm pháp môn phổ nhãn, chuyên niệm thần lực của Phật, chuyên tâm thọ trì mây câu pháp nghĩa Phật pháp. Lại chuyên nhập vào môn biến pháp, lại chuyên nghĩ về pháp khác biệt, lại thâm nhập vào pháp xoay chuyển, vào khắp pháp hư không, tịnh trị pháp ể

chương, quán sát nơi pháp bảo. Dần dần đi về hướng nam, đến bên đường Lăng Già, thôn xóm Hải Ngạn. Quán sát mùi hương, để tìm cầu Tỳ Kheo Thiện Trụ.

Thấy Tỳ Kheo Thiện Trụ đó, đang đi kinh hành ở trong hư không. Có vô số chư Thiên cung kính vây quanh, rải các hoa trời, tấu kỹ nhạc trời, tràng phan gấm lụa đều nhiều vô số, đầy khắp hư không, dùng để cúng dường.

Các đại Long Vương ở trong hư không, nổi lên mây hương trầm thủy không nghĩ bàn, sấm sét ánh chớp, dùng để cúng dường.

Khẩn Na La Vương, tấu các âm nhạc, khen hay như pháp, dùng để cúng dường.

Ma Hầu La Già Vương, dùng y phục rất vi tế không nghĩ bàn, giảng bày trang trí khắp trong hư không, tâm sinh hoan hỷ, dùng để cúng dường.

A Tu La Vương nổi mây ma ni báu không nghĩ bàn, vô lượng quang minh, đủ thứ trang nghiêm, đầy khắp hư không, dùng để cúng dường.

Ca Lô La Vương làm thân đồng tử, vô lượng thể nữ vây chung quanh, rót ráo thành tụ tâm không giết hại, ở trong hư không, chấp tay cúng dường.

Các La Sát Vương số nhiều không nghĩ bàn, có vô lượng La Sát vây quanh, thân hình cao lớn, rất đáng sợ hãi, thấy Tỳ Kheo Thiện Trụ tâm từ tự tại, cúi mình chấp tay, chiêm ngưỡng cúng dường.

Các Dạ Xoa Vương số nhiều không nghĩ bàn, mỗi mỗi đều có chúng của mình vây quanh, bao quanh bốn bên, cung kính giữ gìn.

Các Phạm Thiên Vương số nhiều không nghĩ bàn, ở trong hư không, cúi mình chấp tay, dùng pháp nhân gian, để tán thán khen ngợi.

Các Tịnh Cư Thiên số nhiều không nghĩ bàn, đến với các cung điện, ở trong hư không, cung kính chấp tay, phát hoàng thể nguyện.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy vị Tỳ Kheo Thiện Trụ đó, đang đi kinh hành ở trong hư không. Có vô số chư Thiên cung kính vây quanh Ngài, rải các hoa trời, tấu kỹ

nhạc trời, dùng tràng phan gấm lụa đều nhiều vô số, đầy khắp hư không, dùng để cúng dường vị Tỳ Kheo đó. Lại có các đại Long Vương ở trong hư không, nổi lên mây hương trầm thủy không thể nghĩ bàn, sấm sét ánh chớp, dùng để cúng dường vị Tỳ Kheo đó. Lại có Khẩn Na La Vương, diễn tấu các âm nhạc vô lượng vô số, trong âm diễn nói diệu âm, trong diệu âm diễn nói diệu nhạc, như pháp thứ lớp để khen ngợi Phật, khen ngợi pháp, khen ngợi Tăng, dùng âm nhạc đó để cúng dường Tam Bảo. Lại có Ma Hầu La Già Vương, dùng y phục rất vi tế không nghĩ bàn, giảng bày trang trí khắp trong hư không, khiến cho hư không trang nghiêm đẹp đẽ lạ thường, phía trên có đủ thứ thể y, để trang nghiêm đạo tràng pháp hội, khiến cho trong tâm mọi người đều sinh tâm sinh hoan hỉ, dùng tâm hoan hỉ đó để cúng dường. Lại có A Tu La Vương nổi mây ma ni báu không nghĩ bàn, phóng ra vô lượng quang minh, cũng dùng đủ thứ đồ trang nghiêm, để trang nghiêm đạo tràng, đầy khắp hư không, dùng để cúng dường Tam Bảo. Lại có Ca Lô La Vương (chim đại bàng cánh vàng), tâm sân của chúng vốn rất nặng, nhưng hiện tại chúng đều đã cái ác hướng thiện, chúng hoá làm thân hình đồng tử, có vô lượng số thể nữ vây chung quanh. Trước kia chúng tâm sân quá nặng, thích ăn rồng, hiện tại chúng đã thành tựu không còn tâm sân, không còn tâm giết hại chúng sinh. Chúng ở trong hư không, chấp tay để cúng dường Phật. Lại có các quỷ La Sát Vương nhiều không nghĩ bàn, có vô lượng quỷ La Sát nữ, quỷ La Sát con và quyến thuộc quỷ La Sát vây chung quanh. Diện mạo của chúng rất xấu xí, thân hình rất cao lớn, ai mà nhìn thấy chúng đều sinh tâm rất sợ hãi. Nhưng chúng nhìn thấy Tỳ Kheo Thiện Trụ ở trong hư không, đi

đứng năm ngòai từ bi tự tại như thế, cho nên đều sinh tâm cung kính, cúi mình chấp tay chiêm ngưỡng Phật, cúng dường Phật. Lại có các Dạ Xoa Vương số nhiều không thể nghĩ bàn, Dạ Xoa tức là quỷ mau chóng, có Dạ Xoa đi trên không, Dạ Xoa đi dưới đất, chúng đi các nơi ăn thịt người, nhưng hiện tại chúng không còn tâm giết hại người nữa. Mỗi vị Dạ Xoa Vương đều có quyền thuộc của mình, vây quanh bốn bên, để cung kính giữ gìn đạo tràng. Lại có các Đại Phạm Thiên Vương nhiều không nghĩ bàn, Đại Phạm Thiên Vương vốn rất tự tại, chẳng lo gì hết, nhưng hiện tại cũng đến đạo tràng của Phật, ở trong hư không, cúi mình cung kính chấp tay lễ Phật, lại dùng pháp nhân gian, để tán thán khen ngợi Phật. Lại có các Tịnh Cư Thiên số nhiều không thể nghĩ bàn, cũng ở trong hư không, đến với các cung điện của họ, họ đều cung kính chấp tay, phát hoằng thệ nguyện ở trước Phật, để hành Bồ Tát đạo.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy việc đó rồi, sinh tâm hoan hỉ, chấp tay kính lễ, nói như vậy: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu hành Phật pháp? Làm thế nào tích tập Phật pháp? Làm thế nào để đầy đủ Phật pháp? Làm thế nào huân tập Phật pháp? Làm thế nào để tăng trưởng Phật pháp? Làm thế nào để tổng nhiếp Phật pháp? Làm thế

nào để rốt ráo Phật pháp ? Làm thế nào tịnh trị Phật pháp ? Làm thế nào thâm tịnh Phật pháp ? Làm thế nào thông đạt Phật pháp?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy những sự việc đó rồi, sinh tâm đại hoan hỷ. Ngài chấp tay kính lễ vị Tỳ Kheo Thiện Trụ, mà nói như vậy: "Bạch đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề rồi, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu hành Bồ Tát hạnh, học tập Phật pháp? Bồ Tát phải làm thế nào tích tập Phật pháp từng chút từng chút? Bồ Tát phải làm thế nào tu hành cho đầy đủ Phật pháp? Bồ Tát phải làm thế nào để huân tập tất cả Phật pháp"?

Giống như hiện tại chúng ta làm khoá lễ sáng tối mỗi ngày, khiến cho bạn chẳng có nhiều vọng tưởng. Khi làm khoá lễ sáng tối, thì bạn phải thành tâm một chút, đem chân tâm ra. Đừng có ở trong thời gian ngắn làm lễ sáng tối, vẫn nghĩ cách làm biếng trốn tránh, chạy vào trong nhà cầu, hoặc đi xuống nhà bếp, làm cho thời gian trôi qua lãng phí, như thế thì không phải là huân tập. Chúng ta mọi người đang cùng nhau niệm Phật, tụng Kinh, tức là huân tập. Huân tập tức cũng giống như dùng cây nhang để hun đúc, bạn được nhang hun đúc, thì có chút hương vị đạo. Bạn thường thường huân tập, thì trong sự bất tri bất giác tự nhiên biến thành người tu đạo. Khi bạn không muốn làm khoá lễ, thì đều là lười biếng, chẳng dụng công, đó là lười gạt chính mình. Chúng ta người xuất gia, hoặc người tại gia, nhất định phải là người đi tiên phong trong

các khoá lễ, đừng có vọng tưởng làm như thế có ích gì? Tu đạo tức là phải luôn luôn lúc nào cũng nghĩ đến mình có tu hay không? Đó tức là huân tập Phật pháp.

Bồ Tát phải làm thế nào để khiến cho Phật pháp ngày càng tăng trưởng? Giống như chúng ta luyện tập phiên dịch Kinh điển, đọc tụng Kinh điển, đó đều là khiến cho Phật pháp tăng trưởng. Lần đầu bạn xem Kinh không hiểu Kinh điển, nhưng xem nhiều lần thì sẽ hiểu được, do đó có câu: "Khai quyền hữu ích", bạn mở quyền Kinh Phật ra xem một lần, thì trong ruộng thức thứ tám của bạn đã gieo xuống hạt giống trí huệ, tương lai bạn sẽ là một vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni thông minh. Lúc nào bạn không làm biếng, thì lúc đó sẽ tăng thêm trí huệ. Nếu bạn chẳng học tập, thì trí huệ chẳng tăng trưởng. Ví như bạn chẳng đi học, thì bạn chẳng biết chữ. Bạn muốn biết chữ viết văn chương thì phải đi học.

Bồ Tát phải làm thế nào để tổng nhiếp đại nghĩa của Phật pháp lại, để minh bạch đạo lý của nó? Bồ Tát phải làm thế nào mới có thể minh bạch rốt ráo Phật pháp? Nếu chúng ta muốn rốt ráo minh bạch Phật pháp, thì lúc nào cũng phải dũng mãnh tinh tấn. Bồ Tát phải làm thế nào để tịnh trị Phật pháp? Tịnh trị Phật pháp, tức là chuyên nhất để minh bạch Phật pháp, ngoài ra những điều khác không cần, buông bỏ triệt để hết tất cả những tập khí mao bệnh khác, tức là không tham tài, cũng không tham sắc, cũng không tham danh, cũng không tham ăn, cũng không tham ngủ. Tài sắc danh ăn ngủ, địa ngục năm gian này hoàn toàn từ bỏ, thì gọi là tịnh trị Phật pháp.

Bồ Tát phải làm thế nào để thâm tấn thêm một tầng để tịnh trị Phật pháp? Tức là phải siêng năng tinh tấn. Bồ

Tát phải làm thế nào mới có thể thông đạt Phật pháp? Trên đây là những vấn đề Thiện Tài đồng tử hỏi vị Tỳ Kheo Thiện Trụ.

Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy thương xót, vì con mà diễn nói: Bồ Tát làm thế nào không bỏ thầy Phật, thường ở chỗ Phật, tinh cần tu tập? Bồ Tát làm thế nào không bỏ Bồ Tát, với các Bồ Tát đồng một căn lành? Bồ Tát làm thế nào không bỏ Phật pháp, đều dùng trí huệ mà được minh chứng? Bồ Tát làm thế nào không bỏ đại nguyện, hay lợi ích khắp tất cả chúng sinh? Bồ Tát làm thế nào không bỏ các hạnh, trụ tất cả kiếp, tâm không mỗi nhàm? Bồ Tát làm thế nào không bỏ cõi Phật, hay nghiêm tịnh khắp tất cả thế giới? Bồ Tát làm thế nào không bỏ Phật lực, đều thấy biết được tự tại của Như Lai? Bồ Tát làm thế nào không bỏ hữu vi, cũng lại chẳng trụ, ở trong khắp tất cả các cõi, giống như biến hoá, thị hiện thọ sinh tử, tu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào chẳng bỏ nghe pháp, đều lãnh thọ được chánh giáo của chư Phật? Bồ Tát làm thế nào chẳng

bỏ trí quang, vào khắp chỗ hạnh xứ của trí huệ ba đời?

Con nghe vị Tỳ Kheo Hải Vân giới thiệu đức Thánh khéo dùng đủ thứ pháp môn phương tiện để chỉ dạy chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, do đó có câu:

"Muốn khiến vào Phật trí
Trước dùng câu dục móc".

Muốn họ khai mở trí huệ Phật, trước hết cho họ một chút gì tốt tốt, khiến cho chúng sinh được lợi ích, thì họ sẽ học tập Phật pháp. Mục đích con đến đây là xin đức Thánh hãy phát tâm đại từ bi, vì con diễn nói đủ thứ pháp môn của Ngài, để giáo hoá con. Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ thầy Phật, thường ở trong đạo tràng của Phật, dũng mãnh tinh tấn, thậm chí đốt thân cúng Phật, xả thân vì pháp, siêng tu Bồ Tát đạo, ân cần tu hành? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ Bồ Tát quyến thuộc, với các Bồ Tát đồng một căn lành? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ Phật pháp, hoàn toàn đều dùng trí huệ mà đắc được minh chứng Phật pháp? Bồ Tát làm thế nào không bỏ đại nguyện, hay lợi ích khắp tất cả chúng sinh? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ các hạnh, trụ trong tất cả kiếp, mà tâm cũng không mỏi nhàm? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ cõi Phật, hay nghiêm tịnh khắp tất cả thế giới? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ mười lực của Phật, hoàn toàn đều thấy biết được cảnh giới tự tại của Như Lai? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ pháp hữu vi, cũng chẳng trụ pháp hữu vi, ở trong khắp tất cả các cõi, giống như biến hoá, tại thế gian thị hiện thọ sinh tử, tu hành Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào mới không thể bỏ nghe Phật pháp, nghĩa là Bồ Tát lúc nào cũng

lắng nghe Phật pháp, dù có bỏ mạng cũng không bỏ cơ hội lắng nghe Phật pháp. Ngài có thể buông bỏ xuống hết thầy tất cả, nhưng Ngài không bỏ sự lắng nghe Phật pháp. Ngài lắng nghe đạo lý Phật pháp, thì hay lãnh hội nơi tâm, đều minh bạch được chánh giáo của chư Phật nói. Bồ Tát lại làm thế nào mới chẳng bỏ trí huệ quang minh, chứng nhập vào khắp chỗ hạnh xứ của trí huệ ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai?

Có những người không tin ba đời, mà nói rằng: "Đời này, đời trước, đời sau, có gì chứng minh nó tồn tại? Tôi chỉ tin đời này thôi". Nhưng bạn có biết có ngày hôm qua, ngày hôm nay và ngày mai chẳng? Có năm ngoái, năm nay, và năm tới chẳng? Hôm qua, hôm nay, ngày mai, là ba đời nhỏ. Tháng trước, tháng này, tháng tới, là ba đời vừa. Năm ngoái, năm nay, năm tới, là ba đời lớn. Sự hiểu biết của chúng ta là ba đời này, mà chúng ta chẳng biết đời trước, đời này, đời sau. Chúng ta cũng chẳng biết một đại kiếp trước, một đại kiếp này, một đại kiếp về sau. Cho nên từ ba đời nhỏ, có thể chứng minh ba đời lớn. Bạn không thể nói vật bạn không nhìn thấy là không có. Tuy bạn nhìn thấy rất nhiều sự vật, nhưng những vật mà bạn chẳng nhìn thấy nhiều số, cho nên bạn không thể nói vật bạn không nhìn thấy thì không có.

**Bấy giờ, Tỳ Kheo Thiện Trụ bảo
Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay!
Thiện nam tử! Người đã phát tâm A nậu
đa la tam miệu tam bồ đề, nay lại phát tâm**

cầu hỏi Phật pháp, pháp nhất thiết trí, pháp tự nhiên.

Lúc đó, Tỳ Kheo Thiện Trụ bảo Thiện Tài rằng: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Người đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện nay lại phát tâm cầu hỏi Phật pháp, pháp nhất thiết trí, pháp tự nhiên".

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát vô ngại của Bồ Tát. Hoặc đến, hoặc lùi, hoặc đi, hoặc đứng, tùy thuận suy gẫm, tu tập quán sát, lập tức đắc được trí huệ quang minh, tên là Cứu kính vô ngại.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu pháp môn giải thoát vô ngại của Bồ Tát, cho nên ta có thể đến đi tự như, bất luận động tĩnh đều tùy thuận tâm ý của ta, muốn như thế nào thì như thế ấy, tất cả đều tùy theo ý muốn. Ta tu tập đủ thứ pháp môn, quán sát đủ thứ cảnh giới, lập tức đắc được trí huệ quang minh, tên là Cứu kính vô ngại.

Đắc được trí huệ quang minh, nên biết tâm hạnh của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết sinh tử của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết đời trước của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết sự việc kiếp vị lai của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết sự

việc đòi hiện tại của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết đủ thứ lời nói âm thanh khác nhau của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Giải quyết hết thấy nghi vấn của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết các căn tánh của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Tuỳ tất cả chúng sinh đáng được hoá độ, thời đều đến chỗ họ không có chướng ngại. Biết tất cả Sát na La bà Mâu hô lật đa ngày đêm thời phần không có chướng ngại. Biết biến lưu chuyển thứ lớp ba đời không có chướng ngại. Hay dùng thân mình đến khắp mười phương tất cả cõi Phật không có chướng ngại.

Do đắc được trí huệ quang minh này, cho nên ta biết tâm và những việc làm của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức là đắc được trí huệ tha tâm thông. Ta lại biết được nhân quả báo ứng sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại nào. Ta lại biết đời trước của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức là trí huệ túc mạng thông. Ta lại biết những sự việc kiếp vị lai của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức cũng là đắc được trí thần thông kiếp thuở vị lai. Ta lại biết sự việc đòi hiện tại của tất cả chúng

sinh, mà không có chướng ngại, tức cũng là thiên nhãn thông. Ta lại biết đủ thứ lời nói âm thanh khác nhau của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức là đắc được thiên nhĩ thông. Ta lại giải quyết được hết thảy nghi vấn của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức là đắc được trí dứt nghi. Ta lại biết các căn cơ của tất cả chúng sinh, hoặc là thiện căn, ác căn, lợi, độn, sâu, cạn, mà không có chướng ngại, đây là đắc được trí biết căn. Ta lại có thể tùy theo tất cả chúng sinh đáng được hoá độ, thời liền đến chỗ họ để giáo hoá, mà không có chướng ngại, đây là đắc được trí biết thời. Ta lại biết được tất cả Sát na thời phần mà không chướng ngại, do đó : "Trong một niệm có chín trăm lần sinh diệt, chín mươi niệm làm một Sát na, một trăm hai mươi Sát na làm một Đất sát na, sáu mươi Đất sát na làm một La bà, ba mươi La bà làm một Mâu hô lật đa, ba mươi Mâu hô lật đa làm một Trú dạ, sáu mươi Trú dạ làm một Nhứt một dạ". Ta lại biết biến lưu chuyển thứ lớp ba đời không có chướng ngại, tức là đắc được trí thông tất cả pháp diệt tận. Ta lại có thể dùng thân mình đến khắp mười phương tất cả cõi Phật, đến gần gũi các đức Phật, cúng dường các đức Phật, ở trong đạo tràng của Phật nghe pháp thọ giáo, mà không có chướng ngại, tức cũng là đắc được thần túc thông, không thể tánh và vô lượng sắc thân.

Tại sao? Vì đắc được sức thần thông không trụ, không tạo tác. Thiện nam tử! Do ta đắc được sức thần thông này, nên ở trong hư không, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn, hoặc hiển. Hoặc

hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân. Xuyên qua tường vách, giống như hư không. Ngồi kiết già ở trong hư không, đến đi tự tại, giống như chim bay. Vào đất giống như vào nước, đi trên nước như đi trên đất. Khắp thân trên dưới, đều phát ra lửa ngọn, giống như đồng lửa lớn. Hoặc có lúc chấn động tất cả đại địa, hoặc có lúc dùng tay sờ mặt trời mặt trăng. Hoặc hiện thân mình cao đến Phạm cung. Hoặc hiện mây hương đốt, hoặc hiện mây báu diệm, hoặc hiện mây biến hoá, hoặc hiện mây lưới quang, thấy đều rộng lớn che trùm mười phương.

Tỳ Kheo Thiện Trụ lại nói: "Tại sao ta đến được tất cả cõi Phật trong mười phương mà không chướng ngại? Vì ta đắc được sức thần thông không trụ, không tạo tác, không thể nghĩ bàn này. Thiện nam tử! Do ta đắc được sức thần thông này, cho nên ở trong hư không, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn tàng thân lại, hoặc hiển hiện thân ra. Hoặc hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân. Ta đi xuyên qua tường vách, giống như hư không, tường vách không chướng ngại được ta. Ta ngồi kiết già ở trong hư không, nhậm vận tự tại, đến đi tự như, giống như chim bay. Ta đi vào trong đất giống như đi vào nước, đi trên nước cũng giống như đi trên đất. Toàn thân trên dưới, thường

thường đều phát ra ánh sáng lửa ngọn, giống như đồng lửa lớn. Hoặc có lúc chấn động tất cả đại địa, hoặc có lúc dùng tay sờ mặt trời mặt trăng. Hoặc có lúc thị hiện thân mình cao đến Phạm cung. Hoặc hiện mây hương đốt, hoặc hiện mây báu diệm, hoặc hiện mây biến hoá, hoặc hiện mây lưới quang, thầy đều rất rộng lớn che trùm khắp mười phương tất cả thế giới.

Hoặc ở trong một niệm, qua khỏi phương đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, cho đến vô lượng thế giới. Cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trước mặt các đức Phật Thế Tôn của tất cả những thế giới đó, lắng nghe chánh pháp. Ở chỗ mỗi vị Phật, hiện thân khác nhau, nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi thân, mưa xuống mây cúng dường nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Đó là: Mây tất cả hoa, mây tất cả hương, mây tất cả tràng hoa, mây tất cả hương bột, mây tất cả

hương thoa, mây tất cả lọng, mây tất cả y phục, mây tất cả tràng, mây tất cả phan, mây tất cả trướng, đem tất cả thân mây để cúng dường. Pháp của mỗi đức Như Lai diễn nói, ta đều thọ trì. Hết thấy sự trang nghiêm của mỗi cõi nước, ta đều nghĩ nhớ. Như ở phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Hoặc ở trong một niệm, qua khỏi phương đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, cho đến vô lượng thế giới. Cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trước mặt các đức Phật Thế Tôn của tất cả những thế giới đó, đều lắng nghe mỗi vị Phật thuyết pháp. Ở trong đạo tràng của mỗi vị Phật, thị hiện thân khác nhau, nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi thân, mưa xuống mây cúng dường nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Đó là: Mây tất cả hoa, mây tất cả hương, mây tất cả tràng hoa, mây tất cả hương bột, mây tất cả hương thoa, mây tất cả lọng, mây tất cả y phục, mây tất cả tràng, mây tất cả phan, mây tất cả trướng, đem tất cả thân mây để cúng dường. Pháp của mỗi đức Như Lai diễn nói, ta đều thọ trì tu hành. Hết thấy sự trang nghiêm trong mỗi cõi nước, ta đều nghĩ nhớ. Ở phương đông như vậy, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Hết thấy chúng sinh trong tất cả các thế giới như vậy, nếu ai thấy được thân ta, thì chắc chắn đều sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả chúng sinh các thế giới đó, ta đều thấy rõ. Tuy sự lớn nhỏ, thắng liệt khổ vui, đều thị hiện đồng thân họ, giáo hoá thành tựu. Nếu có chúng sinh gần gũi ta, thì ta đều khiến cho họ an trụ pháp môn như vậy.

Hết thấy chúng sinh trong tất cả các thế giới như vậy, nếu ai thấy được thân tướng ta, thì chắc chắn họ sẽ đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tất cả chúng sinh các thế giới đó, ta đều thấy họ rất rõ ràng. Tuy theo thân thể lớn nhỏ, thắng liệt khổ vui của họ, ta đều thị hiện đồng thân họ, để giáo hoá thành tựu họ. Nếu có chúng sinh gần gũi ta, thì ta đều khiến cho họ an trụ pháp môn như vậy.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát mau chóng cứng dường khắp chư Phật thành tựu chúng sinh vô ngại này. Như các Bồ Tát trì giới đại bi, giới Ba La Mật, giới đại thừa, giới Bồ Tát đạo tương ưng, giới không chướng ngại, giới không thối đoạ, giới không bỏ tâm bồ đề, giới

thường dùng Phật pháp làm sở duyên, giới nơi nhất thiết trí thường tác ý, giới như hư không, giới tất cả thế gian không chỗ nương, giới không mất, giới không tổn, giới không thiếu, giới không tạp, giới không ô trược, giới không hối, giới thanh tịnh, giới lìa bụi trần, giới lìa dơ bẩn, công đức như vậy, mà ta làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát mau chóng cúng dường khắp chư Phật, thành tựu chúng sinh vô ngại này. Như các Bồ Tát trì giới đại bi, giới Ba La Mật, giới đại thừa, giới Bồ Tát đạo tương ưng, giới không chướng ngại, giới không thoái đoạ, giới không bỏ tâm bồ đề, giới thường dùng Phật pháp làm sở duyên, giới nơi nhất thiết trí thường tác ý, giới như hư không, giới tất cả thế gian không chỗ nương tựa, giới không mất, giới không tổn hại, giới không thiếu, giới không tạp nhiễm, giới không ô trược, giới không hối, giới thanh tịnh, giới lìa bụi trần, giới lìa cấu bẩn, công đức như vậy, mà ta làm sao biết được nói được?

Thiện nam tử! Đi về hướng nam này, có nước tên là Đạt Lý Tỹ Trà, thành tên là Tự Tại. Trong đó có người tên là Di Già. Người đến hỏi vị đó: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Tỳ Kheo đó, đi nhiều bên phải và chiêm ngưỡng vị đó, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ngươi từ đây đi về hướng nam này, có nước tên là Đạt Lý Tỳ Trà, dịch là "tiêu dung" tức cũng là từ Thánh giáo sinh, tiêu dung mậu giải. Thành tên là Tụ Tại. Trong thành đó có vị tiên nhơn, tên là Di Già. Di Già dịch ra là "mây", diễn nói pháp môn luân tự, đượm nhuần mưa pháp. Tỉ dụ vị đó dùng mây pháp Thánh giáo ba đời, mưa thấm nhuần khắp tất cả chúng sinh. Ngươi hãy đến thưa hỏi vị đó: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe xong, bèn đánh lễ vị Tỳ Kheo Thiện Trụ, đi nhiều phải ba vòng và chiêm ngưỡng vị Tỳ Kheo đó, rồi từ tạ mà đi về hướng nam.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN SÁU MƯƠI BA
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN BỐN

4. DI GIÀ ĐẠI SĨ PHÓ THÁC THỨ TƯ SINH QUÝ TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm pháp môn pháp quang minh, tin sâu hướng vào, chuyên niệm Phật, chẳng dứt Tam Bảo, hoan hỉ lìa tánh dục. Niệm thiện tri thức, chiếu khắp ba đời, nhớ các đại nguyện, cứu khắp chúng sinh, chẳng chấp hữu vi, suy gẫm rốt ráo tự tánh các pháp, đều nghiêm tịnh tất cả thể giới, nơi chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, tâm không chấp trước.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm pháp môn pháp quang minh, tin sâu hướng vào pháp môn này, không có chút nghi hoặc nào. Chuyên tâm niệm Phật, chẳng dứt giống tánh Tam Bảo, hoan hỉ lìa tâm dục thanh

tịnh. Xưng niệm thiện tri thức, chiếu sáng khắp ba đời, nhớ lại các đại nguyện xưa đã phát ra, cứu khắp chúng sinh, chẳng chấp trước vào tướng hữu vi, suy gẫm rốt ráo tự tánh các pháp, đều trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới, trong chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, trong tâm không có sự chấp trước nào.

Dần dần đi về hướng nam, đến thành Tụ Tại, tìm cầu Di Già. Bèn thấy vị đó ở giữa chợ, ngồi trên toà sư tử thuyết pháp, có đại chúng mười ngàn người cùng vây quanh, nói pháp môn Luân tự trang nghiêm.

Thiện Tài đồng tử dần dần đi về hướng nam, đến thành Tụ Tại, tìm cầu Di Già đại sĩ. Bèn thấy Di Già đại sĩ ở giữa chợ, ngồi trên toà sư tử, vì đại chúng nói pháp, có mười ngàn người cùng vây quanh Ngài, lắng nghe Ngài nói pháp môn luân tự trang nghiêm.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Di Già, đi nhiễu quanh vô lượng vòng. Ở trước Di Già chấp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Làm thế nào lưu chuyển nơi các cõi, mà không quên mất

tâm bồ đề? Làm thế nào được tâm bình đẳng, kiên cố chẳng động? Làm thế nào được tâm thanh tịnh, không gì trở ngại phá hoại được? Làm thế nào sinh ra tâm đại bi, luôn không mệt nhọc? Làm thế nào vào đà la ni, khắp được thanh tịnh? Làm thế nào phát sinh trí huệ, quang minh rộng lớn, nơi tất cả pháp, lia các ám chướng? Làm thế nào đủ sức biện tài vô ngại, quyết định thấu rõ tất cả tạng nghĩa thâm sâu? Làm thế nào được sức chánh niệm, nhớ trì tất cả pháp luân khác nhau? Làm thế nào được sức thanh tịnh các cõi, nơi tất cả cõi khắp diễn nói các pháp? Làm thế nào được sức trí huệ, nơi tất cả pháp đều quyết định phân biệt được nghĩa lý?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hướng về vị Di Già đánh lễ, đi nhiều bên phải vô lượng vòng. Ở trước Di Già chấp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học hạnh của Bồ Tát tu hành? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Bồ Tát làm thế nào lưu chuyển nơi các cõi, mà luôn luôn không quên mất tâm bồ đề? Bồ Tát làm thế nào được tâm bình đẳng, kiên cố chẳng động? Bồ Tát làm thế nào để được tâm thanh tịnh, không gì trở ngại phá hoại

được? Bồ Tát làm thế nào để sinh ra tâm đại bi, vĩnh viễn cũng không mệt nhọc? Bồ Tát làm thế nào mới có thể chứng nhập vào pháp môn đà la ni, khắp được thanh tịnh? Bồ Tát làm thế nào để phát sinh trí huệ, quang minh rộng lớn, nơi tất cả pháp, lia các ám chướng đen tối. Bồ Tát làm thế nào đầy đủ sức hiểu biết và biện tài vô ngại, quyết định thấu rõ tất cả tạng nghĩa thâm sâu? Bồ Tát làm thế nào đắc được sức chánh niệm, nhớ trì tất cả pháp luân khác nhau? Bồ Tát làm thế nào để đắc được sức thanh tịnh các cõi ác, ở trong tất cả cõi khắp diễn nói các pháp? Bồ Tát làm thế nào để đắc được sức trí huệ, nơi tất cả pháp đều quyết định phân biệt được nghĩa lý của pháp"?

**Bấy giờ, Di Già bảo Thiện Tài rằng:
Thiện nam tử! Người đã phát tâm A nậu
đà la tam miệu tam bồ đề chẳng?**

**Thiện Tài thưa: Vâng, con đã phát
tâm A nậu đà la tam miệu tam bồ đề.**

Lúc đó, Di Già đại sĩ bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Người đã phát tâm A nậu đà la tam miệu tam bồ đề chẳng"?

Thiện Tài đáp: "Vâng, con đã phát tâm A nậu đà la tam miệu tam bồ đề rồi".

**Di Già liền xuống toà sư tử, đến chỗ
Thiện Tài nắm thể sát đất, rải vàng, bạc,
hoa, bảo châu vô giá, cùng với bột chiên
đàn thượng diệu, vô lượng thứ y phục dùng**

phủ phía trên. Lại rải vô lượng đủ thứ hương hoa, đủ thứ đồ cúng, dùng để cúng dường. Sau đó đứng lên mà khen ngợi rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Di Già đại sĩ liền xuống toà sư tử, đến chỗ Thiện Tài năm thế sát đất, sau đó rải vàng, bạc, hoa, và bảo châu vô giá, cùng với bột chiên đàn thượng diệu, và vô lượng thứ y phục dùng che phủ phía trên Thiện Tài đồng tử. Lại rải vô lượng đủ thứ hương hoa, đủ thứ đồ cúng, dùng để cúng dường. Sau đó đứng lên mà khen ngợi Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Đã có thể phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây thật là việc khó".

Thiện nam tử! Nếu có ai có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì sẽ không dứt tất cả giống tánh Phật. Sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Sẽ thành thực tất cả chúng sinh. Sẽ thấu đạt tất cả pháp tánh. Sẽ ngộ hiểu tất cả thứ nghiệp. Sẽ viên mãn tất cả các hạnh. Sẽ không dứt tất cả đại nguyện. Sẽ hiểu như thật giống tánh lìa tham. Sẽ thấy rõ được ba đời khác biệt. Sẽ khiến cho tin hiểu vĩnh viễn được kiên cố.

Thiện nam tử! Nếu như lại có ai có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì sẽ không dứt tất cả giống tánh Phật. Sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Sẽ thành thực tất cả chúng sinh. Sẽ thấu đạt tất cả pháp tánh. Sẽ ngộ hiểu tất cả các thứ nghiệp. Sẽ viên mãn tất cả các hạnh. Sẽ không dứt tất cả đại nguyện đã phát thưở xưa. Sẽ hiểu như thật giống tánh xa lìa tham. Sẽ thấy rõ được pháp ba đời khác biệt. Sẽ khiến cho tin hiểu của chúng sinh vĩnh viễn được kiên cố.

Sẽ được tất cả Như Lai nhiếp trì. Sẽ được tất cả chư Phật nghĩ nhớ. Sẽ bình đẳng với tất cả Bồ Tát. Sẽ được tất cả hiền Thánh khen ngợi hoan hỷ. Sẽ được tất cả Phạm Vương lễ kính. Sẽ được tất cả Thiên chủ cúng dường. Sẽ được tất cả Dạ Xoa giữ gìn. Sẽ được tất cả La Sát hầu hạ. Sẽ được tất cả Long Vương nghinh tiếp. Sẽ được tất cả Khẩn Na La Vương ca ngâm khen ngợi. Sẽ được tất cả các chủ thế gian khen ngợi vui mừng.

Vị đã phát tâm bồ đề đó, sẽ được tất cả Như Lai nhiếp thọ hộ trì. Sẽ được tất cả chư Phật thường thường nghĩ nhớ. Sẽ bình đẳng với tất cả Bồ Tát. Sẽ được tất cả hiền Thánh khen ngợi hoan hỷ. Sẽ được tất cả Phạm Vương lễ kính. Sẽ được tất cả Thiên chủ cúng dường. Sẽ được tất cả Dạ Xoa giữ gìn. Sẽ được tất cả La Sát hầu hạ. Sẽ được

tất cả Long Vương nghinh tiếp. Sẽ được tất cả Khản Na La Vương ca ngâm khen ngợi. Sẽ được tất cả các chủ thể gian khen ngợi vui mừng.

Sẽ khiến cho tất cả các cõi chúng sinh đều được an ổn. Đó là: Khiến cho họ bỏ cõi ác. Khiến cho họ khỏi xứ nạn. Khiến cho họ dứt tất cả gốc rễ bần cùng. Khiến cho họ sinh về tất cả cõi trời người yên vui. Gặp được thiện tri thức gần gũi. Nghe pháp thọ trì rộng lớn, sinh ra tâm bồ đề, thanh tịnh tâm bồ đề, chiếu sáng Bồ Tát đạo, nhập vào Bồ Tát trí, trụ bậc Bồ Tát.

Vị đã phát tâm bồ đề đó, sẽ khiến cho tất cả các cõi chúng sinh đều được an ổn vui vẻ. Nghĩa là khiến cho chúng sinh bỏ cõi ác. Khiến cho chúng sinh thoát khỏi nơi tám nạn (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Bắc Câu Lư Châu, trời Vô Tướng, đui mù câm điếc, thể trí biện thông, trước Phật sau Phật). Khiến cho chúng sinh dứt tất cả gốc rễ phiền não bần cùng. Khiến cho chúng sinh sinh về tất cả cõi trời người yên vui. Gặp được thiện tri thức gần gũi cúng dường. Lắng nghe thiện tri thức dạy pháp rộng lớn, thọ trì nơi tâm, sẽ sinh ra tâm bồ đề, sẽ thanh tịnh tâm bồ đề, sẽ chiếu sáng Bồ Tát đạo, sẽ nhập Bồ Tát trí huệ, sẽ trụ quả vị Bồ Tát.

Thiện nam tử! Nên biết việc Bồ Tát làm rất khó, khó gặp Bồ Tát hiện ra. Người

thấy được Bồ Tát lại càng khó hơn. Bồ Tát là chỗ nương nhờ của tất cả chúng sinh, vì sinh trưởng thành tựu. Là chỗ cứu giúp của tất cả chúng sinh, vì nhổ sạch các khổ nạn. Là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh, vì giữ gìn thế gian. Là chỗ cứu hộ của tất cả chúng sinh, vì khiến cho không sợ hãi.

Thiện nam tử! Người nên biết việc Bồ Tát làm rất khó, gặp được Bồ Tát xuất hiện ra đời cũng rất khó. Người thấy được Bồ Tát lại càng khó hơn. Bồ Tát là chỗ nương nhờ của tất cả chúng sinh, vì sinh trưởng thành tựu hết thảy chúng sinh. Ngài là chỗ cứu giúp của tất cả chúng sinh, vì nhổ sạch các thống khổ hoạn nạn. Là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh, vì giữ gìn thế gian. Ngài là chỗ cứu hộ của tất cả chúng sinh, vì khiến cho không sợ hãi.

Bồ Tát như phong luân, vì giữ gìn các thế gian không khiến cho đoạ lạc cõi ác. Như đại địa, vì tăng trưởng căn lành chúng sinh. Như biển cả, vì phước đức sung mãn vô tận. Như mặt trời thanh tịnh, vì trí huệ quang minh chiếu khắp. Như núi Tu Di, vì căn lành cao hơn. Như mặt trăng sáng, vì trí quang xuất hiện. Như mãnh tướng, vì

hàng phục được ma quân. Như ông vua, vì ở trong thành Phật pháp được tự tại. Như lửa mạnh, vì thiêu sạch tâm ngã mạn và ái dục của chúng sinh. Như mây lớn, vì rưới xuống vô lượng mưa diệu pháp. Như mùa mưa, vì tăng trưởng tất cả mầm tín căn. Như thuyền sư, vì chỉ dẫn nơi bờ mé biển pháp. Như cây cầu, vì khiến cho họ qua được biển sinh tử.

Bồ Tát như phong luân, vì giữ gìn tất cả thế giới, không khiến cho đoạ lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh các cõi ác. Lại giống như đại địa, vì tăng trưởng căn lành của tất cả chúng sinh. Lại giống như biển cả, vì phước đức sung mãn vô cùng tận. Lại giống như mặt trời thanh tịnh, vì trí huệ quang minh của Ngài chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Lại giống như núi Tu Di, vì căn lành của Ngài cao hơn tất cả chúng sinh. Lại giống như mặt trăng sáng, vì trí huệ quang minh xuất hiện nơi đời. Lại giống như thiên tướng dũng mãnh, vì hàng phục được ma quân. Lại giống như ông vua, vì ở trong thành Phật pháp được tự tại. Lại giống như lửa mạnh, vì thiêu sạch tâm ngã mạn và ái dục của chúng sinh. Lại giống như mây lớn, vì rưới xuống vô lượng mưa diệu pháp. Lại giống như mùa mưa, vì tăng trưởng tất cả mầm tín căn. Lại giống như thuyền sư, vì chỉ dẫn nơi bờ mé biển pháp. Lại giống như cây cầu, vì khiến cho hết thảy chúng sinh qua được biển sinh tử.

Di Già khen ngợi Thiện Tài như vậy, khiến cho các Bồ Tát đều hoan hỷ rồi. Từ trên mặt phóng ra đủ thứ quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng sinh trong đó gặp được quang minh đó rồi, các rồng thần cho đến Phạm Thiên, thấy đều đi đến chỗ vị Di Già.

Di Già đại sĩ liền dùng phương tiện, để vì họ khai ngộ diễn nói phân biệt giải thích Phạm luân tự pháp môn trang nghiêm. Các chúng sinh đó nghe pháp này rồi, đều đắc được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Di Già đại sĩ khen ngợi Thiện Tài đồng tử như vậy, khiến cho các Bồ Tát đều hoan hỷ rồi. Từ trên mặt của Ngài phóng ra đủ thứ quang minh, chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng sinh trong đó gặp được quang minh đó rồi, tất cả trời rồng quỷ thần cho đến Phạm Thiên, thấy đều đi đến đạo tràng của Di Già. Di Già đại sĩ liền dùng pháp môn phương tiện, để vì họ khai ngộ diễn nói, phân biệt giải thích Phạm luân tự pháp môn trang nghiêm. Các chúng sinh đó nghe được pháp này rồi, đều đắc được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Trong Kinh Tỳ Lô Xá Na thứ năm Phạm Tự Luân có nói: "Nếu Bồ Tát trụ pháp môn tự luân này. Trước hết từ ban đầu phát diệu bồ đề tâm, cho đến thành Phật. Ở trong

khoảng giữa đó, hết thấy tất cả tự lợi lợi tha đủ thứ sự nghiệp, đều được thành tựu". Ví như lúc ban đầu chữ "A", tức là tâm bồ đề. Nếu quán chữ này mà được tương ứng với nhau, thì liền đồng thể với pháp thân của Tỳ Lô Giá Na.

Lại có nói rằng: Tự luân "A" này, như vĩ luân quang minh của không tước, vây quanh hành giả mà trụ trong đó, tức là trụ nơi Phật vị. Lại nữa ba chữ "A Sa Phược", là tổng nhiếp ba bộ, chữ "A" là Như Lai bộ, chữ "Sa" là Liên hoa bộ, chữ "Phược" là Kim cang bộ. Tuy trong một bộ đều có năm chữ. Đó là tự luân, là từ luân chuyển này mà sinh các chữ. Luân là sinh nghĩa. Ví như từ chữ A bồ đề tức chuyển sinh bốn chữ, gọi là một chữ A, đây là tu hành luân, tức đã phát tâm, sẽ tu các hạnh.

Chữ thứ hai là "Ám", là thành bồ đề luân, tức tu hành rồi, sẽ chứng bồ đề. Chữ thứ ba là "Á", là đại tịch diệt Niết Bàn luân, tức là đã đến được bồ đề. Chữ thứ tư là "Ác", là phương tiện luân, mà đương ở trong chữ A, quanh bốn chữ này, từ dưới thứ lớp vòng qua phải, cũng như luân tướng. Đưa ra một ví dụ, ngoài chữ tập. Nếu hành giả có thể thấu đạt như vậy, thì sẽ nhập vào được môn đà la ni, chuyển vòng vô ngại, nên gọi là luân tự phẩm. Đủ thứ bày bố vòng tròn, nên gọi là trang nghiêm.

**Di Già bèn thẳng lên toà ngời, bảo
Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta đã đắc
được Diệu âm đà la ni, phân biệt biết được
lời nói của chư Thiên trong ba ngàn đại
thiên thế giới. Các rồng, Dạ Xoa, Càn Thát**

Bà, A tu la, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hâu La Già, người và chẳng phải người, với các Phạm Thiên, hết thảy lời nói. Như ba ngàn đại thiên thế giới này, mười phương vô số, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, cũng đều như vậy.

Di Già đại sĩ bèn thăng lên toà ngò, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đã đắc được pháp môn Diệu âm đà la ni, phân biệt biết được lời nói của tất cả chư Thiên trong ba ngàn đại thiên thế giới, và các tất cả các loài rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hâu La Già, người và chẳng phải người, với các Phạm Thiên, hết thảy lời nói, ta cũng đều biết rõ phân biệt được. Như ba ngàn đại thiên thế giới này, mười phương vô số, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, cũng đều như vậy".

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Bồ Tát diệu âm đà la ni quang minh này. Như các đại Bồ Tát vào khắp được đủ thứ biển tư tưởng của tất cả chúng sinh, đủ thứ biển thi thiết, đủ thứ biển danh hiệu, đủ thứ biển lời nói. Vào khắp nói biển tất cả câu pháp thâm mật. Nói biển tất cả câu pháp rốt ráo. Nói biển câu pháp trong một sở duyên có sở duyên tất cả ba đời. Nói

biển câu pháp thượng đẳng. Nói biển câu pháp thượng thượng đẳng. Nói biển câu pháp khác biệt. Nói biển câu pháp tất cả khác biệt. Vào khắp biển tất cả chú thuật thế gian. Tất cả âm thanh trang nghiêm luân. Tất cả bờ mé tự luân khác biệt. Những công đức như vậy, ta nay làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Bồ Tát diệu âm đà la ni quang minh này. Như các đại Bồ Tát vào khắp được đủ thứ biển tư tưởng của tất cả chúng sinh, đủ thứ biển thi thiết, đủ thứ biển danh hiệu, đủ thứ biển lời nói. Ngài có thể vào khắp nói biển tất cả câu pháp thâm mật, nói biển tất cả câu pháp rốt ráo, nói biển câu pháp trong một sở duyên có sở duyên tất cả ba đời, nói biển câu pháp thượng đẳng, nói biển câu pháp thượng thượng đẳng, nói biển câu pháp khác biệt, nói biển câu pháp tất cả khác biệt. Ngài có thể vào khắp biển tất cả chú thuật thế gian, tất cả âm thanh trang nghiêm luân, tất cả bờ mé tự luân khác biệt. Dù thứ những công đức như vậy, hiện nay ta làm sao biết được nói được?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, có một thôn xóm, tên là Trụ Lâm. Ở thôn xóm đó, có vị trưởng giả tên là Giải Thoát, người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế

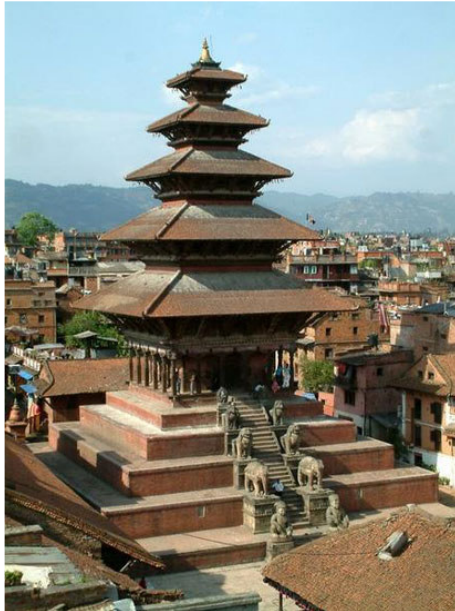
nào tu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào thành tựu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tích tập Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào suy gẫm tu Bồ Tát hạnh?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, có một thôn xóm, tên là Trụ Lâm, nơi này là phương tiện cụ túc trụ, chúng đức sở kiến lập. Ở trong thôn xóm đó, có vị trưởng giả tuổi cao có đức tên là Giải Thoát. Trưởng giả đó tu căn lành đều vì giải thoát tất cả chúng sinh, cho đến khiến cho chúng sinh chứng đại Niết Bàn. Người đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào thành tựu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tích tập Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào suy gẫm tu hành Bồ Tát hạnh"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ các vị thiện tri thức, nên đối với pháp nhất thiết trí, sinh tâm tôn trọng thâm sâu, trông niềm tin thanh tịnh thâm sâu, tự tăng ích thâm sâu. Bèn đánh lễ Di Già, rơi lệ buồn khóc, nhiễu quanh Di Già vô lượng vòng, hâm mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời giáo huấn của Di Già đại sĩ, nhờ hiểu biết rất nhiều về Phật pháp, nên Ngài đối với pháp môn nhất thiết trí, niệm niệm sinh vô lượng trí huệ, niệm niệm diệt vô lượng ngu si, sinh tâm tôn trọng thâm sâu, trông niềm tin thanh tịnh thâm sâu, tự đắc được lợi ích thâm sâu, pháp hỉ sung mãn. Ngài bèn đánh lễ Di

Già đại sĩ, rơi lệ buồn rầu khóc lóc, đi nhiều quanh Di Già vô lượng vòng, hâm mộ chiêm ngưỡng Di Già đại sĩ, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, để tham vấn vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

5. TRƯỞNG GIẢ GIẢI THOÁT

PHÓ THÁC THỨ NĂM PHƯƠNG TIỆN CỤ TỨC TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử suy gẫm môn các Bồ Tát vô ngại giải đà la ni quang minh trang nghiêm. Thâm nhập biển môn lời nói của các Bồ Tát. Nghĩ nhớ môn phương tiện vi tế của các Bồ Tát biết tất cả chúng sinh. Quán sát môn tâm thanh tịnh của các Bồ Tát. Thành tựu môn căn lành quang minh của các Bồ Tát. Tịnh trị môn giáo hoá chúng sinh của các Bồ Tát. Minh bạch môn nhiếp chúng sinh trí của các Bồ Tát. Kiên cố môn chí nguyện ưa thích rộng lớn của các Bồ Tát. Trụ trì môn chí nguyện ưa thích thù thắng của các Bồ Tát. Tịnh trị môn đủ thứ tin hiểu của các Bồ Tát. Suy gẫm môn vô lượng thiện tâm của các Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử từ biệt Di Già đại sĩ mà đi về hướng nam, giữa đường suy gẫm pháp môn trí huệ vô ngại giải thoát đà la ni và sinh ra quang minh trang nghiêm của tất cả Bồ Tát làm sao tu hành mà đắc được. Ngài thâm nhập biển môn lời nói của tất cả Bồ Tát mà thông đạt vô ngại. Ngài lại nghĩ nhớ môn tất cả Bồ Tát biết vọng tưởng vi tế và ý niệm vi tế của tất cả chúng sinh, mà dùng phương tiện để giáo hoá tất cả chúng sinh. Lại quán sát môn tâm thanh tịnh của các Bồ Tát làm sao tu hành mà đắc được. Ngài lại thành tựu pháp môn căn lành quang minh của tất cả Bồ Tát. Ngài lại tu hành viên mãn tịnh trị pháp môn giáo hoá chúng sinh của các Bồ Tát. Ngài lại minh bạch hiểu biết pháp môn nhiếp thọ chúng sinh trí huệ của tất cả Bồ Tát. Ngài lại kiên cố pháp môn chí nguyện ưa thích rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Ngài lại quán sát làm thế nào mà trụ trì môn chí nguyện ưa thích thù thắng của các Bồ Tát. Làm thế nào mà tịnh trị pháp môn đủ thứ tin hiểu của tất cả Bồ Tát. Lại suy gẫm pháp môn vô lượng thiện tâm của tất cả Bồ Tát.

**Thệ nguyện kiên cố, tâm không nhàm
mỏi. Dùng các áo giáp mà tự trang nghiêm.
Thâm tâm tinh tấn, không thể thối chuyển.
Đầy đủ niềm tin bất hoại, tâm kiên cố như
kim cương và Na la diên, không gì phá hoại
được. Giữ gìn lời dạy của tất cả thiện tri
thức. Nơi các cảnh giới, đắc được trí bất
hoại. Phổ môn thanh tịnh, chỗ làm đều**

không ngại. Trí quang viên mãn, chiếu khắp tất cả. Đầy đủ các địa tổng trì quang minh. Biết rõ pháp giới đủ thứ khác biệt. Không nương, không trụ. Bình đẳng không hai. Tự tánh thanh tịnh, mà trang nghiêm khắp. Đối với các chỗ làm, đều được rất ráo. Trí huệ thanh tịnh, lia các chấp trước.

Thiện Tài đồng tử phát thệ nguyện rất kiên cố, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi, cho rằng mình đã đầy đủ. Dùng các áo giáp để trang nghiêm chính mình. Dùng tâm tinh tấn để tu hành, vĩnh viễn cũng không thoái chuyển, chỉ có tiến về trước mà không lùi về sau, đầy đủ niềm tin bất hoại. Tâm ý của Ngài kiên cố như kim cương, hoặc Na la diên, không gì phá hoại được. Ngài giữ gìn lời dạy của tất cả thiện tri thức để y giáo phụng hành. Đối với các cảnh giới, đắc được trí huệ bất hoại, phổ môn thanh tịnh, chỗ làm đều không có chướng ngại. Trí huệ quang minh viên mãn, chiếu sáng khắp tất cả, đầy đủ các địa tổng trì quang minh, biết rõ pháp giới đủ thứ cảnh giới khác biệt, không nương tựa, không chấp trước, tất cả bình đẳng không hai. Tự tánh luôn thanh tịnh, mà trang nghiêm khắp tất cả lục độ vạn hạnh. Đối với tất cả các chỗ làm, hoàn toàn đều được rất ráo, đến được bờ kia. Trí huệ thanh tịnh, lia khỏi tất cả chấp trước.

Biết pháp mười phương khác biệt, trí không chướng ngại. Đến nơi mười phương

khác biệt, thân không mỗi lười. Đối với nghiệp mười phương khác biệt, đều thấu rõ được. Đối với chư Phật mười phương khác biệt, đều hiện thấy hết. Đối với thời gian mười phương khác biệt, đều thâm nhập được. Diệu pháp thanh tịnh, đầy đầy trong tâm. Phổ trí tam muội, chiếu sáng tâm ý. Tâm luôn vào khắp cảnh giới bình đẳng. Được trí huệ Như Lai chiếu đến. Dòng nhất thiết trí, liên tục không dứt. Hoặc thân, hoặc tâm, không lìa Phật pháp. Được tất cả thân lực chư Phật gia trì. Được quang minh tất cả Như Lai chiếu đến. Thành tựu đại nguyện. Nguyện thân khắp cùng tất cả lưới cõi. Tất cả pháp giới vào khắp thân mình.

Thiện Tài đồng tử lại biết pháp mười phương khác biệt, đắc được trí huệ không chướng ngại. Lại đi đến cõi nước mười phương khác biệt, thân cũng không cảm thấy mỗi lười. Đối với hết thảy nghiệp báo mười phương khác biệt, Ngài đều thấu rõ được. Đối với chư Phật mười phương khác biệt, đều hiện thấy hết. Đối với thời gian mười phương khác biệt, đều minh bạch thâm nhập được. Ngài đắc được diệu pháp thanh tịnh, cảnh giới đầy đầy trong tâm. Dùng định lực trí huệ thấy khắp, chiếu sáng tâm

ý, thường thường hiện tiền. Trong tâm luôn khoái lạc bình đẳng, không sâu, không lo, không tham, không cầu, do đó có câu: "Đền chỗ không cầu, sẽ hết lo". Đại quang minh tạng của Phật luôn chiếu đến thân tâm của Ngài. Dòng nhất thiết trí huệ, liên tục không dứt. Thân tâm thường ở trong Phật pháp, vĩnh viễn không lìa. Được thần lực của tất cả chư Phật gia bị cho Ngài. Được quang minh tất cả Như Lai chiếu đến Ngài. Thành tựu đại nguyện. Đại nguyện đó thân khắp cùng tất cả pháp giới, tất cả cõi Phật, và tất cả hạt bụi, giống như tấm lưới La. Hết thấy tất cả pháp giới đều vào khắp trong thân Thiện Tài đồng tử.

Dần dần đi du hành khoảng mười hai năm, thì đến thành Trụ Lâm. Thiện Tài đi các nơi tìm kiếm trưởng giả Giải Thoát, khi thấy được rồi, bèn đánh lễ năm thể sát đất, đứng dậy chấp tay, bạch đức Thánh rằng: Nay con gặp được thiện tri thức, là con đắc được lợi lành rộng lớn. Tại sao? Vì bậc thiện tri thức khó thấy được, khó nghe được, khó xuất hiện, khó được phụng sự, khó gần gũi được, khó được tiếp rước, khó gặp gỡ được, khó ở chung được, khó khiến vui mừng được, khó theo đuổi được, nay con được gặp, là được lợi lành.

Thiện Tài đồng tử đi về hướng nam, dần dần du hành khoảng mười hai năm, thì đến thành Trụ Lâm. Thiện Tài bèn đi các nơi để tìm kiếm trưởng giả Giải Thoát. Khi thấy được trưởng giả Giải Thoát rồi, bèn đánh lễ năm thể sát đất, sau đó đứng dậy chấp tay, mà nói với đức Thánh rằng: "Bạch đức Thánh! Nay con được gặp thiện tri thức, là con đắc được lợi lành rộng lớn. Tại sao? Vì bậc thiện tri thức khó thấy được, trăm ngàn vạn kiếp cũng không dễ gì gặp được, trăm ngàn vạn kiếp cũng không dễ gì nghe được thiện tri thức nói pháp. Thiện tri thức trăm ngàn vạn kiếp cũng không dễ gì xuất hiện nơi thế gian, cũng không dễ gì được phụng sự thiện tri thức, người có căn lành lớn, mới gặp được thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, người không có căn lành, tuy gặp thiện tri thức cũng không nhận ra. Gặp được thiện tri thức, cũng không thể gần gũi thiện tri thức, cũng không dễ gì tiếp nhận được lời dạy dỗ của thiện tri thức, cũng không dễ gì gặp gỡ được thiện tri thức, cũng không dễ gì ở cùng đạo tràng với thiện tri thức, cũng không dễ gì khiến cho thiện tri thức hoan hỉ vui mừng, vì Ngài thường ở trong định, không tham cũng không cầu, bất cứ việc gì cũng không động tâm. Cũng không dễ gì theo đuổi được nhất cử nhất động của thiện tri thức. Nay con được gặp thiện tri thức, là con được lợi lành lớn!"

Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn phụng thờ tất cả chư Phật. Vì muốn gặp tất cả chư Phật. Vì muốn thấy tất cả chư Phật. Vì muốn quán sát tất cả chư Phật. Vì muốn

biết tất cả chư Phật. Vì muốn chứng bình đẳng của tất cả chư Phật. Vì muốn phát đại nguyện của tất cả chư Phật. Vì muốn viên mãn đại nguyện của tất cả chư Phật. Vì muốn đầy đủ trí quang của tất cả chư Phật. Vì muốn thành tựu các hạnh của tất cả chư Phật. Vì muốn đắc được thần thông của tất cả chư Phật. Vì muốn đầy đủ các lực của tất cả chư Phật. Vì muốn đắc được vô úy của tất cả chư Phật.

Thiện Tài đồng tử lại nói: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hiện tại con vì muốn phụng thờ tất cả chư Phật. Con vì muốn gặp tất cả chư Phật. Con vì muốn thấy tất cả chư Phật. Vì muốn quán sát tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn biết rõ cảnh giới tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn chứng nhập quả vị bình đẳng của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn phát đại nguyện của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn viên mãn đại nguyện của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn đầy đủ trí huệ quang minh của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn thành tựu các hạnh của tất cả chư Phật tu, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn đắc được thần thông của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn đầy đủ các lực của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn đắc được vô úy của tất cả chư Phật, mà

phát bồ đề tâm. Ở trên là đủ thứ nhân duyên của Thiện Tài đồng tử muốn đạt được, mà phát bồ đề tâm

Vì muốn nghe pháp của tất cả chư Phật. Vì muốn thọ pháp của tất cả chư Phật. Vì muốn trì pháp của tất cả chư Phật. Vì muốn hiểu pháp của tất cả chư Phật. Vì muốn hộ pháp của tất cả chư Phật.

Con vì muốn nghe hết thầy pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn thọ pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn trì pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn thấu hiểu pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn hộ trì pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Ở trên là Thiện Tài đồng tử muốn nghe tất cả Phật pháp, nên muốn khánh tận nguồn pháp.

Vì muốn đồng một thể với tất cả các Bồ Tát. Vì muốn đồng căn lành không khác với tất cả các Bồ Tát. Vì muốn viên mãn Ba la mật của tất cả Bồ Tát. Vì muốn thành tựu sự tu hành của tất cả Bồ Tát. Vì muốn sinh ra nguyện thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Vì muốn đắc được tạng oai thần của tất cả chư Phật Bồ Tát. Vì muốn đắc

được pháp tạng vô tận trí huệ đại quang minh của tất cả Bồ Tát. Vì muốn đắc được tạng tam muội rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Vì muốn thành tựu vô lượng vô số tạng thần thông của tất cả Bồ Tát. Vì muốn dùng tạng đại bi giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, đều khiến rốt ráo đến bờ mé. Vì muốn hiển hiện tạng thần biến. Vì ở trong tất cả tạng tự tại, đều dùng tâm mình đắc được tự tại. Vì muốn vào trong tạng thanh tịnh, dùng tất cả tướng mà trang nghiêm.

Con vì muốn đồng một pháp thân với tất cả các chúng Bồ Tát, do đó "đồng thể đại bi", mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn đồng căn lành không có gì khác với tất cả các Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn viên mãn pháp Ba la mật đến bờ kia của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn thành tựu pháp tu hành của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn sinh ra nguyện thanh tịnh của tất cả Bồ Tát đã phát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn đắc được tạng đại oai thần lực của tất cả chư Phật Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn đắc được pháp tạng vô tận trí huệ đại quang minh của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn đắc được tạng tam muội rộng lớn của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn thành tựu vô lượng vô số tạng thần thông của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm

bồ đề. Con vì muốn dùng tạng đại bi giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ rốt ráo đến bờ mé, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn hiển hiện tạng thần thông biến hoá, mà phát tâm bồ đề. Con vì ở trong tất cả tạng tự tại, hoàn toàn đều dùng tâm mình đắc được tự tại, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn chúng nhập trong tạng thanh tịnh, dùng tất cả tướng mà trang nghiêm cõi nước chư Phật, mà phát tâm bồ đề. Ở trên là Thiện Tài đồng tử muốn bằng Bồ Tát hạnh, mà phát tâm bồ đề.

Đức Thánh! Nay con dùng tâm như vậy, ý như vậy, ưa thích như vậy, muốn như vậy, cầu mong như vậy, suy gẫm như vậy, tôn trọng như vậy, phương tiện như vậy, rốt ráo như vậy, khiêm hạ như vậy, mà đến chỗ đức Thánh.

Đức Thánh! Nay con dùng tâm như vậy, ý như vậy, ưa thích như vậy, muốn như vậy, cầu mong như vậy, suy gẫm như vậy, tôn trọng như vậy, phương tiện như vậy, rốt ráo như vậy, khiêm hạ như vậy, mà đến chỗ đạo tràng của đức Thánh.

Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ các chúng Bồ Tát. Hay dùng phương tiện xiển minh sở đắc. Chỉ bày con đường. Ban cho cầu dò. Truyền thọ pháp môn. Khiến cho trừ diệt mê hoặc điên đảo chướng ngại.

Nhỏ mũi tên do dự. Cắt lưới mê hoặc. Soi tâm rừng rậm. Rửa tâm dơ đục. Khiến cho tâm sạch trắng. Làm cho tâm thanh tịnh. Chánh tâm siểm khúc. Tuyệt tâm sinh tử. Dừng tâm bất thiện. Giải tâm chấp trước. Đối với chỗ chấp trước khiến tâm giải thoát. Đối với chỗ nhiễm ái làm tâm động chuyển. Khiến cho họ sớm nhập vào cảnh nhất thiết trí. Khiến cho họ sớm đắc được pháp thành vô thượng. Khiến cho trụ đại bi. Khiến cho trụ đại từ. Khiến cho vào Bồ Tát hạnh. Khiến cho tu môn tam muội. Khiến cho nhập chứng vị. Khiến cho quán pháp tánh. Khiến cho tăng trưởng lực. Khiến cho tu tập hạnh. Khắp tất cả tâm được bình đẳng.

Xin nguyện đức Thánh, vì con tuyên nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Tu Bồ Tát đạo? Tuỳ sự tu tập, mau được thanh tịnh, mau được thấu rõ.

Con nghe có người nói đức Thánh khéo dạy dỗ tất cả đại chúng Bồ Tát. Hay dùng pháp môn phương tiện xiển minh sở đắc. Chỉ bày con đường. Ban cho câu đờ. Lại truyền thọ pháp môn, khiến cho hết thảy mọi người trừ diệt

mê hoặc điên đảo chướng ngại. Nhỏ mũi tên độc do dự. Cắt đứt lưới mê hoặc. Chiếu soi tâm rừng rậm. Rửa sạch tâm dơ đục, khiến cho tâm sạch trắng, làm cho tâm khôi phục lại thanh tịnh. Chánh tâm siểm khúc, do đó có câu: "Tâm thẳng là đạo tràng", không còn tư tưởng nịnh bợ xiểm khúc. Tuyệt tâm sinh tử. Dừng tâm bất thiện, không làm các điều ác, làm các việc lành. Hiểu rõ đạo lý tâm chấp trước. Đối với chỗ chấp trước khiến tâm không còn chấp trước mà được giải thoát. Đối với chỗ nhiễm ái làm tâm động chuyển. Khiến cho họ sớm nhập vào cảnh giới nhất thiết trí. Khiến cho họ sớm đắc được pháp thành vô thượng. Khiến cho họ trụ tâm đại bi. Khiến cho họ trụ tâm đại từ. Khiến cho họ vào Bồ Tát hạnh. Khiến cho họ tu pháp môn tam muội. Khiến cho họ nhập chứng quả vị. Khiến cho họ quán sát tất cả pháp tánh, không giao động. Khiến cho họ tăng trưởng tất cả lực. Khiến cho họ tu tập tất cả hạnh. Khắp tất cả tâm được bình đẳng, không có phân biệt.

Con xin nguyện đức Thánh, vì con tuyên nói đạo lý này: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Tuỳ sự tu tập của họ, mau được thanh tịnh, mau được thấu rõ.

Bấy giờ, trưởng giả Giải Thoát do nhờ sức căn lành quá khứ, oai lực của đức Phật, sức nghĩ nhớ của Văn Thù Sư Lợi đồng tử, nên liền nhập vào môn tam muội Bồ Tát, tên là Phổ nhiếp tất cả cõi Phật vô biên toàn Đà La Ni.

Lúc đó, trưởng giả Giải Thoát do nhờ sức căn lành quá khứ, oai lực của đức Phật, sức nghĩ nhớ của Văn Thù Sư Lợi đồng tử, nên lập tức chứng nhập vào môn tam muội Bồ Tát, tên là Phổ nhiếp tất cả cõi Phật vô biên toàn Đà La Ni. Đây là trưởng giả Giải Thoát phổ nhiếp các cõi ở trong thân, do tâm trí, xung tánh tổng trì, khiến như thể dụng, toàn chuyển diệu dụng vô ngại.

Nhập vào tam muội đó rồi, đặc được thân thanh tịnh. Ở trong thân đó, hiển hiện mười phương, mỗi phương đều có các đức Phật, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, và cõi nước Phật, chúng hội đạo tràng, đủ thứ quang minh các việc trang nghiêm. Cũng hiện các đức Phật đó thưở xưa sở hành thần thông biến hoá, tất cả đại nguyện, pháp trợ đạo, các hạnh xuất ly, thanh tịnh trang nghiêm. Cũng hiện chư Phật thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân, giáo hoá chúng sinh. Tất cả như vậy, ở trong thân đó, thấy đều hiển hiện ra, không có sự chướng ngại.

Trưởng giả Giải Thoát nhập vào tam muội đó rồi, liền đặc được thân thanh tịnh không nhiễm. Ở trong thân đó, hiển hiện mười phương, mỗi phương đều có các đức Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật, và cõi nước Phật, chúng

hội đạo tràng, đủ thứ quang minh các việc trang nghiêm. Lại thị hiện các đức Phật đó, thườ xưa sở hành tất cả thân thông biến hoá, phát tất cả đại nguyện, pháp môn trợ đạo, các hạnh môn xuất ly ba cõi: cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Cũng tu pháp thanh tịnh trang nghiêm. Lại thị hiện chư Phật thành Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyên bán xe diệu pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh chấm dứt sinh tử. Đủ thứ tất cả sự việc như vậy, ở trong thân tướng giả Giải Thoát, thấy đều hiển hiện ra, không có bất cứ sự chướng ngại gì.

Đủ thứ hình tướng, đủ thứ lớp, như xưa mà trụ, chẳng tạp loạn nhau. Đó là: Đủ thứ cõi nước, đủ thứ chúng hội, đủ thứ đạo tràng, đủ thứ nghiêm sức. Trong đó chư Phật hiện đủ thứ thần lực. Lập đủ thứ thừa đạo. Bày đủ thứ nguyện môn, hoặc ở nơi một thế giới cung Đâu Suất mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi một thế giới ẩn cung Đâu Suất mà làm Phật sự.

Như vậy, hoặc có trụ thai, hoặc lại đản sinh, hoặc ở trong cung, hoặc lại xuất gia, hoặc đến đạo tràng, hoặc phá ma quân, hoặc chư Thiên Long cung kính vây quanh, hoặc các thế chủ thỉnh cầu thuyết pháp,

hoặc chuyển bánh xe pháp, hoặc vào Niết Bàn, hoặc chia xá lợi, hoặc xây chùa tháp.

Các Như Lai đó ở trong đủ thứ chúng hội, đủ thứ thế gian, đủ thứ cõi sinh, đủ thứ gia tộc, đủ thứ đục lặc, đủ thứ nghiệp hạnh, đủ thứ tiếng nói, đủ thứ căn tánh, đủ thứ phiền não, tùy miên tập khí. Trong các chúng sinh, hoặc nơi đạo tràng vi tế, hoặc nơi đạo tràng rộng lớn, hoặc nơi đạo tràng rộng một do tuần, hoặc nơi đạo tràng rộng mười do tuần, hoặc nơi đạo tràng rộng bất khả thuyết bất khả thuyết do tuần nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Dùng đủ thứ thần thông, đủ thứ lời lẽ, đủ thứ âm thanh, đủ thứ pháp môn, đủ thứ môn tông trì, đủ thứ môn biện tài. Dùng đủ thứ biển Thánh đế, đủ thứ vô úy đại sư tử hống. Nói các chúng sinh đủ thứ căn lành, đủ thứ nghĩ nhớ, thọ đủ thứ Bồ Tát ký, nói đủ thứ các Phật pháp.

Ở trong thân trường giả Giải Thoát, hiện ra đủ thứ hình tướng, đủ thứ lớp, y chiếu như xưa mà trụ, chẳng tạp loạn nhau. Đó là: Đủ thứ cõi nước, đủ thứ chúng hội, đủ thứ đạo tràng, đủ thứ nghiêm sức. Trong đó, hết thảy tất cả

chư Phật hiện ra đủ thứ thân lực, kiến lập đủ thứ thừa đạo, lại thị hiện đủ thứ môn đại nguyện. Hoặc ở nơi một thế giới cung Đâu Suất (trời Tri Túc) mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi một thế giới ẩn cung Đâu Suất mà làm Phật sự. Thị hiện đủ thứ cảnh giới, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, cầu vô thượng đạo.

Phật thị hiện trụ thai, từ cung trời Đâu Suất hạ sinh xuống. Bất cứ một vị Phật nào, trước khi thành Phật, đều trụ ở nội viện Đâu Suất, hậu bồ Phật vị. Đợi vị Phật trước đó vào Niết Bàn, sau đó sẽ xuất thế làm Phật, từ cung trời Đâu Suất hạ sinh vào thai mẹ. Phật trụ ở trong thai mẹ cũng giống như ở trong cung điện, chẳng bị sự nhiễm ô.

Chúng ta một số người ở trong thai mẹ chẳng giống nhau, ở trong thai giống như ngủ, tất cả đều chẳng biết. Song, khi đức Phật trụ thai thì vẫn vì hết thảy quý thân thuyết pháp, giáo hoá tất cả quý thân. Cho nên cảnh giới của phàm phu và cảnh giới của chư Phật hoàn toàn khác nhau. Cảnh giới của người chẳng có trí huệ và cảnh giới của người có trí huệ hoàn toàn khác nhau. Người ngu si suốt ngày đến tối chỉ tạo nghiệp ngu si. Người trí huệ thì mỗi ngày đều tu hành nghiệp trí huệ, chẳng tạo nghiệp ngu si.

Sự trụ thai của con người, trong mười hai nhân duyên có nói rất rõ ràng. Trong mười hai nhân duyên, thứ nhất là vô minh. Vô minh thì che lấp đi trí huệ vốn có của chúng ta, không còn biết gì nữa. Cũng chẳng biết gì là đúng, gì không đúng. Có lúc điên điên đảo đảo, lấy phải làm quấy, lấy quấy làm phải, hồ đồ. Vô minh tức là một cái tên khác của hồ đồ. Sự hồ đồ này, tức là nam tham nữ ái. Người nam thấy người nữ đẹp thị bị mê hoặc, người nữ

thấy người nam đẹp thì cũng bị mê hoặc. Sau đó thì hỗ tương sinh ra một thứ tâm ái, nếu hỏi họ rằng: "Tại sao lại có tâm ái"? thì họ sẽ trả lời nói : "Không biết". Tại sao? Tức là vì vô minh. Khi vô minh khởi lên thì có hành vi, tức là tánh hành vi nam nữ. Một khi có tánh hành vi thì rơi vào thức. Tinh cha huyết mẹ kết hợp với nhau thì có thức. Có thức rồi, thì có danh sắc, tức là tên gọi, gọi nó là cái thai. Có danh sắc rồi, thì có lục nhập, tức là sinh ra: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Có lục nhập rồi, thì có xúc giác. Đứa bé ở trong bụng mẹ, thường có sự xúc chạm với thân thể người mẹ. Cho nên đứa bé thường hoan hỉ người đến vỗ về nó, đến ôm bế nó. Có xúc rồi, thì có thọ dụng. Có thọ dụng rồi, thì sinh ra một thứ ái. Có ái rồi thì sinh ra một thứ thủ. Có thủ rồi, thì sinh ra có (hữu). Có hữu (có) rồi thì có sinh. Có sinh thì có già chết. Cho nên mười hai nhân duyên này là tương nhân tương tục, hỗ tương trợ giúp. Song, một số người chẳng minh bạch mười hai nhân duyên này, cho nên sinh tử không ngừng ở trong luân hồi. Đời này mê mỏng đi một chút, đời sau lại mê dày thêm một chút, càng mê thì càng sâu, càng sâu thì càng mê, sẽ không biết:

"Biển khổ không bờ, quay đầu là bến".

Cho nên chuyển tới chuyển lui ở trong luân hồi, lúc lên, lúc xuống, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, nhận giả làm thật, nhận giảc làm con, ở tại thế giới Ta Bà này, thật là đáng thương xót! Song, vẫn không muốn thoát khỏi, mê chẳng biết quay về, đây là một thứ phiền não của chúng ta chúng sinh.

Chư Phật tuy cũng trụ thai, nhưng chẳng mê hoặc hồ đồ như chúng ta. Ngài là vì giáo hoá chúng sinh, khiến cho

chúng sinh bỏ mê về giác. Vì chúng ta mê mất quá lâu, cho nên phải hồi đầu lại, do đó:

"Biển khổ không bờ, quay đầu là bến".

Đức Phật vì đây mà thị hiện trụ thai, hoặc thị hiện đản sinh, hoặc thị hiện ở trong cung làm thái tử. Hoặc thị hiện xuất gia tu đạo. Hoặc thị hiện xuất gia thành đạo, ngồi đạo tràng. Hoặc thị hiện phá chúng ma quân. Hoặc thị hiện chư Thiên Long đến cung kính vây quanh. Hoặc thị hiện tất cả các ông vua thế gian đến thỉnh cầu thuyết pháp. Hoặc thị hiện ở trong đạo tràng chuyển bánh xe pháp. Hoặc thị hiện vào Bát Niết Bàn. Hoặc vào Niết Bàn rồi, đốt thân thiêu ra xá lợi. Hoặc chúng sinh vì Phật xây dựng chùa tháp. Hoặc tất cả các Như Lai đó ở trong đủ thứ chúng hội đạo tràng thuyết pháp. Hoặc tại thế gian ngựa, thế gian úp, thế gian hình tròn, thế gian hình vuông, đủ thứ thế gian khác nhau, vì chúng sinh thuyết pháp. Hoặc đến thọ sinh vào tứ sinh lục đạo các cõi. Hoặc xuất thân ở trong đủ thứ gia tộc làm quý tộc, hoặc dân nghèo. Hoặc thị hiện đủ thứ dục lạc. Hoặc thị hiện đủ thứ nghiệp hạnh. Hoặc nói đủ thứ tiếng. Hoặc hiện đủ thứ căn tánh. Hoặc thị hiện đủ thứ phiền não, tùy miên tập khí.

Ở trong các chúng sinh, hoặc ở nơi đạo tràng vi tế cực nhỏ, hoặc ở nơi đạo tràng rộng lớn. Ví như Vạn Phật Thành là một đạo tràng lớn, đây là đạo tràng chư Phật dự bị cho chúng sinh tu hành, giảng kinh thuyết pháp. Hoặc ở nơi đạo tràng rộng một do tuần. Hoặc ở nơi đạo tràng rộng mười do tuần. Hoặc ở nơi đạo tràng rộng bất khả thuyết bất khả thuyết do tuần nhiều số hạt bụi cõi Phật. Đây là chư Phật thị hiện đủ thứ cảnh giới đạo tràng khác nhau, để giáo hoá chúng sinh, mà vận dụng đủ thứ thần thông.

Hiện tại là thời đại mạt pháp, một số người lấy phải làm quấy, lấy quấy làm phải, mà nói người tu đạo không thể hiện thần thông. Nếu có thần thông tức là bàng môn tả đạo, hoặc là nha sơn. Cho nên làm cho làm cho một số người nhận lầm mất cá tưởng hạt châu, tựa đúng mà sai, họ vâng cũng vâng, chẳng biết phải trái, chẳng biết đi đâu, theo đâu, do đó làm cho thế giới ngày càng hỗn đục. Vì đa số người xuất gia chẳng nhận thức được đạo lý này, lấy mù dẫn mù, cho nên cũng làm cho một số người tựa đúng mà sai.

Vậy, cứu kính thần thông có thể hiện hiện chăng? Có thể! Nếu bạn có thần thông, đừng ngại hiện thần thông. Nếu bạn chẳng có thần thông, thì đừng giả trang có thần thông. Nếu không thể hiện thần thông, thì tại sao Phật phải hiện thần thông? Tại sao Bồ Tát hiện thần thông? Tại sao A la hán hiện thần thông? Tức nhiên Phật, Bồ Tát, A la hán đều hiện thần thông, bạn là người có thần thông tại sao không thể hiện? Không có lý nào, đây là không đúng. Chỉ sợ bạn không có thần thông, nếu bạn có thần thông, thì có thể hiện cho đại chúng nhìn xem. Đây là chủ trương của tôi. Vì tôi chẳng có thần thông, hiện chẳng được thần thông, cho nên tôi muốn người có thần thông, hãy hiện thần thông. Người hiện thần thông chẳng phạm pháp. Người hiện thần thông, chẳng phải là trộm cướp, chẳng phải muốn tống họ vào trong ngục tù, đây là không hợp lý. Cho nên đức Phật chẳng cho bạn hiện thần thông, là vì bạn chẳng có thần thông mà giả trang có thần thông. Nếu bạn có thần thông, mà thần thông chẳng phải trộm về, chẳng phải đoạt được, thì tại sao không thể hiện? Nếu có thần thông, lại không thể hiện, vậy nó làm gì? Đây chẳng phải là

biến thành phé vật chằng? Cho nên hy vọng các vị nhận thức cho rõ ràng, đừng có nói những lời lầy đen làm trắng như thế. Nếu không thể hiện thần thông, trong Kinh Phật không đáng có hai chữ "thần thông" này. Tức nhiên hai chữ này, tại sao lại không thể hiện? Nói nó để làm gì? Cho nên chúng ta phải nghiên cứu chân lý cho rõ ràng.

Chư Phật lại dùng đủ thứ lời lẽ để giáo hoá chúng sinh, đủ thứ âm thanh, đủ thứ pháp môn, đủ thứ môn tông trì, đủ thứ pháp môn biện tài, đủ thứ biển Thánh đế (khô tập diệt đạo). Bốn Thánh đế này nghiên cứu ra thì sâu rộng như biển. Lại dùng đủ thứ vô úy đại sư tử hồng. Do đó có câu : "Bách thú văn chi giai nảo liệt", để diễn nói đủ thứ căn lành của các chúng sinh, đủ thứ nghĩ nhớ của chúng sinh, thọ đủ thứ Bồ Tát ký biệt hiệu, nói đủ thứ pháp môn của chư Phật nói.

**Hết thấy lời nói của các Như Lai đó,
Thiện Tài đồng tử đều nghe lãnh thọ được.
Cũng thấy tam muội thần thông không thể
nghĩ bàn của chư Phật và các Bồ Tát.**

Tất cả những lời nói của các Như Lai đó, Thiện Tài đồng tử đều nghe được, lãnh thọ được. Lại thấy tam muội thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn của chư Phật và các Bồ Tát.

Các vị hãy nghĩ xem, nếu thần thông không thể hiện, thì tại sao trong Kinh Phật thường có hai chữ "thần biến" này? Đây chẳng phải là biến thành phé vật chằng? dư thừa chằng? Cho nên chúng ta phải biết chân lý, hiểu cho rõ ràng, đừng có người sao, mình cũng vậy, mà chẳng

ngiên cứu khảo nghiệm thêm. Ví như, nghe người ta nói lễ Phật tốt, có thể phát tài thăng quan tiến chức, làm ăn kiếm được nhiều tiền, đây nói thẳng ra là chửi người! Nếu bạn lễ Phật, Phật bảo hộ cho bạn phát tài, thăng quan tiến chức, kiếm được nhiều tiền, như vậy, chẳng phải Phật đã biến thành người tham ô hối lộ chẳng? Nếu bạn lạy một lạy, thì Phật bảo hộ bạn, còn nếu bạn không lạy thì Phật không bảo hộ bạn, như vậy, chẳng phải Phật có tâm phân biệt chẳng?

Phật rất là bình đẳng, bạn đối với Ngài tốt, Ngài cũng vậy; bạn đối với Ngài không tốt, Ngài cũng vậy. Ngài chẳng vì bạn lạy Ngài một lạy, thì Ngài bảo hộ bạn tất cả đều cát tường như ý. Đây nói thẳng là mắng Phật! Bạn cho rằng Phật cũng tham ô giống như bạn chẳng? Đây là sai lầm!

Phật là cảnh giới không thể nghĩ bàn, Phật bảo hộ người thiện, mà chẳng bảo hộ người ác. Do đó có câu: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các việc lành". Nếu bạn cứ làm các điều ác, thì Phật cũng không thể bảo hộ bạn. Song, nói đi rồi nói lại, kỳ thật chẳng phải Phật bảo hộ bạn, mà là chính bạn tự bảo vệ mình. Chính bạn đi trên con đường lành, thì tự nhiên tất cả đều cát tường, gặp hung hoá cát. Chính bạn đi trên con đường ác, thì tự nhiên sẽ nhiều tai nhiều nạn, tất cả không thuận lợi. Cho nên người học Phật đừng có mê tín, đừng có nịnh bợ Phật.

Bấy giờ, trưởng giả Giải Thoát từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Thiện nam tử! Ta đã nhập xuất môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm.

Lúc đó, trưởng giả Giải Thoát từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đã nhập xuất môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm".

Môn Như Lai vô ngại trang nghiêm, có năm ý nghĩa:

1. Tất cả Như Lai, đều đủ tất cả trang nghiêm.
2. Mỗi mỗi Như Lai, khắp vô ngại với nhau.
3. Tất cả Như Lai trang nghiêm, đều nhập vào thân trưởng giả.
4. Trưởng giả thấy triệt biển Phật mười phương.
5. Trưởng giả trí trì, chẳng lấy làm ngại.

Thiện nam tử! Khi ta nhập xuất môn giải thoát này, thì liền thấy thế giới Diêm Phù Đề Kim Quang Minh ở phương đông, đức Như Lai Long Tự Tại Vương, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Tạng làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Tốc Tật Lực ở phương nam, Như Lai Phổ Hương, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Tâm Vương làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Hương Quang ở phương tây, Như Lai Tu Di Đẳng Vương, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Vô Ngại Tâm làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Ca Sa Tràng ở phương bắc, Như Lai Bất Khả Hoại Kim Cang, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Kim Cang Bộ Dũng Mãnh làm thượng thủ.

Thiện nam tử! Khi ta nhập xuất môn giải thoát này, thì liền thấy thế giới Diêm Phù Đà Kim Quang Minh ở phương đông, có vị Phật Long Tụ Tại Vương, đang ở đó thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đạo tràng của Ngài có đại chúng hội vây quanh. Có vị Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Tạng làm thượng thủ pháp hội.

Lại thấy thế giới Tốc Tật Lực ở phương nam, có vị Phật Phổ Hương, đang ở đó thành Chánh Đẳng Chánh Giác, đang ở đó giảng kinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Có vị Bồ Tát Tâm Vương làm thượng thủ pháp hội.

Lại thấy thế giới Hương Quang ở phương tây, có vị Phật Tu Di Đẳng Vương, cũng thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Vô Ngại Tâm làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Ca Sa Tràng ở phương bắc, có vị Phật Bất Khả Hoại Kim Cang, đang ở đó thành tựu Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Kim Cang Bộ Dũng Mãnh làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Nhất Thiết Thượng Diệu Bảo ở phương đông bắc, Như Lai Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhãn, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Vô Sở Đắc Thiện Biến Hoá làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Hương Diệm Quang Âm ở phương đông nam, Như Lai Hương Đẳng, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Kim Cang Diệm Huệ làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Trí Huệ Nhựt Phổ Quang Minh ở phương tây nam, Như Lai Pháp Giới Luân Tràng, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Hiện Nhất Thiết Biến Hoá Tràng làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Phổ Thanh Tịnh ở phương tây bắc, Như Lai Nhất Thiết Phật Bảo Cao Thắng Tràng, Ứng Chánh Đẳng

Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Pháp Tràng Vương làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Phật Thứ Đệ Xuất Hiện Vô Tận ở phương trên, Như Lai Vô Biên Trí Huệ Quang Viên Mãn Tràng, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Pháp Giới Môn Tràng Vương làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Phật Quang Minh ở phương dưới, Như Lai Vô Ngại Trí Tràng, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Nhất Thiết Thế Gian Sát Trang Vương làm thượng thủ.

Trưởng giả Giải Thoát lại nói: "Lại thấy thế giới Nhất Thiết Thượng Diệu Bảo ở phương đông bắc, có vị Phật Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhân, đang ở đó thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong đạo tràng chúng hội có vô lượng đại chúng vây quanh Ngài. Bồ Tát Vô Sở Đắc Thiện Biến Hoá làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Hương Diệm Quang Âm ở phương đông nam, có vị Phật Hương Đẳng, đang ở đó thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Kim Cang Diệm Huệ làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Trí Huệ Nhứt Phổ Quang Minh ở phương tây nam, có vị Phật Pháp Giới Luân Tràng, đang ở

đó thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Hiện Nhất Thiết Biến Hoá Tràng làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Phổ Thanh Tịnh ở phương tây bắc, có vị Phật Nhất Thiết Phật Bảo Cao Thắng Tràng, đang ở đó thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Pháp Tràng Vương làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Phật Thứ Đệ Xuất Hiện Vô Tận ở phương trên, có vị Phật Vô Biên Trí Huệ Quang Viên Mãn Tràng, đang ở đó thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Pháp Giới Môn Tràng Vương làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Phật Quang Minh ở phương dưới, có vị Phật Vô Ngại Trí Tràng, đang ở đó thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Nhất Thiết Thế Gian Sát Trang Vương làm thượng thủ trong pháp hội đại chúng.

Thiện nam tử! Ta thấy mười phương như vậy, mỗi phương đều có các Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các Như Lai đó chẳng đi đến đây, ta cũng chẳng đến đó.

Thiện nam tử! Ta nhìn thấy mười phương như vậy, mỗi phương đều có các Như Lai nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các Như Lai đó chẳng đi đến đây, ta cũng chẳng

đến thế giới của đức Phật đó, vì thế tướng chẳng đến đi, chỉ tâm thấy.

Nếu ta muốn thấy thế giới An Lạc của A Di Đà Như Lai, thì tùy ý liền thấy. Nếu ta muốn thấy thế giới Chiên Đàn của Kim Cang Quang Minh Như Lai. Thế giới Diệu Hương của Bảo Quang Minh Như Lai. Thế giới Liên Hoa của Bảo Liên Hoa Quang Minh Như Lai. Thế giới Diệu Kim của Tịch Tĩnh Quang Như Lai. Thế giới Diệu Hỷ của Bất Động Như Lai. Thế giới Thiện Trụ của Sư Tử Như Lai. Thế giới Kính Quang Minh của Nguyệt Giác Như Lai. Thế giới Bảo Sư Tử Trang Nghiêm của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Tất cả như vậy, thấy đều liền thấy được.

Tuy nhiên Phật cũng chẳng đến đây, mà ta cũng chẳng đến thế giới của các đức Phật đó, nhưng đó đây thấy nhau rõ ràng, chẳng có tơ hào chướng ngại. Nếu ta muốn thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc của đức Phật A Di Đà, thì chỉ cần tác ý, tùy tâm tưởng, thì liền thấy ngay. Nếu ta muốn thấy thế giới Chiên Đàn của đức Phật Kim Cang Quang Minh. Thế giới Diệu Hương của đức Phật Bảo Quang Minh. Thế giới Liên Hoa của đức Phật Bảo Liên Hoa Quang Minh. Thế giới Diệu Kim của đức Phật Tịch

Tĩnh Quang. Thế giới Diệu Hi của đức Phật Bất Động. Thế giới Thiện Trụ của đức Phật Sư Tử. Thế giới Kính Quang Minh của đức Phật Nguyệt Giác. Thế giới Bảo Sư Tử Trang Nghiêm của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Tất cả chư Phật như vậy, thấy đều liền thấy ngay.

Do đó trong Kinh có câu:

"Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo".

Đây tức là nói rõ tâm tức Phật.

Lại trong Kinh có nói:

"Nhu tâm Phật cũng thế
Nhu Phật chúng sinh vậy
Nên biết Phật với tâm
Thể tánh đều vô tận".

Tức cảnh tức là tâm, tâm tức là Phật. Không cảnh không Phật vậy!

Các đức Như Lai đó chẳng đến đây, thân ta cũng chẳng đi đến đó. Biết tất cả chư Phật với tâm ta thấy đều như mộng. Biết tất cả chư Phật như hình bóng, tâm mình như nước. Biết hết thấy sắc tướng của tất cả chư Phật với tâm mình, thấy đều như huyễn. Biết tất cả chư Phật với tâm mình, thấy đều như vang. Ta biết như vậy,

nghĩ nhớ như vậy, hết thấy chư Phật đều do tâm mình.

Các đức Như Lai đó cũng chẳng đến chỗ ta, mà thân ta cũng chẳng đi đến chỗ các đức Phật đó. Ta biết tất cả chư Phật với tâm ta thấy đều như mộng, chỉ là một thứ cảnh giới, không chân thật, như huyễn, như hoá. Lại biết tất cả chư Phật giống như hình bóng, tâm mình như nước. Do đó có câu:

"Phật pháp thanh lương nguyệt
Thường du tất kính không
Chúng sinh tâm cầu tịnh
Bồ đề ảnh hiện trung".

Lại biết hết thấy sắc tướng của tất cả chư Phật với tâm mình, thấy đều như huyễn, chẳng tồn tại. Đây là ví dụ đạo lý không có vô ngại. Lại biết tất cả chư Phật với tâm mình, thấy đều như tiếng vang, đó đây cảm ứng đạo giao. Do đó có câu: "Dùng tâm làm duyên, mà Phật vang ứng, Phật không phân biệt. Dùng Phật làm duyên, mà tâm thấy Phật, tâm đi đến đâu". Ta biết như vậy, nghĩ nhớ như vậy, mà thấy tất cả chư Phật, thấy đều do tâm mình mà hiện ra.

Thiện nam tử! Nên biết Bồ Tát, tu các Phật pháp, tịnh cõi nước chư Phật, tích tập diệu hạnh, điều phục chúng sinh, phát đại thế nguyện, vào nhất thiết trí, du hí tự tại. Môn giải thoát không thể nghĩ bàn, đắc được Phật bồ đề, hiện đại thần thông. Đi

đến khắp tất cả mười phương pháp giới, dùng trí vi tế, vào khắp các kiếp. Tất cả như vậy, đều do tâm mình.

Thiện nam tử! Ông nên biết tất cả Bồ Tát, tu hành tất cả Phật pháp, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật, tích tập đủ thứ công đức diệu hạnh, dùng đủ thứ oai đức để điều phục hết thảy chúng sinh, đó đều do quá khứ họ đã phát đại thệ nguyện, và hiện tại phát đại thệ nguyện, họ nhập vào môn nhất thiết trí, du hí tự tại, ở tại thế giới này chẳng chấp trước, không có gì lưu luyến, chẳng có tư tưởng buông xả chẳng đặng. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, môn giải thoát không thể nghĩ bàn. Họ đắc được Phật bồ đề, hiện ra đại thần thông. Đi đến khắp tất cả mười phương tận hư không khắp pháp giới. Họ dùng trí vi tế, vào khắp các kiếp quá khứ, kiếp hiện tại, và kiếp vị lai. Tất cả đủ thứ như vậy, đều do tâm mình hiện ra.

Bởi vậy thiện nam tử! Nên dùng pháp lành, phù trợ tâm mình. Nên dùng nước pháp, thấm nhuần tâm mình. Nên nơi cảnh giới, tịnh trị tâm mình. Nên dùng tinh tấn, kiên cố tâm mình. Nên dùng nhẫn nhục, san bằng tâm mình. Nên dùng trí chứng, trắng sạch tâm mình. Nên dùng trí huệ, sáng lợi tâm mình. Nên dùng Phật tự tại, khai phát tâm mình. Nên dùng bình đẳng

của Phật, rộng lớn tâm mình. Nên dùng mười lực của Phật, chiếu soi tâm mình.

Bởi vậy, thiện nam tử! Ông nên dùng pháp lành "đừng làm các điều ác, hãy làm các việc lành" để phù trợ tâm mình, khiến cho tâm mình tăng trưởng từ bi hỉ xả. Đoạn Kinh văn này các vị nên chú ý, chúng ta tu hành nên chiếu theo kinh văn nói mà đi làm. Đây chẳng những chỉ vì Thiện Tài nói, mà là vì các bạn, tôi và họ, những người đang nghe Kinh Hoa Nghiêm mà nói. Người tu đạo nên dùng pháp lành để phù trợ tâm mình.

Nên dùng đạo lý Phật pháp và trí huệ để thấm nhuần tâm mình. Nên dùng tất cả cảnh giới để tịnh trị tâm mình. Phải thọ nhận khi cảnh nghịch đến, đương đầu với tất cả cảnh giới, phải tịnh trị tâm mình, tức cũng là "khắc kỷ phục lễ", khắc phục được tư dục của chính mình; cách vật chí tri, cách trừ vật dục của chính mình. Nếu chúng ta tịnh trị được tâm mình, thì nhất định sẽ khai ngộ. "Tịnh trị tâm mình", tức cũng là đừng khởi vọng tưởng, đừng có dục niệm, đừng có tà tri tà kiến, đừng có tự tư tự lợi, phải có tâm đại công vô tư. Nên dùng tinh tấn để kiên cố tâm mình, chúng ta tu đạo phải tinh tấn càng tinh tấn, đừng có tự tưởng thoái lui. Như vậy cần phải có sức lực kiên cố, có hồng nguyện kim cương bất hoại. Nên dùng pháp môn nhẫn nhục để san bằng tâm mình, phải quang minh lỗi lạc, chẳng có đen tối.

Chúng ta người tu đạo, phải thân thể lực hành để tu pháp môn nhẫn nhục này, nhẫn điều mà người khác không nhẫn được, làm điều mà người khác không làm được, nhường cho người điều mà người khác không nhường được. Có người nói : "Hoà thượng! Tôi muốn nhẫn, nhưng

khi cảnh giới đến thì tôi không chịu được". Đó là vì bạn chẳng có công phu, nếu có công phu thì sao lại chẳng chịu được? Tu hành chẳng phải là nói ngoài miệng, phải cung hành thực tiễn. Nên dùng trí huệ chúng được đạo tâm, rửa tâm tịnh lự, chẳng còn chút dơ bẩn nào. Lại nên dùng kiếm bát nhã trí huệ để sáng lợi tâm mình, phá tất cả vô minh, đối với tất cả phiền não, đều có thể nghênh nhận mà giải. Nên dùng Phật tự tại vô ngại để khai phát trí huệ tâm mình. Nên dùng bình đẳng của Phật, để rộng lớn tâm mình.

Chúng ta đừng chỉ biết có mình, mà chẳng biết có người khác. Phải đối với tất cả hết thảy đều bình đẳng, phải chân chánh minh lý, chân chánh đại công vô tư, khiến cho tâm mình rộng lớn vô ngại. Nên dùng mười trí huệ lực của Phật để chiếu soi tâm mình, chẳng khiến cho tâm mình ngu si.

Thiện nam tử! Ta chỉ ở nơi môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm này, mà được nhập xuất. Như các đại Bồ Tát được trí vô ngại, trụ hạnh vô ngại, thường thấy được tam muội của tất cả chư Phật, được tam muội chẳng trụ bờ mé Niết Bàn. Thấu đạt cảnh giới tam muội phổ môn. Nơi pháp ba đời, thấy đều bình đẳng. Khéo phân thân khắp tất cả cõi. Trụ nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật. Cảnh giới mười phương thấy đều hiện tiền. Trí huệ

quán sát thấy đều thấu rõ. Ở trong thân đều hiện tất cả thế giới thành hoại. Mà nơi thân mình và các thế giới không sinh hai tướng. Những diệu hạnh như vậy, mà ta làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ ở nơi môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm này, đã minh bạch, mà được nhập vào tam muội này và xuất tam muội này. Như tất cả các đại Bồ Tát đắc được trí huệ vô ngại, trụ hạnh vô ngại, đắc được thường thấy tam muội của tất cả chư Phật, đắc được tam muội chẳng trụ bờ mé Niết Bàn. Thấu đạt cảnh giới tam muội phổ môn. Nơi pháp ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, thấy đều bình đẳng. Khéo phân thân khắp tất cả cõi. Trụ nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật. Cảnh giới mười phương thấy đều hiện tiền ở trước mắt. Dùng trí huệ quán sát thấy đều thấu rõ thật tướng của các pháp. Ở trong thân đều hiện tất cả thế giới thành trụ hoại không. Mà nơi bản thân mình và các thế giới không sinh hai tướng. Những diệu hạnh như vậy, đủ thứ cảnh giới vô ngại của chư Phật Bồ Tát, mà ta làm sao biết được, diễn nói được? Cho nên người hãy đi đến chỗ vị thiện tri thức khác để thưa hỏi, người sẽ được lợi ích rất lớn.

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, đến bờ Diêm Phù Đề, có một cõi nước tên là Ma Lợi Già La. Ở đó có vị Tỳ Kheo tên là Hải Tràng, người đi đến đó hỏi: Bồ

Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, đến bờ Diêm Phù Đề, có một cõi nước tên là Ma Lợi Già La. Ở đó có vị Tỳ Kheo tên là Hải Tràng, người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì người mà nói.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ trưởng giả Giải Thoát, đi nhiễu bên phải quán sát, tán thán khen ngợi, suy gẫm chiêm ngưỡng, buồn rầu rơi lệ, một lòng nghĩ nhớ, nương thiện tri thức, phụng thờ thiện tri thức, cung kính thiện tri thức, nhờ thiện tri thức mà thấy được nhất thiết trí. Nơi thiện tri thức chẳng sinh trái nghịch. Nơi thiện tri thức tâm không dua dối. Nơi thiện tri thức tâm thường tùy thuận. Nơi thiện tri thức khởi tưởng là mẹ hiền, vì xả lìa tất cả pháp vô ích. Nơi thiện tri thức khởi tưởng là cha lành, vì sinh ra tất cả các pháp lành. Rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ trưởng giả Giải Thoát, đi nhiễu bên phải quán sát, tán thán khen ngợi, suy gẫm chiêm ngưỡng, buồn rầu rơi lệ. Lúc đó, Ngài một lòng

nghĩ nhớ lời dạy của thiện tri thức rằng: "Ta phải làm thế nào nương theo lời dạy của thiện tri thức mà tu hành? Ta phải làm thế nào để phụng thờ thiện tri thức, để báo đáp ân huệ của thiện tri thức? Ta phải cung kính thiện tri thức. Ta nhờ thiện tri thức mà thấy được nhất thiết trí. Ta ở chỗ thiện tri thức không nên sinh tâm trái nghịch, hoặc lừa gạt thiện tri thức. Những gì ta thọ giáo ở chỗ thiện tri thức, trong tâm cũng không dua nịnh thiện tri thức, không thể nói dối đối với thiện tri thức. Ta đối với thiện tri thức, trong tâm thường tùy thuận lời dạy dỗ của thiện tri thức mà tu hành. Ta đối với thiện tri thức, nên sinh khởi tưởng là mẹ hiền, vì xả lìa tất cả pháp ác vô ích, mà tu hành pháp lành. Ta đối với thiện tri thức, nên sinh khởi tưởng là cha lành, vì nương tựa theo thiện tri thức mà sinh ra tất cả các pháp lành". Lúc đó Thiện Tài đồng tử hướng về trường giả Giải Thoát rồi từ tạ mà đi, đi về hướng nam, đi tìm vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

6. TỶ KHEO HẢI TRÀNG PHÓ THÁC THỨ SÁU CHÁNH TÂM TRỤ

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm lời dạy của vị trưởng giả đó. Quán sát lời dạy của vị trưởng giả đó. Nghĩ nhớ môn giải thoát Bồ Tát không nghĩ bàn đó. Suy gẫm Bồ Tát trí quang minh không nghĩ bàn đó. Thâm nhập môn pháp giới không nghĩ bàn đó. Xu hướng môn Bồ Tát vào khắp không nghĩ bàn đó. Thấy rõ Như Lai thần biến không nghĩ bàn đó. Hiểu rõ vào khắp cõi Phật không nghĩ bàn đó. Phân biệt Phật lực trang nghiêm không nghĩ bàn đó. Suy gẫm cảnh giới Bồ Tát tam muội giải thoát phần vị không nghĩ bàn đó. Thấu đạt thế giới rốt ráo vô ngại khác biệt không nghĩ bàn đó. Tu hành thâm tâm Bồ Tát kiên cố không nghĩ bàn đó. Phát khởi

Bồ Tát đại nguyện tịnh nghiệp không nghĩ bàn đó.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm quán sát lời dạy của vị trưởng giả Giải Thoát. Lại nghĩ nhớ môn giải thoát Bồ Tát không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại suy gẫm Bồ Tát trí quang minh không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại thâm nhập môn pháp giới không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại xu hướng môn Bồ Tát vào khắp không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại thấy rõ Như Lai thân biến không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại hiểu rõ vào khắp cõi Phật không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại phân biệt Phật lực trang nghiêm không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại suy gẫm cảnh giới Bồ Tát tam muội giải thoát phần vị không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại thấu đạt thế giới rốt ráo vô ngại khác biệt không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại tu hành thâm tâm Bồ Tát kiên cố không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại phát khởi Bồ Tát đại nguyện tịnh nghiệp không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát.

Phó thác chánh tâm trụ, là chỉ Tỳ Kheo Hải Tràng, thành tựu Bát Nhã, thấu rõ pháp tánh là không tịch, là không trụ, không nương, không tà, không chánh. Cho nên dù Ngài nghe khen hay chê, tâm đều bất động.

Từ từ đi về hướng nam, đến bờ Diêm Phù Đề, xóm Ma Lợi Gia, đi khắp tìm kiếm Tỳ Kheo Hải Tràng.

Thiện Tài đồng tử từng bước, từng bước, từ từ đi về hướng nam, đến bờ Diêm Phù Đề, nước Để Đạt Ma Lợi Già La, Ngài bèn đi các nơi tìm kiếm Tỳ Kheo Hải Tràng.

Bèn thấy vị Tỳ Kheo đó, đang ngồi kiết già bên cạnh chỗ đi kinh hành. Đang nhập tam muội, bậc hơi thở, không còn tư lự và cảm giác, toàn thân bất động.

Thiện Tài đồng tử bèn thấy vị Tỳ Kheo Hải Tràng, đang ngồi kiết già bên cạnh chỗ đi kinh hành, đang nhập tam muội. Lúc đó, Ngài đã bậc hơi thở, không còn thở ra, thở vào nữa, không còn tư lự và cảm giác, thân tâm an lạc như như bất động.

Từ dưới chân Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức vị trưởng giả, cư sĩ, chúng Bà La Môn, đều dùng đủ thứ các đồ trang nghiêm, để trang nghiêm thân họ. Đầu đội mũ báu, đỉnh đeo minh châu, qua khắp mười phương tất cả thế giới, mưa xuống tất cả báu, tất cả chuỗi anh lạc, tất cả y phục, tất cả thức ăn uống, thượng vị như pháp. Tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả đồ dục lạc tư sanh. Ở tất cả mọi nơi, cứu nhiếp tất cả chúng sinh bần cùng, an ủi tất

cả chúng sinh khổ não, đều khiến cho họ hoan hỷ, tâm ý thanh tịnh, thành tựu đạo bồ đề vô thượng.

Từ dưới chân của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức trưởng giả, cư sĩ, chúng Bà La Môn, đều dùng đủ thứ các đồ trang nghiêm, để trang nghiêm thân mình. Trên đầu đều đội mũ báu, trên mũ lại đeo một sợi minh châu. Các vị đó qua khắp mười phương tất cả thế giới, mưa xuống tất cả báu, tất cả chuỗi anh lạc, tất cả y phục, tất cả thức ăn uống, thượng vị như pháp. Lại mưa xuống tất cả hoa, tất cả man, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả đồ dục lạc tư sanh. Họ ở tất cả mọi nơi, cứu hộ nhiếp thọ tất cả chúng sinh bản cùng, an ủi tất cả chúng sinh khổ não, đều khiến cho họ hoan hỷ, tâm ý thanh tịnh, mà thành tựu đạo bồ đề vô thượng.

Đủ có hai ý nghĩa: 1. Hiện thí hành vạn hạnh. 2. Lại biểu hạnh trụ nghĩa. Trưởng giả, là hạnh trưởng. Cư sĩ, là đắc được an xứ. Bà la môn nghĩa là tịnh hạnh. Thành tựu bồ đề nghĩa là lợi hành.

Từ hai đầu gối của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức chúng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, thấy đều thông minh trí huệ. Đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân hình, đủ thứ y phục, tốt đẹp trang nghiêm. Khắp cùng mười phương tất cả thế giới, dùng ái ngữ và đồng sự, nhiếp các

chúng sinh. Đó là: Người nghèo thì khiến cho được đầy đủ, người bệnh thì khiến cho được lành, người nguy hiểm thì khiến cho được an, người sợ hãi thì khiến cho hết sợ, người lo khổ đều khiến cho được an vui. Lại dùng phương tiện khuyến bảo, đều khiến cho họ bỏ ác, an trụ pháp lành.

Từ hai đầu gối của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức chúng Sát Đế Lợi (quý tộc), Bà La Môn, họ thấy đều thông minh có trí huệ. Họ có đủ thứ sắc tướng rất viên mãn. Đủ thứ thân hình cũng rất đẹp đẽ. Đủ thứ y phục đều tốt đẹp trang nghiêm. Họ ở khắp cùng mười phương tất cả thế giới, dùng ái ngữ và đồng sự, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Đó là: Người nghèo thì khiến cho được giàu sang. Người bệnh thì khiến cho họ được lành. Người nguy hiểm thì khiến cho được bình an. Người sợ hãi thì khiến cho họ hết sợ. Người lo khổ đều khiến cho họ được an vui. Sau đó lại dùng pháp môn phương tiện để khuyến bảo, đều khiến cho họ bỏ tà về chánh, cải ác hướng thiện, mà an trụ trong pháp lành.

Hai đầu gối hiện ra Sát Đế Lợi là vì thổ điền đế chủ, khuất thân tự tại. Lại vì hạnh do nơi đầu gối hiện ra tịnh hạnh.

Từ giữa lưng của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô lượng Tiên như đồng với số chúng sinh. Hoặc mặc y phục bằng cỏ, hoặc

y phục bằng vỏ cây, đều cầm bình rửa. Oai nghi tịch tĩnh, đi đến khắp cùng mười phương thế giới ở trong hư không, dùng diệu âm của Phật để khen ngợi Phật, diễn nói các pháp. Hoặc nói đạo phạm hạnh thanh tịnh, khiến cho họ tu tập, điều phục các căn. Hoặc nói các pháp đều không tự tánh, khiến cho họ quán sát, phát sinh trí huệ. Hoặc nói ngôn luận quý tác thế gian. Hoặc lại khai thị trí nhất thiết trí, phương tiện xuất yết, khiến cho tùy theo thứ lớp, đều tu nghiệp của mình.

Từ giữa lung của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô lượng Tiên nhơn đồng với số chúng sinh. Họ mặc y phục bằng cỏ, hoặc y phục bằng vỏ cây. Mỗi vị Tiên nhơn đều cầm bình rửa, oai nghi rất nghiêm lệ tịch tĩnh. Họ đi đến khắp cùng mười phương thế giới, ở trong hư không, dùng tám thứ diệu âm (tiếng rất hay, tiếng mềm mại, tiếng hoà thích, tiếng tôn huệ, tiếng chẳng phải người nữ, tiếng chẳng làm, tiếng sâu xa, tiếng không khan) của Phật để khen ngợi Như Lai, diễn nói các pháp. Hoặc nói làm thế nào tu đạo phạm hạnh thanh tịnh, khiến cho chúng sinh y pháp tu tập, điều phục các căn. Khiến cho con mắt chẳng bị sắc trần lay chuyển, lỗ tai không bị thanh trần lay chuyển, lỗ mũi không bị hương trần lay chuyển, cái lưỡi không bị vị trần lay chuyển, thân không bị xúc trần lay chuyển, ý không bị

pháp trần lay chuyển. Điều phục các căn, tức cũng là: "Nhiếp lấy sáu căn, tĩnh niệm liên tục, nhập Tam ma địa, đó là đệ nhất". Nhiếp lấy sáu căn, tức là điều phục. Con người có thể chuyển cảnh, mà cảnh không thể chuyển người. Hoặc diễn nói tất cả các pháp, đều không có tự tánh, đều do nhân duyên sinh ra. Do đó có câu:

"Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt".

Tức cũng là :

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Ngài hay khiến cho chúng sinh quán sát mà ngộ đạo, lãnh thọ được đạo lý tất cả các pháp, đều không tự tánh, mà sinh ra trí huệ chân chánh, khiến cho trí quang hiện tiền. Hoặc nói tất cả ngôn luận thế gian, tất cả quĩ tắc pháp luật thế gian. Hoặc lại vì chúng sinh khai thị trí nhất thiết trí, đạo lý phương tiện xuất ly tam giới, khiến cho chúng sinh tùy thuận thứ lớp, đều tùy theo căn tánh của mình, đều tu pháp môn của mình. Xem chúng sinh có nhân gì, tu thứ pháp gì. Đều tùy theo căn tánh của mình, mà tu đạo nghiệp của mình.

Trên lưng của trưởng giả hiện ra Tiên nhơn, lưng ở dưới tế luân, giữa biển khí, là chỗ hiện ra Tiên.

Từ hai bên hông của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra rồng không thể nghĩ bàn, rồng nữ không thể nghĩ bàn. Thị hiện các

thần biến của rồng không thể nghĩ bàn. Đó là: Mưa mây hương không thể nghĩ bàn. Mây hoa không thể nghĩ bàn. Mây tràng hoa không thể nghĩ bàn. Mây lọng không thể nghĩ bàn. Mây phan không thể nghĩ bàn. Mây đồ trang nghiêm báu đẹp không thể nghĩ bàn. Mây đại ma ni báu không thể nghĩ bàn. Mây chuỗi báu không thể nghĩ bàn. Mây toà báu không thể nghĩ bàn. Mây cung điện báu không thể nghĩ bàn. Mây hoa sen báu không thể nghĩ bàn. Mây mũ báu không thể nghĩ bàn. Mây thân trời không thể nghĩ bàn. Mây thể nữ không thể nghĩ bàn. Đều đầy khắp hư không dùng để trang nghiêm. Đầy khắp đạo tràng chư Phật trong tất cả mười phương thế giới, để dâng lên cúng dường. Khiến cho các chúng sinh đều sinh hoan hỉ.

Từ hai bên hông của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra rồng trên trời không thể nghĩ bàn, rồng nữ không thể nghĩ bàn. Lại thị hiện thân thông biến hoá của tất cả các rồng trời không thể nghĩ bàn. Từ có hoá không, từ không hoá có, thân thông biến hoá, diệu dụng vô cùng. Như là: Rồng mưa xuống mây hương không thể nghĩ bàn. Mưa mây hoa

không thể nghĩ bàn. Mưa mây tràng hoa không thể nghĩ bàn. Mưa mây lọng báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây phan báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây đồ trang nghiêm báu đẹp không thể nghĩ bàn. Mưa mây đại ma ni báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây chuỗi báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây toà báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây cung điện báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây hoa sen báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây mũ báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây thân trời không thể nghĩ bàn. Mưa mây thể nữ không thể nghĩ bàn. Đủ thứ mây như vậy, đều đầy khắp hư không để trang nghiêm đạo tràng. Đầy khắp cùng đạo tràng chư Phật trong tất cả mười phương thế giới để dâng lên cúng dường. Khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỉ.

Từ hai bên hông hiện ra các rồng, là vì loài rồng thuộc về bàng sanh.

Từ trong tướng chữ vạn trước ngực, hiện ra vô số trăm ngàn ức A Tu La Vương, thấy đều thị hiện sức huyền tự tại không thể nghĩ bàn, khiến cho trăm thế giới đều đại chấn động. Tất cả nước biển tự nhiên sôi trào. Tất cả núi chúa hổ tương xung kích. Cung điện chư Thiên đều lay động. Quang minh chúng ma đều bị che lấp. Binh chúng các ma đều bị thôi phục. Khiến khắp chúng sinh xả bỏ tâm kiêu mạn, trừ diệt tâm nộ hại. Phá núi phiền

**não, dứt các pháp ác, nuôi lớn tâm không
đấu tranh, vĩnh viễn cùng hoà thiện. Lại
dùng sức huyền khai ngộ chúng sinh, khiến
diệt tội ác. Khiến sợ sinh tử. Khiến thoát
các cõi. Khiến lìa nhiễm trước. Khiến trụ
tâm vô thượng bồ đề. Khiến tu tất cả các
hạnh Bồ Tát. Khiến trụ tất cả các Ba La
Mật. Khiến vào tất cả các địa Bồ Tát.
Khiến quán tất cả pháp môn vi diệu. Khiến
biết tất cả phương tiện chư Phật. Những
việc làm như vậy, đầy khắp pháp giới.**

Từ trong tướng chữ vạn trước ngực của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức A Tu La Vương. Họ đều thị hiện sức thần thông huyền hoá tự tại không thể nghĩ bàn, khiến cho trăm thế giới đều phát sinh đại chấn động. Tất cả nước biển tự nhiên sôi trào lên. Tất cả núi chúa hồ tương xung kích với nhau. Tất cả các cung điện chư Thiên đều lay động. Quang minh của tất cả chúng ma đều ẩn che lấp mất. Tất cả binh chúng các ma đều bị thôi phục, chúng đều bại phục mà bỏ chạy, hoàn toàn đầu hàng. Lại khiến cho hết thảy chúng sinh xả bỏ tâm kiêu mạn, trừ diệt tâm nộ hại người khác. Phá trừ núi lớn phiền não, dứt trừ các pháp ác, nuôi lớn tâm không đấu tranh, lúc nào cũng dùng thái độ hoà thiện, để đối đãi tất cả chúng sinh. Lại dùng sức huyền hoá, khiến cho tất cả chúng sinh đều khai ngộ, khiến cho chúng sinh diệt trừ tội ác, mà sinh ra tâm sợ hãi sinh

tử. Khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về giác, thoát khỏi tất cả các cõi ác. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi hết thấy pháp nhiễm ô và chấp trước pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh đều trụ tâm vô thượng bồ đề. Khiến cho tất cả chúng sinh đều tu tất cả các hạnh Bồ Tát. Khiến cho tất cả chúng sinh đều trụ tất cả các Ba La Mật đến bờ kia. Khiến cho chúng sinh vào tất cả các quả vị chúng được của các Bồ Tát. Lại khiến cho chúng sinh quán tất cả pháp môn vi diệu của Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh biết tất cả pháp môn phương tiện của chư Phật. Những cảnh giới làm như vậy, đều đầy khắp pháp giới.

Đức tướng trước ngực của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra A Tu La, vì ngực là nơi huyền thuận, hay sinh, hay diệt kiêu mạn, còn là tướng minh đức, hay hàng phục chúng ma.

Từ trên lưng của Tỳ Kheo Hải Tràng, vì người đáng dùng pháp nhị thừa mà được độ, hiện ra vô số trăm ngàn ức Thanh Văn Duyên Giác. Vì người chấp ngã, nói không có ngã. Vì người chấp thường, nói tất cả hạnh đều vô thường. Vì người tham lam, nói quán bất tịnh. Vì người sân hận, nói quán từ tâm. Vì người ngu si, nói quán duyên khởi. Vì người đả độn, nói pháp cảnh giới tương ưng với trí huệ. Vì người thích chấp cảnh giới, nói pháp không chỗ

có. Vì người thích chấp nơi tịch tĩnh, nói pháp phát đại thế nguyện, khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Những việc như vậy, đầy khắp pháp giới.

Từ trên lưng của Tỳ Kheo Hải Tràng, vì người đáng dùng pháp nhị thừa mà được độ, thị hiện ra vô số trăm ngàn ức Thanh Văn và Duyên Giác. Vì người chấp trước ngã kiến, thì nói pháp vốn không có ngã. Vì người chấp trước thường kiến, thì nói tất cả hạnh đều vô thường. Cho nên gặp người căn cơ gì thì nói pháp đó. Vì người tâm tham dục nặng không tư hào nhàm đủ, thì nói quán bất tịnh. Thân thể chúng ta, chín lỗ thường chảy ra đồ bất tịnh: Mắt thường có ghèn, tai thường có cục váy, mũi thường chảy mũi, miệng có nước miếng, lại có tiểu tiện và đại tiện. Chẳng màn bạn yêu thích nó như thế nào, nếu thời gian lâu mà không tắm rửa, thì nó sẽ toả ra mùi hôi. Thân thể con người thường toả ra mùi hôi, là vì họ chẳng giữ giới luật. Bất cứ là người quốc tịch nào, họ ăn cái gì, thì trên thân sẽ có thứ mùi vị đó. Người thích ăn cá, thì trên thân có mùi vị cá. Người thích ăn thịt bò, thì trên thân có mùi vị thịt bò. Người thích ăn thịt heo, thì trên thân có mùi vị thịt heo. Người thích ăn thịt dê, thì trên thân có mùi vị thịt dê. Mỗi thứ đều có mùi vị của nó, ăn gì thì sẽ phối hợp thành một công ty đó. Cho nên ăn thứ gì thì có mùi vị đó.

Nếu thọ giới rồi, ngược lại chẳng giữ giới, thì đời sau thân thể của bạn sẽ hôi, rất hôi dơ, toàn thân đều hôi hám. Ai ngửi được mùi đó, thì sẽ nhàm chán. Cũng giống như người thọ giới, mà chẳng giữ giới, khiến cho một số

người đều nhằm chán, là cùng một đạo lý. Cho nên thọ giới rồi, thì nhất định nghiêm trì giới luật, tư hào không thể huỷ phạm. Đừng có nương Phật mặc y, nương Phật ăn cơm, cứ làm những chuyện phạm giới, nhất là giới dâm. Tham dục ở đây là chỉ tham dâm, biết rõ đó là phạm giới, mà vẫn đi làm. Làm rồi, còn cho rằng người khác không biết. Nhưng đó là tự mình lừa gạt mình, xí đồ bịt tai ăn cắp chuông, là rất sai lầm! Cho nên chúng ta người xuất gia, nhất định phải giữ giới luật. Người giữ giới luật, trên thân thường toả ra một mùi thơm của giới. Dù có bao nhiêu ngày không tắm rửa, cũng không có mùi hôi. Tại sao vậy? Vì giữ giới thanh tịnh. Bạn không cần xịt nước thơm lên trên mình, nó tự nhiên có một mùi thơm, đó là hương giới của sự giữ giới. Bạn không giữ giới, thì có mùi hôi, sẽ đoạ lạc vào ba đường ác, tuy tương lai được tái sinh làm người, trên thân vẫn đầy dẫy mùi hôi. Trên thân phát ra mùi hôi, tức là do không giữ giới luật.

Vì chúng sinh nhiều tham, phải tu quán bất tịnh. Quán thân bất tịnh, chín lỗ thường chảy đồ bất tịnh. Khi chết rồi, thì toàn thân sinh lên, lại có gì để tham luyến? Tại sao phải vì cái túi da hôi thối này mà điên đảo? Cho nên người học Phật, đối với điểm này phải nhận thức cho rõ ràng, đừng có nhiều tham dục, phải thanh tâm quả dục, rửa sạch vọng tưởng tạp niệm và tất cả ý niệm nhiễm ô. Luôn luôn phải tu quán bất tịnh, đừng chấp trước vào thân thể này, mà cứ lo cho nó tốt đẹp. Làm cho nó tốt đẹp là vì cái gì? Chỉ là muốn đi lường gạt người mà thôi. Làm cho nó tốt đẹp có thể hấp dẫn người khác phái, khiến cho người khác phái thích mình. Đây chẳng phải là quá điên đảo

chăng? Cho nên phải tu quán bất tịnh, để không còn vì cái túi da hôi thối này mà điên đảo.

Vì người sân hận, thích sinh vô minh, nói quán từ tâm. Quán từ tâm, tức là phải có tâm tha thứ đối với tất cả chúng sinh. Bất cứ họ làm việc gì sai, chỉ cần họ sửa đổi, thì nên tha thứ cho họ. Cho nên chúng sinh nhiều sân, phải tu quán từ bi này. "Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ". Muốn giáo hoá chúng sinh ngu si, thậm chí ngu si đến độ cho rằng tất cả sự việc không làm mà có được - không chịu đi làm mà muốn có tiền lương. Không học nghề, mà muốn trở thành nhà phát minh. Không học qua nghề y khoa, mà muốn làm bác sĩ. Đó đều là một lối nghĩ ngu si. Song, lối nghĩ ngu si nhất là nghĩ muốn "Hoa đẹp thường tươi hoài": Người thích hoa thì muốn hoa ngày nào cũng nở tươi đẹp. Người háo sắc thì muốn vợ, hoặc chồng của mình luôn luôn trẻ trung cường tráng, mãi mãi không già. Đó đều là lối nghĩ ngu si. Còn có "Trăng sáng luôn luôn đêm đêm tròn". Người thích ngắm trăng thì muốn mỗi đêm trăng tròn chiếu sáng. Ánh trăng chiếu soi mặt đất, do đó:

"Nguyệt bốn vô tư chiếu
Dạ dạ độ lăm ngâm".

Họ muốn ban ngày đều trong sáng, đại địa đầy ánh sáng, cho nên đêm đêm ngắm trăng, là một sự kiện vui nhất của đời người! Lại nghĩ: "Đại địa các suối đều hoá rượu": Người thích uống rượu, họ ngu si đến độ cứ nghĩ muốn nước của các con suối chảy ra, đều biến thành rượu, họ có thể tha hồ mà đi lấy về uống, muốn uống lúc nào thì đi múc uống. "Trường lâm vô thụ bất diêu tiền": Người tham tài thì nghĩ ngày ngày làm công, kiếm được ít tiền, thật là khổ! Nếu hết thấy lá cây đều biến thành tiền. Khi tôi cần tiền,

đến dưới gốc cây lượm tiền, thì tốt biết bao! Đó đều là lối nghĩ ngu si. Thậm chí người thích đánh bạc, cũng không mua tờ vé số, mà muốn có tiền. Không làm ruộng, mà muốn thu hoạch. Chẳng có đi học, mà muốn có bằng bác sĩ. Đó đều là si tâm vọng tưởng. Do đó, vì loại chúng sinh này mà nói quán duyên khởi, tức là quán nhân duyên. Do đó :

"Các pháp do duyên sanh
Các pháp do duyên diệt".

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không".

Vì người tham sân si đồng nhau, thì nói pháp môn cảnh giới tương ưng với trí huệ. Tương ưng với trí huệ, thì chẳng bị ba độc đồng nhau che đậy, mà đắc được trí huệ. Vì người ngu si thích chấp trước cảnh giới, thì nói pháp không chỗ có. Vốn gì cũng chẳng có, sau khi chết rồi, còn chấp trước cái gì? Vì những người tu đạo một mình ở trong thâm sơn cùng cốc, chẳng muốn gặp người, họ chấp trước nơi tịch tĩnh, chỉ muốn làm tự liễu hán, thì lúc đó phải chỉ dẫn họ nói pháp phát đại thệ nguyện, để khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Do đó:

"Nương tâm pháp giới
Tu hạnh pháp giới
Vào pháp giới chúng sinh
Thành Phật pháp giới".

Những việc như vậy, đều đầy khắp pháp giới.

Từ trên lưng hiện ra Thanh Văn Duyên Giác, biểu thị hàng nhị thừa, quay lưng lại đại thừa giáo nghĩa.

Từ hai vai của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức các Dạ Xoa, La Sát Vương. Đủ thứ hình dáng, đủ thứ sắc tướng, hoặc dài, hoặc ngắn, đều đáng sợ hãi. Vô lượng quyền thuộc tự vây quanh. Giữ gìn tất cả chúng sinh hành thiện và các hiền Thánh, Bồ Tát chúng hội. Hoặc hướng chánh trụ và người chánh trụ. Hoặc có lúc hiện làm Thần Chấp Kim Cang. Giữ gìn chư Phật và trụ xứ của Phật. Hoặc khắp giữ gìn tất cả thế gian. Người có sự sợ hãi, khiến cho được an ổn. Người có bệnh tật, khiến cho được lành bệnh. Người có khổ não, khiến cho được lìa khỏi. Người có tội ác, khiến cho họ hối cải. Người có tai nạn, khiến cho tiêu diệt. Lợi ích tất cả chúng sinh như vậy, đều khiến cho họ xả bỏ luân hồi sinh tử, chuyển bánh xe chánh pháp.

Từ hai vai của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức các Dạ Xoa La Sát Vương. Vai hiện ra Dạ Xoa là biểu thị có đại dũng lực đáng sợ, lại có thể phụ giúp giữ gìn Phật pháp gia nghiệp. La Sát có đủ thứ hình dáng khác nhau, có La Sát sinh ra ba đầu, có La Sát trên đầu có mọc ra hai cái sừng, có La Sát trên đầu có ba con mắt. Có

La Sát hình thù nhìn rất đáng sợ! Lại có đủ thứ sắc tướng khác nhau, hình thù rất ghê sợ, bạn mà nhìn thấy chúng, thì sợ toát mồ hôi, thậm chí là run lập cập. Có quỷ La Sát cao như cây tre, hoặc cao như khúc gỗ. Tóm lại, tướng mạo của chúng đều khiến cho người sợ hãi. Mỗi một quỷ La Sát, lại dẫn theo vô lượng quyến thuộc vây quanh mình, để giữ gìn tất cả chúng sinh hành thiện, hoặc tất cả hiền Thánh và Bồ Tát chúng hội, vì những vị đó đi trên con đường Phật đạo, hoặc người đã chứng được quả vị Phật, họ thị hiện làm Thần Chấp Kim Cang để giữ gìn chư Phật và đạo tràng trụ xứ của Phật. Hoặc khắp giữ gìn hết thảy chúng sinh tất cả thế gian. Chúng sinh có sự sợ hãi, thì khiến cho được an ổn. Chúng sinh có bệnh tật, thì khiến cho được lành bệnh. Chúng sinh có khổ não, khiến cho được lìa khỏi. Chúng sinh có tội ác, khiến cho họ ăn năn hối cải. Người có tai nạn, thì khiến cho tiêu diệt, tất cả đều được thuận lợi. Những sự việc lợi ích tất cả chúng sinh như vậy, đều khiến cho họ xả bỏ luân hồi sinh tử, mà chuyển bánh xe chánh pháp.

Từ bụng của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức Khẩn Na La Vương. Đều có vô số Khẩn Na La nữ, vây quanh trước sau. Lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Càn Thát Bà Vương. Đều có vô số Càn Thát Bà Vương nữ, vây quanh trước sau. Đều tấu lên vô số trăm ngàn thứ nhạc trời, để ca ngâm khen ngợi thật tánh của các

pháp. Ca ngâm khen ngợi tất cả chư Phật. Ca ngâm khen ngợi phát bồ đề tâm. Ca ngâm khen ngợi tu Bồ Tát hạnh. Ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật thành Chánh Giác. Ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp. Ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật hiện thân biến. Khai thị diễn nói pháp môn tất cả chư Phật Bát Niết Bàn. Khai thị diễn nói pháp môn giữ gìn tất cả giáo pháp của chư Phật. Khai thị diễn nói pháp môn khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ. Khai thị diễn nói pháp môn nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Khai thị diễn nói pháp môn hiển bày tất cả pháp vi diệu. Khai thị diễn nói pháp môn xả lìa tất cả các chướng ngại. Khai thị diễn nói pháp môn phát sinh tất cả các căn lành. Như vậy khắp cùng mười phương pháp giới.

Từ trong bụng của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Khẩn Na La Vương. Mỗi vị Khẩn Na La Vương, đều có vô số Khẩn Na La nữ, vây quanh trước sau. Lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Càn Thát Bà Vương. Mỗi vị Càn Thát Bà Vương đều có vô số Càn Thát Bà Vương nữ,

vây quanh trước sau. Ai nấy đều tấu lên vô số trăm ngàn thứ nhạc trời, để ca ngâm khen ngợi thật tánh của các pháp. Ca tức là ca xướng, ngâm tức là ngâm thơ. Khen ngợi là dùng lời lẽ tốt đẹp để khen ngợi. Các vị ấy ca ngâm khen ngợi tất cả chư Phật thành Chánh Giác. Lại ca ngâm khen ngợi chúng sinh phát Bồ đề tâm như thế nào. Lại ca ngâm khen ngợi làm thế nào tu Bồ Tát hạnh. Lại ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật làm thế nào thành Chánh Giác. Lại ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật sau khi thành Chánh Giác rồi, làm thế nào chuyển bánh xe pháp. Lại ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật làm thế nào hiện thân thông biến hoá. Lại khai thị diễn nói pháp môn tất cả chư Phật làm thế nào vào Bát Niết Bàn. Lại khai thị diễn nói pháp môn giữ gìn tất cả giáo pháp của chư Phật. Lại khai thị diễn nói pháp môn, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được đại hoan hỷ. Lại khai thị diễn nói pháp môn, làm thế nào nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Lại khai thị diễn nói pháp môn, hiển bày tất cả pháp vi diệu không thể nghĩ bàn. Lại khai thị diễn nói pháp môn, làm thế nào xả lìa tất cả các phiền não chướng ngại. Lại khai thị diễn nói pháp môn, làm thế nào khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm tu hành tất cả các căn lành. Đủ thứ những sự việc ca ngâm khen ngợi, khai thị diễn nói như vậy, khắp cùng mười phương pháp giới.

Từ trên mặt của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ bảy báu, bốn binh vây quanh. Phóng quang minh đại xả, mưa

xuống vô lượng châu báu. Người nghèo thiếu, đều khiến cho đầy đủ, khiến cho họ vĩnh viễn dứt hẳn hành vi trộm cắp. Có vô số trăm ngàn thể nữ xinh đẹp, đều đem xả thí, tâm không chấp trước. Khiến cho họ vĩnh viễn dứt hạnh tà dâm. Khiến cho họ sinh tâm từ, không giết hại sinh mạng. Khiến cho họ rớt ráo thường nói lời chân thật, không nói lời hư dối vô ích. Khiến cho họ nhiếp lời người khác, không nói lời ly gián. Khiến cho họ nói lời nhu hoà, không nói lời thô ác. Khiến cho họ thường diễn nói nghĩa lý thâm sâu quyết định sáng tỏ, không nói lời lẽ thù dật vô nghĩa. Vì họ nói ít dục, khiến trừ tham ái, tâm không dơ bẩn. Vì họ nói đại bi, khiến trừ phần nộ, ý được thanh tịnh. Vì họ nói thật nghĩa, khiến cho họ quán sát tất cả các pháp, vào sâu nhân duyên. Khéo rõ đế lý, nhổ gai tà kiến. Phá núi nghi hoặc, tất cả chướng ngại, thấy đều trừ diệt. Việc làm như vậy, đầy khắp pháp giới.

Từ trên mặt của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Chuyển Luân Thánh Vương. Trên mặt hiện ra luân vương, biểu thị rộng bày thập thiện, khiến cho chúng sinh hướng về Phật pháp. Chuyển Luân Thánh Vương là người có phước bậc nhất thế gian, lúc còn người thọ tám vạn bốn ngàn tuổi thì xuất hiện, thống trị bốn thiên hạ, có bốn thứ phước báu:

1. Đại phú, trân bảo, tài vật, ruộng nhà rất nhiều, là bậc nhất thiên hạ.
2. Tướng mạo đoan chánh trang nghiêm, đủ ba mươi hai tướng.
3. Thân thể mạnh khoẻ không bệnh, an ổn khoái lạc.
4. Thọ mạng lâu dài, bậc nhất thiên hạ.

Khi Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện, thì thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc, chẳng có thiên tai nhân hoạ. Đó là do trong đời quá khứ, tu nhiều phước nghiệp, đáng tiếc không tu huệ nghiệp xuất thế, cho nên trở thành đại vương có phước báu thống trị thế gian, mà không thể tu hành ngộ đạo chứng quả.

Mỗi một vị Chuyển Luân Thánh Vương đều có đầy đủ bảy báu, có bốn binh vây quanh. Phóng ra quang minh đại thí xả, mưa xuống vô lượng châu báu, khiến cho người nghèo thiếu, đều được đầy đủ, khiến cho họ vĩnh viễn dứt hẳn hành vi trộm cắp. Lại có vô số trăm ngàn thể nữ xinh đẹp, đều đem xả thí cho hết, mà tâm không có chút chấp trước nào. Không có người thí, không có kẻ nhận, không có vật thí, đó là tam luân thể không. Khiến cho chúng sinh vĩnh viễn dứt hạnh tà dâm. Khiến cho chúng sinh sinh tâm từ, không giết hại sinh mạng kẻ khác. Khiến cho chúng sinh rất ráo thường nói lời chân thật, không nói lời hư dối

vô ích. Khiến cho họ nhiếp lời người khác, không nói lời ly gián. Khiến cho chúng sinh nói lời nhu hoà, không nói lời thô ác. Khiến cho chúng sinh thường diễn nói nghĩa lý thâm sâu quyết định sáng tỏ, không nói lời lẽ thêu dệt vô nghĩa. Vì chúng sinh nói pháp môn ít dục, khiến cho họ trừ khử tham ái, trong tâm không còn cấu bần và nhiễm ô. Vì chúng sinh nói pháp đại bi, khiến cho họ tiêu trừ phần nộ, thân miệng ý ba nghiệp đều được thanh tịnh. Vì chúng sinh nói nghĩa lý chân thật, khiến cho hết thảy chúng sinh quán sát tất cả các pháp, vào sâu nhân duyên các pháp. Khéo thấu rõ đế lý chân thật, nhổ trừ gai tà kiến, phá núi nghi hoặc đối với chân lý, tất cả chướng ngại, thảy đều trừ diệt hết. Những việc làm như vậy, đều đầy khắp pháp giới.

Từ hai mắt của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức vàng mặt trời, chiếu khắp tất cả các đại địa ngục và các cõi ác, đều khiến cho lìa khổ. Lại chiếu đến tất cả thế giới, khiến cho diệt trừ đen tối. Lại chiếu đến tất cả mười phương chúng sinh, đều khiến cho xả lìa màng chướng ngu si. Ở cõi nước đơ đục, thì phóng quang minh thanh tịnh. Cõi nước bạc trắng, thì phóng quang minh màu vàng ròng. Cõi nước vàng ròng, thì phóng quang minh màu bạc trắng. Cõi nước lưu ly, thì phóng quang minh màu pha lê. Cõi nước pha lê,

thì phóng quang minh màu lưu ly. Cõi nước xa cù, thì phóng quang minh màu mã não. Cõi nước mã não, thì phóng quang minh màu xa cù. Cõi nước đế thanh, thì phóng quang minh màu nhứt tạng ma ni vương. Cõi nước nhứt tạng ma ni vương, thì phóng quang minh màu đế thanh. Cõi nước xích chân châu, thì phóng quang minh màu nguyệt quang vãng tạng ma ni vương. Cõi nước nguyệt quang vãng tạng ma ni vương, thì phóng quang minh màu xích chân châu. Cõi nước một báu làm thành, thì phóng quang minh đủ thứ sắc báu. Cõi nước đủ thứ báu làm thành, thì phóng quang minh một sắc báu. Chiếu khắp tâm rừng rậm của các chúng sinh. Biện lý vô lượng sự nghiệp của các chúng sinh, nghiêm sức cảnh giới của tất cả thế gian, khiến cho tâm các chúng sinh được mát mẻ, sinh đại hoan hỉ. Những việc làm như vậy, đầy khắp pháp giới.

Từ hai mắt của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức vàng mặt trời, chiếu sáng khắp tất cả các đại địa ngục và tất cả các cõi ác, đều khiến cho chúng sinh

trong cõi ác lià khổ được vui. Lại chiếu đến tất cả thế giới, khiến cho diệt trừ đen tối. Lại chiếu đến tất cả mười phương chúng sinh, đều khiến cho họ xả lià màng chướng ngu si. Lại ở cõi nước dơ đục, tức cũng là thế giới Ta Bà mà chúng ta đang sống, thì phóng đại quang minh thanh tịnh. Ở cõi nước bạc trắng, thì phóng quang minh màu vàng ròng. Cõi nước vàng ròng, thì phóng quang minh màu bạc trắng. Cõi nước lưu ly, thì phóng quang minh màu pha lê. Cõi nước pha lê, thì phóng quang minh màu lưu ly. Cõi nước xa cừ, thì phóng quang minh màu mã não. Cõi nước mã não, thì phóng quang minh màu xa cừ. Cõi nước đế thanh, thì phóng quang minh màu nhựt tạng ma ni vương. Cõi nước nhựt tạng ma ni vương, thì phóng quang minh màu đế thanh. Cõi nước xích chân châu, thì phóng quang minh màu nguyệt quang võng tạng ma ni vương. Cõi nước nguyệt quang võng tạng ma ni vương, thì phóng quang minh màu xích chân châu. Cõi nước một báu làm thành, thì phóng quang minh đủ thứ sắc báu. Cõi nước đủ thứ báu làm thành, thì phóng quang minh một sắc báu. Dùng đủ thứ quang minh chiếu soi khắp tâm rừng rậm của tất cả các chúng sinh. Biện lý vô lượng sự nghiệp của tất cả các chúng sinh, nghiêm sức cảnh giới của tất cả thế gian, khiến cho tâm của tất cả các chúng sinh đều được mát mẻ, sinh đại hoan hỷ. Đủ thứ những cảnh giới việc làm như vậy, đều đầy khắp mười phương pháp giới.

Từ trong tướng bạch hào giữa lông mày của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức Đế Thích, đều tụ tại nơi cảnh

giới. Trên đỉnh có ma ni bảo châu, ánh sáng chiếu tất cả cung điện chư Thiên. Chấn động tất cả núi chúa Tu Di, giác ngộ tất cả đại chúng chư Thiên. Khen lực phước đức, nói lực trí huệ, sinh lực an vui, giữ lực chí nguyện, tịnh lực niệm, kiên cố lực phát bồ đề tâm. Khen ngợi ưa thích thấy Phật, khiến cho trừ tham dục thế gian. Khen sự ưa thích nghe pháp, khiến cho nhàm chán cảnh thế gian. Khen ưa thích quán trí, khiến cho dứt hẳn nhiễm thế gian. Ngừng tu chiến tranh của Tu La, dứt phiền não đấu tranh. Diệt tâm sợ chết, phát nguyện trừ ma. Hưng lập chánh pháp núi chúa Tu Di. Thành tựu tất cả sự nghiệp của chúng sinh. Những việc như vậy, khắp cùng pháp giới.

Từ trong tướng bạch hào giữa lông mày của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức trời Đế Thích, tức là Thích Đề Hoàn Nhân, là Thiên chủ cõi trời Ba Mươi Ba. Trong Chú Lăng Nghiêm có nói đến là "Nhân Đà La Gia", tức Nhân Đà La Vương, đều đắc được tự tại nơi tất cả cảnh giới. Giữa lông mày hiện ra trời Đế Thích, vì Đế Thích ở giữa địa cư thiên, là tối tôn thắng. Đây là biểu thị dùng trung đạo Bát Nhã, hoá đạo chúng sinh, khiến

cho họ lìa năm dục, mà đắc được pháp trắng thanh tịnh. Trên đỉnh của mỗi vị trời Đế Thích, đều có hạt ma ni bảo châu, ánh sáng chiếu sáng khắp tất cả cung điện chư Thiên. Chấn động tất cả núi chúa Tu Di, giác ngộ tất cả đại chúng chư Thiên, họ đều chẳng nhập định, mà cùng nhau tìm hỏi: "Đó là sự việc gì thế? Sao núi Tu Di lại giao động"?

Quang minh của bảo châu ma ni lại khen ngợi lực phước đức, diễn nói lực trí huệ, khiến cho chúng sinh đều sinh hoan hỷ, mà phát nguyện tu hành. Thanh tịnh lực niệm, trừ đi tất cả vọng tưởng. Họ kiên cố lực phát bồ đề tâm của mỗi chúng sinh. Khen ngợi chúng sinh ưa thích thấy Phật, khiến cho họ trừ khử tham dục, dâm dục và vật dục thế gian. Khen ngợi chúng sinh ưa thích nghe pháp, khiến cho họ nhàm chán cảnh thế gian. Khen ngợi chúng sinh ưa thích diệu quán sát trí, khiến cho họ dứt hẳn pháp ô nhiễm thế gian. Ngừng tư tưởng đấu tranh giống như A Tu La, dứt trừ tất cả phiền não tranh luận. Diệt trừ tâm sợ chết của chúng sinh, mà phát nguyện hàng phục tất cả các ma. Hưng lập đại tràng chánh pháp, cao vời nguy nga như núi chúa Tu Di. Họ thành tựu tất cả sự nghiệp của chúng sinh. Đủ thứ những cảnh giới sự việc như vậy, đều khắp cùng pháp giới.

Từ trên trán của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức Phạm Thiên. Sắc tướng đoan chánh, thế gian không thể sánh bằng. Oai nghi tịch tĩnh, lời nói hay đẹp, khuyến thỉnh Phật thuyết pháp. Khen ngợi công đức của Phật, khiến cho các Bồ

Tát thấy đều hoan hỷ. Hay biện lý vô lượng sự nghiệp của chúng sinh, khắp cùng tất cả mười phương thế giới.

Từ trên trán của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Đại Phạm Thiên Vương. Trên trán hiện Phạm Vương, vì Phạm Vương đã vượt qua dục giới. Hơn nữa trán kẻ trên lông mày, biểu thị sự thỉnh pháp. Sắc tướng của mỗi vị Phạm Thiên Vương, đều rất đoan chánh trang nghiêm, trên thế gian không ai có thể sánh bằng. Oai nghi của họ rất tịch tĩnh, lời nói rất hay đẹp. Họ khuyến thỉnh Phật vì chúng sinh thuyết pháp. Khen ngợi công đức của Phật, khiến cho các Bồ Tát thấy đều hoan hỷ. Họ hay biện lý vô lượng sự nghiệp của chúng sinh, khắp cùng trong tất cả mười phương thế giới.

Từ trên đầu của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra các chúng Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật, đều dùng tướng tốt trang nghiêm thân mình. Phóng ra vô biên quang minh, nói đủ thứ hạnh. Đó là: Khen ngợi bố thí, khiến bỏ xan tham, đắc được các báu đẹp, trang nghiêm thế giới.

Tán thán khen ngợi công đức trì giới, khiến các chúng sinh vĩnh viễn dứt các điều ác, trụ nơi giới đại từ bi của Bồ Tát. Nói tất cả cõi, đều như mộng. Nói các dục lạc,

không có từ vị. Khiến các chúng sinh là phiền não ràng buộc.

Nói sức nhẫn nhục, khiến nơi các pháp tâm được tự tại. Khen thân sắc vàng, khiến các chúng sinh là sân hận cấu bẩn. Khởi hạnh đối trị, dứt hẳn đường sức sinh.

Khen hạnh tinh tấn, khiến họ xa là phóng dật thế gian, đều siêng tu vô lượng diệu pháp.

Lại vì họ khen ngợi thiền Ba La Mật, khiến cho họ tất cả tâm được tự tại.

Lại vì họ diễn nói Bát Nhã Ba La Mật, khai thị chánh kiến, khiến cho các chúng sinh ưa thích tự tại trí, nhờ các kiến độ.

Lại vì họ diễn nói đủ thứ việc làm tùy thuận thế gian, khiến các chúng sinh tuy là sinh tử, mà nơi các cõi tự tại thọ sinh.

Lại vì họ thị hiện thần thông biến hoá, nói thọ mạng tự tại, khiến các chúng sinh phát đại thệ nguyện.

Lại vì họ diễn nói thành tựu sức tổng trì, sinh ra sức đại nguyện, sức tịnh trị tam muội, sức tự tại thọ sinh.

Lại vì họ diễn nói đủ thứ các trí huệ, đó là: Trí biết khắp các căn của chúng sinh, trí biết khắp tất cả tâm hạnh, trí biết khắp mười lực của Như Lai, trí biết khắp tự tại của chư Phật. Những việc như vậy, khắp cùng pháp giới.

Từ trên đầu của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra các chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi vị Bồ Tát đều dùng ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân mình. Phóng ra vô biên quang minh, diễn nói đủ thứ hạnh. Đầu hiện ra Bồ Tát, là vì Bồ Tát là tối thượng thủ. Sau đây diễn nói về hạnh mười độ của Bồ Tát. Đó là:

1. Khen ngợi hạnh bố thí, khiến cho tất cả chúng sinh lìa bỏ xan tham, đắc được các diệu báu, để trang nghiêm thế giới.

2. Tán thán khen ngợi công đức trì giới, khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn dứt các điều ác. Do đó: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các việc lành", trụ nơi giới đại từ bi của Bồ Tát. Nói tất cả tam giới hai mươi lăm cõi, đều như mộng huyễn bọt bóng. Nói các dục lạc, đều không có từ vị, khiến cho hết thảy chúng sinh lìa khỏi phiền não ràng buộc, mà được tự tại.

3. Lại vì tất cả chúng sinh diễn nói pháp môn nhẫn nhục, khiến cho các chúng sinh nơi các pháp tâm được tự tại. Lại khen ngợi thân sắc vàng của Phật, khiến cho các chúng sinh lìa sân hận cấu bẩn. Lại phát khởi hạnh đối trị,

ví như chúng sinh nhiều sân, thì dạy họ tu quán từ bi, sẽ dứt hẳn đọa lạc vào con đường súc sinh.

4. Khen hạnh tinh tấn, khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa sự phóng dật của thế gian, đều siêng tu vô lượng diệu pháp.

5. Lại vì họ khen ngợi thiên định Ba La Mật, khiến cho hết thảy chúng sinh tâm đều được tự tại.

6. Lại vì họ diễn nói Bát Nhã Ba La Mật, khai thị chánh tri chánh kiến, khiến cho các chúng sinh hoan hỉ tự tại trí huệ, nhổ trừ ác độc tất cả tà tri tà kiến.

7. Lại vì họ diễn nói cảnh giới đủ thứ việc làm tùy thuận thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh tuy lìa sinh tử, mà ở trong các cõi tự tại thọ sinh.

8. Lại vì họ thị hiện thân thông biến hoá, diễn nói thọ mạng tự tại, khiến cho tất cả chúng sinh phát đại thệ nguyện Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

9. Lại vì họ diễn nói thành tựu sức tổng trì Đà La Ni, hay sinh ra sức đại nguyện, sức tịnh trị tam muội, sức tự tại thọ sinh.

10. Lại vì họ diễn nói đủ thứ các trí huệ, đó là: Trí huệ biết khắp các căn của tất cả chúng sinh, trí huệ biết khắp tất cả tâm hạnh của tất cả chúng sinh, trí huệ biết khắp mười lực của Như Lai, trí biết khắp tự tại của chư Phật. Những việc như vậy, đều khắp cùng pháp giới.

Từ trên đỉnh của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức thân Như Lai, thân đó không gì sánh bằng. Các tướng vẻ đẹp, thanh tịnh trang nghiêm, oai quang

rực rỡ như núi vàng thật. Vô lượng quang minh, chiếu khắp mười phương, vang diệu âm thanh, đầy khắp pháp giới. Thị hiện vô lượng sức đại thần thông, vì tất cả thế gian khắp mưa pháp vũ.

Từ trên đỉnh của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức pháp thân Như Lai. Trên đỉnh hiện ra Phật, biểu thị Phật vô thượng nhất. Mỗi pháp thân của Như Lai, đều không gì sánh bằng, đều đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, thanh tịnh trang nghiêm, oai quang rực rỡ như núi vàng thật. Phóng ra vô lượng quang minh, chiếu khắp mười phương pháp giới. Lại vang âm thanh vi diệu, đầy khắp pháp giới. Lại thị hiện vô lượng sức đại thần thông, vì tất cả thế gian khắp mưa pháp vũ, thấm nhuần hết thảy chúng sinh.

Đó là: Vì các Bồ Tát ngồi Bồ đề đạo tràng, khắp mưa pháp vũ biết bình đẳng. Vì các Bồ Tát bậc quán đảnh, mưa pháp vũ nhập phổ môn. Vì các Bồ Tát bậc Pháp Vương tử, mưa pháp vũ khắp trang nghiêm. Vì các Bồ Tát bậc đồng tử, mưa pháp vũ núi kiên cố. Vì các Bồ Tát bậc bất thối, mưa pháp vũ hải tạng. Vì các Bồ Tát bậc thành tựu chánh tâm, mưa pháp vũ khắp cảnh giới. Vì các Bồ Tát bậc phương

tiện đầy đủ, mưa pháp vũ tụt tánh môn. Vì các Bồ Tát bậc sinh quý, mưa pháp vũ tùy thuận thế gian. Vì các Bồ Tát bậc tu hành, mưa pháp vũ khắp thương xót. Vì các Bồ Tát mới học, mưa pháp vũ tích tập tạng. Vì các Bồ Tát mới phát tâm, mưa pháp vũ nhiếp chúng sinh. Vì các Bồ Tát tin hiểu, mưa pháp vũ cảnh giới vô tận khắp hiện tiền.

Đó là: Vì các Bồ Tát ngồi Bồ đề đạo tràng, khắp mưa pháp vũ biết tất cả chúng sinh bình đẳng. Pháp vũ khắp biết bình đẳng có ba ý nghĩa:

1. Thủy giác là đồng bốn, chẳng có sự phân biệt thủy bốn.
2. Đồng chư Phật.
3. Chúng sinh và Phật là một tánh.

Lại vì các Bồ Tát bậc quán đảnh (trụ thứ mười trong thập trụ), mưa pháp vũ nhập phổ môn. Phổ môn tức ba đời đồng mười thứ trí huệ. Khuyến Bồ Tát đó trụ nơi bậc quán đảnh, bèn thẳng tấn tu. Lại vì các Bồ Tát bậc Pháp Vương tử (trụ thứ chín), mưa pháp vũ khắp trang nghiêm. Trụ nơi bậc Pháp Vương tử, là Bồ Tát sắp thành Phật, khiến cho các Ngài học tập khéo léo nơi an lập của bậc Pháp Vương, mà tự trang nghiêm. Lại vì các Bồ Tát bậc đồng tử (trụ thứ tám), mưa pháp vũ núi kiên cố, khiến cho các Ngài học tập biết cõi động, đều không thể hoại, như núi cao nhất. Lại vì các Bồ Tát bậc bất thối (trụ thứ

bảy), mưa pháp vũ hải tạng, khiến cho các Ngài học tập một tức là nhiều, nhiều tức là một, mười thứ diệu pháp rộng lớn thâm sâu. Lại vì các Bồ Tát bậc thành tựu chánh tâm (trụ thứ sáu), mưa pháp vũ khắp cảnh giới, khiến cho các Ngài học tập tất cả pháp đều không tướng, không thể, tức tất cả đều bình đẳng. Lại vì các Bồ Tát bậc phương tiện đầy đủ (trụ thứ năm), mưa pháp vũ tự tánh môn, khiến cho các Ngài biết chúng sinh vô biên, cho đến biết chúng sinh không tự tánh, đều là tự tánh môn, mà dùng vô biên đồng vào tự tánh. Lại vì các Bồ Tát bậc sinh quý (trụ thứ tư), mưa pháp vũ tùy thuận thế gian, khiến cho các Ngài biết rõ Phật pháp viên mãn ba đời, đều là tùy thuận thế gian. Lại vì các Bồ Tát bậc tu hành (trụ thứ ba), mưa pháp vũ khắp thương xót, khiến cho các Ngài quán sát khắp cõi chúng sinh, mà sinh tâm thương xót. Lại vì các Bồ Tát mới học (trụ thứ hai trị địa), mưa pháp vũ tích tập tạng, khiến cho các Ngài tụng tập đa văn, hư nhàn tịch tĩnh, gân gũ thiện tri thức, đều tích tập hàm tàng, mà nơi pháp tu hành, để trị tâm địa. Lại vì các Bồ Tát mới phát tâm (trụ thứ nhất), mưa pháp vũ nhiếp thọ chúng sinh, khiến cho các Ngài siêng cúng dường Phật, chủ đạo thế gian, mà nhiếp thọ chúng sinh. Lại vì các Bồ Tát tin hiểu (tức bậc thập tín), mưa pháp vũ cảnh giới vô tận khắp hiện tiền, khiến cho các Ngài khắp duyên cảnh giới vô tận của Như Lai và Phổ Hiền, mà sinh tín tâm, phân minh hiện tiền, mà tiến tu vào các bậc.

Vì các chúng sinh cõi sắc, mưa pháp vũ phổ môn. Vì các Phạm Thiên, mưa pháp vũ phổ tạng. Vì các trời Tự Tại, mưa pháp

vũ sinh lực. Vì các chúng ma, mưa pháp vũ tâm tràng. Vì các trời Hoá Lạc, mưa pháp vũ tịnh niệm. Vì các trời Đâu Suất, mưa pháp vũ sinh ý. Vì các trời Dạ Ma, mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì các trời Đao Lợi, mưa pháp vũ mau trang nghiêm cõi hư không. Vì các Dạ Xoa Vương, mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì các Càn Thát Bà Vương, mưa pháp vũ kim cang luân. Vì các A Tu La Vương, mưa pháp vũ đại cảnh giới. Vì các Ca Lô La Vương, mưa pháp vũ vô biên quang minh. Vì các Khẩn Na La Vương, mưa pháp vũ tất cả thế gian thù thắng trí. Vì các ông vua, mưa pháp vũ không thích chấp trước. Vì các Long Vương, mưa pháp vũ hoan hỷ tràng. Vì Ma Hầu La Già Vương, mưa pháp vũ đại hư tức. Vì các chúng sinh địa ngục, mưa pháp vũ chánh niệm trang nghiêm. Vì các súc sinh, mưa pháp vũ trí huệ tạng. Vì cõi Diêm La Vương, mưa pháp vũ vô úy. Vì các chúng sinh nơi hiểm nạn, mưa pháp vũ khắp an ủi. Đều khiến cho họ được vào chúng hội

hiền Thánh. Những việc như vậy, đầy khắp pháp giới.

1. Tỳ Kheo Hải Tràng lại vì các chúng sinh cõi sắc, mưa pháp vũ phổ môn, khiến cho họ xả bỏ ngoại duyên, mà hồi quang phản chiếu, đắc được tâm cảnh vô ngại.

2. Lại vì các Phạm Thiên (tức trời sơ thiên), mưa pháp vũ phổ tạng, vì họ vốn tích tập nhiều từ bi, nhưng luyến ái quyến thuộc của mình. Hiện khiến cho họ từ bi tất cả, hàm chứa phước vô cùng.

3. Lại vì các trời Tự Tại (tức Tha Hoá Tự Tại), mưa pháp vũ sinh lực, khiến cho họ chuyển thể vô ngại, sinh mười lực tự tại.

4. Lại vì các chúng ma (tức từ trong trời Tha Hoá, phân ra chúng ma), mưa pháp vũ tâm tràng, vì ma hoan hỉ tự cao, hiện khiến cho họ đắc được tâm từ pháp tràng, diệt trừ tâm tà mạn của họ.

5. Lại vì các trời Hoá Lạc, mưa pháp vũ tịnh niệm. Vì tuy họ tùy niệm hoá lạc, nhưng ô nhiễm tự tâm, cho nên khiến cho họ chuyển niệm niệm thành tịnh niệm.

6. Lại vì các trời Đâu Suất, mưa pháp vũ sinh ý. Họ tuy nơi thế lạc đắc được đầy đủ, nhưng nên sinh ý xuất thế.

7. Lại vì các trời Dạ Ma, mưa pháp vũ hoan hỉ. Vì thế lạc thời phần tùy khen vui, nhưng chẳng bằng niềm vui của pháp.

8. Lại vì các trời Đao Lợi, mưa pháp vũ mau trang nghiêm cõi hư không. Vì địa cư thiên tuy cho rằng địa cư thiên là thù thắng, vẫn chẳng bằng phước đức trí huệ, không tịch trang nghiêm pháp tánh.

9. Lại vì các Dạ Xoa Vương, mưa pháp vũ hoan hỷ. Vì Dạ Xoa tánh tình rất tàn bạo, nay dùng phương pháp đối, khiến cho chúng sinh tâm hoan hỷ.

10. Lại vì các Càn Thất Bà Vương, mưa pháp vũ kim cang luân. Vì chúng khéo tấu âm nhạc. Thượng đức thanh văn, cũng vì thôi hoại. Hiện khiến cho chúng được trí kim cang, tức không gì mà không thôi phá được, không gì mà không viên mãn.

11. Lại vì các A Tu La Vương, mưa pháp vũ đại cảnh giới. Vì A Tu La cậy mình thân lớn mà sinh tâm kiêu mạn, hiện khiến cho chúng thấy được pháp thân, mà khen ngợi cảnh giới của pháp giới.

12. Lại vì các Ca Lô La Vương, mưa pháp vũ vô biên quang minh. Vì khi chúng dùng mắt tịnh quán sát biển, thì ý muốn bắt rồng làm thức ăn. Hiện khiến cho họ dùng mắt từ trí quang, khắp chiếu cơ cảm.

13. Lại vì các Khẩn Na La Vương, mưa pháp vũ tất cả thế gian thù thắng trí, tùy thuận chúng khéo ca xướng, mà khiến cho chúng đắc được thế trí thù thắng tức không bộ hữu.

14. Lại vì các ông vua, mưa pháp vũ không thích chấp trước. Vì nhân vương chấp trước dục lạc thế gian, hiện dùng pháp đối trị mà khiến cho họ không thích chấp trước.

15. Lại vì các Long Vương, mưa pháp vũ hoan hỷ tràng. Vì Long Vương sân độc, nên vì chúng nói hoan hỷ. Lại vì chúng có sự sợ khổ cát nóng, mà nói pháp tràng, khiến cho chúng diệt trừ khổ của chúng.

16. Lại vì Ma Hầu La Già Vương, mưa pháp vũ đại hưu tức. Vì mãng xà nhiều độc hại, lại bị trùng ăn thịt mà

không ngừng nghỉ. Nên vì chúng nói pháp bên trong dùng tâm độc, thì khổ bên ngoài sẽ dùng lại.

17. Lại vì các chúng sinh địa ngục, mưa pháp vũ chánh niệm trang nghiêm. Vì chúng sinh địa ngục, thân thọ vô biên khổ, tâm niệm vô biên ác. Nếu dùng chánh niệm Tam Bảo để trang nghiêm, thì sớm sẽ thoát khỏi các khổ.

18. Lại vì các súc sinh, mưa pháp vũ trí huệ tạng. Vì súc sinh nhiều ngu si.

19. Lại vì cõi Diêm La Vương, mưa pháp vũ vô úy. Vì quý tốt Diệm Ma đều hổ tương sợ hãi, mới sinh thân vương, cũng có sợ sắt nóng cột đồng chảy.

20. Lại vì các chúng sinh nơi hiểm nạn, mưa pháp vũ khắp an ủi. Các nạn tức là tám nạn, cùng với ngục tù địa ngục nhân gian các sự khổ thế gian, đều nhiều sự bất an, cho nên khắp mưa pháp vũ an ủi, khiến cho họ được vào chúng hội hiền Thánh và nhập vào dòng pháp tánh của Thánh nhân, để thoát khỏi các xứ nạn đó. Đủ thứ cảnh giới những việc như vậy, đều đầy khắp pháp giới.

Lại nữa, tất cả lỗ chân lông trên thân của Tỳ Kheo Hải Tràng, đều hiện ra lưới quang minh, nhiều như số hạt bụi A tăng kỳ cõi Phật. Mỗi mỗi lưới quang minh, đủ A tăng kỳ sắc tướng, A tăng kỳ trang nghiêm, A tăng kỳ cảnh giới, A tăng kỳ sự nghiệp, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới.

Lại nữa, tất cả lỗ chân lông trên thân của Tỳ Kheo Hải Tràng, đều hiện ra lưới quang minh nhiều như số hạt bụi A tăng kỳ cõi Phật. Mỗi mỗi lưới quang minh, đều đầy đủ A tăng kỳ sắc tướng, A tăng kỳ trang nghiêm, A tăng kỳ cảnh giới, A tăng kỳ sự nghiệp, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng quán sát Tỳ Kheo Hải Tràng, sinh tâm rất khát ngưỡng. Nghĩ nhớ tam muội giải thoát đó. Suy gẫm Bồ Tát tam muội không nghĩ bàn đó. Suy gẫm biến phương tiện lợi ích chúng sinh không nghĩ bàn đó. Suy gẫm môn vô tác dụng phổ trang nghiêm không nghĩ bàn đó. Suy gẫm trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới đó. Suy gẫm trí thọ Phật gia trì đó. Suy gẫm sinh ra Bồ Tát tự tại lực đó. Suy gẫm Bồ Tát đại nguyện lực kiên cố đó. Suy gẫm Bồ Tát các hạnh lực thêm rộng đó.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng quán sát cảnh giới tam muội của Tỳ Kheo Hải Tràng, rất khát ngưỡng đạo đức thần thông của Tỳ Kheo Hải Tràng. Do đó bèn suy gẫm nghĩ nhớ tam muội giải thoát của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm Bồ Tát tam muội không nghĩ bàn của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm biến phương tiện lợi ích chúng

sinh không nghĩ bàn của Tỳ Kheo hải Tràng. Lại suy gẫm môn vô tác dụng phổ trang nghiêm không nghĩ bàn của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm trí thọ Phật gia trì của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm sinh ra Bồ Tát tự tại lực của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm Bồ Tát đại nguyện lực kiên cố của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm Bồ Tát các hạnh lực thêm rộng của Tỳ Kheo Hải Tràng.

Thiện Tài đồng tử đứng suy gẫm quán sát như vậy, trải qua một ngày, một đêm, cho đến trải qua bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, cho đến sáu tháng. Lại trải qua sáu ngày nữa, qua thời gian này rồi, Tỳ Kheo Hải Tràng mới từ tam muội dậy.

Thiện Tài đồng tử đứng suy gẫm quán sát Tỳ Kheo Hải Tràng như vậy, trải qua một ngày một đêm, cho đến trải qua bảy ngày bảy đêm, nửa tháng một tháng, cho đến sáu tháng. Lại trải qua sáu ngày nữa, qua thời gian này rồi, Tỳ Kheo Hải Tràng mới từ tam muội dậy.

Sáu tháng sáu ngày, là viên mãn lực độ, trong trụ thứ sáu. Thiện Tài đồng tử nhờ dùng pháp vị tư thân, cho nên đều quên mất thân tâm, chẳng cảm thấy thời gian lâu.

Thiện Tài đồng tử khen rằng: Đức Thánh! Rất đặc biệt ít có, rất là thâm sâu, như tam muội này. Rất là rộng lớn, như

tam muội này. Cảnh giới vô lượng, như tam muội này. Thần lực khó nghĩ bàn, như tam muội này. Quang minh không gì bằng, như tam muội này. Trang nghiêm vô số, như tam muội này. Khó chế ngự, như tam muội này. Cảnh giới bình đẳng, như tam muội này. Chiếu khắp mười phương, như tam muội này. Lợi ích vô hạn, như tam muội này. Vì có thể diệt trừ vô lượng khổ của tất cả chúng sinh.

Thiện Tài đồng tử khen ngợi rằng: "Đức Thánh! Ngài thật là đặc biệt ít có, rất là đặc thù! Thâm sâu vi diệu, như tam muội này. Rộng lớn vô biên, như tam muội này. Cảnh giới vô lượng vô số, như tam muội này. Thần lực khó nghĩ bàn, như tam muội này. Quang minh không gì bằng, như tam muội này. Trang nghiêm vô số vô biên, như tam muội này. Oai lực khó chế ngự vô địch, như tam muội này. Cảnh giới bình đẳng vô ngại, như tam muội này. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, như tam muội này. Lợi ích chúng sinh vô hạn lượng, như tam muội này. Vì có thể diệt trừ vô lượng khổ của tất cả chúng sinh".

Đó là : Hay khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ nghèo. Thoát khỏi địa ngục. Khỏi súc sinh. Đóng cửa các xứ nạn. Mở đường trời người. Khiến cho chúng sinh

trời người vui thích. Khiến cho chúng sinh vui thích cảnh giới thiên. Khiến cho tăng trưởng vui hữu vi. Hay vì chúng sinh hiển bày an vui thoát ba cõi. Hay vì chúng sinh dẫn phát bồ đề tâm. Hay khiến cho tăng trưởng phước trí hạnh. Hay khiến cho tăng trưởng tâm đại bi. Hay khiến cho sinh khởi sức đại nguyện. Hay khiến cho thấu rõ Bồ Tát đạo. Hay khiến cho trang nghiêm trí rốt ráo. Hay khiến cho nhập vào cảnh giới đại thừa. Hay khiến cho chiếu rõ hạnh Phổ Hiền. Hay khiến cho chúng được Bồ Tát địa trí quang minh. Hay khiến cho thành tựu các hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát. Hay khiến cho an trụ trong cảnh giới trí huệ nhất thiết trí.

Đức Thánh! Tam muội này tên là gì?

Thiện Tài đồng tử lại nói: "Như tam muội này, hay khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi khổ bản cùng. Thoát khỏi khổ địa ngục. Khỏi khổ súc sinh. Đóng cửa các xứ ác nạn. Mở đường trời người. Khiến cho chúng sinh trời người vui thích. Khiến cho chúng sinh vui thích cảnh giới thiên định. Khiến cho họ tăng trưởng an vui hữu vi, mà chẳng bỏ hữu vi. Hay vì chúng sinh hiển bày an vui thoát khỏi ba cõi. Hay vì chúng sinh an vui dẫn phát bồ đề tâm.

Hay khiến cho họ tăng tưởng hạnh phước đức trí huệ. Hay khiến cho họ tăng trưởng tâm đại bi. Hay khiến cho họ sinh khởi sức đại nguyện. Hay khiến cho họ thấu rõ pháp phương tiện Bồ Tát đạo. Hay khiến cho chúng sinh trang nghiêm trí huệ rốt ráo. Hay khiến cho chúng sinh nhập vào cảnh giới đại thừa. Hay khiến cho chúng sinh chiếu rõ hạnh Phổ Hiền. Hay khiến cho chúng sinh chúng được Bồ Tát địa trí huệ quang minh. Hay khiến cho thành tựu các hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát tu hành. Hay khiến cho chúng sinh an trụ trong cảnh giới trí huệ nhất thiết trí.

Đức Thánh! Tam muội này tên gọi là gì?"

Tỳ Kheo Hải Tràng nói: Thiện nam tử! Tam muội này tên là Phổ nhãn xả đắc. Lại tên là Bát Nhã Ba La Mật cảnh giới thanh tịnh quang minh. Lại tên là Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn.

Thiện nam tử! Ta nhờ tu tập Bát Nhã Ba La Mật, mà đắc được tam muội Phổ trang nghiêm thanh tịnh này, có trăm vạn A tăng kỳ tam muội.

Tỳ Kheo Hải Tràng nói: "Thiện nam tử! Tam muội này tên là Phổ nhãn xả đắc. Lại tên là Bát Nhã Ba La Mật cảnh giới thanh tịnh quang minh. Lại tên là Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn.

Thiện nam tử! Ta nhờ tu tập Bát Nhã Ba La Mật, mà đắc được tam muội Phổ trang nghiêm thanh tịnh này, có trăm vạn A tăng kỳ tam muội".

Trí huệ Bát Nhã chiếu rõ tất cả các pháp, cho nên gọi là Phổ nhãn. Tất cả đều vô sở đắc, nên gọi là xả đắc. Nếu có sở đắc, thì không thể tức tịch mà dụng. Dùng vô sở đắc, tức chẳng có gì mà chẳng đắc. Bồ Tát không đắc, thì tâm không quái ngại. Chư Phật không đắc, liền được bồ đề.

Cho nên, Bát Nhã thanh tịnh, tức cảnh giới thanh tịnh, cảnh thanh tịnh, đều là cảnh Bát Nhã.

**Thiện Tài đồng tử nói: Đức Thánh!
Cảnh giới tam muội này, rốt ráo chỉ có vậy
sao?**

Thiện Tài đồng tử lại nói: Bạch đức Thánh! Cảnh giới tam muội này, rốt ráo chỉ có vậy thôi sao?

**Tỳ Kheo Hải Tràng nói: Thiện nam tử!
Khi nhập vào tam muội này, thì biết rõ
tất cả thế giới không có chướng ngại. Đi
đến tất cả thế giới không có chướng ngại.
Vượt qua tất cả thế giới không có chướng
ngại. Trang nghiêm tất cả thế giới không
có chướng ngại. Tu trị tất cả thế giới không
có chướng ngại. Nghiêm tịnh tất cả thế giới
không có chướng ngại.**

Tỳ Kheo Hải Tràng nói: "Thiện nam tử! Khi nhập vào tam muội này, thì biết rõ tất cả thế giới không chướng ngại. Đi đến tất cả thế giới không chướng ngại. Vượt qua tất cả thế giới không chướng ngại. Trang nghiêm tất cả thế

giới không chướng ngại. Tu trì tất cả thể giới không chướng ngại. Trang nghiêm thanh tịnh tất cả thể giới không chướng ngại". Ở trên đây là biểu thị trong khí thể gian, không có chướng ngại.

Thấy được tất cả chư Phật không có chướng ngại. Quán sát được oai đức rộng lớn của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Biết được thần lực tự tại của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Chứng được lực rộng lớn của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Vào được biển công đức của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Thọ trì vô lượng diệu pháp của chư Phật không có chướng ngại. Vào trong tất cả Phật pháp, tu tập diệu hạnh không có chướng ngại. Chứng được trí chuyển pháp luân bình đẳng của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Vào biển chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Quán sát mười phương Phật pháp không có chướng ngại.

Tỳ Kheo Hải Tràng lại nói: "Thấy được tất cả chư Phật không chướng ngại. Quán sát được oai đức rộng lớn của tất cả chư Phật không chướng ngại. Biết được thần lực

tự tại của tất cả chư Phật không chướng ngại. Chúng được lực rộng lớn của tất cả chư Phật không chướng ngại. Vào được biển công đức của tất cả chư Phật không chướng ngại. Thọ trì vô lượng diệu pháp của chư Phật không chướng ngại. Vào trong tất cả Phật pháp, tu tập diệu hạnh không chướng ngại. Chúng được trí huệ chuyển pháp luân, bình đẳng giáo hoá chúng sinh của tất cả chư Phật không chướng ngại. Vào biển chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật không chướng ngại. Quán sát được Phật pháp mười phương không chướng ngại". Ở trên đây là biểu thị trí chánh giác thế gian, không có chướng ngại.

Đại bi nhiếp thọ chúng sinh mười phương không có chướng ngại. Thường khởi đại bi đầy khắp mười phương không có chướng ngại. Thấy chư Phật mười phương tâm không nhàm đủ không có chướng ngại. Vào biển tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết biển căn tánh của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết các căn khác biệt của tất cả chúng sinh không có chướng ngại.

Tỳ Kheo Hải Tràng lại nói: "Tam muội này hay dùng tâm đại bi để nhiếp thọ chúng sinh mười phương không chướng ngại. Thường khởi đại bi đầy khắp mười phương không chướng ngại. Thấy được chư Phật mười phương tâm không nhàm đủ không chướng ngại. Vào biển tất cả chúng

sinh không chướng ngại. Biết biến căn tánh của tất cả chúng sinh không chướng ngại. Biết các căn khác biệt của tất cả chúng sinh không chướng ngại". Ở trên đây là biểu thị chúng sinh thế gian không có chướng ngại.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết một tam muội Bát Nhã Ba La Mật quang minh này. Như các Bồ Tát vào biển trí huệ, tịnh cảnh pháp giới, đạt tất cả cõi, khắp vô lượng cõi. Tổng trì tự tại, tam muội thanh tịnh. Thần thông rộng lớn, biện tài vô tận. Khéo nói các địa, làm chỗ nương tựa của chúng sinh. Mà ta làm sao biết được những diệu hạnh đó, biện được công đức đó, thấu được những hạnh đó, rõ được cảnh giới đó, rỏ ráo được nguyện lực đó, vào được yếu môn đó, đạt được sở chứng đó, nói được đạo phần đó, trụ được tam muội đó, thấy được tâm cảnh đó, đắc được hết thấy trí huệ bình đẳng đó?

Tỳ Kheo Hải Tràng nói: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết một tam muội Bát Nhã Ba La Mật quang minh này. Như các Bồ Tát vào tam muội biển trí huệ, thanh tịnh cảnh pháp giới. Tam muội đạt đến tất cả các cõi, đến khắp vô lượng cõi Phật. Tổng trì tự tại, đắc được tam muội thanh tịnh. Thần thông rộng lớn, tam muội biện tài vô tận. Tam muội

khéo diễn nói các địa, giáo hoá chúng sinh, vì chúng sinh làm chỗ nương tựa. Mà ta làm sao biết được đủ thứ những diệu hạnh đó? Làm sao biện được những công đức đó? Làm sao thấu được những hạnh đó? Làm sao rõ được những cảnh giới đó? Làm sao rớt ráo được nguyện lực đó? Làm sao vào được yếu môn đó? Làm sao đạt được những sở chứng đó? Làm sao nói được đạo phần đó? Làm sao trụ được những tam muội đó? Làm sao thấy được tâm cảnh đó? Làm sao đắc được hết thảy những trí huệ bình đẳng đó"?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, có một trụ xứ, tên là Hải Triều. Ở đó có một vườn rừng, tên là Phổ trang nghiêm. Trong vườn rừng đó, có Ưu bà di, tên là Hưu Xả. Ngươi nên đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, sẽ có một trụ xứ, tên là Hải Triều. Ở đó có một khu vườn rừng, tên là Phổ trang nghiêm. Trong khu vườn rừng đó, có Ưu bà di (nữ cư sĩ), tên là Hưu Xả. Ngươi nên đi đến đó để thưa hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo"?

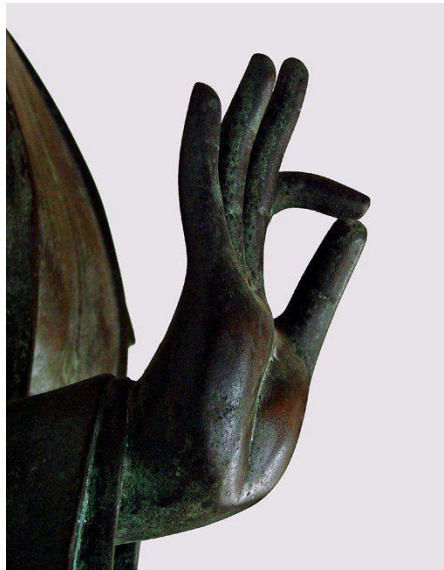
Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Tỳ Kheo Hải Tràng, đắc được thân kiên cố, đắc được diệu pháp tài. Vào sâu cảnh giới,

trí huệ thấu triệt. Tam muội chiếu khắp, trụ giải thoát thanh tịnh. Thấy pháp thâm sâu, tâm an trụ các môn thanh tịnh. Trí huệ quang minh, đầy khắp mười phương. Tâm sinh hoan hỷ, vui mừng vô lượng. Năm thể sát đất, đánh lễ dưới chân Tỳ Kheo Hải Tràng, đi nhiễu vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng. Suy gẫm quán sát, ngậm ngùi luyện mộ. Trì danh hiệu Ngài, tưởng dung nhan Ngài, niệm âm thanh Ngài, suy gẫm tam muội và đại nguyện sở hành cảnh giới đó. Thọ được trí huệ quang minh thanh tịnh, rời từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Tỳ Kheo Hải Tràng, đắc được thân kiên cố, đắc được tài bảo diệu pháp, chứng nhập được cảnh giới thâm sâu. Trí huệ của Ngài thấu triệt, thọ được sức tam muội chiếu soi khắp, mà trụ giải thoát thanh tịnh, thấy được pháp tạng thâm sâu. Tâm an trụ nơi các hạnh môn thanh tịnh, trí huệ quang minh, đầy khắp mười phương.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử tâm sinh đại hoan hỷ, vui mừng vô lượng, năm thể sát đất, đánh lễ dưới chân Tỳ Kheo Hải Tràng, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng, suy gẫm quán sát, ngậm ngùi luyện mộ không muốn lìa xa. Ngài thọ trì danh hiệu Tỳ Kheo Hải Tràng, tưởng dung nhan của Ngài, niệm âm thanh của

Ngài, suy gẫm tam muội và đại nguyện sở hành cảnh giới đó, thọ được trí huệ quang minh thanh tịnh chiếu soi. Sau đó, Thiện Tài đồng tử bèn từ tạ Tỳ Kheo Hải Tràng mà đi về hướng nam, đi tìm một vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI BỐN

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN NĂM

7. HỮU XẢ UỪ BÀ DI PHÓ THÁC THỨ BẢY BÁT THỜI TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ sức thiện tri thức, nương theo lời dạy thiện tri thức, nhớ lời nói của thiện tri thức. Đối với thiện tri thức thâm tâm mến thích, bèn nghĩ như vậy: Nhờ thiện tri thức, khiến cho tôi được thấy Phật. Nhờ thiện tri thức, khiến cho tôi được nghe pháp. Bạc thiện tri thức là thầy dạy tôi, vì chỉ dẫn cho tôi các Phật pháp. Bạc thiện tri thức là con mắt của tôi, vì khiến cho tôi thấy Phật như hư không. Bạc thiện tri thức là chiếc đò của tôi, vì khiến cho tôi được vào ao sen của chư Phật Như Lai.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhờ sức gia bị thiện tri thức Tỳ Kheo Hải Tràng, nương theo lời dạy thiện tri thức để tu hành, thường nhớ lời nói của thiện tri thức không quên. Đối với thiện tri thức trong thâm tâm rất mến thích, bèn nghĩ như vậy: "Nhờ thiện tri thức, mà khiến cho tôi được thấy Phật. Nhờ gần gũi thiện tri thức, mà khiến cho tôi được nghe Phật pháp. Cho nên bậc thiện tri thức là thầy dạy tôi, vì các Ngài chỉ dẫn cho tôi học tập các Phật pháp. Bậc thiện tri thức là con mắt của tôi, vì khiến cho tôi thấy Phật như hư không. Biết hư không là vô tướng, mà Phật cũng như thế. Bậc thiện tri thức là chiếc đò của tôi, vì chỉ dẫn tôi chứng nhập vào ao sen của tất cả chư Phật Như Lai, hoa sen hoá sinh, do đó có câu:

"Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh".

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến xứ Hải Triều, thấy vườn Phổ Trang Nghiêm, tường rào bằng các thứ báu bao bọc chung quanh.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến xứ Hải Triều, thấy vườn hoa Phổ Trang Nghiêm, tường rào bằng các thứ báu bao bọc chung quanh. Đây là việc trang nghiêm thứ nhất ở trong vườn, tức là các báu bao quanh.

Tất cả cây báu thẳng hàng trang nghiêm. Tất cả cây hoa báu, mưa xuống các hoa đẹp, rải khắp mặt đất. Tất cả cây

hương báu, hương thơm ngào ngạt, xông khắp mười phương. Tất cả cây tràng hoa báu, mưa xuống tràng hoa báu lớn, nơi nơi thòng xuống. Tất cả cây ma ni vương báu, mưa xuống đại ma ni báu, đầy đầy khắp nơi. Tất cả cây y phục báu, mưa xuống đủ thứ y màu sắc, tùy theo sở ứng, giăng bày khắp nơi. Tất cả cây âm nhạc, gió động thành tiếng, tiếng đó rất hay, hơn hẳn nhạc trời. Tất cả cây đồ trang nghiêm, đều mưa xuống đồ vật trân ngoạn kỳ diệu, phân bố khắp nơi, dùng để nghiêm sức.

Tất cả các cây báu, đều rất thẳng hàng trang nghiêm. Tất cả cây hoa báu, đều mưa xuống các hoa đẹp, rải khắp mặt đất để nghiêm sức. Tất cả cây hương báu, đều tỏa ra hương thơm ngào ngạt, xông khắp mười phương pháp giới. Tất cả cây tràng hoa báu, đều mưa xuống tràng hoa báu lớn, từ những nhánh cây nơi nơi thòng xuống. Tất cả cây ma ni vương báu, đều mưa xuống đại ma ni báu, đầy đầy khắp vườn. Tất cả cây y phục báu, đều mưa xuống đủ thứ y màu sắc, tùy theo góc độ khác nhau trong vườn, mà giăng bày khắp nơi. Tất cả cây âm nhạc, gió thổi động thành tiếng nhạc, tiếng nhạc đó rất hay êm tai, hay hơn âm nhạc ở trên trời. Tất cả cây đồ trang nghiêm, đều mưa xuống đồ vật trân ngoạn kỳ diệu, phân bố khắp nơi, dùng để nghiêm

sức vườn hoa. Đây là việc trang nghiêm thứ hai, tức rừng cây thẳng hàng.

Mặt đất vườn đó thanh tịnh, không có cao thấp. Trong đó có đủ trăm vạn điện đường, làm bằng đại ma ni báu hợp thành. Có trăm vạn lầu các, vàng Diêm Phù Đà che phủ phía trên. Có trăm vạn cung điện, báu tỳ lô giá na ma ni xen lẫn trang nghiêm.

Mặt đất vườn Phổ Trang Nghiêm đó rất thanh tịnh, không có sự cao thấp không bằng phẳng. Trong vườn đó, có đủ trăm vạn toà điện đường, đều làm bằng đại ma ni báu hợp thành. Lại có trăm vạn lầu các, trên đỉnh lầu các đó đều làm bằng vàng Diêm Phù Đà che phủ phía trên, lại có trăm vạn toà cung điện, đều dùng báu tỳ lô giá na ma ni xen lẫn trang nghiêm. Đây là việc trang nghiêm thứ ba, tức cung điện lầu các nghiêm lệ.

Có một vạn ao tắm, các báu hợp thành. Lan can bằng bảy báu, bao bọc chung quanh. Thềm đường bằng bảy báu, phân bố bốn phía. Nước tám công đức, trong suốt tràn đầy, nước đó hương thơm, như chiên đàn trên trời. Cát vàng rải đầy ao. Thủy thanh bảo châu, xen lẫn khắp nơi.

Nhiều loại chim đẹp, du ngoạn trong đó, vang tiếng hoà nhã. Cây bảo đa la, khắp nơi thẳng hàng. Lưới báu giăng phủ, thòng xuống các linh vàng. Gió nhẹ thổi động, luôn vang ra tiếng hay. Giăng màn báu lớn. Cây báu chung quanh. Kiến lập vô số tràng ma ni báu, quang minh chiếu khắp trăm ngàn do tuần.

Lại có một vạn ao tám, đều là các báu hợp thành, đó đều là cảnh giới của Vạn Phật Thành. Lan can làm bằng bảy báu để bao bọc chung quanh. Thêm đường làm bằng bảy báu, phân bố bốn phía. Nước tám công đức, trong suốt tràn đầy ở trong đó.

Nước tám công đức có đủ tám lợi ích:

1. Trong mát.
2. Mát mẻ.
3. Ngon ngọt.
4. Nhẹ nhàng.
5. Thấm nhuần.
6. An hoà.
7. Uống vào trừ khát và tất cả các bệnh hoạn.
8. Tăng ích nuôi lớn căn lành.

Nước tám công đức đó thơm tho như chiên đàn trên trời, là một loại hương chiên đàn rất ít có. Lại có cát vàng rải dưới đáy ao, có thủy thanh bảo châu, xen lẫn khắp nơi trong ao. Lại có nhiều loại chim đẹp, du ngoạn ở trong vườn đó, đều hát vang lên tiếng hoà nhã. Lại có cây bảo đa

la, bao quanh bốn phía, thẳng hàng ngay ngắn. Lại dùng lưới báu giảng phủ phía trên, có rất nhiều linh bằng vàng thông xuống, khi gió nhẹ thổi động, luôn vang ra tiếng hay vi diệu. Lại giảng màn báu lớn, có vô số cây báu chung quanh bốn phía. Lại kiến lập vô số tràng ma ni báu, quang minh chiếu khắp trăm ngàn do tuần. Đây là việc trang nghiêm thứ tư, tức là ao hình cong hoa sen xanh.

Trong vườn đó, lại có trăm vạn ao nhỏ, bùn hắc chiêm đàn lẳng đọng dưới đáy ao. Tất cả báu đẹp, dùng làm hoa sen, nở rộ khắp trên mặt nước. Hoa đại ma ni, ánh sáng chiếu soi.

Trong vườn đó, lại có trăm vạn ao nước nhỏ, hương thơm bùn hắc chiêm đàn lẳng đọng dưới đáy ao. Có đủ thứ báu đẹp dùng làm hoa sen, đều nở rộ khắp trên mặt nước. Có hoa báu đại ma ni, ánh sáng chiếu soi khắp mười phương. Đây là việc trang nghiêm thứ năm, tức ánh sáng từ ao phát ra.

Trong vườn đó, lại có cung điện rộng lớn, tên là Trang Nghiêm Tràng Hải Tạng. Nền làm bằng báu đẹp, cột làm bằng báu tỳ lưu ly, vàng Diêm phù đàn che phủ phía trên. Quang tạng ma ni dùng để trang nghiêm. Có vô số bảo vương, ánh sáng rực rỡ. Lầu nhiều tầng giáp với gác, đủ thứ sự

trang sức. Hương vương A lư na, hương vương giác ngộ, đều toả ra hương thơm vi diệu, xông khắp tất cả.

Trong cung điện đó, lại có vô lượng toà hoa sen báu, bày bố giáp vòng. Đó là: Toà hoa sen ma ni báu chiếu sáng mười phương. Toà hoa sen tỳ lô giá na ma ni báu. Toà hoa sen ma ni báu chiếu sáng thế gian. Toà hoa sen diệu tạng ma ni báu. Toà hoa sen sư tử tạng ma ni báu. Toà hoa sen ly cầu tạng ma ni báu. Toà hoa sen phổ môn ma ni báu. Toà hoa sen quang nghiêm ma ni báu. Toà hoa sen an trụ đại hải tạng thanh tịnh ma ni báu. Toà hoa sen kim cang sư tử ma ni báu.

Trong vườn rừng Phổ Trang Nghiêm đó, lại có cung điện rộng lớn, tên là Trang Nghiêm Tràng Hải Tạng, nền làm bằng báu đẹp, cột làm bằng báu tỳ lưu ly, vàng Diêm phù đàn che phủ phía trên cung điện, có quang tạng ma ni dùng để trang nghiêm cung điện. Có vô số bảo vương, ánh sáng rực rỡ. Có lầu nhiều tầng giáp với gác, đủ thứ sự trang sức. Hương vương A lư na (hương màu đỏ), hương vương giác ngộ (ai nghĩ được hương này liền giác ngộ), đều toả ra hương thơm vi diệu, xông khắp tất cả mười phương thế giới.

Trong cung điện đó, lại có vô lượng toà hoa sen báu, bày bố thẳng hàng giáp vòng. Đó là: Toà hoa sen ma ni báu chiếu sáng mười phương. Toà hoa sen tỳ lô giá na ma ni báu. Toà hoa sen ma ni báu chiếu sáng thế gian. Toà hoa sen diệu tạng ma ni báu. Toà hoa sen sư tử tạng ma ni báu. Toà hoa sen ly cầu tạng ma ni báu. Toà hoa sen phổ môn ma ni báu. Toà hoa sen quang nghiêm ma ni báu. Toà hoa sen an trụ đại hải tạng thanh tịnh ma ni báu. Toà hoa sen kim cang sư tử ma ni báu. Đây là việc trang nghiêm thứ sáu, tức trang nghiêm điện đường.

Trong vườn đó, lại có trăm vạn thứ trưởng. Đó là: Trưởng y, trưởng man, trưởng hương, trưởng hoa, trưởng cảnh, trưởng ma ni, trưởng vàng thật, trưởng đồ trang nghiêm, trưởng âm nhạc, trưởng voi chúa thần biến, trưởng ngựa chúa thần biến, trưởng Đế Thích đeo ma ni báu. Những trưởng như vậy có hàng trăm vạn thứ.

Lại có trăm vạn lưới báu lớn che trùm phía trên. Đó là: Lưới linh báu, lưới lọng báu, lưới thân báu, lưới hải tạng chân châu, lưới cam lưu ly ma ni báu, lưới sư tử ma ni, lưới nguyệt quang ma ni, lưới đủ thứ hình bóng các hương, lưới mũ báu,

lưới anh lạc báu. Những lưới như vậy có hàng trăm vạn thứ.

Trong vườn Phổ Trang Nghiêm đó, lại có trăm vạn thứ tướng khác nhau. Đó là: Tướng y, tướng man, tướng hương, tướng hoa, tướng cành, tướng ma ni, tướng vàng thật, tướng đồ trang nghiêm, tướng âm nhạc, tướng voi chúa thần biến, tướng ngựa chúa thần biến, tướng Đế Thích đeo ma ni báu. Những tướng như vậy có hàng trăm vạn thứ.

Lại có trăm vạn lưới báu lớn che trùm phía trên. Đó là: Lưới linh báu, lưới lọng báu, lưới thân báu, lưới hải tạng chân châu, lưới cam lưu ly ma ni báu, lưới sư tử ma ni, lưới nguyệt quang ma ni, lưới đủ thứ hình bóng các hương, lưới mao báu, lưới anh lạc báu. Những lưới báu như vậy có hàng trăm vạn thứ. Đây là việc trang nghiêm thứ bảy, tức dùng tướng lưới, trước tướng sau lưới.

Lại có trăm vạn đại quang minh chiếu sáng. Đó là: Quang minh diệm quang ma ni báu. Quang minh nhựt tạng ma ni báu. Quang minh nguyệt tràng ma ni báu. Quang minh hương diệm ma ni báu. Quang minh thắng tạng ma ni báu. Quang minh liên hoa tạng ma ni báu. Quang minh diệm tràng ma ni báu. Quang minh đại đăng ma ni báu. Quang minh phổ chiếu thập phương ma ni báu. Quang minh

hương quang ma ni báu. Những quang minh như vậy có nhiều hàng vạn thứ.

Lại có trăm vạn đại quang minh chiếu sáng vườn rừng Phổ Trang Nghiêm. Đó là: Quang minh diệm quang ma ni báu. Quang minh nhứt tạng ma ni báu. Quang minh nguyệt tràng ma ni báu. Quang minh hương diệm ma ni báu. Quang minh thặng tạng ma ni báu. Quang minh liên hoa tạng ma ni báu. Quang minh diệm tràng ma ni báu. Quang minh đại đặng ma ni báu. Quang minh phổ chiếu thập phương ma ni báu. Quang minh hương quang ma ni báu. Những quang minh như vậy có nhiều hàng trăm vạn thứ. Đây là việc trang nghiêm thứ tám, tức dùng quang minh chiếu sáng.

Trong vườn đó, thường mưa xuống trăm vạn thứ đồ trang nghiêm. Trăm vạn hương hắc chiên đàn, vang ra âm thanh vi diệu. Trăm vạn hoa mạn đà la, hơn hẳn hoa mạn đà la của chư Thiên, mà rải xuống. Trăm vạn chuỗi anh lạc, hơn hẳn chuỗi anh lạc của chư Thiên, dùng để trang nghiêm. Trăm vạn tràng hoa báu đẹp, hơn hẳn tràng hoa của chư Thiên, thông xuống khắp nơi. Trăm vạn y đẹp các màu, hơn hẳn y của chư Thiên. Trăm vạn ma ni báu đủ màu, ánh sáng vi diệu chiếu khắp.

Trong vườn Phổ Trang Nghiêm đó, thường mưa xuống trăm vạn thứ đồ trang nghiêm. Có trăm vạn hương hắc chiên đàn, đều vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói đủ thứ diệu pháp. Lại có trăm vạn hoa mạn đà la (hoa trắng nhỏ), hơn hẳn hoa mạn đà la của chư Thiên, đều rải xuống khắp vườn đó. Lại có trăm vạn chuỗi anh lạc hơn hẳn chuỗi anh lạc của chư Thiên, dùng để trang nghiêm vườn đó. Lại có trăm vạn tràng hoa báu đẹp hơn hẳn tràng hoa của chư Thiên, thòng xuống khắp nơi trong vườn đó. Lại có trăm vạn y đẹp các màu hơn hẳn y của chư Thiên. Lại có trăm vạn ma ni báu đủ màu, ánh sáng vi diệu chiếu khắp mười phương thế giới. Đây là việc trang nghiêm thứ chín, tức mưa xuống đồ trang nghiêm.

Trăm vạn Thiên tử vui mừng chiêm ngưỡng, cúi đầu làm lễ. Trăm vạn thể nữ, ở trong hư không, hợp thân bay xuống. Trăm vạn Bồ Tát, cung kính gần gũi, thường thích nghe pháp.

Có trăm vạn Thiên tử, đều do cảnh tượng trang nghiêm của vườn đó thu hút, họ đều rất vui mừng chiêm ngưỡng Hưu Xả ưu bà di, cung kính cúi đầu làm lễ. Lại có trăm vạn thể nữ, ở trong hư không của vườn đó, hợp thân bay xuống. Lại có trăm vạn Bồ Tát, cung kính gần gũi Hưu Xả ưu bà di, thường thích nghe Phật pháp. Đây là việc trang nghiêm thứ mười, tức phạm Thánh vui kính.

Hưu Xả, dịch là "ý lạc", "hy vọng", "mãn nguyện", biểu thị tùy thuận ý thích và hy vọng của chúng sinh, khiến cho họ đắc được viên mãn, lại có thể viên mãn pháp tánh

tướng. Ở trước là Hải Tràng thị hiện tướng Tỳ Kheo, vì Thiện Tài đồng tử diễn nói pháp Bát Nhã liễu chân, hiện tại là trụ thứ bảy - bất thối trụ, vị này dùng từ bi nhập thế, giáo hoá chúng sinh, nên thị hiện thân ưu bà di, vào lý không vô sinh cứu kính, tâm thường hành không vô tướng nguyện, chỉ quán cả hai, duyên không thể hoại, trong suốt rất sâu như biển cả.

Bảy giờ, Huru Xả ưu bà di, ngồi toà vàng thật, đội mũ lưới hải tạng trên đầu. Đeo chiếc vòng báu vàng thật hơn hẳn chư Thiên. Rũ tóc xanh biếc. Lưới đại ma ni trang nghiêm trên đầu. Sư tử khẩu ma ni báu dùng làm bông tai. Như ý ma ni bảo vương dùng làm chuỗi. Tất cả lưới báu rũ trùm trên thân.

Lúc đó, Huru Xả ưu bà di, ngồi trên toà bằng vàng thật, đầu đội mũ làm bằng lưới hải tạng trên đầu. Tay đeo chiếc vòng báu bằng vàng thật hơn hẳn vòng báu bằng vàng của chư Thiên, tóc màu xanh biếc rũ xuống, dùng lưới đại ma ni trang nghiêm trên đầu, dùng sư tử khẩu ma ni báu làm bông tai, dùng như ý ma ni bảo vương làm chuỗi, dùng tất cả lưới báu rũ xuống trùm trên thân.

Trăm vạn ức Na do tha chúng sinh khom mình cung kính. Phương đông có vô lượng chúng sinh đi đến chỗ Ngài. Đó là:

Phạm Thiên, Phạm Chúng Thiên, Đại Phạm Thiên, Phạm Phụ Thiên, Tụ Tại Thiên, cho đến tất cả người và chẳng phải người. Phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Có trăm vạn ức Na do tha chúng sinh, đều chấp tay khom mình cung kính. Ở phương đông có vô lượng chúng sinh đi đến vườn Phổ Trang Nghiêm. Đó là: Chúng sinh Phạm Thiên, chúng sinh Phạm Chúng Thiên, chúng sinh Đại Phạm Thiên, chúng sinh Phạm Phụ Thiên, chúng sinh Tụ Tại Thiên, cho đến tất cả người và chẳng phải người. Ở phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Có ai thấy được vị ưu bà di này, thì tất cả bệnh khổ đều được trừ diệt, lìa phiền não dơ bẩn, nhổ trừ gai các kiến, phá tan núi chướng ngại, nhập vào cảnh giới thanh tịnh vô ngại, tăng trưởng sáng lạng tất cả hết thảy các căn, nuôi lớn các căn. Nhập vào môn nhất thiết trí huệ, nhập vào môn tất cả tổng trì, tất cả môn tam muội, tất cả môn đại nguyện, tất cả môn diệu hạnh, tất cả môn công đức, đều được hiện tiền. Tâm

rộng lớn, đầy đủ thân thông, thân không chướng ngại, đến tất cả mọi nơi.

Có ai thấy được Huru Xả ưu bà di này, thì tất cả bệnh tật thống khổ của họ, đều được trừ diệt, xa lìa tất cả phiền não cấu bần, nhổ trừ gai tất cả tà kiến, phá tan núi chướng ngại công cao ngã mạn, nhập vào cảnh giới thanh tịnh vô ngại. Tăng trưởng sáng lạng tất cả hết thảy các căn, dưỡng lớn tất cả các căn. Nhập vào môn nhất thiết trí huệ, nhập vào môn tất cả tổng trì, tất cả môn tam muội, tất cả môn đại nguyện, tất cả môn diệu hạnh, tất cả môn công đức, đều được hiện tiền. Tâm của Huru Xả ưu bà di rộng lớn vô lượng như hư không, đầy đủ tất cả thân thông, thân không chướng ngại, có thể phân thân đến tất cả mọi nơi trong mười phương thế giới.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đi vào vườn Phổ Trang Nghiêm, quán sát khắp nơi, thấy Huru Xả ưu bà di, ngồi trên toà vi diệu. Bèn đi đến đánh lễ Huru Xả ưu bà di, đi nhiễu quanh vô số vòng, rồi bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh, khéo hay chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi vào vườn Phổ Trang Nghiêm, quán sát khắp mọi nơi, thấy Huru Xả ưu bà di, ngồi trên toà báu vi diệu, bèn đi đến đánh lễ Huru Xả ưu bà di, đi nhiều quanh vô số vòng, rồi bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học tập Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo? Con nghe Tỳ Kheo Hải Tràng giới thiệu Ngài cho con đến đây gần gũi Ngài, nói Ngài là bậc Thánh, khéo hay chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói pháp, khai thị cho con".

Vị ưu bà di này là một vị đã chứng được pháp thân của Bồ Tát, thị hiện thành thân ưu bà di, để giáo hoá chúng sinh.

Huru Xả bảo rằng: Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được một môn giải thoát của Bồ Tát. Nếu ai thấy nghe nghĩ nhớ về ta, cùng ở với ta, cung cấp cho ta, đều không lường qua.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh chẳng trồng căn lành, không được bạn bè nhiếp thọ, không được chư Phật hộ niệm, thì người đó trọn chẳng thấy được ta.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nào được thấy ta, thì đều đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Chư Phật ở phương đông thường đến chỗ này, ngồi toà báu này, vì ta thuyết pháp. Phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, tất cả chư Phật, đều đến chỗ này, ngồi trên toà báu này, vì ta thuyết pháp.

Thiện nam tử! Ta thường chẳng lìa thấy Phật nghe pháp, ở chung với các Bồ Tát.

Thiện nam tử! Đại chúng của ta đây, có tám vạn bốn ngàn ức Na do tha, đều ở tại vườn này, đồng hành với ta, đều đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Còn những chúng sinh khác ở trong vườn này, cũng đều nhập vào bậc bất thối chuyển.

Hưu Xả bảo rằng Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được một pháp môn giải thoát của Bồ Tát. Nhưng người đừng cho rằng chỉ một pháp môn chẳng có giá trị gì, chỉ trong một pháp môn này, mà bao hàm vô lượng phương tiện và giải thoát. Nếu ai thấy nghe nghĩ nhớ về ta, hoặc cùng ở với ta, hoặc cúng dường cho ta, thì phước báo của họ đều không luống qua, tương lai họ chắc chắn sẽ đắc được phước báo không thể nghĩ bàn và dưỡng lớn các căn lành.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh chưa từng trồng căn lành, không được bạn bè nhiếp thọ, cũng không được chư Phật hộ niệm, thì người đó trọn chẳng thấy được ta, dù thấy được ta, cũng chẳng nhận thức được ta.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nào được thấy ta, thì đều đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), vĩnh viễn không thối thất tâm bồ đề.

Thiện nam tử! Chư Phật ở phương đông thường đến vườn hoa này, ngồi trên toà báu này, vì ta thuyết pháp. Phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, tất cả chư Phật, cũng đều thường đến chỗ này, ngồi trên toà báu này, vì ta thuyết pháp.

Thiện nam tử! Ta thường chẳng lìa thấy Phật nghe pháp, ở chung với hết thảy các đại Bồ Tát, làm bạn lành với Bồ Tát bất thối. Vì thưở xưa ta đã từng phát nguyện, hết tất cả kiếp đời vị lai, đều muốn được thấy Phật.

Thiện nam tử! Đại chúng của ta đây, có tám vạn bốn ngàn ức Na do tha, đều ở tại vườn Phổ Trang Nghiêm này, đồng hành với ta, họ đều đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Còn những chúng sinh cư sĩ khác ở trong vườn này, cũng đều nhập vào bậc bất thối chuyển". Đây là biểu thị phương tiện nhập thế, tức tám vạn trần lao, đều thành Ba La Mật, hết thảy quyền thuộc, đều cùng tu hành với với Hưu Xả ưu bà di.

**Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh!
Ngài đã phát tâm bồ đề được bao lâu?**

Thiện Tài đồng tử lại hỏi rằng: "Bạch đức Thánh! Ngài đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được bao lâu rồi"?

Đáp rằng: Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì. Trước đó ở chỗ đức Phật Ly Cấu, xuất gia học đạo, thọ trì chánh pháp. Trước đó ở chỗ đức Phật Diệu Tràng. Trước đó ở chỗ đức Phật Thắng Tu Di. Trước đó ở chỗ đức Phật Liên Hoa Đức Tạng. Trước đó ở chỗ đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Trước đó ở chỗ đức Phật Phổ Nhãn. Trước đó ở chỗ đức Phật Phạm Thọ. Trước đó ở chỗ đức Phật Kim Cang Tề. Trước đó ở chỗ đức Phật Bà Lô Na Thiên.

Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ vô lượng kiếp, ở trong vô lượng đời, ở chỗ các đức Phật, nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng như vậy, đều thờ phụng cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì, tịnh tu phạm hạnh. Quá đây về trước, chỗ biết trí huệ của Phật, chẳng phải ta có thể dò được.

Hưu Xả ưu bà di đáp rằng: "Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường, nghe kinh nghe pháp, thọ trì nơi tâm. Trước đó ở chỗ đức Phật Ly Cầu, xuất gia học đạo, thọ trì chánh pháp. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Diệu Tràng, ta cũng xuất gia tu đạo. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Thắng Tu Di, ta cũng xuất gia tu đạo. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Liên Hoa Đức Tạng, ta cũng xuất gia tu đạo. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Tỳ Lô Giá Na, ta cũng xuất gia tu đạo. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Phổ Nhãn, ta cũng đã phát tâm bồ đề. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Phạm Thọ. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Kim Cang Tề, ta cũng đã phát tâm bồ đề. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Bà Lô Na Thiên, ta cũng đã phát tâm bồ đề.

Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ vô lượng kiếp, ở trong vô lượng đời, ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng như vậy, ta đều thờ phụng cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì, tịnh tu phạm hạnh. Quá đây về trước, chỗ biết cảnh giới và trí huệ của chư Phật, chẳng phải ta có thể dò lường được".

Số ba mươi sáu là biểu thị quá khứ sáu vị, vị vị đều tu sáu độ, sáu lần sáu là ba mươi sáu, đều là đức tánh hằng sa.

Thiện nam tử! Bồ Tát ban đầu phát tâm không có số lượng, vì đầy khắp tất cả pháp giới. Môn đại bi của Bồ Tát không có số lượng, vì vào khắp tất cả thế gian. Môn đại nguyện của Bồ Tát không có số lượng,

vì rốt ráo mười phương pháp giới. Môn đại từ của Bồ Tát không có số lượng, vì trùm khắp tất cả chúng sinh. Sự tu hành của Bồ Tát không có số lượng, vì tu tập trong tất cả cõi, tất cả kiếp. Sức tam muội của Bồ Tát không có số lượng, vì khiến Bồ Tát đạo bất thối. Sức tổng trì của Bồ Tát không có số lượng, vì hay trì tất cả thế gian. Sức trí quang của Bồ Tát không có số lượng, vì khắp chúng nhập vào ba đời. Sức thần thông của Bồ Tát không có số lượng, vì khắp hiện tất cả lưới cõi. Sức biện tài của Bồ Tát không có số lượng, vì một âm tất cả đều hiểu. Thân thanh tịnh của Bồ Tát không có số lượng, vì đều khắp tất cả cõi Phật.

Thiện nam tử! Bồ Tát ban đầu phát tâm không có số lượng, vì đầy khắp tất cả pháp giới và hư không. Vì lượng phát tâm, đồng pháp giới, cũng đồng chúng sinh, mà chúng sinh cũng không có bờ mé ban đầu, do si có ái. Mà Bồ Tát phát tâm, si ái không có ban đầu, nên cũng không có kết thúc. Môn đại bi của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì có thể vào khắp tất cả thế gian. Môn đại nguyện của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì rốt ráo mười phương pháp giới. Môn đại từ của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì bao

trùm khắp tất cả chúng sinh. Sự tu hành của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì thường tu tập Phật pháp trong tất cả cõi, tất cả kiếp. Sức tam muội của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì Ngài khiến cho chúng sinh nơi Bồ Tát đạo đắc được bất thối chuyển. Sức tổng trì của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì hay chi trì tất cả thế gian. Sức trí huệ quang minh của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì khắp chúng nhập đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Sức thần thông của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì khắp hiện lưới cõi tất cả chư Phật. Sức biện tài của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì có thể dùng một âm diễn nói pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều hiểu được. Do đó có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Thân thanh tịnh của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì đều đầy khắp tất cả cõi Phật.

**Thiện Tài đồng tử nói: Đức Thánh!
Bao lâu nữa Ngài sẽ chứng A nậu đa la tam
miệu tam bồ đề?**

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Ngài tu hành đã lâu, bao lâu nữa Ngài sẽ chứng Vô thượng chánh đẳng chánh giác"?

**Đáp rằng: Thiện nam tử! Bồ Tát
chẳng phải vì giáo hoá điều phục một
chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng
phải vì giáo hoá điều phục trăm chúng**

sinh, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giáo hoá điều phục bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giáo hoá chúng sinh một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giáo hoá bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển thế giới chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề.

Chẳng phải vì cúng dường một Như Lai, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển Như Lai, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì cúng dường các Như Lai thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới,

mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển các Như Lai thứ tự ra đời trong một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì cúng dường các Như Lai thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì cúng dường các Như Lai thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mà phát tâm bồ đề.

Chẳng phải vì nghiêm tịnh một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển thế giới, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì nghiêm tịnh thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì nghiêm tịnh thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề.

Chẳng phải vì giữ gìn giáo pháp của một Như Lai, mà phát tâm Bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giữ gìn giáo pháp của bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển Như Lai, mà phát tâm Bồ đề. Chẳng phải vì giữ gìn giáo pháp của các Như Lai nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, mà phát tâm Bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giữ gìn giáo pháp của các Như Lai nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mà phát tâm Bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di đáp rằng: "Thiện nam tử! Vì Bồ Tát chẳng phải chỉ vì giáo hoá điều phục một chúng sinh, mà phát tâm Bồ đề. Bồ Tát cũng chẳng phải chỉ vì giáo hoá điều phục trăm chúng sinh, mà phát tâm Bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giáo hoá điều bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển chúng sinh, mà phát tâm Bồ đề. Chuyển nghĩa là lập lại, lập tới lập lui, không ngừng. Đây là biểu thị số mục lớn, không cùng tận, mà phát tâm Bồ đề".

Người ở tại Vạn Phật Thành, bất luận là ở xa đến, hoặc ở gần lại, đều là người của mình, tức nhiên là người của mình, thì đều phải giữ quy cụ, ai không giữ quy cụ, thì người đó không thể ở chung được. Quy cụ, tức là cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều phải hợp với thân phận và địa vị của mình, đừng có làm tổn hại chướng ngại người khác. Nếu bạn làm tổn hại chướng ngại đến người khác tu

hành, thì cũng giống như bạn phá hoại đạo tràng. Giữ quy cụ, tức là giữ giới luật. Nếu bạn không phát bồ đề tâm, suốt ngày đến tối khởi vọng tưởng, chẳng dụng công tu hành, cứ nói chuyện thị phi với người khác, thì đó là bạn chướng ngại người khác tu hành, phá hoại Tăng đoàn. Cho nên bất luận người xuất gia, hoặc người tại gia, nếu không giữ quy cụ của đạo tràng, thì tuyệt đối không thể ở chung.

Trong Kinh vẫn lại nói: "Bồ Tát tu đạo phát tâm bồ đề, chẳng phải chỉ vì giáo hoá chúng sinh một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì giáo hoá bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển thế giới chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Cũng chẳng phải chỉ vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, mà phát tâm bồ đề. Cũng chẳng phải chỉ vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề".

Ở trên đây là biểu thị chẳng phải chỉ vì hoá độ chúng sinh số mục nhất định, mới phát tâm bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di lại nói : "Bồ Tát chẳng phải vì cúng dường một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển đức Phật, mà phát tâm bồ đề. Lại chẳng phải chỉ vì cúng dường chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển chư Phật thứ tự ra đời trong một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải chỉ vì cúng dường chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế

giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm Bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì cúng dường chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cỗi Phật, mà phát tâm Bồ đề.

Trên đây chẳng phải chỉ vì cúng dường chư Phật có số mục nhất định, mới phát tâm Bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di lại nói: "Bồ Tát chẳng phải chỉ vì nghiêm tịnh một thế giới, mới phát tâm Bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển thế giới, mới phát tâm Bồ đề. Chẳng phải vì nghiêm tịnh thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mới phát tâm Bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì nghiêm tịnh thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển ba ngàn đại thiên thế giới, mới phát tâm Bồ đề.

Trên đây chẳng phải chỉ vì nghiêm tịnh cõi nước có số mục nhất định, mới phát tâm Bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di lại nói: "Bồ Tát chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp của một đức Phật để lại, mới phát tâm Bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp của bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển chư Phật, mới phát tâm Bồ đề. Chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp của chư Phật nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, mới phát tâm Bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp của chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cỗi Phật, mới phát tâm Bồ đề".

Trên đây là chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp có số mục nhất định, mới phát tâm Bồ đề.

Lược nói như vậy, chẳng phải vì viên mãn thệ nguyện của một vị Phật. Chẳng phải vì đi đến cõi nước của một vị Phật. Chẳng phải vì vào chúng hội của một vị Phật. Chẳng phải vì giữ pháp nhẫn của một vị Phật. Chẳng phải chuyển bánh xe pháp của một vị Phật. Chẳng phải vì biết các kiếp thứ tự trong một thế giới. Chẳng phải vì biết biến tâm của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biến căn của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biến nghiệp của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biến hạnh của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biến phiền não của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biến phiền não tập của một chúng sinh. Cho đến chẳng phải vì biết biến phiền não tập của chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mà phát tâm bồ đề.

Hưu Xá ưu bà di lại nói: “Lược nói như vậy, Bồ Tát chẳng phải vì viên mãn thệ nguyện của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì đi đến cõi nước của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì vào chúng hội của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giữ pháp

nhãn của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải chuyển bánh xe pháp của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết các kiếp thứ tự trong một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết biến tâm của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết biến căn của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết biến nghiệp của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết biến hạnh của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Có những chúng sinh đời đời kiếp kiếp đều tu hành không ngừng, có những chúng sinh tu hành nửa đường rồi bỏ. Tóm lại, hạnh của chúng sinh tu vô lượng vô biên, nhiều như biển. Bồ Tát chẳng phải vì biết biến phiền não của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Phiền não của chúng sinh vô cùng vô tận, cho nên một trong bốn hoằng thệ nguyện của Bồ Tát là: “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Chẳng phải vì biết biến phiền não tập của một chúng sinh, cho đến chẳng phải vì biết biến phiền não tập của chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mà phát tâm bồ đề”.

Vì muốn giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn phụng thờ cúng dường tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn hộ trì chánh giáo của tất cả chư Phật đều không thừa

sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn thành tựu viên mãn thệ nguyện của tất cả Như Lai đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn đi đến cõi nước của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn vào chúng hội của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết các kiếp thứ lớp trong tất cả thế giới đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến tâm của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến căn của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến nghiệp của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến hạnh của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến phiền não của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn diệt trừ biến phiền não tập của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di lại nói: “Bồ Tát vì muốn giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn phụng thờ cúng dường tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn hộ trì chánh giáo của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn thành tựu viên mãn thế nguyện của tất cả Như Lai đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn đi đến cõi nước của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn vào chúng hội của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết các kiếp thứ lớp trong tất cả thế giới đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến tâm của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến căn của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến nghiệp của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến hạnh của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biến phiền não của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn diệt trừ biến phiền não tập của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề”.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm là không thể nghĩ bàn, mà hạnh nguyện của Bồ Tát cũng vô cùng vô tận. Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện có một đoạn rằng: “Lễ kính này của ta, vô cùng vô tận. Như vậy cho đến cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì lễ của ta mới hết, mà cõi chúng sinh, cho đến phiền não không cùng tận. Lễ kính của ta, cũng không cùng tận, niệm niệm liên tục, không gián đoạn, thân miệng

ý nghiệp không mỗi nhàm”. Cho nên, biên nguyện của Bồ Tát trùng trùng vô tận, không thể nào nói hết được, chúng sinh vô tận, nguyện cũng vô biên.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, Bồ Tát vì trăm vạn A tăng kỳ hạnh phương tiện như vậy, mà phát tâm bồ đề.

Thiện nam tử! Bồ Tát hạnh vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng đắc. Vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh. Bởi vậy thiện nam tử! Nghiêm tịnh hết tất cả thế giới, thì nguyện của ta mới hết. Diệt trừ hết phiền não tập khí của tất cả chúng sinh, thì nguyện của ta mới viên mãn.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, Bồ Tát vì trăm vạn A tăng kỳ hạnh phương tiện như vậy, mà phát tâm đại bồ đề.

Thiện nam tử! Bồ Tát hạnh vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng đắc thật tướng các pháp. Bồ Tát vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh cõi nước chư Phật thanh tịnh. Bởi vậy thiện nam tử! Nghiêm tịnh hết tất cả thế giới, thì nguyện của ta mới hết, cho đến diệt trừ hết phiền não tập khí của tất cả chúng sinh, thì nguyện của ta mới viên mãn.

Thiện Tài đồng tử hỏi: Đức Thánh! Giải thoát này tên là gì?

Đáp rằng: Thiện nam tử! Giải thoát này tên là Ly ưu an ổn tràng.

Thiện Tài đồng tử nói: “Đức Thánh! Giải thoát này tên là gì?

Hưu Xả ưu bà di đáp rằng: “Thiện nam tử! Giải thoát này tên là Ly ưu an ôn tràng”.

Giải thoát này dùng đại bi cao hiển, cho nên gọi là tràng. Phàm là chúng sinh thấy được tràng này, đều lìa khỏi nghiệp cảm thống khổ, mà chẳng thối tâm bồ đề, cho nên gọi là Ly ưu an ôn tràng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết một môn giải thoát này. Như các đại Bồ Tát, tâm các Ngài như biển, đều dung thọ được tất cả Phật pháp. Như núi Tu Di, ý chí kiên cố, không thể lay động. Như thuốc Thiện kiến, hay trừ phiền não bệnh nặng của chúng sinh. Như mặt trời trong sáng, hay phá vô minh ám chướng của chúng sinh. Như đại địa, hay làm nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Như gió tốt, hay làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Như đèn sáng, hay vì chúng sinh, sinh ra trí huệ quang minh. Như mây lớn, hay vì chúng sinh mưa pháp tịch diệt. Như trăng sáng, hay vì chúng sinh phóng ánh sáng phước đức. Như Đế Thích, đều hay giữ gìn tất cả chúng sinh.

Mà ta làm thế nào biết được, nói được, hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết một môn giải thoát này. Như tất cả các đại Bồ Tát, tâm của các Ngài rộng lớn như biển cả, đều dung thọ được tất cả Phật pháp. Chí nguyện và ý lực của các Ngài rất kiên cố, như núi Tu Di, không thể lay động. Các Ngài giống như thuốc Thiện kiến, hay trừ phiền não bệnh nặng của chúng sinh. Các Ngài giống như mặt trời trong sáng, hay phá vô minh ám chướng của chúng sinh. Các Ngài giống như đại địa, hay làm nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Các Ngài giống như gió tốt, hay làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Các Ngài giống như đèn sáng, hay vì chúng sinh, sinh ra trí huệ quang minh. Các Ngài giống như mây lớn, hay vì chúng sinh mưa diệu pháp tịch diệt, khiến cho chúng sinh đắc được phước tịch tĩnh viên mãn. Các Ngài giống như trăng sáng, hay vì chúng sinh phóng ánh sáng phước đức, chiếu soi tất cả hữu tình. Các Ngài giống như Đế Thích thiên chủ, đều hay giữ gìn tất cả chúng sinh. Công đức của tất cả những đại Bồ Tát đó, ta làm thế nào hiểu được, biết được, nói được cảnh giới và công đức của các Ngài, cùng với hạnh tu của các vị đó.

Thiện nam tử! Ở hướng nam xứ Hải Triều này, có một cõi nước, tên là Na La Tô. Trong đó có vị Tiên nhân, tên là Tỳ Mục Cù Sa. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ngươi hãy đi về hướng nam xứ Hải Triều này, có một cõi nước, tên là Na La Tô. Trong nước đó, có vị Tiên nhân, tên là Tỳ Mục Cù Sa. Ngươi hãy đến đó hỏi: “Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo”?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử, đánh lễ Hưu Xả ưu bà di, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn rầu rơi lệ, suy gẫm như vậy: Đắc được bồ đề là khó. Gần gũi thiện tri thức là khó. Gặp được thiện tri thức là khó. Đắc được các căn Bồ Tát là khó. Tịnh các căn Bồ Tát là khó. Gặp được đồng hạnh thiện tri thức là khó. Như lý quán sát là khó. Y giáo tu hành là khó. Gặp được sinh ra thiện tâm phương tiện là khó. Gặp được pháp quang minh tăng trưởng nhất thiết trí là khó. Nghĩ như vậy rồi, từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử, đánh lễ dưới chân Hưu Xả ưu bà di, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn rầu rơi lệ, suy gẫm như vậy: “Đắc được bồ đề là khó. Gần gũi thiện tri thức cũng rất là khó. Mà gặp được thiện tri thức cũng rất là khó. Cho nên muốn gặp được một vị thiện tri thức giúp đỡ bạn qua khỏi dòng sinh tử, cũng rất là khó. Muốn đắc được các căn của Bồ Tát rất

là khó. Muốn thanh tịnh các căn của Bồ Tát cũng rất là khó. Gặp được thiện tri thức cùng tu với nhau cũng rất là khó. Như lý quán sát cũng rất là khó. Y giáo tu hành cũng rất là khó. Gặp được thiện tri thức khai thị, mà sinh ra thiện tâm phương tiện cũng rất là khó. Gặp được pháp quang minh tăng trưởng nhất thiết trí cũng rất là khó. Mà ta hiện tại đều gặp được, ta thật là quá may mắn"! Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn hướng về Hưu Xả ưu bà di từ tạ mà đi về hướng nam tìm vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

8. TỶ MỤC CÙ SA TIÊN NHÂN PHÓ THÁC THỨ TÁM ĐỒNG CHÂN TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử tùy thuận suy gẫm chánh giáo của Bồ Tát. Tùy thuận suy gẫm tịnh hạnh của Bồ Tát. Sinh tâm phước lực tăng trưởng của Bồ Tát. Sinh tâm thấy rõ tất cả chư Phật. Sinh tâm sinh ra tất cả chư Phật. Sinh tâm tăng trưởng tất cả đại nguyện. Sinh tâm thấy khắp các pháp mười phương. Sinh tâm chiếu sáng các pháp thật tánh. Sinh tâm phá tan tất cả chướng ngại. Sinh tâm quán sát pháp giới không đen tối. Sinh tâm thanh tịnh ý bảo trang nghiêm. Sinh tâm thôi phục tất cả chúng ma.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử tùy thuận suy gẫm chánh giáo của Bồ Tát. Tùy thuận suy gẫm diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát. Sinh tâm phước lực tăng trưởng của Bồ Tát. Sinh tâm thấy rõ tất cả chư Phật, Ngài dùng mắt trí huệ, thấy được chư Phật nhiều vô lượng số. Lại sinh tâm sinh ra

tất cả chư Phật. Lại sinh tâm tăng trưởng tất cả đại nguyện, để cứu độ chúng sinh. Lại sinh tâm thấy khắp các pháp mùi hương. Lại sinh tâm chiếu sáng các pháp thật tánh. Lại sinh tâm phá tan tất cả chướng ngại, trong tâm của Ngài chẳng còn hoài nghi, sợ hãi, đủ thứ các thứ chướng ngại, mà dũng mãnh hướng về trước. Lại sinh tâm quán sát pháp giới không đen tối, trong tâm đã không còn sự đen tối, dùng trí huệ chiếu sáng các pháp thật tánh, để quán sát thể tánh chân như của pháp giới. Lại sinh tâm thanh tịnh ý niệm bảo trang nghiêm. Lại sinh tâm thôi phục tất cả chúng ma.

Từ từ đi du hành, đến nước Na La Tô. Đi khắp nơi tìm Tỳ Mục Cù Sa.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đi đến nước Na La Tô, bèn đi khắp nơi tìm Tỳ Mục Cù Sa tiên nhon.

Na La Tô, dịch là "Không lười biếng", vì vị thiện tri thức này hay động cõi trì cõi, quán cõi đến cõi, chẳng ngừng nghỉ. Tỳ Mục Cù Sa, dịch là "Thường xuất tăng thượng vô bố úy thanh", vì Ngài hay vang ra âm thanh rộng lớn đầy khắp, để an ổn chúng sinh, đây là đồng chân trụ thứ tám, vì nhờ thanh tịnh vô lậu, nên phổ thác cho Tiên nhân, tâm của Ngài chẳng sinh điên đảo, chẳng khởi tà ma, chẳng phá hoại bồ đề tâm.

Thiện Tài thấy một khu rừng lớn, có A tăng kỳ cây dùng để trang nghiêm. Đó là: Cây đủ thứ lá, sum sê che mát. Cây đủ thứ

hoa, nở rộ xinh tươi. Cây đủ thứ quả, trái chín liên tục. Cây đủ thứ báu, mưa quả ma ni. Cây chiên đàn lớn, thẳng hàng khắp nơi. Cây các trầm thủy, thường tỏa hương thơm. Cây hương vừa ý, diệu hương trang nghiêm. Cây ba tra la, bao quanh bốn phía. Cây ni câu luật, thân cây cao vút. Cây diêm phù đàn, thường mưa quả ngọt. Hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, dùng trang nghiêm ao hồ.

Thiện Tài thấy một khu rừng lớn, có A tăng kỳ cây dùng để trang nghiêm khu rừng đó. Đó là: Cây đủ thứ lá khác nhau, cành lá sum sê, thông xuống che mát. Lại có cây đủ thứ hoa khác nhau, hoa nở rộ xinh tươi rất đẹp. Lại có cây đủ thứ quả khác nhau, trái chín liên tục không ngừng. Lại có cây đủ thứ châu báu, mưa xuống quả ma ni. Lại có cây chiên đàn lớn, thẳng hàng khắp nơi. Lại có cây các trầm thủy, thường tỏa hương thơm ngào ngạt, khiến cho ai ngửi được cũng đều sinh tâm thanh tịnh. Lại có cây hương vừa ý, ai ngửi được mùi hương này, bèn sinh tâm hoan hỉ, cây đó dùng diệu hương của nó để trang nghiêm cây đó. Lại có cây ba tra la, tức là cây thu, nở hoa màu tím, hương thơm ngào ngạt, bao quanh bốn phía. Lại có cây ni câu luật, lá tựa như lá thị, trái tựa như trái tỳ bà, trái tựa như trái thị, giống loại nài lão, rất cao lớn trong các loài cây, thân cây cao vút. Lại có cây diêm phù đàn, tức là cây sinh diêm phù đàn kim, thường mưa xuống quả ngọt. Lại

có hoa ưu bát la (hoa sen xanh), hoa ba đầu ma (hoa sen đỏ), dùng để trang nghiêm mặt nước ao hồ đó.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy vị Tiên nhơn đó, trải cỏ ngồi ở dưới cây chiên đàn. Đồ chúng một vạn người, hoặc mặc da nai, hoặc mặc vỏ cây, hoặc dùng cỏ làm y phục, vấn tóc để râu, vây quanh trước sau.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhìn thấy vị Tiên nhơn đó, đang trải cỏ ngồi ở dưới cây chiên đàn. Đồ chúng của Ngài gồm một vạn người (một vạn là ý nghĩa biểu thị vạn hạnh), có những người mặc y phục da nai, hoặc mặc y phục vỏ cây, hoặc dùng cỏ làm y phục. Những đồ chúng đó có ý hiện ra những bộ dạng y phục kỳ lạ, khiến cho người khác nhìn thấy cảm thấy rất đặc biệt, biết họ ở trong rừng dụng công tu đạo. Họ vấn đầu tóc, để râu dài rất là đặc biệt. Họ vây quanh trước sau vị Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa.

Thiện Tài thấy rồi, bèn đi đến chỗ vị Tiên nhơn, nắm thể sát đất, bạch rằng: Con nay gặp được chân thiện tri thức. Bạch thiện tri thức là môn hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được vào đạo chân thật. Bạch thiện tri thức là thừa hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đến được bậc Như Lai. Bạch thiện tri thức là truyền hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con

đắc được trí bảo châu. Bạc thiện trí thức là đước hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được sinh thập lực quang minh. Thiện tri thức là đạo hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được vào thành Niết Bàn. Bạc thiện tri thức là đèn hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con thấy được con đường hẹp hiểm trở. Bạc thiện tri thức là cầu hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con qua được chỗ hiểm ác. Bạc thiện tri thức là lọng hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được sinh đại từ mát mẻ. Bạc thiện tri thức là mắt hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con thấy được môn pháp tánh. Bạc thiện tri thức là hải triều hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đầy đủ nước đại bi.

Thiện Tài nhìn thấy tình hình như vậy rồi, bèn đi đến chỗ vị Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa, đánh lễ năm thể sát đất, biểu thị cung kính, sau đó bạch rằng: "Con hiện nay gặp được vị thiện tri thức chân chánh có trí huệ! Bạc thiện tri thức là môn hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được vào đạo chân thật. Bạc thiện tri thức còn là thừa hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đến được bậc Như Lai. Bạc thiện tri thức còn là con thuyền hướng về nhất thiết trí, vì

khiến cho con đắc được trí bảo châu. Bậc thiện trí thức còn là đuốc sáng hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đắc sinh thập lực quang minh. Thiện tri thức còn là đạo hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được vào thành Niết Bàn. Bậc thiện tri thức còn là đèn sáng hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con thấy được con đường hẹp hiểm trở. Bậc thiện tri thức còn là cây cầu hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con qua được chỗ hiểm ác. Bậc thiện tri thức còn là lọng báu hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được sinh lợi ích đại từ bi mát mẻ. Bậc thiện tri thức còn là con mắt hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con thấy được môn pháp tánh. Bậc thiện tri thức còn là hải triều hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đầy đủ nước pháp đại bi.

Nói như vậy rồi, từ đất đứng dậy, đi nhiều quanh vô lượng vòng, chấp tay đứng ở trước, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo hay dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài tán thán thiện tri thức rồi, bèn từ đất đứng dậy, đi nhiều quanh vô lượng vòng, chấp tay đứng ở trước Tiên nơn Tỳ Mục Cù Sa mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Hưu Xả ưu bà di giới thiệu

cho con, đức Thánh khéo hay giáo hoá dạy dỗ tất cả chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà diễn nói".

Bấy giờ, Tỳ Mục Cù Sa quay nhìn đồ chúng mà nói rằng: Thiện nam tử! Đồng tử này đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Đồng tử này bố thí không sợ hãi khắp tất cả chúng sinh. Đồng tử này ban khắp lợi ích cho tất cả chúng sinh. Đồng tử này thường quán biến trí của tất cả chư Phật. Đồng tử này muốn uống tất cả mưa pháp cam lồ. Đồng tử này muốn dò tất cả biển pháp rộng lớn. Đồng tử này muốn khiến chúng sinh ở trong biển trí. Đồng tử này muốn phát khởi khắp mây đại bi rộng lớn. Đồng tử này muốn mưa xuống khắp pháp vũ rộng lớn. Đồng tử này muốn dùng trí huệ mặt trăng chiếu khắp thế gian. Đồng tử này muốn diệt phiền não nóng độc của thế gian. Đồng tử này muốn tăng trưởng tất cả căn lành của chúng sinh.

Lúc đó, Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa quay nhìn một vạn đồ chúng mà nói rằng: "Thiện nam tử! Các vị có biết

chăng? Vị đồng tử này đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Vị đồng tử này đã bố thí không sợ hãi khắp tất cả chúng sinh. Vị đồng tử này ban khắp lợi ích cho tất cả chúng sinh. Vị đồng tử này thường quán sát biển trí huệ của tất cả chư Phật, đã đắc được biển trí của chư Phật. Vị đồng tử này muốn uống hết tất cả mưa pháp cam lồ, muốn học hết tất cả Phật pháp. Vị đồng tử này muốn dò lường tất cả biển pháp rộng lớn. Vị đồng tử này muốn khiến tất cả chúng sinh ở trong biển trí huệ, khiến cho chúng sinh được giác ngộ. Vị đồng tử này lại muốn phát khởi khắp mây đại bi rộng lớn, để diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui. Vị đồng tử này lại muốn mưa xuống khắp pháp vũ rộng lớn, khiến cho chúng sinh được thấm nhuần Phật pháp. Vị đồng tử này lại muốn dùng trí huệ mặt trăng sáng để chiếu khắp thế gian. Vị đồng tử này lại muốn diệt trừ phiền não nóng độc của thế gian, khiến cho chúng được được mát mẻ. Vị đồng tử này lại muốn tăng trưởng tất cả căn lành của chúng sinh.

Bấy giờ, các Tiên chúng nghe lời đó rồi, đều đem đủ thứ hương hoa tốt nhất, rải lên thân Thiện Tài, cuối đầu làm lễ, vây quanh cung kính, nói như vậy: Nay đồng tử này, tất sẽ cứu hộ tất cả chúng sinh. Tất sẽ trừ diệt các khổ địa ngục. Tất sẽ dứt hẳn các đường súc sinh. Tất sẽ chuyển bỏ cõi Diêm La Vương. Tất sẽ đóng bít cửa các xứ

nạn. Tất sẽ làm khô cạn các biển ái dục. Tất sẽ khiến chúng sinh diệt hẳn khổ uẩn. Tất sẽ vĩnh viễn phá tan vô minh đen tối. Tất sẽ dứt hẳn tham ái ràng buộc. Tất sẽ dùng phước đức núi đại Luân Vi bao bọc thế gian. Tất sẽ dùng trí huệ báu lớn núi Tu Di hiển bày thế gian. Tất sẽ xuất hiện mặt trời trí huệ thanh tịnh. Tất sẽ khai thị căn lành pháp tạng. Tất sẽ khiến cho thế gian biết rõ hiểm nguy hay dễ dàng.

Lúc đó, tất cả các Tiên chúng nghe Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa tán thán chí nguyện phát tâm của Thiện Tài đồng tử rồi, ai nấy đều đem đủ thứ hương hoa tốt nhất, rải lên trên đầu Thiện Tài đồng tử để cúng dường. Sau đó hương về Thiện Tài đồng tử cuối đầu đánh lễ, vây quanh cung kính, nói như vậy: "Vị đồng tử này, tương lai tất sẽ cứu hộ tất cả chúng sinh. Tất sẽ trừ diệt thống khổ tất cả các địa ngục, độ thoát chúng sinh xa lìa các cõi ác. Tất sẽ dứt hẳn các đường ác súc sinh. Tất sẽ chuyển dời trừ khử cõi Diêm La Vương, khiến cho không còn nữa. Tất sẽ đóng bít cửa các xứ nạn. Tất sẽ làm khô cạn tất cả các biển ái dục, khiến cho chúng sinh không còn bị ái dục nuốt chửng, mà thoát khỏi biển khổ sinh tử. Tất sẽ khiến chúng sinh diệt hẳn khổ năm uẩn, không còn bị thiêu đốt. Tất sẽ vĩnh viễn phá tan vô minh đen tối. Tất sẽ dứt hẳn tham ái ràng buộc. Ai không được tự do, đều bị gông cùm tham ái khoá chặt, nếu từ bỏ được tham ái, thì tất cả đều được tự do. Vị

đồng tử này tất sẽ dùng phước đức núi đại Luân Vi bao bọc chúng sinh thế gian. Thế giới chúng ta đây cũng được núi Thiết Vi bao bọc, ở giữa núi Thiết Vi có một biển nước mặn, trong biển nước mặn có bốn châu lớn, lại có bảy tầng núi vàng, bảy biển hương thủy, chính giữa là núi Tu Di. Trong núi đại Luân Vi, lại có biển thế giới nhiều bất khả thuyết. Vị đồng tử này tất sẽ dùng trí huệ báu lớn như núi Tu Di hiển bày cho chúng sinh thế gian. Tất sẽ xuất hiện mặt trời trí huệ thanh tịnh. Tất sẽ khai thị tất cả chúng sinh căn lành pháp tạng. Tất sẽ khiến cho tất cả chúng sinh thế gian biết rõ thế nào là hiểm nguy? Thế nào là dễ dàng, khiến cho họ minh bạch được chánh tà".

Bấy giờ, Tiên nơn Tỳ Mục Cù Sa bảo các Tiên chúng rằng: Thiện nam tử! Nếu có người nào phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì tất sẽ thành tựu đạo nhất thiết trí. Vị thiện nam tử này, đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ thanh tịnh tất cả công đức của Phật địa.

Lúc đó, Tiên nơn Tỳ Mục Cù Sa bảo các Tiên chúng rằng: "Thiện nam tử! Nếu có người nào phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì tương lai họ nhất định sẽ thành tựu đạo nhất thiết trí. Vị Thiện Tài đồng tử này, đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tương lai chắc chắn sẽ thanh tịnh tất cả công đức của Phật địa, mà chứng được quả Phật".

Bấy giờ, Tiên nơn Tỳ Mục Cù Sa bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng.

Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh! Cảnh giới giải thoát Vô thắng tràng như thế nào?

Lúc đó, Tiên nơn Tỳ Mục Cù Sa bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đã đắc được pháp môn giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng". Tràng nghĩa là biểu thị đồng chân tịnh trí, biến hoá tự tại, cao xuất công dụng và phá tan sự hoại nghi. Vô thắng là tướng, hoặc bất động.

Thiện Tài bạch rằng: "Đức Thánh! Cảnh giới pháp môn giải thoát Vô thắng tràng như thế nào"?

Bấy giờ, Tiên nơn Tỳ Mục Cù Sa liền giơ tay phải rờ đầu Thiện Tài, cầm tay Thiện Tài, thì lập tức Thiện Tài tự thấy thân mình, đi đến các thế giới trong mười phương, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Đến chỗ các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thấy các đức Phật đó và chúng hội của các Ngài, chư Phật tướng tốt, đủ thứ sự trang nghiêm, cũng nghe các đức Phật đó tùy tâm ưa thích của các chúng sinh mà diễn nói pháp, từng câu

từng chữ, thấy đều thông đạt, đều thọ trì khác nhau, không có tán loạn.

Lúc đó, Tiên nơn Tỳ Mục Cù Sa liền giơ tay phải rờ đầu Thiện Tài, lại dùng tay trái cầm tay Thiện Tài. Cầm tay là biểu thị truyền thọ cho, đồng thời cũng biểu thị từ bi. Đây là đạo lý lực nhiếp vô lực của Kinh Hoa Nghiêm. Tri thức có lực, lực nhiếp vô lực, khiến cho Thiện Tài thấy được đủ thứ cảnh giới thù diệu dưới đây. Nếu Thiện Tài có lực, thì Tiên nơn vô lực, lực nhiếp vô lực, sở chứng của Tiên nơn, Thiện Tài đều đắc được, cho nên hỗ tương nhiếp trì. Lúc đó, lập tức Thiện Tài tự thấy thân mình phát sinh biến hoá kỳ diệu, đi đến các thế giới trong mười phương nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thiện Tài đồng tử nhập định rồi, đến chỗ đạo tràng các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Nhìn thấy cõi nước các đức Phật đó và chúng hội của các Ngài, và ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của chư Phật, cùng với đủ thứ sự trang nghiêm. Đồng thời cũng nghe các đức Phật đó, tùy thuận tâm ưa thích của các chúng sinh mà diễn nói pháp, từng câu từng chữ, Thiện Tài thấy đều thông đạt, đều thọ trì nơi tâm, nghĩ nhớ không quên, chẳng có tạp loạn.

Cũng biết các đức Phật đó, dùng đủ thứ sự hiểu biết, tịnh trị các nguyện. Cũng biết các đức Phật đó, dùng nguyện thanh tịnh, thành tựu các lực. Cũng thấy các đức Phật đó, tùy tâm chúng sinh hiện ra sắc tướng. Cũng thấy lưới đại quang minh của

các đức Phật đó, đủ thứ các màu sắc, thanh tịnh viên mãn. Cũng biết các đức Phật đó, trí huệ đại quang minh lực vô ngại.

Lại nữa, con mắt thấy thân, ở chỗ các đức Phật, trải qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm. Hoặc trải qua ức năm, hoặc A du đa ức năm, hoặc Na do tha ức năm. Hoặc trải qua nửa kiếp, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Thiện Tài đồng tử lại biết các đức Phật đó dùng đủ thứ sự hiểu biết, để thanh tịnh trị lý tất cả các nguyện. Lại biết các đức Phật đó dùng nguyện thanh tịnh, để thành tựu mười lực. Lại nhìn thấy các đức Phật đó tùy thuận tâm chúng sinh, mà thị hiện ra sắc tướng, để giáo hoá chúng sinh. Lại nhìn thấy lưới đại quang minh của các đức Phật đó, đủ thứ các màu sắc khác nhau, đều thanh tịnh viên mãn. Lại biết trí huệ đại quang minh lực vô ngại của các đức Phật đó. Thiện Tài đồng tử lại tận mắt thấy thân của mình, ở trong đạo tràng của các đức Phật, trải qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, mười năm, trăm năm ngàn năm. Hoặc trải qua ức năm, hoặc A du đa ức năm, hoặc Na do tha ức năm. Hoặc

trải qua nửa kiếp, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Trong Phẩm Hạnh Phổ Hiền thứ ba mươi sáu có nói : "Thấu đạt các thế gian, giả danh không có thật, chúng sinh và thế giới, như mộng như hình bóng. Đối với các pháp thế gian, chẳng sinh thấy phân biệt, khéo lia chấp phân biệt, cũng chẳng thấy phân biệt. Vô lượng vô số kiếp, hiểu tức là một niệm, biết niệm cũng không niệm, như vậy thấy thế gian. Vô lượng các cõi nước, một niệm đều vượt qua, trải qua vô lượng kiếp, chẳng động nơi bồn xứ. Không thể nói các kiếp, tức khoảnh khắc tu du". Đoạn kinh văn này miêu tả cảnh giới trải qua của Thiện Tài đồng tử.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử vì được trí quang minh giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh tỳ lô giá na tạng. Vì được tam muội quang minh Vô tận trí giải thoát chiếu đến, nên đắc được Đà la ni quang minh Phổ nhiếp các phương. Vì được Đà la ni quang minh Kim cang luân chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh cực thanh tịnh trí huệ tâm. Vì được Bát Nhã Ba La Mật quang minh Phổ môn trang nghiêm tạng chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh Phật hư không tạng

luân. Vì được tam muội quang minh Nhất thiết Phật Pháp luân chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh Ba đời vô tận trí.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử vì được trí huệ quang minh giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng của Tiên non Tỳ Mục Cù Sa chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh tỳ lô giá na tạng (chiếu khắp tất cả mọi nơi). Lại vì được tam muội Quang minh vô tận trí giải thoát chiếu đến, nên đắc được Đà la ni quang minh Phổ nhiếp các phương. Lại vì được Đà la ni quang minh Kim cang luân chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh cực thanh tịnh trí huệ tâm. Vì được Bát Nhã Ba La Mật quang minh Phổ môn trang nghiêm tạng chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh Phật hư không tạng luân. Vì được tam muội Quang minh Nhất thiết Phật Pháp luân chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh Ba đời vô tận trí. Đây là do đắc được hư không tạng luân, tức tất cả Phật pháp viên mãn tịch chiếu. Dùng trí huệ chiếu tâm này, thì trí cùng khắp ba đời, vô tận nguồn pháp.

Bấy giờ, vị Tiên non đó buông tay Thiện Tài, Thiện Tài đồng tử liền thấy thân mình vẫn ở chỗ cũ.

Lúc đó, vị Tiên non Tỳ Mục Cù Sa buông tay Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử liền thấy thân mình vẫn ở chỗ cũ, chẳng đi đến mười phương thế giới. Đó là xa

gần vô ngại, niệm kiếp viên dung, đều là sức lực pháp môn viên giáo thiện hữu. Do đó có câu:

"Một niệm làm vô lượng kiếp
Vô lượng kiếp làm một niệm".

Chẳng dòi chỗ của mình, mà đến khắp mười phương. Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm huyền diệu như vậy đó, không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời bàn luận!

Bấy giờ, vị Tiên nơn đó bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Người có ghi nhớ chăng?

Thiện Tài nói: Dạ nhớ! Đó là nhờ sức của đức Thánh thiện tri thức.

Lúc đó, vị Tiên nơn Tỳ Mục Cù Sa hỏi Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Người có ghi nhớ cảnh giới vừa mới trải qua chăng"?

Thiện Tài nói: "Dạ con nhớ! Đó là nhờ sức của đức Thánh thiện tri thức, cho nên mới khiến cho con nhìn thấy được cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế".

Tiên nơn nói: Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng này. Như các đại Bồ Tát thành tựu tất cả tam muội thù thắng. Tất cả mọi thời, đều được tự tại. Trong khoảng một niệm, sinh ra vô lượng trí huệ của chư Phật. Dùng đèn trí

huệ của Phật, để trang nghiêm, chiếu khắp thế gian. Một niệm vào khắp cảnh giới ba đời. Phân thân đi đến cõi nước mười phương. Trí thân vào khắp tất cả pháp giới. Tùy tâm chúng sinh, khắp hiện ra ở trước họ. Quán sát căn hạnh của họ, mà làm lợi ích. Phóng quang minh thanh tịnh, rất đáng ưa thích. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó, nguyện thù thắng đó, cõi trang nghiêm đó, cảnh giới trí huệ đó, sở hành tam muội đó, thân thông biến hoá đó, giải thoát du hí đó, thân tướng khác biệt đó, âm thanh thanh tịnh đó, trí huệ quang minh đó.

Tiên như Tỳ Mục Cù Sa nói: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Bồ Tát vô tướng tràng này. Như tất cả các đại Bồ Tát đã thành tựu tất cả tam muội thù thắng. Tất cả mọi thời, đều được tự tại. Trong khoảng một niệm, sinh ra vô lượng trí huệ của chư Phật. Dùng đèn trí huệ của Phật, để trang nghiêm, để chiếu khắp tất cả thế gian. Dùng một niệm vào khắp cảnh giới ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Lại có thể phân thân đi đến cõi nước mười phương. Có thể dùng trí huệ thân vào khắp tất cả pháp giới. Tùy thuận tâm chúng sinh, khắp hiện ra ở trước họ. Lại quán sát căn hạnh của chúng sinh, mà làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Lại phóng ra quang minh thanh tịnh, rất đáng

ưa thích. Đủ thứ cảnh giới như vậy, mà ta làm sao biết được, diễn nói được, những hạnh công đức đó, nguyện thù thắng đó, cõi Phật trang nghiêm đó, cảnh giới trí huệ đó, sở hành tam muội đó, thần thông biến hoá đó, giải thoát du hí đó, thân tướng khác biệt đó, âm thanh thanh tịnh đó, trí huệ quang minh đó. Những cảnh giới không thể nghĩ bàn đó, ta làm sao nói hết được"!

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thôn xóm, tên là Y Sa Na. Có vị Bà La Môn tên là Thắng Nhiệt. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa nói tiếp: "Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thôn xóm, tên là Y Sa Na. Có vị Bà La Môn tên là Thắng Nhiệt. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử hoan hỷ vui mừng, đánh lễ Tiên nhơn, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ đi về hướng nam.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hoan hỷ vui mừng, vì nhờ Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa mà đắc được pháp ích thù thắng, cho nên hướng về vị Tiên nhơn đánh lễ, rồi đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức. Sau đó hướng về vị Tiên nhơn từ tạ đi về hướng nam, tìm vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

9. BÀ LA MÔN THẮNG NHIỆT

PHÓ THÁC THỨ CHÍN VƯƠNG TỬ TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử, do nhờ giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng chiếu đến, nên trụ thần lực không thể nghĩ bàn của chư Phật. Chứng được giải thoát thần thông trí không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đắc được tam muội trí huệ quang minh không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đắc được tam muội trí huệ quang minh huân tu tất cả mọi thời. Đắc được biết rõ tất cả cảnh giới, đều nương theo tướng trụ tam muội trí huệ quang minh. Đắc được trí huệ quang minh thù thắng tất cả thế gian. Nơi tất cả mọi nơi, đều hiện thân mình. Dùng trí huệ cứu kính, nói pháp bình đẳng không hai không phân biệt. Dùng trí sáng tịnh, chiếu khắp pháp giới. Phàm ai nghe pháp, đều nhận thọ được, tin hiểu thanh

tịnh. Đối với tự tánh của pháp, quyết định thấu rõ. Tâm luôn chẳng bỏ diệu hạnh Bồ Tát.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử, do nhờ môn giải thoát Bồ Tát vô thắng tràng chiếu sáng, nên trụ sức thân thông biến hoá không thể nghĩ bàn của chư Phật. Chúng được giải thoát thân thông trí huệ không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Lại đắc được tam muội trí huệ quang minh không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Lại đắc được tam muội trí huệ quang minh huân tu tất cả mọi thời. Lại đắc được biết rõ tất cả cảnh giới, đều nương vọng tưởng mà trụ tam muội trí huệ quang minh, nếu không có vọng tưởng thì sẽ minh bạch tất cả cảnh giới đều không.

Thiện Tài đồng tử lại đắc được trí huệ quang minh thù thắng tất cả thế gian. Lại có thể đối với tất cả mọi nơi, đều hiện thân. Dùng trí huệ cứu kính, diễn nói pháp bình đẳng không hai không phân biệt. Ngài lại dùng trí huệ quang minh thanh tịnh, chiếu khắp hết thủy pháp giới. Bất cứ nghe được pháp, Ngài đều hoàn toàn nhận thọ được, mà chẳng sợ hãi. Ngài lại có niềm tin hiểu biết thanh tịnh. Đối với tự tánh của pháp, đủ sự quyết định thấu rõ, chẳng có chút nào hàm hồ hoài nghi, trong tâm luôn luôn chẳng bỏ diệu hạnh của Bồ Tát tu hành.

Cầu nhất thiết trí, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Đắc được mười lực trí huệ quang minh. Siêng cầu diệu pháp, thường không nhàm đủ. Dùng chánh tu hành, vào

cảnh giới của Phật. Sinh ra vô lượng trang nghiêm của Bồ Tát. Vô biên đại nguyện, đều đã thanh tịnh. Dùng trí huệ vô cùng tận, biết vô biên lưới thế giới. Dùng tâm không khiếm nhược, để độ vô lượng biển chúng sinh. Thấy rõ vô biên cảnh giới các hạnh của Bồ Tát. Thấy đủ thứ sự khác biệt của vô biên thế giới. Thấy đủ thứ sự trang nghiêm của vô biên thế giới. Vào vô biên thế giới cảnh giới vi tế. Biết đủ thứ danh hiệu của vô biên thế giới. Biết đủ thứ lời nói trong vô biên thế giới. Biết vô biên chúng sinh đủ thứ kiến giải. Thấy đủ thứ hạnh của vô biên chúng sinh. Thấy hạnh thành thực của vô biên chúng sinh. Thấy tư tưởng khác biệt của vô biên chúng sinh.

Thiện Tài đồng tử vì cầu nhất thiết trí huệ, mà tâm vĩnh viễn chẳng thôi chuyển. Ngài lại đắc được mười lực trí huệ quang minh của Phật, thời thời khắc khắc siêng cầu diệu pháp, tâm thường không khi nào nhàm đủ. Lại dùng chân chánh tu hành, để vào sâu cảnh giới của Phật, hay sinh ra vô lượng trang nghiêm của Bồ Tát, vô biên đại nguyện, đều đã hoàn toàn thanh tịnh viên mãn. Lại dùng trí huệ vô cùng tận, biết rõ vô biên lưới thế giới. Mỗi thế giới và những thế giới khác nhiếp trì với nhau, hình thành vô

biên lưới thế giới. Lưới thế giới này tuy xen lẫn phức tạp, nhưng làm thành lưới thế giới. Lại nói: "Chúng sinh đủ thứ nghiệp, thế giới vô lượng thứ, chấp trước sinh trong đó, thọ khổ vui khác nhau". Tất cả cõi nước, đều do tâm chúng sinh hiện ra. Chúng sinh có nghiệp khác nhau, nên thọ quả báo và cõi nước mình ở khác nhau. Mà Thiện Tài đồng tử đã minh bạch vô biên lưới thế giới này. Ngài lại dùng tâm không khiếm nhược, để độ vô lượng biển chúng sinh. Ngài thấu rõ vô biên cảnh giới các hạnh của Bồ Tát. Ngài thấy vô biên thế giới đủ thứ sự khác biệt, thấy vô biên thế giới đủ thứ sự trang nghiêm. Đó là: "Các cõi không nghĩ bàn, thế giới không bờ mé, đủ thứ trang nghiêm đẹp, đều do sức đại Tiên". Lại nói: "Tạp nhiễm và thanh tịnh, vô lượng các thứ cõi, tùy tâm chúng sinh khởi, sức Bồ Tát gia trì". Ngài lại vào những cảnh giới vi tế của vô biên thế giới. Lại biết đủ thứ danh hiệu của vô biên thế giới. Lại biết đủ thứ lời nói trong vô biên thế giới. Lại biết đủ thứ kiến giải của vô biên chúng sinh. Lại thấy đủ thứ hạnh của vô biên chúng sinh. Lại thấy hạnh tu hành thành thực của vô biên chúng sinh. Lại thấy tư tưởng khác biệt của vô biên chúng sinh.

Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ thiện tri thức, từ từ đi du hành, đến thôn xóm Y Sa Na. Thấy vị Thắng Nhiệt đó, tu các khổ hạnh, cầu nhất thiết trí. Bốn phía đều có đồng lửa lớn, cao như núi lớn. Ở giữa có núi đao, cao vút vô cực. Vị Thắng Nhiệt đứng trên núi đó, nhảy vào trong đồng lửa.

Thiện Tài đồng tử một lòng chuyên nghĩ nhớ lời dạy của thiện tri thức, từ từ đi du hành, đến thôn xóm Y Sa Na. Y Sa Na dịch là "trường trực". "Trường" là biểu thị khéo biết tam tế. "Trực" là khéo biết thẳng nghĩa. Thiện Tài đồng tử nhìn thấy vị Thắng Nhiệt Ba La Môn, đang ở đó tu các khổ hạnh, cầu nhất thiết trí huệ. Bốn phía đều có lửa lớn, cao như núi lớn. Ở giữa lại có núi đao, cao vút vô cực. Lúc đó, vị Thắng Nhiệt Bà La Môn đứng trên núi đó, nhảy vào trong đồng lửa.

Vị Thắng Nhiệt Bà La Môn đó, thị hiện một thứ khổ hạnh của ngoại đạo Ấn Độ. Trong năm nhiệt, thành tựu hạnh thắng nhiệt. Ngài chẳng bị phiền não làm nhiệt não, nên thành thắng đức. Lại chẳng nhiễm phiền não, thành hạnh thanh tịnh.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Thắng Nhiệt, chấp tay đứng mà nói như vậy: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Thắng Nhiệt, chấp tay lại mà đứng, bèn nói như vậy: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe vị Tỳ Mục Cù Sa giới

thiệt Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà diễn nói diệu pháp".

Thắng Nhiệt Bà La Môn nói: Thiện nam tử! Nay nếu người có thể từ trên núi đao này, nhảy vào trong đồng lửa, thì các hạnh Bồ Tát, đều được thanh tịnh.

Thắng Nhiệt Bà La Môn nói: "Thiện nam tử! Nay nếu người có thể từ trên núi đao này, nhảy vào trong đồng lửa lớn, thì tất cả các hạnh Bồ Tát, đều được thanh tịnh". Đó là Bà La Môn khảo nghiệm Thiện Tài đồng tử. Vì Bà La Môn này tu khổ hạnh ngũ nhiệt đốt thân, tức đồng lửa bốn phía, lại thêm trên đầu có mặt trời. Lửa này chẳng phải là lửa bình thường, mà là lửa Bát Nhã, nên hay thiêu đốt củi si hoặc. Giữa có núi đao, biểu thị trí không phân biệt, hợp với trung đạo, chặt đứt tất cả tà kiến và biên kiến, là một thứ đức giải thoát. Ngọn núi cao vút vô cực, biểu thị cao vô thượng, khó có thể leo lên. Lửa có bốn ý nghĩa:

1. Thiêu đốt củi phiền não.
2. Phá tối vô minh.
3. Thành thực căn lành.
4. Chiêu hiện chứng lý.

Và đao đại biểu đoạn đức, vì chẳng có gì mà không chặt đứt. Lửa là trí đức, vì chẳng có gì mà chẳng chiếu. Ý nghĩa nhảy vào trong đồng lửa là vì chường hết thì chứng lý, mà lý tức là pháp thân.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vậy: Được thân người là khó. Là các

nạn là khó. Được không có nạn là khó. Được pháp thanh tịnh là khó. Được gặp Phật là khó. Đủ các căn là khó. Nghe Phật pháp là khó. Gặp người lành là khó. Gặp chân thiện tri thức là khó. Thọ như lý chánh giáo là khó. Được chánh mạng là khó. Theo pháp hành là khó. Phải chăng đây là ma? Bị ma sai xử chẳng? Phải chăng là đồ đảng hiểm ác của ma, trá hiện tướng Bồ Tát thiện tri thức, muốn làm khó căn lành của tôi? Làm khó thọ mạng, chướng ngại sự tu hành đạo nhất thiết trí của tôi? Muốn kéo tôi vào trong các đường ác, muốn chướng ngại pháp môn của tôi, chướng ngại Phật pháp của tôi?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vậy: "Nếu mình ở trên núi đao nhảy vào trong đồng lửa, thì chẳng phải ta sẽ mất đi thân này chẳng? Tôi được thân người này chẳng dễ dàng. Lìa khỏi các tai nạn rất là khó, hà huống bị lửa thiêu đốt, thì đó chẳng phải là nạn lửa chẳng? Tôi phải lìa bỏ nạn lửa này, sao ông ta lại kêu mình nhảy vào trong đồng lửa? Đây là không đúng! Hơn nữa, nếu được không có nạn là rất khó. Muốn đắc được pháp thanh tịnh cũng rất là khó. Được gặp Phật cũng rất là khó. Đầy đủ các căn cũng rất là khó. Nghe được Phật pháp cũng rất là khó. Gặp

được người lành cũng rất là khó. Gặp được chân chánh thiện tri thức cũng rất là khó. Đắc được sự giáo hoá chân chánh hợp lý cũng rất là khó. Muốn được chánh mạng cũng rất là khó. Tuỳ thuận theo pháp tu hành cũng rất là khó. Phải chăng vị Thắng Nhiệt Bà La Môn này là ma? Phải chăng ông ta là ma vương chẳng? Có phải ma kêu ông ta đến thử nghiệm ta chẳng? Hoặc ông ta chẳng phải ma? Có thể là đồ đảng hiểm ác của ma, trá hiện tướng Bồ Tát thiện tri thức, muốn làm khó căn lành của tôi? Hoặc làm khó thọ mạng, chướng ngại sự tu hành đạo nhất thiết trí của tôi? Muốn kéo tôi vào trong các đường ác, muốn chướng ngại pháp môn tu hành của tôi, chướng ngại học tập Phật pháp của tôi"?

Thiện Tài đồng tử khởi lên đủ thứ hoài nghi ở trên, chẳng phải vì Ngài chẳng thương tiếc thân mạng xả bỏ chẳng được, mà là sợ rằng mất đi đạo duyên. Đây cũng là biểu thị trí huệ chưa sâu, chưa viên mãn, nên khi thiện tri thức khảo nghiệm, bèn sinh ra đủ thứ hoài nghi.

Khi Thiện Tài đồng tử đang nghĩ như thế, thì có mười ngàn vị Phạm Thiên, ở trong hư không, nói như vậy: Thiện nam tử! Đừng có nghĩ như thế! Đừng có nghĩ như thế! Nay đức Thánh này, đắc được quang minh tam muội kim cang diệm, phát đại tinh tấn, độ các chúng sinh, tâm không thối chuyển. Muốn khô cạn tất cả biển tham ái. Muốn chặt đứt tất cả lưới tà kiến.

Muôn thiêu đốt tất cả củi phiền não. Muôn chiếu sáng tất cả rừng mê hoặc. Muôn dứt tất cả sợ sinh tử. Muôn hoại tất cả chướng ba đời. Muôn phóng quang minh tất cả pháp.

Khi Thiện Tài đồng tử nghĩ như thế, thì có mười ngàn vị Phạm Thiên, ở trong hư không, đến để làm chứng họ nói như vậy: "Thiện nam tử! Người đừng có nghĩ tưởng như thế! Đừng có nghĩ tưởng như thế! Hiện tại vị Thắng Nhiệt Bà La Môn đức Thánh này, Ngài đã đắc được quang minh tam muội kim cang diệm. Ngài phát tâm đại tinh tấn, để độ thoát tất cả chúng sinh, tâm không sinh khởi chút thói chuyển nào. Ngài muốn khô cạn tất cả biển tham ái. Ngài lại muốn chặt đứt tất cả lưới tà kiến của chúng sinh. Ngài muốn thiêu đốt tất cả củi phiền não của chúng sinh. Ngài muốn chiếu sáng tất cả rừng mê hoặc của chúng sinh. Ngài muốn dứt trừ tất cả sợ hãi sinh tử của chúng sinh. Ngài muốn hoại tất cả chướng ngại ba đời. Ngài muốn phóng quang minh tất cả pháp, để chiếu soi nơi đen tối của chúng sinh".

Thiện nam tử! Các Phạm Thiên chúng tôi, phần nhiều chấp tà kiến, đều tự cho rằng là người tự tại. Là người sáng tạo. Ở trong thế gian, mình là tối thắng. Khi thấy được vị Ba La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì nơi cung điện của mình, tâm

chẳng còn vui chấp trước. Nơi các thiên định, chẳng được từ vị, đều cùng nhau đi đến chỗ Bà La Môn.

Bấy giờ, vị Bà La Môn dùng sức thần thông, thị hiện đại khổ hạnh, vì chúng tôi nói pháp. Khiến cho chúng tôi diệt được tất cả kiến, trừ được tất cả kiêu mạn. Trụ nơi đại từ, thực hành đại bi. Khởi tâm rộng lớn, phát tâm bồ đề, thường thấy chư Phật, luôn nghe diệu pháp. Tất cả mọi nơi, tâm không còn chướng ngại.

Thiện nam tử! Các Phạm Thiên chúng tôi, phần nhiều đều có một thứ tà kiến, đều tự cho rằng là người tự tại. Là vị chủ tể sáng tạo vạn vật, cho rằng ở trong thế gian, chúng tôi là tối thù thắng. Nhưng khi thấy được cảnh giới của vị Ba La Môn dùng năm thứ lửa để đốt thân Ngài, thì ở cung điện của chúng tôi, trong tâm chẳng còn khoái lạc của thiên định, chẳng còn được từ vị. Cho nên chúng tôi đều cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Lúc đó, vị Bà La Môn dùng sức thần thông, thị hiện đại khổ hạnh, vì chúng tôi nói pháp, khiến cho chúng tôi diệt trừ được tất cả tà tri tà kiến, trừ được tất cả ngã mạn, mà trụ nơi đại từ, thực hành pháp môn đại bi, khởi tâm rộng lớn, phát tâm bồ đề, thường thấy được chư Phật, luôn nghe được diệu pháp. Tất cả mọi nơi, trong tâm không còn chướng ngại.

Lại có mười ngàn các ma, ở trong hư không, dùng ma ni báu trời, rải ở trên vị Bà La Môn, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, sáng rực che lấp hết thấy cung điện, các đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đồng mực đen. Khiến cho chúng tôi ở trong đó, chẳng sinh ưa thích, chúng tôi và quyến thuộc đi đến chỗ Bà La Môn. Vị Bà La Môn đó vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi và vô lượng Thiên tử, các Thiên nữ khác, đều được chẳng thôi chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, lại có mười ngàn các thiên ma, ở trong hư không, dùng ma ni báu trời, rải ở trên thân vị tu hành thanh tịnh Thắng Nhiệt Bà La Môn, sau đó nói với Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Khi vị Thắng Nhiệt Bà La Môn dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, sáng rực che lấp hết thấy cung điện các đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đồng mực đen. Khiến cho lũ thiên ma chúng tôi ở trong đó, tâm đều chấp trước chẳng sinh hoan hỷ, cho nên chúng tôi và tất cả quyến thuộc đều đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Lúc đó, vị Bà La

Môn vì chúng tôi thuyết diệu pháp, khiến cho chúng tôi và vô lượng Thiên tử và các Thiên nữ khác, đều được chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Hiện tại Phật giáo đồ ở châu á, đều có một quan niệm sai lầm, cho rằng đi tìm sư phụ học đạo càng nhiều thì càng tốt. Song, đi tìm học càng nhiều sư phụ, thì họ nổi giận vị sư phụ trước kia càng lớn. Vì trước kia vị sư phụ đó, chẳng muốn họ đi tìm một vị sư phụ khác. Mà vị đệ tử tự cảm thấy vị sư phụ của họ trước kia chẳng đủ tư cách, hoặc chẳng có thần thông, hoặc chẳng có đạo đức, hoặc chẳng có học vấn, cho nên họ muốn đi tìm một vị sư phụ khác, đây gọi là lạy một vị sư phụ. Những người đó còn cho rằng học tập theo Thiện Tài đồng tử đi tìm thầy học đạo, sẽ có rất nhiều công đức. Đây là lối nghĩ sai lầm! Mỗi lần Thiện Tài đồng tử tìm đến một vị thiện tri thức, đều được vị thiện tri thức trước đó giới thiệu, chứ chẳng phải tự ý Ngài đi tìm vị thiện tri thức khác, chỗ khác nhau là ở điểm này.

Lại có mười ngàn vị Tụ Tại Thiên Vương, ở trong hư không, đều rải hoa trời, nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này, dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, sáng rực che lấp hết thấy cung điện, các đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đồng mực đen. Khiến cho chúng tôi ở trong đó, chẳng sinh tâm vui thích, bèn cùng với quyến thuộc, đi đến chỗ

vị Bà La Môn. Vị Bà La Môn này vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho tâm chúng tôi đắc được tự tại. Ở trong phiền não mà đắc được tự tại. Ở trong thọ sinh mà đắc được tự tại. Nơi các nghiệp chướng mà đắc được tự tại. Nơi các tam muội mà đắc được tự tại. Nơi các đồ trang nghiêm mà đắc được tự tại. Ở trong thọ mạng mà đắc được tự tại, cho đến đối với tất cả Phật pháp đều đắc được tự tại.

Lại có mười ngàn vị Tự Tại Thiên Vương, ở trong hư không, đều rải hoa trời, sau đó nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn tu hạnh thanh tịnh này, dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, sáng rực che lấp hết thấy cung điện các đồ trang nghiêm của chúng tôi, đều như đồng mực đen. Khiến cho chúng tôi ở trong đó, chấp trước chẳng còn sinh tâm hoan hỷ, chẳng còn vui thích hưởng thọ. Cho nên chúng tôi lập tức cùng với quyến thuộc, đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Vị Bà La Môn này vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho tâm chúng tôi đắc được tự tại. Ở trong tất cả phiền não tập khí, cũng đắc được tự tại. Ở trong thọ sinh cũng đắc được tự tại. Nơi các nghiệp chướng cũng đắc được tự tại. Ở trong các tam muội cũng đắc được tự tại. Nơi các đồ trang nghiêm cũng đắc được tự tại. Ở trong thọ mạng cũng đắc được tự tại, cho đến đối với tất cả Phật pháp đều đắc được tự tại, pháp hỉ sung mãn.

Lại có mười ngàn Hoá Lạc Thiên Vương, ở trong hư không, tấu âm nhạc trời, cung kính cúng dường, nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu đến cung điện các đồ trang nghiêm của chúng tôi, và các thể nữ, khiến cho chúng tôi chẳng thọ dục lạc, chẳng cầu dục lạc, thân tâm nhu nhuyễn. Bèn với đại chúng tụ lại, đi đến chỗ vị Bà La Môn.

Bấy giờ, vị Bà La Môn vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi tâm được thanh tịnh, tâm được sáng sủa, tâm được thuần thiện, tâm được nhu nhuyễn, tâm sinh hoan hỷ, cho đến khiến cho đắc được mười lực thanh tịnh, thân thanh tịnh, sinh vô lượng thân, cho đến khiến cho đắc được thân Phật, lời Phật, tiếng Phật, tâm Phật, thành tựu đầy đủ trí nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn vị Hoá Lạc Thiên Vương, ở trong hư không, tấu âm nhạc trời. Trời Hoá Lạc là tầng trời thứ năm của sáu tầng trời cõi dục. Ở trên cõi trời đó, nghĩ y phục thì có y phục, nghĩ thức ăn thì có thức ăn, tất cả đều do tâm ý mà hoá hiện. Người trời hưởng thọ phước báu vô

tận, nhưng ở đây chẳng phải là nơi tu đạo rốt ráo. Vì khi hưởng hết phước trời thì sẽ đoạ lạc, thọ sinh tử luân hồi.

Mười ngàn vị Hoá Lạc Thiên Vương này, dùng âm nhạc cung kính cúng dường vị Bà La Môn rồi, bèn nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, chiếu đến cung điện tất cả các đồ trang nghiêm của chúng tôi, và các thể nữ, khiến cho chúng tôi chẳng thọ dục lạc, chẳng còn chấp trước vào khoái lạc dục niệm nữa, không còn truy cầu thứ dục lạc đó nữa, thân tâm đều rất thư thái nhu nhuyễn. Cho nên chúng tôi lập tức cùng với đại chúng tụ lại, cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn. Lúc đó, vị Bà La Môn vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi tâm được thanh tịnh, tâm được sáng sạch, tâm được thuần thiện, khiến cho tâm được nhu nhuyễn, khiến cho tâm sinh đại hoan hỉ, cho đến khiến cho tâm đắc được mười lực thanh tịnh, thân thanh tịnh, mà sinh vô lượng thân, cho đến khiến cho chúng tôi đắc được thân Phật, tức là quả vị Phật, và đắc được lời Phật, tiếng Phật, tâm Phật, mà thành tựu đầy đủ trí nhất thiết trí huệ".

Lại có mười ngàn vị Đâu Suất Thiên Vương, Thiên tử, Thiên nữ, vô lượng quyền thuộc, ở trong hư không, mưa xuống các hương thơm vi diệu, cung kính đánh lễ, nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì khiến cho chư Thiên chúng tôi và quyền

thuộc, ở tại cung điện của mình, chẳng còn vui thích, bèn cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Nghe vị Bà La Môn thuyết pháp, khiến cho chúng tôi chẳng còn tham cảnh giới, ít dục biết đủ, tâm sinh hoan hỷ, tâm được sung mãn, sinh các căn lành, phát tâm bồ đề, cho đến viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn vị Đâu Suất Thiên Vương (trời Tri Túc), Thiên tử, Thiên nữ và vô lượng các quyền thuộc, ở trong hư không, mưa xuống các hương thơm vi diệu, để cung kính đánh lễ vị Bà La Môn đức Thánh đó. Sau đó nói như vậy: "Thiên nam tử! Khi vị Bà La môn này dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, khiến cho chư Thiên chúng tôi và quyền thuộc, ở tại cung điện của mình, chẳng còn chấp trước sự vui thích. Cho nên chúng tôi đại chúng bèn cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn này, để nghe vị Bà La Môn này thuyết pháp, khiến cho chúng tôi chẳng còn tham trước cảnh giới vui thích, dục niệm cũng giảm bớt, mà luôn luôn biết đủ an vui, tâm sinh hoan hỷ, tâm được sung mãn, sinh trưởng tất cả căn lành, phát tâm đại bồ đề, cho đến viên mãn tất cả Phật pháp".

Lại có mười ngàn vị Tam Thập Tam Thiên cùng với quyền thuộc, Thiên tử, Thiên nữ, vây quanh trước sau. Ở trong hư

không, mưa xuống hoa mạn đà la, cung kính cúng dường, nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì khiến cho chư Thiên chúng tôi, đối với âm nhạc trời, chẳng còn sinh tâm ưa thích. Đều cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn.

Bấy giờ, vị Bà La Môn vì chúng tôi nói tất cả các pháp, vô thường tán hoại, khiến cho chúng tôi xả lìa tất cả dục lạc, khiến cho chúng tôi dứt trừ kiêu mạn phóng dật, khiến cho chúng tôi ưa thích vô thượng bồ đề.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi chúng tôi thấy vị Bà La Môn này, thì đỉnh núi Tu Di có sáu thứ chấn động, chúng tôi sợ hãi, đều phát tâm bồ đề, kiên cố bất động.

Lại có mười ngàn vị Thiên chủ Tam Thập Tam Thiên (ở trên đỉnh núi Tu Di) cùng với quyến thuộc của họ, Thiên tử và Thiên nữ, vây quanh trước sau. Ở trong hư không, mưa xuống hoa mạn đà la để cung kính cúng dường vị Bà La Môn, sau đó nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn đức Thánh này, dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đỏ, khiến cho chư Thiên chúng tôi, đối với âm nhạc trời, chẳng còn chấp

trước sinh tâm ưa thích. Cho nên chúng tôi đều cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Lúc đó, vị Bà La Môn vì chúng tôi nói tất cả các pháp, đều là vô thường, vô ngã, tán hoại. Khiến cho chúng tôi xả lìa tất cả dục lạc, khiến cho chúng tôi dứt trừ kiêu mạn phóng dật, khiến cho chúng tôi ưa thích vô thường bồ đề.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi chúng tôi thấy vị Bà La Môn này, thì đỉnh núi Tu Di có sáu thứ chấn động, khiến cho chúng tôi sinh tâm sợ hãi, biết tất cả đều là vô thường, cho nên đều phát tâm đại bồ đề, trụ nơi bậc kiên cố bất động". Nếu bạn có thể chịu đựng nóng lạnh đói khát được, thì đó là tâm bồ đề kiên cố bất động. Tại sao hiện tại chúng ta ở trong sự lạnh rét, vẫn muốn nghe Kinh, nghe pháp? Đó là tâm bồ đề kiên cố bất động, chúng ta chẳng sợ đói, chẳng sợ lạnh, cũng chẳng sợ không có tiền! Đây là căn bản của người tu đạo.

Lại có mười ngàn Long Vương, đó là: Y Na Bạt La Long Vương. Nan Đà Ưu Ba Nan Đà Long Vương .v.v... Ở trong hư không, mưa xuống hắc chiên đàn. Vô lượng Long nữ, tấu âm nhạc trời, mưa xuống hoa trời vi diệu, và nước thơm trời. Cung kính cúng dường, nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu khắp tất cả các cung điện rồng. Khiến cho các

chúng rồng lia khỏi sợ hãi cát nóng, sợ hãi chim cánh vàng. Diệt trừ sân độc, thân được mát mẻ. Tâm không đơ trực, nghe pháp tin hiểu. Nhàm chán cõi rồng. Dùng tâm chí thành sám hối diệt trừ nghiệp chướng, cho đến phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, trụ nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn Long Vương, đó là: Y Na Bạc La Long Vương. Nan Đà Ưu Ba Nan Đà Long Vương .v.v... Ở trong hư không, mưa xuống hắc chiên đàn, một loại hương thơm hiếm có. Có vô lượng Long nữ, diễn tấu âm nhạc trời, lại mưa xuống hoa trời vi diệu, và nước thơm trời, để cung kính cúng dường vị Bà La Môn này, sau đó nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa đó, chiếu khắp tất cả các cung điện rồng. Khiến cho tất cả các chúng rồng lia khỏi sợ sợ hãi cát nóng, khỏi bị nguy hiểm về cát nóng. Vì trong vảy rồng có vô số con trùng nhỏ, lúc nào cũng rúc rĩa ăn thân rồng, làm cho rồng rất đau đớn. Để giảm bớt sự thống khổ này, chúng đi đến bờ biển, dùng thân của mình chà lăn với các, nhưng cát lại dính trên vảy da rồng, khi mặt trời mọc lên thì những cát đó rất nóng, trực tiếp thiêu đốt thân rồng, càng làm cho rồng thống khổ hơn. Ánh sáng lửa đó lại khiến cho chúng rồng xa lia sự sợ hãi về chim cánh vàng. Khi chim cánh vàng nhìn thấy rồng trong biển, chịu sự thống khổ bị cát nóng thiêu đốt, án binh bất động, thì chim cánh vàng bèn bay xuống bắt rồng ăn. Nhưng khi ánh sáng lửa kim cương diệm này chiếu sáng đến cung rồng, thì

rỗng chẳng còn sợ hãi nữa. Vì rỗng trong quá khứ khi tu hành, thì thừa cấp giới hoãn, chẳng giữ giới luật, cho nên đọa làm loài rỗng. Rỗng còn có một thứ tâm sân hận, hiện tại được quang minh tam muội lửa kim cang diệm chiếu đến, bèn diệt trừ tâm sân hận, thân được mát mẻ, tâm không còn ô nhiễm dơ trước. Chúng lắng nghe Phật pháp, cũng sinh tâm tin hiểu. Đều rất nhàm chán cõi rỗng, chẳng còn thích thân rỗng nữa. Thậm chí dùng tâm chí thành khẩn thiết, để sám hối diệt trừ nghiệp chướng, cho đến phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trụ nơi nhất thiết trí huệ".

Lại có mười ngàn Dạ Xoa Vương, ở trong hư không, dùng đủ thứ đồ cúng, cung kính cúng dường vị Bà La Môn này và Thiện Tài đồng tử, nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì chúng tôi và quyến thuộc đều phát tâm thương xót đối với tất cả chúng sinh. Tất cả La Sát Cưu Bàn Trà, cũng đều sinh tâm từ. Vì do tâm từ, nên đối với các chúng sinh, không có nào hại, mà đến gặp tôi. Tôi và họ ở nơi cung điện của mình, chẳng còn sinh tâm ưa thích, liền cùng nhau đi đến chỗ Bà La Môn.

Bấy giờ, Bà La Môn liền vì chúng tôi nói pháp. Tất cả đều được thân tâm an lạc, còn khiến cho vô lượng Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lại có mười ngàn Dạ Xoa Vương (tức tộc tật quỷ), ở trong hư không, dùng đủ thứ đồ cúng, để cung kính cúng dường Bà La Môn này và Thiện Tài đồng tử, sau đó nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì chúng tôi và tất cả quyến thuộc vốn có tâm sân rất nặng, nhưng hiện tại đều phát tâm thương xót đối với tất cả chúng sinh. Tất cả La Sát (ác quỷ hại người), Cưu Bàn Trà, cũng đều sinh tâm từ. Vì do sinh ra tâm từ, nên họ đối với tất cả chúng sinh, cũng đều không có tâm nào hại, cho nên đến gặp tôi. Tôi và họ ở nơi cung điện của mình, chẳng còn sinh tâm chấp trước ưa thích, lập tức liền cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Lúc đó, vị Bà La Môn liền đối trị với căn cơ của chúng tôi mà nói pháp, khiến cho thân tâm chúng tôi đều được an lạc. Lại còn khiến cho vô lượng Dạ Xoa, La Sát và Cưu Bàn Trà, cũng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Lại có mười ngàn Càn Thát Bà Vương, ở trong hư không, nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu đến cung điện chúng tôi, đều khiến

cho chúng tôi thọ vô lượng khoái lạc không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng tôi đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Vị Bà La Môn này vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lại có mười ngàn Càn Thát Bà Vương (nhạc thần), ở trong hư không, nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, chiếu sáng đến cung điện chúng tôi, đều khiến cho chúng tôi thọ dụng vô lượng khoái lạc không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng tôi cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Lúc đó, vị Bà La Môn này vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi được bất thối chuyển nơi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Lại có mười ngàn A Tu La Vương, từ trong biển hiện ra, trụ ở trong hư không, duỗi đầu gối phải, chấp tay làm lễ mà nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì hết thấy cung điện của A Tu La chúng tôi, biển cả đại địa, thấy đều chấn động, khiến cho chúng tôi xả bỏ kiêu mạn phóng dật. Cho nên chúng tôi đi đến chỗ Bà La Môn này. Từ khi nghe pháp của vị Bà La Môn này,

chúng tôi xả bỏ dối trá, an trụ bậc nhẫn nhục, kiến cố bất động, viên mãn mười lực.

Lại có mười ngàn A Tu La Vương, từ trong biển hiện ra, trụ ở trong hư không, duỗi đầu gối phải, chấp tay làm lễ, sau đó nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì hết thầy cung điện của A Tu La chúng tôi, biển cả và đại địa, thầy đều chấn động, khiến cho chúng tôi xả bỏ tư tưởng cống cao ngã mạn phóng dật. Chúng tôi vốn rất kiêu mạn háo chiến, thường nghĩ tranh đệ nhất. Nhưng từ khi quang minh oai nghiêm này quét trừ thái độ cống cao ngã mạn phóng dật cầu thả của chúng tôi. Cho nên chúng tôi cùng nhau đi đến chỗ Bà La Môn này, theo Ngài lắng nghe Phật pháp, chúng tôi xả bỏ dối trá, cuồng vọng tự tại, nói dối, đủ thứ tập khí ma bệnh, mà an trụ nơi bậc nhẫn nhục, thân tâm kiên cố bất động, và viên mãn mười lực của Phật.

Lại có mười ngàn Ca Lô La Vương, Mãnh Lực Trì Vương làm thượng thủ. Hoá làm thân hình ngoại đạo đồng tử. Ở trong hư không, xướng lên nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu đến cung điện chúng tôi, tất cả đều chấn động, thầy đều sợ hãi. Cho nên chúng tôi đi đến chỗ Bà La Môn này.

Bấy giờ, vị Bà La Môn này liền vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi tu tập đại từ, tán thán đại bi, qua được biển sinh tử. Ở trong bùn dục lạc, cứu giúp chúng sinh, khen ngợi bồ đề tâm, khởi trí phương tiện, tùy sự thích nghi của họ, mà điều phục chúng sinh.

Lại có mười ngàn Ca Lô La Vương (chim đại bàng cánh vàng), khi xòe cánh ra thì dài khoảng ba trăm ba mươi do tuần (đại do tuần là tám mươi dặm). Khi quạt cánh có thể làm nước biển khô cạn, hiện ra loài rồng sắp chết, bèn bay đến bắt rồng ăn. Những chim đại bàng này, có vị lãnh tụ là Mãnh Lực Trì Vương làm thượng thủ. Nó hoá ra làm thân hình ngoại đạo đồng tử. Ở trong hư không, xướng lên nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, chiếu sáng đến cung điện chúng tôi ở, khiến cho tất cả đều chấn động, thấy đều sợ hãi. Cho nên chúng tôi cùng với tất cả quyến thuộc cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Lúc đó, vị Bà La Môn này liền đối trị căn tánh của chúng tôi mà thuyết pháp, khiến cho chúng tôi tu tập pháp môn đại từ, khen ngợi đại bi, mà qua được biển sinh tử. Khiến cho chúng tôi ở trong bùn dục lạc, cứu giúp chúng sinh, khiến cho chúng tôi khen ngợi bồ đề tâm, mà sinh khởi trí huệ phương tiện, để tùy sự thích nghi của họ, mà điều phục chúng sinh căn tánh cương cứng".

Lại có mười ngàn Khẩn Na La Vương, ở trong hư không, xướng lên nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì cung điện của chúng tôi ở, các cây đa la, các lưới linh báu, các dải lụa báu, các cây âm nhạc, các cây báu đẹp, cùng với các nhạc khí, tự nhiên vang lên tiếng Phật, tiếng pháp và tiếng Bồ Tát Tăng bất thối chuyển, tiếng nguyện cầu vô thượng bồ đề. Ở phương nào, nước nào, có vị Bồ Tát nào, phát tâm bồ đề. Ở phương nào, nước nào, có vị Bồ Tát nào, tu hành khổ hạnh, khó xả mà xả được, cho đến thanh tịnh hạnh nhất thiết trí. Ở phương nào, nước nào, có vị Bồ Tát nào, đi đến đạo tràng, cho đến phương nào, nước nào, có đức Như Lai nào, đã làm Phật sự rồi, mà vào Niết Bàn.

Thiện nam tử! Giả sử có người, dùng tất cả cỏ cây cối Diêm Phù Đề, nghiền nát thành bụi. Những hạt bụi đó, có thể biết được bờ mé. Trong cung điện chúng tôi, cây bảo đa la, cho đến nhạc khí, tên Bồ

Tát, danh hiệu Như Lai, sự phát đại nguyện, sự tu hành .v.v... vừa nói ở trên, không cách chi có thể biết được bờ mé.

Thiện nam tử! Chúng tôi nhờ nghe được tiếng Phật, tiếng pháp, tiếng Bồ Tát Tăng, mà sinh tâm hoan hỷ, đi đến chỗ Bà La Môn này.

Bấy giờ, vị Bà La Môn này vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi và vô lượng chúng sinh khác, được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lại có mười ngàn Khẩn Na La Vương (nhạc thần của Đế Thích), ở trong hư không, xướng lên nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì cung điện của chúng tôi ở, tất cả cây đa la, tất cả lưới linh báu, tất cả dải lụa báu, tất cả cây âm nhạc, tất cả cây báu đẹp, cùng với tất cả nhạc khí, đều tự nhiên vang lên tiếng Phật, tiếng pháp, và tiếng Bồ Tát Tăng bất thối chuyển. Lại vang lên tiếng nguyện cầu vô thượng bồ đề, mà nói: "Ở tại phương nào, trong nước nào, có vị Bồ Tát nào, phát tâm bồ đề. Lại ở phương nào, trong nước nào, có vị Bồ Tát nào, tu hành khổ hạnh, khó xả mà xả được, cho đến thanh tịnh hạnh nhất thiết trí. Lại ở phương nào, trong nước nào, có vị Bồ Tát nào, đi đến đạo tràng, làm đại Phật sự, chuyển bánh xe diệu pháp. Cho đến tại

phương nào, trong nước nào, có đức Như Lai nào, đã làm Phật sự rồi, mà vào Niết Bàn".

Thiện nam tử! Giả sử có người, dùng tất cả cỏ cây trong cõi Diêm Phù Đề, nghiền nát thành bụi. Những hạt bụi đó, có thể biết được bờ mé của nó có bao nhiêu. Mà trong cung điện chúng tôi, từ cây bảo đa la, cho đến nhạc khí, danh hiệu của Bồ Tát, danh hiệu của Như Lai, sự phát đại nguyện, và hạnh môn tu hành .v.v... như vừa nói ở trên, tất cả hết thảy đó, không cách chi có thể biết được bờ mé của nó.

Thiện nam tử! Chúng tôi nhờ nghe được tiếng Phật, tiếng pháp, tiếng Bồ Tát Tăng, mà sinh tâm đại hoan hỷ, cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn này. Lúc đó, vị Bà La Môn này bèn quán sát căn cơ của chúng tôi mà thuyết pháp, khiến cho chúng tôi và vô lượng chúng sinh khác, được bất thối chuyển nơi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Lại có vô lượng chư Thiên dục giới, ở trong hư không, dùng đồ cúng vi diệu, cung kính cúng dường, xướng lên nói như vậy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu đến A Tỳ tất cả địa ngục. Những người thọ khổ, đều được ngừng nghỉ. Chúng tôi thấy ánh sáng lửa đó, tâm sinh niềm tin thanh tịnh. Nhờ tín tâm mà từ lúc mạng chung đó, được sinh lên cõi

trời. Vì biết ơn, mà đến chỗ vị Bà La Môn này cung kính chiêm ngưỡng, không nhàm đủ. Bây giờ, vị Bà La Môn này vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm bồ đề.

Lại có vô lượng chư Thiên dục giới, ở trong hư không, dùng đồ cúng vi diệu không thể nghĩ bàn, để cung kính cúng dường vị Bà La Môn này, sau đó xướng lên nói như vậy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn này dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, chiếu đến A Tỳ tất cả địa ngục. A Tỳ dịch là "Vô gián", tức là thọ khổ không gián đoạn. Địa ngục Vô Gián đó, một người cũng đầy, nhiều người cũng đầy, chẳng có không gian. Ánh sáng lửa đó, khiến cho tất cả những chúng sinh thọ đủ thứ khổ, đều được ngừng nghỉ. Vì chúng tôi thấy được ánh sáng lửa đó, nên trong tâm sinh ra niềm tin thanh tịnh. Nhờ tín tâm mà từ địa ngục Vô Gián mạng chung, được sinh lên cõi trời dục giới. Chúng tôi vì biết Ngài là ân nhân của chúng tôi, nên chúng tôi cùng nhau đi đến chỗ Bà La Môn này, để cung kính chiêm ngưỡng Ngài, không khi nào nhàm đủ. Lúc đó, vị Bà La Môn này vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm bồ đề".

Bây giờ, Thiện Tài đồng tử nghe pháp như vậy, sinh tâm đại hoan hỷ. Ở chỗ vị Bà La Môn phát khởi tâm chân thật thiện tri thức, cúi đầu kính lễ, nói như vậy: Con ở

chỗ đại Thánh thiện tri thức, sinh tâm bất thiện, xin đức Thánh cho con sám hối lỗi lầm.

Thiện Tài đồng tử vốn sinh tâm hoài nghi, cho rằng vị Bà La Môn này là đại ma vương trá hiện, muốn khiến cho Ngài lên núi đao nhảy vào đồng lửa. Sau đó có rất nhiều thiên long bát bộ, chư Thiên Thánh chúng đến làm chứng cho Ngài, kêu Ngài đừng có nghĩ tưởng như thế. Lúc đó Thiện Tài đồng tử nghe những lời pháp như vậy, trong tâm sinh đại hoan hỷ. Ở chỗ Bà La Môn phát khởi tâm nhận thức chân thật thiện tri thức. Sau đó cúi đầu cung kính đánh lễ vị Bà La Môn, mà nói như vậy: "Con ở chỗ đại Thánh thiện tri thức, sinh ra tâm bất thiện và hoài nghi, xin đức Thánh tha thứ cho con, cho con sám hối lỗi lầm của con".

Bấy giờ, vị Bà La Môn liền vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

**Nếu có các Bồ Tát
Thuận lời thiện tri thức
Tất cả không nghi sợ
An trụ tâm bất động.
Nên biết người như vậy
Sẽ được lợi ích lớn
Ngồi dưới cội bồ đề
Thành tựu Vô Thượng Giác.**

Lúc đó, vị Bà La Môn liền vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

"Nếu có các Bồ Tát, tùy thuận lời dạy của thiện tri thức. Tất cả đều không có tâm hoài nghi sợ hãi, thì sẽ an trụ tâm mình, chẳng bị cảnh giới làm giao động. Nên biết người đó, tương lai chắc chắn sẽ đắc được lợi ích lớn. Sẽ đi đến đạo tràng, ngồi dưới cội bồ đề, thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử liền lên núi đao, nhảy vào trong đồng lửa, khi rơi xuống giữa chừng, liền đắc được tam muội Bồ Tát thiện trụ, khi chạm ngọn lửa, lại đắc được tam muội Bồ Tát tịch tĩnh lạc thần thông. Thiện Tài bạch rằng: Kỳ lạ đức Thánh! Núi đao và đồng lửa lớn như vậy, con vẫn an ổn khoái lạc.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền lên núi đao, nhảy vào trong đồng lửa, khi rơi xuống giữa chừng, thì lập tức đắc được tam muội Bồ Tát thiện trụ nơi Bồ Tát đạo, vì trên chảnh nương núi, dưới chảnh nương lửa, chảnh xứ nơi không, liền hiển Bát Nhã, lìa khỏi hai bên, vì không chỗ trụ. Khi vừa chạm ngọn lửa, Ngài lại đắc được tam muội Bồ Tát tịch tĩnh khoái lạc thần thông. Chạm ngọn lửa là biểu thị Thiện Tài đồng tử thân chứng được thật thể Bát Nhã, tức cũng là tánh tịnh Niết Bàn, cho nên đắc được vui tịch tĩnh. Còn là đại dụng không bờ, tức là thần thông.

Chạm, nghĩa là thân chúng, do đó có câu: "Thọ các xúc như trí chúng".

Sau đó, Thiện Tài đồng tử bạch với vị Bà La Môn rằng: "Thật là kỳ lạ! Đức Thánh! Núi đao và đồng lửa lớn như vậy, tại sao khi thân thể của con khi xúc chạm, thì vẫn an ổn khoái lạc như vậy"?

Bấy giờ, vị Bà La Môn bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được giải thoát Bồ Tát vô tận luân này. Như các đại Bồ Tát, dùng ngọn lửa đại công đức, đốt cháy kiến hoặc của tất cả chúng sinh, khiến cho không còn dư thừa, sẽ được bất thối chuyển, tâm không cùng tận, tâm không giải đãi, tâm không nhu nhược. Phát tâm kiên cố như kim cương, mau tu các hạnh không trì hoãn. Nguyện như phong luân, khắp giữ tất cả tinh tấn đại thế nguyện, đều không thối chuyển. Mà ta làm sao biết được, nói được, hạnh công đức đó?

Lúc đó, vị Bà La Môn bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được pháp môn giải thoát Bồ Tát vô tận luân này. Vô tận luân có hai ý nghĩa:

1. Trí luân thôi hoặc, chiếu soi nguồn gốc, không cùng tận.

2. Phản thường trí dụng, dụng khắp pháp giới, không cùng tận, viên chuyển không ngừng, cho nên gọi là luân.

Như tất cả các đại Bồ Tát, dùng ngọn lửa đại công đức, đốt cháy sạch kiến hoặc của tất cả chúng sinh, khiến cho tà kiến dư tập của họ tiêu diệt hết, không còn dư thừa, khiến cho chúng sinh chắc chắn sẽ đắc được quả vị bất thối chuyển, đắc được tâm trí huệ không cùng tận. Thời thời khắc khắc cũng không sinh tâm không giải đãi, cũng không có tâm nhu nhược, mà phát tâm kiên cố như kim cang tạng. Mau chóng tu các hạnh không trì hoãn. Đại nguyện phát ra như phong luân, khắp giữ gìn tất cả tinh tấn đại thế nguyện, đều không có tâm thối chuyển. Đủ thứ những hạnh công đức đó, mà ta làm sao biết được nói được? Người hãy đi học hỏi vị thiện tri thức khác"!

Thiện nam tử! Ở phương nam này, có thành tên là Sư Tử Phấn Tấn. Trong thành đó có một đồng nữ, tên là Từ Hạnh. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam này, có một thành thị tên là Sư tử phấn tấn. Trong thành đó, có một đồng nữ, tên là Từ Hạnh. Người hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Bà La Môn, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Bà La Môn, đi nhiễu quanh vị Bà la Môn vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, tìm vị thiện tri thức khác.

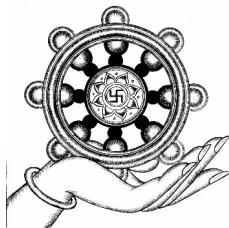
Hết tập 21



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh diễn bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.
- Chú Đại Bi giảng giải.
- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.
- Kinh Pháp Hoa (đề tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.





**Thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu trí
nhất thiết trí, thì nên quyết định cầu
chân thật thiện tri thức.**

**Thiện nam tử! Cầu thiện tri thức, chớ
sanh lòng lười biếng giải đãi. Thấy
thiện tri thức, chớ sanh lòng nhàm đủ.
Đôi với những lời dạy dỗ của thiện tri
thức, đều nên tùy thuận. Đôi với
phương tiện thiện xảo của thiện tri
thức, chớ thấy lỗi lầm.**